

B . Vaxiliép

Tên anh chưa có trong danh sách

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net/>

Tạo ebook: Nguyễn Kim Vy.

MUC LUC

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Đoan kết](#)

B . Vaxiliép

Tên anh chưa có trong danh sách

Chương 1

Trong suốt quãng đời của mình, Kôlia Plugionhikóp chưa bao giờ có được nhiều niềm vui bất ngờ như trong ba tuần lễ vừa qua. Mệnh lệnh phong hàm quân hàm cho anh – Nikôlai Pêtorôvich Plugionhikóp – anh đã chờ đợi từ lâu, nhưng tiếp theo là biết bao nhiêu chuyện bất ngờ thú vị xảy ra

đến mức khién cho Kôlia đêm đêm sực bừng tỉnh vì tiếng cười của chính mình.

Sau buổi điềm dang buổi sáng, ở đó mệnh lệnh đã được công bố, các học viên được dẫn thăng đến kho quân trang, không, không phải là cái kho chung của học sinh quân, mà là cái kho bấy lâu nay hằng mơ ước, nơi cấp phát những đôi ủng bốc-can, những dây đai mới tinh, những bao súng ngắn cảng phòng, những cái xà cột chỉ huy với cặp bản đồ nhẵn láng, những tấm áo ca pôt có những khuy đồng và những tấm áo sơ mi lính bằng vải cheo đều đặn. Sau đó, tất cả học viên tốt nghiệp kéo nhau đến xưởng may nhà trường, chữa quân phục cho thật vừa với khổ người. Họ xô đẩy, chen lấn, nói cười àm ī, đến nỗi cả cái chao đèn sắt tráng men treo lơ lửng trên trần nhà cũng chao đảo.

Tối đến, chính thủ trưởng nhà trường chúc mừng từng học viên tốt nghiệp, trao cho mỗi người một tấm «Chứng minh thư sĩ quan Hồng quân công nông » và một khẩu súng ngắn TT nặng trịch. Các chàng trung úy mặt non choẹt run run đọc to số súng và siết chặt bàn tay khô gầy của thiếu tướng hiệu trưởng. Trong buổi liên hoan tiễn biệt, học viên tung các sĩ quan chỉ huy các trung đội lên và cố tìm cách trả đũa chuẩn uý. Nhưng mọi việc đều kết thúc tốt đẹp. Buổi tối hôm ấy, một buổi tối tuyệt diệu trong tất cả những buổi tối, đã mở đầu và kết thúc với những nghi thức trọng thể và hoàn hảo. Chả hiểu sao, sau đêm liên hoan ấy, trung úy Plugionhikóp phát hiện thấy mọi thứ trên người mình, từ cái dây đai da đến bộ quân phục phẳng phiu, cùng đôi ủng da bóng loáng đều phát ra những âm thanh sột soạt, một thứ âm thanh dễ chịu, rõ ràng và kiêu hãnh. Tất cả mọi thứ đều mới cứng, giống hệt những tờ rúp vừa xuất kho mà các chàng trai hồi đó nói đùa là vừa được bóc tem.

Thật ra, mọi sự bắt đầu từ trước đó ít lâu. Sau buổi tiệc tiễn đưa, các chàng cựu học viên đã cùng các bạn gái của mình đến dự khiêu vũ. Riêng Kôlia không có bạn gái nên đã áp úng mòi Dôia, cô phụ trách thư viện. Dôia băn khoăn bẩm môi tự lự nói : « Xin lỗi, tôi không biết, tôi không biết... », nhưng cô vẫn đến. Họ nhảy với nhau, và để đỡ ngượng, nên anh nói đủ các thứ chuyện. Và vì Dôia làm ở thư viện, nên anh nói về văn học Nga. Lúc đầu, Dôia cũng ậm ừ hưởng ứng. Nhưng cuối cùng cô hậm hực dẫu cặp môi tô son vụng về :

- Ô, đồng chí trung úy, đồng chí lạo xạo thế.

Theo ngôn ngữ riêng của trường thì điều đó có nghĩa là trung úy Plugionhikóp tự cao và làm bộ làm tịch. Lúc ấy Kôlia cũng hiểu vậy, nên khi về doanh trại, anh phát hiện ra mọi thứ trên người mình đều loạt xoạt một cách tự nhiên, dễ chịu.

- Người mình đang lạo xạo đây – anh nói với người bạn giường bên cạnh.

Hai người ngồi trên bậc cửa sổ hành lang tầng hai. Đêm tháng Sáu, mùi hoa tử đinh hương dưới vườn ngào ngạt, trong trường không một ai được phép ngắt loại hoa này.

- Cậu cứ việc lạo xạo cho khoẻ - anh bạn nói – nhưng cần nhớ một điều là chả cần phải lạo xạo trước mặt Dôia. Cô ta là một con ngốc, Kôlia ạ. Cô ta ngốc đến thảm hại, và đã lấy tay chuẩn uý của trung đội quan khí làm chòng.

Nhưng Kôlia chỉ nghe có nửa tai, còn nửa tai kia anh lắng nghe tiếng sột soạt của quần áo, giày ủng. Anh rất ưa nghe tiếng sột soạt đó.

Hôm sau, bạn bè chia tay nhau - mỗi người đều được nghỉ phép – trong cảnh ôn ào rộn rã, họ trao đổi địa chỉ, hứa biên thư cho nhau, rồi lần lượt biến mất sau cánh cửa có chấn song sắt của nhà trường. Riêng Kôlia chờ mãi mà vẫn không hiểu sao chưa nhả được giấy phép (nói thật thì nào có đi đâu xa cho cam : chỉ đi Matxcova thôi mà). Sau khi chờ đợi hai ngày, anh định đến văn phòng để hỏi thì bỗng nghe trực ban gọi từ xa :

- Trung uý Plagionhikôp lên gấp chính uỷ!...

Chính uỷ trông rất giống nghệ sĩ Tsirokôp bỗng nhiên già đi, ông lắng lẽ nghe báo cáo, chỉ tay mòi Kôlia ngồi và cung im lặng đưa thuốc mòi anh hút.

- Tôi không hút – Kôlia nói và tự nhiên đỏ mặt, nói chung anh vẫn rất dễ dàng bị đỏ mặt.
- Hay lầm – chính uỷ khen – còn tôi, anh biết không, không làm sao bỏ được, có lẽ không đủ nghị lực.

Và ông châm lửa hút một mình. Kôlia định nói về cách rèn luyện ý chí, nghị lực, nhưng chính uỷ lại nói tiếp.

- Trung uý ạ, chúng tôi biết anh là người tận tâm, nghiêm chỉnh và cần mẫn. Chúng tôi cũng biết ở Matxcova anh còn mẹ già và em gái đã hai năm chưa được gặp và họ đang rất nhớ anh. Và anh vẫn chưa được về phép – Ông im lặng rời khỏi bàn, đi đi lại lại, mắt nhìn chăm chú xuống chân – Chúng tôi biết rõ những điều đó, nhưng vẫn muốn đề nghị với anh một việc... Đây không phải là mệnh lệnh, mà chỉ là một đề nghị, anh phải hiểu như vậy, Plagionhikôp ạ. Giờ đây chúng tôi không có quyền hạ lệnh cho anh nữa...

- Thưa đồng chí chính uỷ, tôi xin nghe đồng chí – Kôlia bỗng khẳng định là họ sẽ đề nghị mình chuyển sang công tác tình báo và anh sẽ sẵn sàng vui sướng héto : « Rõ!... »

- Trường sĩ quan chúng ta đang được mở rộng – chính uỷ nói – Tình hình rất phức tạp, ở châu Âu đang có chiến tranh và chúng ta đang cần tổ chức thêm trường lớp cho hai đại đội học viên mới.

Nhưng biện chế cán bộ khung mới chưa được bổ xung mà phương tiện học tập thì đã được chở đến. Do đó nên chúng tôi đề nghị anh, đồng chí Plagionhikôp, tiếp nhận, kiểm kê các loại phương tiện đó hộ. Tiếp nhận và phân loại...

Thế là Kôlia ở lại trường với nhiệm vụ kỳ lạ : «đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì người ta cần ». Toàn khoá học của anh đã giải tán hết, mọi người đang say sưa tắm nắng, đọc sách, tắm biển và khiêu vũ, còn riêng anh thì đang phải kiểm kê, vào sổ nhập kho từng bộ khăn trải giường, từng chiếc chăn, từng đôi ủng, từng thùng xà cạp.

Cứ bắn lên như vậy suốt hai tuần liền. Suốt hai tuần, Kôlia tắt bật từ khi báo thức đến tận lúc điêm danh, không một phút nghỉ tay, nào nhận, nào đếm, nào vào sổ, cứ như một anh học viên mới vào

trường và lúc nào cũng thấp thỏm chờ đợi giây nghỉ phép của ông chuẩn uý hay cáu gắt.

Tháng Sáu trong trường chǎng còn mấy người : hầu hết học viên đều đã đi đến doanh trại. Kôlia thường ít gặp mọi người, công việc dồn lên tận cổ với các bản kiểm kê, báo cáo, biên bản, nhưng đồng thời anh cũng vui mừng đến sững sót khi phát hiện thấy...nhiều người chào anh. Họ chào anh theo đúng điều lệnh quân đội, với cái vẻ tự hào của người học viên trường quân sự, tay đặt đúng vành mũ, cầm hơi vĩnh nghiêng. Kôlia cố đáp lại với vẻ cầu thả mệt mỏi, nhưng lòng rộn lên niềm tự hào của một chàng sĩ quan trẻ háo danh.

Chính lúc đó anh bắt đầu dạo chơi vào buổi tối. Hai tay chắp sau lưng, anh đi đường hoàng bước thẳng tới các nhóm học viên mới tập trung ở cổng doanh trại để hút thuốc và tán gẫu trước giờ đi ngủ. Ánh mắt anh mệt mỏi và nghiêm trang nhìn thẳng phía trước, nhưng đôi khi như vĩnh len lảng nghe những lời thì thào than phục :

- Chỉ huy đây...

Và anh cũng đã biết cách làm đúng, hai tay vuốt nhẹ mái tóc bên thái dương, cau mày để cho khuôn mặt tròn trĩnh, tươi mát như chiếc bánh mì trắng có cái vẻ tư lự.

- Chào đồng chí trung uý.

Lời chào đó vang lên vào buổi tối thứ ba và trước mắt anh là cô Dôia. Hầm răng trắng muốt ánh lên trong bóng tối mơ màng âm áp, những nếp áo ở ngực tự rung rinh mặc dù chǎng có một cơn gió thoảng nào. Cái sự rộn ràng sóng động ấy mới thật đáng sợ.

- Sao lâu nay không thấy đồng chí trung uý đâu cả? Và cũng chǎng thấy đến thư viện nữa...

- Bạn công tác mà!

- Đồng chí được giữ lại trường?

- Tôi được giao công tác đặc biệt – Kôlia đáp mập mờ.

Chả hiểu hai người sánh đôi nhau từ lúc nào và đi hướng ngược lại. Dôia nói luôn mồm và cười không ngớt, còn anh thì không hiểu nổi tại sao mình vẫn ngoan ngoãn đi theo cô ta. Lát sau, anh lảng tránh hình như bộ quân phục mới của anh không còn có tiếng sột soạt đầy lảng mạn nữa, anh khẽ nhún vai, chiếc đai da đeo kiêm lại sột soạt như đáp lại niềm mong mỏi của anh...

- ...thật nực cười! Chúng tôi cứ cười, cười hoài...Nhưng đồng chí chǎng nghe gì cả, trung uý à.

- Không, tôi vẫn nghe đấy chứ. Tôi nghe cô cười.

Cô dừng lại. Trong bóng tối ánh đèn hầm răng trắng muốt, hình như anh chả trông thấy gì khác ngoài nụ cười của cô ta.

- Anh thích em chứ? Nào, Kôlia, nói đi, thích chứ?...

- Không – anh thì thào đáp – Tôi không biết tại sao. Có lẽ vì cô là gái có chồng.

- Có chồng?... - cô lại cười vang – Có chồng, thật chứ? Họ đã mách với anh thế à? Biết làm sao được khi đã có chồng? Tôi lấy anh ta cũng là tình cờ thôi, và đây cũng là một sai lầm...

Chả hiểu anh đã quàng tay vào vai cô bằng cách nào. Cũng có thể không phải anh tự quàng vào vai cô mà cô đã khéo léo làm cách nào đây để đặt tay anh lên vai mình.

- Nhưng đâu sao thì anh ta cũng đi rồi – cô nói rất tự nhiên - Nếu anh cứ theo hàng cây này đến hàng rào rồi dọc theo đó đến nhà em thì chẳng ai biết đâu. Kôlia, anh thích uống trà chứ? Đúng thế không nào?...

Quả thật anh rất muốn uống trà. Nhưng ngay lúc đó, từ trong hàng cây, một bóng người bỗng hiện ra :

- Xin lỗi

- Đồng chí chính uỷ trung đoàn ơi! – Kôlia thát vọng thốt lên và đứng sững lại trước bóng người đang đi tới – Báo cáo đồng chí chính uỷ, tôi là...

- Đồng chí Plugionhikôp phải không? Tại sao đồng chí lại để cô gái đứng một mình thế kia. Ái dà...không tốt đâu...

- Vâng, vâng ạ - Kôlia vội quay lại, lúng túng : - Dôia, xin lỗi nhé. Tôi bận, có công tác cần.

Hơn một giờ sau, Kôlia đã quên hết những gì anh áp úng báo cáo với đồng chí chính uỷ bất thần từ trong hàng cây đi ra ấy. Anh cũng đã quên cả việc báo cáo về những đôi xà cạp không đúng khổ, hoặc có thể đúng khổ theo quy định, nhưng không hiểu sao có vẻ đẹp hơn... Chính uỷ vẫn lắng nghe, một lát sau, ông bỗng hỏi :

- Nay, đây có phải là bạn gái của đồng chí phải không?

- Không, không phải đâu ạ - Kôlia sợ cuồng lên - Ô, thưa đồng chí chính uỷ, đồng chí nghĩ gì thế ạ? Đây là cô Dôia ở thư viện. Tôi không trả sách đúng hạn nên cô ấy...

Anh im lặng và cảm thấy mình đang đỏ mặt : anh rất quý mến đồng chí chính uỷ hiền lành, đứng tuổi và bỗng cảm thấy ngượng vô cùng.

May là đồng chí chính uỷ nói sang chuyện khác, làm cho Kôlia bình tĩnh lại dần.

- Một điều rất tốt là đồng chí không bỏ qua các sự việc áy trong cuộc sống quân nhân của chúng ta những chi tiết nhỏ nhặt cũng đều có ý nghĩa kỷ luật quan trọng. Chẳng hạn, một người dân thường có thể lúc nào đó, tự cho mình làm điều gì đấy, nhưng chúng ta là những cán bộ Hồng quân lại không thể cho phép mình như vậy. Chẳng hạn, không thể cho phép mình đi chơi với một phụ nữ đã có chồng, vì rằng, là sĩ quan thì chúng ta luôn luôn phải nêu gương kỷ luật cho cấp dưới. Rất tốt là đồng chí cũng hiểu điều đó... Đồng chí Plugionhikôp, mười một giờ rưỡi trưa mai mòi đồng chí đến phòng làm việc của tôi. Chúng ta sẽ thảo luận thêm về công tác sau này của đồng chí, cũng có thể sẽ đến gấp thiêng tướng đây.

- Rõ...

- Thôi, ngày mai nhé! – Chính uỷ nói và bắt tay anh, ông giữ lại một lúc rồi tiếp, giọng nhỏ hơn : - Kôlia, còn nhớ phải nhớ trả sách đúng hạn cho thư viện nhé!...

Thật không tốt chút nào khi buộc lòng phải nói dối đồng chí chính uỷ, nhưng Kôlia chẳng hiểu vì sao không buồn lắm. Ngày mai anh lại phải gặp hiệu trưởng nhà trường. Anh cựu học viên trường quân sự chờ đợi cuộc gặp đó với lòng thấp thỏm, sốt ruột, xốn xang giống như một cô gái gặp mối tình đầu vậy. Anh dậy rất sớm trước giờ, lau đánh đôi ủng da bóng lộn như gương, khâu chiếc cỗ lót mới vào áo quân phục và cũng tỉ mẩn đánh bóng hàng khuy đồng. Anh đến nhà ăn sĩ quan – Kôlia rất tự hào là hơn một tháng nay anh đã được đến ăn ở đây, được tự tay chọn món và được trả tiền ăn – nhưng anh chẳng ăn được gì cả, mà chỉ uống liền một lúc ba chai nước quả. Đúng mười một giờ, anh đã có mặt tại phòng làm việc của chính uỷ.

- Xin chào Pligionhikôp! – Trung uý Gôrôpxôp, nguyên trung đội trưởng trung đội học viên của Kôlia, đang ngồi trước cửa phòng chính uỷ. Anh cũng bảnh bao, chững chạc – Công việc ra sao?

Việc kiểm kê các xà cạp của anh tiến triển tốt chứ?

Pligionhikôp là người có trách nhiệm, do đó anh nói hết về công việc của mình. Trong thâm tâm, anh rất ngạc nhiên không hiểu sao anh trung uý Gôrôpxôp lại không hỏi anh đến văn phòng chính uỷ để làm gì. Anh trả lời bóng gió :

- Hôm qua đồng chí chính uỷ cũng hỏi tôi về công việc rồi. Và đồng chí ấy khen...

- Nay, Pligionhikôp - Gôrôpxôp bỗng hạ giọng, cắt ngang : - Nếu người ta phái cậu về với Vêlíchkô thì đừng nhận nhé. Cậu cứ đề nghị về đại đội mình. Được không? Dù sao thì chúng mình cũng đã phục vụ với nhau lâu, làm việc ăn ý nhau...

Trung uý Vêlíchkô cũng là trung đội trưởng trung đội học viên, nhưng là trung đội hai, và suốt năm, suốt tháng cứ hay cãi nhau với Gôrôpxôp về tất cả mọi chuyện. Kôlia thực tình chả hiểu tại sao Gôrôpxôp lại đề nghị với anh như vậy, nhưng anh cũng cứ gật đầu một cách lịch thiệp. Và khi anh định hỏi rõ hơn thì cánh cửa phòng chính uỷ sịch mờ, trung uý Vêlíchkô ăn mặc rất chải chuốt, đường hoàng, mặt rạng rỡ, bước ra.

- Được giao một đại đội – anh nói với Gôrôpxôp – Minh cũng chỉ mong cho cậu như vậy.

Gôrôpxôp đứng bật dậy, sửa lại quần áo theo thói quen, ngắm trước vuốt sau và búroc vào phòng chính uỷ.

- Chào cậu, Pligionhikôp! – Vêlíchkô chào và ngồi xuống cạnh - Thế nào, công việc ra sao? Mọi thứ đều được tiếp nhận, mọi loại đều được phân phối chứ?

- Vâng, nói chúng là như vậy – Kôlia lại vui vẻ kể tỉ mỉ về công việc của mình. Anh chưa kịp nói lý do chính uỷ gọi anh lên đây thì Vêlíchkô đã vội vàng cắt ngang :

- Nay, Kôlia, người ta sẽ hỏi cậu, cậu hãy đề nghị về đại đội tôi nhé. Tôi đã đề nghị với chính uỷ rồi, nhưng nói chung cậu cứ chủ động đề nghị thêm.

- Đề nghị đi đâu?

Ngay lúc ấy, chính uỷ và trung uý Gôrôpxôp đi ra, Vêlíchkô cùng Kôlia đứng bật dậy. Kôlia nói

ngay : « Theo lệnh của đồng chí, tôi... » nhưng chính uỷ đã ngắt lời :

- Chúng ta đi thôi, Plugionhikôp, thiếu tướng đang chờ. Còn các đồng chí này, được tự do.

Họ vào phòng hiệu trưởng, không qua phòng khách có sĩ quan trực, mà qua một phòng khác. Đến cuối phòng, chính uỷ đê Kôlia đứng chờ, còn ông mở cửa vào phòng thiếu tướng.

Cho đến giờ, Kôlia chỉ mới được gặp thiếu tướng một lần vào hôm được trao bằng tốt nghiệp, khẩu súng lục vẫn được đeo bên bệ sườn một cách dễ chịu. Nhưng thật ra, còn một cuộc gặp nữa, mà mỗi lần nhớ đến, Kôlia lại cảm thấy xấu hổ, còn thiếu tướng thì hầu như đã quên từ lâu.

Đó là cuộc gặp gỡ cách đây hai năm, khi Kôlia còn là một thanh niên bận thường phục, đầu trọc, cùng với những thanh niên cũng đã bị hói trọc đầu, vừa mới từ nhà ga đến trường. Mọi người vác vali đặt xuống bãi trống trong trường, và một chuẩn úy đê ria mép, (chính là ông chuẩn úy mà bọn họ định trả về sau liên hoan tốt nghiệp), hạ lệnh cho mọi người đến nhà tắm. Mọi người ùa đi, không hàng lối, lộn xộn, cười nói ồn ào, huyên náo, riêng Kôlia thì còn lẩn chầm vì bị cọ trầy da chân và đang phải ngồi lau chân trần. Khi anh lau xong giày thì mọi người đã khuất sau góc nhà kho, Kôlia định bật dậy, định chạy theo cho kịp, nhưng ngay lúc đó, có người gọi anh đứng lại :

- Ngày, định chạy đi đâu đây, anh bạn trẻ?

Trước mặt anh là một vị tướng thân hình tầm thước, hơi gầy, bức bối nhìn anh.

- Đây đã là quân đội rồi, mọi mệnh lệnh phải được thi hành thật nghiêm chỉnh. Anh được lệnh ở lại trông coi hành lý thì hãy ở lại cho đến khi nào được thay phiên gác, hoặc thay đổi mệnh lệnh.

Quả tình không ai hạ lệnh, nhưng Kôlia bỗng cảm thấy có lẽ có cái lệnh như vậy đối với mình thật.

Anh liền đứng nghiêm lại, hét rõ to : « Rõ, thưa đồng chí thiếu tướng! » - rồi đứng trông đồng vali. Còn các bạn anh tản tắm đâu ấy. Mãi về sau anh mới rõ là, sau khi tắm xong, họ được nhận bộ quân phục và chuẩn úy đưa họ đến xưởng may để chữa quần áo cho vừa. Tất cả ngàn áy công việc mệt bao nhiêu là thời gian, trong lúc đó thì anh chàng Kôlia vẫn kiên nhẫn đứng cạnh đồng hành lý không ai cần tới nữa. Anh đứng đấy với lòng tự hào, tựa như được đứng gác kho vũ khí quan trọng. Cũng chẳng ai chú ý tới anh, cho tới khi có hai anh chàng học viên mặt mày cau có được điều tới khuân hết đồng vali vào kho vì họ bị phạt về tội hôm qua tự ý vắng mặt ở trường.

- Tôi không cho lấy đâu! – Kôlia quát lên – Các anh không được đến gần đấy!...

- Sao? - một anh chàng bị phạt hỏi lại khá cục cằn – Tao cho một cái tát bây giờ...

- Quay lại! – Kôlia quát lên để tự cổ vũ mình – Tôi là người gác ở đây. Tôi ra lệnh!...

Tất nhiên anh không có súng, nhưng thái độ và giọng nói của anh cũng làm cho hai anh chàng kia phải chòn. Họ đi gọi cấp trên đến, nhưng Kôlia không phải là lính của ông ta, nên cứ nắng nặc đòi phải đổi gác hoặc phải huỷ lệnh đi. Tất nhiên là chẳng có kíp gác nào cần đổi và cũng chẳng có lệnh nào cần huỷ. Cũng chẳng ai giải thích rõ người nào cắt cử anh gác ở đây. Tuy vậy, Kôlia vẫn nắng nặc không nghe và cứ làm âm lên cho đến lúc trực ban của nhà trường tới. Chiếc băng đeo trực ban có

tác dụng, nhưng ngay sau khi được trao trả vị trí của mình, Kôlia chẳng biết đi đâu và làm gì cả. Trực ban cũng không biết gì hơn, và đến khi hỏi ra mọi chuyện thì nhà tắm đã đóng cửa, Kôlia đành cù mặc bộ thường phục của mình hơn một ngày đêm nữa. Nhưng điều đau khổ hơn là anh đã chuốc lấy cơn phẫn nộ thù oán của ông chuẩn uý...

Và hôm nay anh sẽ phải gặp gỡ lần thứ ba với thiếu tướng. Kôlia sốt ruột chờ cuộc gặp gỡ này đồng thời rất sợ vì anh quá tin vào những lời thì thào của mọi người xung quanh về chuyện thiếu tướng là người đã từng tham chiến ở Tây Ban Nha. Tin thế, anh không thể không hốt được khi nhìn thẳng đôi mắt một vị tướng đã từng giáp mặt với bọn phát xít, và đã chiến đấu với chúng chỉ mới mấy năm gần đây thôi.

Cuối cùng cánh cửa cũng hé mở, chính uỷ vẫn anh vào. Kôlia vội vuốt lại quân phục, liếm đôi môi khô khốc và nghiêm chỉnh bước vào căn phòng.

Cửa anh vào là cửa sau, đối diện với cửa chính, và Kôlia chỉ trông thấy tấm lụng hơi gù của vị tướng. Anh hơi cuồng, nhưng đâu sao cũng báo cáo được một cách rành rọt, đàng hoàng như anh đã nhầm tập từ lâu. Thiếu tướng nghe xong, cũng im lặng chỉ tay mời anh ngồi xuống chiếc ghế trước mặt. Kôlia ngồi xuống, hai tay đặt trên đầu gối và uốn thẳng người một cách gò bó. Thiếu tướng chú ý ngắm nhìn anh, ông lại còn đeo kính lên, (Kôlia đậm hoảng hơn khi thấy ông đeo kính!...), im lặng đọc những giấy tờ gì đó để trong chiếc bìa màu đỏ. Kôlia không biết rằng đây chính là tập «Hồ sơ cá nhân » của anh, trung uý Kôlia Plugionhikôp.

- Tất cả đều điểm năm mà lại chỉ có một điểm ba? - thiếu tướng tỏ vẻ ngạc nhiên - Tại sao lại bị ba?
- Vì môn hậu cần – Kôlia nói, mặt đỏ ửng như một cô gái – Thưa đồng chí thiếu tướng, tôi sẽ gỡ lại ạ.
- Không, muộn rồi, đồng chí trung uý ạ - thiếu tướng cười mỉm.
- Đoàn Thanh niên Cộng sản và các bạn bè đều nhận xét rất tốt về trung uý – chính uỷ khẽ nói.
- Rất tốt - thiếu tướng nhán thêm và lại cúi xuống đọc tiếp.

Chính uỷ đi lại chỗ cửa sổ rộng mở, châm thuốc hút và mỉm cười với Kôlia như với người bạn quen lâu ngày. Kôlia cũng hơi mấp máy môi một cách lịch thiệp đáp lại, rồi anh lại ngồi ngay ngắn và nhìn thẳng vào thiếu tướng.

- Hoá ra đồng chí bắn rất giỏi, phải không? - thiếu tướng hỏi. Có thể nói là một xạ thủ quán quân ấy chứ.
- Cậu ấy tham gia cuộc thi bắn – chính uỷ khẳng định thêm.
- Rất tốt - thiếu tướng gập tập bìa màu đỏ lại, để sang một bên và bỏ kính - Đồng chí trung uý ạ, chúng tôi có một đề nghị.

Kôlia đã sẵn sàng nhích lên, vẫn không nói lời nào. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ kiểm kê vài xà cạp một thời gian, anh không hề hy vọng được cử sang công tác tình báo.

- Chúng tôi đề nghị đồng chí ở lại nhà trường làm trung đội trưởng học viên - thiếu tướng thông báo
- Đây là một chức vụ quan trọng. Đồng chí sinh năm nào?
- Báo cáo thiếu tướng, tôi sinh ngày mười hai tháng tư năm một nghìn chín trăm hai mươi hai! – Kôlia nói liền một mạch.

Anh đáp lại một cách máy móc vì anh đã cuồng quýt suy nghĩ anh phải làm gì. Tất nhiên, một người hôm qua còn là học viên như anh mà được trao chức vụ ấy thì quả thực là một vinh dự lớn. Nhưng Kôlia không thể đứng bật dậy và hô vang ngay : « Tôi xin chấp hành, thưa thiếu tướng! ». Không thể làm như vậy được, vì anh ý thức rằng muốn trở thành người chỉ huy thực sự thì phải tham gia chiến đấu, phải cùng ăn, cùng ở với chiến sĩ, cùng học tập và rèn luyện với họ. Anh muốn mình là người chỉ huy như vậy, nên đã quyết định xin học sĩ quan bộ binh trong khi các bạn khác thì say mê không quân, và cùng lăm là xe tăng.

- Sau ba năm phục vụ trong nhà trường, đồng chí có quyền được cử đi học ở Học viện Quân sự - thiếu tướng vẫn tiếp tục nói – Xét về mọi mặt, đồng chí phải tiếp tục học lên nữa.
- Chúng tôi đã cho đồng chí quyền lựa chọn đây – chính uỷ mỉm cười – Nào, thích đại đội nào : Gôrôpxôp hay Vêlíchkô?
- Hình như cậu ta đã chán ngấy Gôrôpxôp - thiếu tướng mỉm cười vui vẻ.

Kôlia muốn nói ngay rằng anh hoàn toàn không chán ngấy Gôrôpxôp, trái lại anh ấy là một cán bộ chỉ huy ưu tú, nhưng tất cả những điều đó sẽ không cần thiết, vì anh, Kôlia Plugionhikôp, không có ý định ở lại trường làm cán bộ khung. Anh thích đơn vị chiến đấu, thích các chiến sĩ, thích được làm những công việc vất vả của người cán bộ trung đội ở đơn vị - nói tóm lại, anh thích tất cả những công việc được gói gọn trong hai tiếng « phục vụ ». Anh định trình bày ý định của mình như vậy, nhưng hình như đầu óc anh đang rối tung lên và mặt lại còn đỏ nữa chứ.

- Đồng chí trung uý, có thể hút thuốc được, - thiếu tướng nói và lại mỉm cười - Cứ hút tự nhiên và hãy suy nghĩ đề nghị của chúng tôi...
 - Không ăn thua rồi, - chính uỷ thở dài - cậu ấy có nghiện thuốc lá đâu.
 - Thưa thiếu tướng, tôi không hút thuốc ạ - Kôlia khẳng định và mạnh dạn tiếp luôn : - Xin phép thiếu tướng, tôi được nói chứ ạ?
 - Cứ nói, tôi nghe, tôi nghe đây.
 - Báo cáo thiếu tướng, tôi xin cảm ơn và dĩ nhiên là hết sức chân thành cảm ơn sự tin cậy của các đồng chí. Tôi hiểu đây là vinh dự lớn đối với tôi, nhưng thưa thiếu tướng, xin đồng chí cho phép tôi được từ chối.
 - Tại sao vậy? – Chính uỷ cau mày hỏi, và rời khỏi cửa sổ - Có chuyện gì vậy, Plugionhikôp .
- Thiếu tướng im lặng nhìn anh với thái độ thích thú, còn Kôlia vẫn lúng túng :
- Thưa thiếu tướng, tôi cho rằng nhiệm vụ của mỗi người sĩ quan trước hết là phải phục vụ ở đơn vị

chiến đấu. Ở trường đã dạy chúng tôi như vậy và chính đồng chí chính uỷ cũng đã nói với chúng tôi hôm liên hoan và chỉ có ở đơn vị chiến đấu mới có thể trở thành người sĩ quan thực sự được.

Chính uỷ hùng hăng ho và quay lại chỗ cửa sổ. Thiếu tướng vẫn nhìn Kôlia im lặng.

- Và do vậy, thưa đồng chí thiếu tướng, tất nhiên, tôi hết sức cảm ơn, rất chân thành cảm ơn các đồng chí, và xin mạnh dạn đề nghị hãy cử tôi về đơn vị chiến đấu. Về bất cứ đơn vị chiến đấu nào, và làm bất cứ công việc gì.

Kôlia ngừng nói và trong phòng im lặng hồi lâu. Dù cả thiếu tướng lẫn chính uỷ đều có vẻ không để ý đến sự im lặng này, nhưng Kôlia cảm thấy sao nó kéo dài thế, anh thấy lo lo.

- thưa thiếu tướng, tôi, dĩ nhiên tôi hiểu rằng...

- Ồ, đồng chí chính uỷ ạ, cậu ta giỏi lắm, - thiếu tướng bỗng vui vẻ thốt lên – Trung uý ạ, anh giỏi lắm.

Chính uỷ cũng bỗng cười vang và vỗ vai Kôlia :

- Cảm ơn lời nhắc nhở đó, Pligionhikop !

Và cả ba đều cười vang vì đã tìm được lối thoát cho một tình thế khó xử.

- Tức là thích về đơn vị chiến đấu?

- Vâng, thưa thiếu tướng.

- Cậu không thay đổi ý định đây chứ? - Hiệu trưởng bỗng nhiên chuyển sang dùng chữ « cậu », và ông không thay đổi cách xưng hô ấy cho tới cuối cuộc nói chuyện.

- Không ạ.

- Cậu đi phục vụ bắt cứ nơi nào, phải không? – chính uỷ hỏi – Còn bà cụ và cô em gái thì sao?... Cậu ấy không còn bố nữa, thưa thiếu tướng.

- Tôi biết rồi - thiếu tướng có giấu nụ cười, nét mặt nghiêm chỉnh và mấy ngón tay liên hồi gõ nhịp xuống bàn – Trung uý ạ, anh sẽ được cử đến quân khu đặc biệt miền Tây.

Kôlia lại đỏ mặt : mọi học sinh quân đều mơ ước được phục vụ ở khu đặc biệt, xem đó là một may mắn to lớn.

- Anh đồng ý nhận chức vụ trung đội trưởng chứ?

- Báo cáo đồng chí thiếu tướng!.. – Kôlia đứng bật dậy và lại ngồi ngay xuống ghế khi sực nhớ tới kỷ luật – Thưa thiếu tướng, xin hết sức cảm ơn đồng chí.

- Nhưng với một điều kiện - thiếu tướng nói rất nghiêm chỉnh – Trung uý ạ, tôi cho cậu đến đây một năm để thực tập chiến đấu, đúng một năm sau, tôi sẽ kiên quyết đòi cậu về trường làm cán bộ khung đáy. Đồng ý không?

- Thưa thiếu tướng, đồng ý ạ. Nếu như đồng chí hạ lệnh...

- Được, được. Chúng tôi sẽ hạ lệnh! – chính uỷ cười – Chúng tôi rất cần những tay không nghiệp thuóc như cậu.

- Nhưng có một điều là không được vui lăm đấy, trung uý a : cậu sẽ không được nghỉ phép. Chậm nhất là chiều chủ nhật này cậu phải có mặt tại đơn vị.

- Đúng thê, anh sẽ không được thăm bà mẹ lâu đâu – chính uỷ lại cưới – Bà ở phố nào ở Matxcova nhỉ?

- Phó Ôxtogienca....Bây giờ gọi là phó Mêtrôxtroevxcaia.

- Phó Ôxtôgiенca à... - Thiếu tướng thở dài rồi đứng dậy, bắt tay Kôlia – Thôi, chúc cậu may mắn, trung uý a. Một năm nữa sẽ gặp nhau, nhớ đấy!

- Xin cảm ơn thiếu tướng. Xin tạm biệt thiếu tướng! – Kôlia reo lên và đi ra khỏi phòng.

Hồi đó mua vé tàu hoả rất khó. Nhưng khi tiễn Kôlia đi qua văn phòng bí mật đó, chính uỷ hứa với anh sẽ có vé chiều nay. Suốt buổi chiều, Kôlia bận rộn : chạy đi ký giấy tờ, trả hết đồ đạc của trường quân sự và lấy giấy giới thiệu ở phòng quân lực. Ở đây, anh lại gặp một tin bất ngờ đáng phấn khởi nữa : hiệu trưởng vừa công bố quyết định cảm ơn. Đến gần tối, trực ban giao cho Kôlia vé, và sau khi từ biệt tất cả mọi người, anh lên đường đến nơi nhận nhiệm vụ mới, trên đường đi có ghé qua Mátxcova, trong thời hạn ba ngày : chủ nhật là phải đến đơn vị mới...

Tàu đến Matxcova vào sáng sớm. Từ ga đến khu phố nhà mình, anh đi bằng tàu điện ngầm - đường tàu điện ngầm đẹp nhất thế giới : anh luôn nhớ điều đó và hết sức tự hào mỗi khi đi sâu xuống lòng đất. Đến ga tàu điện ngầm « Cung Xôviết », anh lên phô và bước sang đường, dừng chân dưới hàng rào đối diện. Sau hàng rào có một cái gì đó hấp dẫn, thì thào, xào xạc. Kôlia cũng nhìn vào trong với niềm tự hào khó tả vì ở đó bắt đầu xây dựng nền móng toà nhà cao nhất thế giới : toà Cung Xôviết với bức tượng Lênin khổng lồ trên cao.

Kôlia dừng lại cạnh khu nhà cách đây hai năm anh đã tạm biệt để vào trường quân sự. Đây chỉ là một ngôi nhà ở bình thường của Matxcova, có nhiều tầng, nhiều phòng, một nhà ở có cổng hình vòm, một sân không có lối đi qua và ở đó có nhiều mèo – nhưng đây là ngôi nhà đặc biệt yêu quý của anh. Anh biết rõ từng cầu thang, mỗi góc nhà, và có thể nói, từng viên gạch non ở mỗi góc tường. Đây là ngôi nhà của anh và anh suy luận rằng, nếu như khái niệm tổ quốc là một cái gì lớn lao thì ngôi nhà tự nhiên là nơi thân yêu nhất trên trái đất này.

Kôlia dừng lại cạnh ngôi nhà, anh mỉm cười và hình dung là giờ đây có lẽ bà lão Mátveepna đang ngồi ở góc sân chan hòa ánh nắng, đan đôi tay không bao giờ xong và luôn miệng chào hỏi, nói chuyện với mọi người đi qua. Anh tưởng tượng cái cung cách bà sẽ bắt anh đứng lại, hỏi anh là ai, anh đi đâu và từ đâu đến. Không hiểu sao, anh cứ tin rằng, bà cụ sẽ không nhận ra anh và anh cảm thấy vui vui vì điều này.

Ngay lúc ấy có hai cô gái đi ra khỏi cửa. Cô hơi cao hơn mặc áo cộc tay, đó là điều khác biệt duy nhất giữa hai cô : hai cô có kiểu tóc như nhau, cùng đi bít tất trắng và giày cao su trắng. Cô gái thấp hơn thoáng nhìn anh trung uý hết sức siết chặt thắt lưng với chiếc vali, rồi quay sang cô bạn, nhưng

cô bỗng đi chậm lại và quay nhìn anh một lần nữa.

- Vêra phải không? – Kôlia hỏi nhỏ gần như thì thào – Vêra, chả nhẽ lại là em đây ư?...

Một tiếng reo vang lên. Cô gái lao đến bá vào cổ anh, gấp đầu gối lại giống như hồi còn trẻ con, làm anh phải cõi mới đứng vững được : cô em gái anh giờ đây đã khá nặng cân...

- Kôlia

- Vêra, ôi! Em chóng lớn quá.

- Mười sáu rồi! – giọng cô gái vang lên đầy tự hào – Anh cứ tưởng chỉ có mình anh được lớn phải không? – Ôi, thế mà anh đã là trung úy rồi! Valia, chào đồng chí trung úy đi chứ.

Cô gái cao mím cười bước tới :

- Chào anh Kôlia!

Anh đưa mắt nhìn lên bộ ngực căng tátm áo hoa của cô gái. Anh nhớ kỹ và rất rõ ràng hình ảnh hai cô gái nhỏ tinh nghịch, luôn chạy nhảy như con dê nhỏ. Anh vội tránh ánh mắt của cô và nói :

- Chà, chà, không nhận ra hai cô nữa đây...

- Ôi, chúng em phải đến trường đây! – Vêra thở dài – Hôm nay là buổi sinh hoạt Đoàn cuối cùng, không thể vắng mặt được anh à.

- Tối nay chúng ta sẽ gặp nhau vậy – Valia nói.

Cô nhìn anh với ánh mắt bình thản đáng ngạc nhiên. Kôlia cảm thấy tức giận vì đâu sao anh cũng cho mình là người lớn tuổi và bọn con gái này phải kính nể anh chứ.

- Tối nay anh phải đi rồi.

- Đi đâu? – Vêra hỏi.

- Đến đơn vị mới – anh nói không thiếu vẻ quan trọng – Anh chỉ ghé qua nhà thôi.

- Vậy đến bữa ăn trưa vậy – Valia lại bắt gặp cái liếc trộm của anh và cô mím cười – Em sẽ mang máy hát sang.

- Anh biết Valia có đĩa hát gì không? Đĩa Ba Lan nhé!.. – Vêra khoe – Thôi, chúng em đi nhé!

- Mẹ có nhà không?

- Có đây!...

Hai cô chạy vù về bên trái - đúng là các cô đi học, trên con đường này anh đã từng đi, từng chạy như vậy mười năm liền. Kôlia nhìn theo hai mái tóc bay bay, những dải áo phất phơ và bỗng có ý mong muốn được họ ngoái nhìn mình. Anh thầm nghĩ : « Nếu cô ấy ngoái lại nhìn, tức là... » Anh không thể đoán biết được thì ngay lúc đó, cô gái cao, cô Valia, bất chợt ngoái lại nhìn anh và cười. Anh vỗ tay đáp lại, rồi xách vali lên, mặt cảm thấy âm ấm và hiểu rằng mình đang đỏ mặt.

« Thật xấu hổ - anh thầm hỏi mình với cảm giác hài lòng – Thì có sao – anh tự an ủi - đỏ mặt thì có sao?... »

Anh đi qua cổng và nhìn sang phía khoảng sân đầy nắng nhưng không thấy có bà Mátvêepna ngồi

đây. Anh hơi cụt hứng, nhưng ngay lúc đây, Kôlia cũng đã bước vào cửa nhà anh và chạy liền một mạch lên tầng gác năm.

Mẹ vẫn không hề thay đổi và thậm chí vẫn mặc bộ áo lâm tẩm hạt đậu như cũ. Thấy anh xuất hiện đột ngột, bà bỗng oà khóc :

- Trời ơi, sao con giống bố thế!

Kôlia không còn nhớ rõ mặt bố nữa, anh chỉ còn mang máng biết rằng, năm hai mươi sáu, bố anh được điều động về Trung Á, và từ đây, không trở về nữa. Mẹ anh được mời lên Tổng cục chính trị, và ở đây, bà được người ta cho biết chính uỷ Plagionhikôp đã bị bọn phi Basmatri giết hại trong khi tiễn phạt chúng ở gần làng Kôdơ Kuđuk.

Mẹ ngồi nhìn anh ăn điểm tâm và nói chuyện không dứt. Kôlia cũng gật gù tiếp chuyện, nhưng anh nghe với vẻ chênh mảng : vì tâm trí đang bận nghĩ về cô Valia ở căn hộ bốn chín giờ đây bỗng nhiên lớn bỗng lên, trong thâm tâm, anh cứ muốn mẹ nói vài lời về cô. Nhưng bà vẫn cứ vô tình kể về những chuyện khác.

- Mẹ thì cứ nói với họ : « Trời ơi, trời ơi, chả lẽ cứ bắt bọn trẻ suốt ngày ngồi cái loa truyền thanh oang oang thế này hay sao? Tai chúng nó nhỏ và nói chung việc này không hợp với phương pháp sư phạm gì cả ». Dĩ nhiên họ không nghe mẹ, nhưng đã chót ký vào giấy đề nghị rồi nên người ta cứ bắc chiếc loa ở đây. Mẹ đến ban chấp hành khu và nói với họ tất cả...

Mẹ phụ trách nhà trẻ nên suốt ngày cứ bận bịu bao nhiêu công việc đâu đâu. Suốt hai năm qua, Kôlia đã phải xa tất cả và giờ đây, anh sẵn lòng ngồi nghe mẹ tâm sự, nhưng hình ảnh cô gái Valia cứ quay cuồng trong đầu óc anh...

- Mẹ ạ, con bất ngờ gặp Vêra ở ngay cổng lớn – anh nói như vô tình, cắt ngang câu chuyện của bà mẹ ở chỗ say xưa nhất – em đi cùng với... à... cùng với cô Valia...

- À, chúng nó vẫn đi học với nhau. Con uống cà phê nữa không?

- Thôi, cảm ơn mẹ - Kôlia đứng dậy, đi đi lại lại trong phòng, lòng cảm thấy lâng lâng, thoải mái. Bà mẹ lại trả lại câu chuyện vúi trẻ, nhưng anh đã cắt ngang hỏi : - Valia vẫn còn học phổ thông cơ à?

- Con làm sao thế, con không nhớ Valia bao nhiêu tuổi hay sao? Nó không bỏ chúng ta đâu – Bà mẹ bỗng cười vang – Vêra nói Valia phải lòng con đấy.

- Chuyện vớ vẩn ! – Kôlia làm bộ bức kêu lên - Chuyện ngốc nghếch!...

- Tất nhiên là ngốc rồi – bà mẹ bỗng nhẹ nhàng thốt lên - vừa mới ngày nào còn là đứa bé gái thế mà bây giờ nó đã là cô gái xinh đẹp rồi. Vêra của chúng ta cũng đẹp, nhưng Valia có lẽ còn xinh hơn.

- Thì đẹp chứ sao – anh càu nhau, nhưng cũng khó giấu được niềm vui thầm kín của mình - Chỉ là một cô gái bình thường thôi mẹ ạ. Đất nước ta có hàng ngàn, hàng vạn cô gái như vậy.... Mẹ, tốt nhất, mẹ hãy cho con biết bà Mátvêepna ra sao? Con không thấy bà ấy ở ngoài cổng lớn...

- Bà ấy mắt rồi - mẹ thở dài.

- Sao lại như vậy được, bà ấy chết rồi? – anh ngạc nhiên
- Người ta ai chả phải chết hả con? – bà mẹ lại thở dài – Con còn hạnh phúc lắm, con chưa phải lo nghĩ đến chuyện này.

Và Kôlia cũng bất giác cảm thấy mình là người hạnh phúc vì anh đã bắt ngờ gặp cô gái đẹp đó ở cổng lớn, rồi giờ đây, anh lại được biết thêm cô ấy yêu anh...

Sau khi điểm tâm xong, Kôlia liền ra nhà ga Bêlôruxia. Chuyến tàu anh phải đi sẽ khởi hành vào bảy giờ tối, và điều đó làm anh không biết xử trí ra sao. Kôlia đi đi lại lại trong sân ga, do dự, ngập ngừng và cuối cùng anh đánh bạo gõ cửa phòng trực ban phó chỉ huy ga.

B . Vaxiliép

Tên anh chưa có trong danh sách

Chương 2

- Đi chuyến tàu muộn hơn à? – Phó chỉ huy ga, cũng là một sĩ quan còn trẻ, hỏi lại và nháy mắt ra chiều thông cảm – Sao, trung uý, vì sự nghiệp trái tim phải không?
 - Không, không phải đâu – Kôlia cúi đầu nói - Mẹ tôi bắt ngờ bị ốm. Và có vẻ rất nặng ... - Anh ngừng bất vì sợ nhỡ bà cụ ốm thật thì nguy, nên vội cài chính lại : - Không, không nặng lắm đâu, nhưng...
 - Thôi được, tôi hiểu – sĩ quan trực ban lại nháy mắt – Chúng ta sẽ xem xét vấn đề bà cụ của anh. Anh giờ cuốn sổ rồi gọi điện thoại nói với ai đó những câu có vẻ chẳng liên quan gì đến việc tàu xe. Kôlia vừa rất sốt ruột, vừa nhìn xem bảng giờ tàu. Một lát sau, trực ban bỏ ống nói xuống :
 - Anh đồng ý chuyến tàu không? Sẽ khởi hành vào lúc không giờ ba phút. Chuyến Mátxcova-Minxk. Sẽ chuyến tàu ở Minxk.
 - Vâng, tôi đồng ý – Kôlia như reo lên – Xin cảm ơn đồng chí thượng uý.
- Nhận xong vé tàu, anh rời khỏi ga và ghé ngay vào hiệu thực phẩm trên phố Goócki, ngắm nhìn các loại rượu vang. Anh quyết định mua một chai sâm panh, chính loại sâm panh anh đã được uống hôm liên hoan tốt nghiệp và mấy chai nước quả anh đào, vì chính loại nước quả này, mẹ thường làm và một chai Made bởi vì anh đã biết đến khi đọc quyển tiểu thuyết viết về mấy người quý tộc.
- Con mất trí rồi hay sao! - mẹ anh cau có nói - Định bắt mỗi người uống một chai chắc?
- Buổi gấp gáp thật tuyệt diệu. Bắt đầu bằng bữa ăn chiều rất ngon và nghiêm trang mà mẹ đã chuẩn bị suốt cả ngày, thậm chí phải mượn cả bếp nấu của nhà bên cạnh. Vêra xoay quanh bếp, nhưng thỉnh thoảng vẫn không quên những câu hỏi bát chót :

- Thέ anh đã được bắn súng máy chưa?

- Bắn rồi.

- « Măxim » chứ?

- « Măxim » và cả các loại khác nữa.

- Chà, thích quá nhỉ! – Vêra thót lén, vẻ tự hào.

Kôlia có vẻ sốt ruột đi đi lại lại quanh phòng. Anh đã đính chiếc cỗ áo lót mới, đánh xi lại đôi ủng và giờ đây đang lắng nghe tiếng ủng, tiếng dây lưng da kêu sột soạt. Vì hồi hộp nên anh thực tình, chẳng muốn ăn gì, còn Valia thì vẫn chưa thấy đến.

- Thέ họ có cấp cho anh phong ở mới không?

- Có chứ, có chứ!

- Phòng riêng chứ?

- Tất nhiên – Anh nhìn cô em gái một cách khoan dung, tự hào – Anh là chỉ huy tại ngũ cơ mà.

- Chúng em sẽ đến thăm anh - cô em gái thì thầm, vẻ bí mật – Bao giờ mẹ cùng nhà trẻ đi nghỉ hè, chúng em sẽ đến chỗ anh ngay...

- Chúng em là ai vậy?

Anh đã hiểu ý cô em mình và tim anh đập rộn rã niềm vui

- Những ai mà lại gọi là chúng em?

- Chả lẽ anh không hiểu hay sao? Chúng em tức là : em và Valia chứ còn ai nữa.

Kôlia giả vờ ho để giấu nụ cười và dịu dàng nói :

- Có lẽ phải có giấy phép đấy. Em viết thư báo trước cho anh để còn xin phép ban chỉ huy đã...

- Ôi, khoai tây nấu chín quá rồi!...

Cô nhảy lò cò, tà áo bay bay, và đóng sầm cửa lại. Kôlia cười, vẻ rộng lượng. Khi cánh cửa vào bếp đã đóng lại, anh bỗng nhảy lên và hài lòng nghe tiếng kêu loạt soạt, cót két, của dây lưng da, của ủng : như thế là hai cô đã nói chuyện với nhau về chuyến đi, như thế là các cô ấy đã có ý định, đã dự kiến chương trình, như thế là cô ấy cũng muốn gặp anh và như thế là... Còn biết bao nhiêu chuyện sau cái chữ « như thế », mà Kôlia chưa hình dung ra được.

Thέ rồi Valia đến. Nhưng thật đáng buồn là mẹ và Vêra cứ bận bịu với bữa cơm nên chẳng có ai để bắt đầu câu chuyện và Kôlia lạnh người đi khi bắt chọt nghĩ rằng, có thể cô có đủ lý do để từ chối chuyến đi chơi mùa hè dự định kia.

- Anh không thể nán lại thêm ít ngày nữa ở Mátxcova hay sao?

Kôlia lắc đầu vẻ kiên quyết

- Chả lẽ lại gấp thế ư?

Kôlia nhún vai

- Ở biên giới căng thẳng lắm phải không? – hơi hạ giọng, cô gái chợt hỏi.

Kôlia cũng thận trọng gật đầu không đáp, anh nghĩ đến việc phải giữ bí mật.

- Bố em nói rằng Hitle đang siết chặt vòng vây quanh biên giới ta.
- Chúng ta đã có hiệp ước với nước Đức không tiến công nhau – Kôlia nói về thông hiếu, vì anh không thể cứ lắc đầu hoặc nhún vai mãi được - Những tin đồn về việc quân Đức tập trung quân dọc biên giới ta là không có căn cứ, và đây chỉ là kết quả của những mưu đồ của bọn đế quốc Anh và Pháp.

- Nhưng em đã được đọc trên báo cơ mà – Valia khẽ nói, vẻ không hài lòng - Bố em bảo rằng, tình hình rất nghiêm trọng.

Bố Valia là một cán bộ quan trọng, nhưng Kôlia lại nghĩ có lẽ ông hơi hoang mang trước tình hình.

Anh nói :

- Cần đề phòng những sự khiêu khích
- Nhưng đây là chủ nghĩ phát xít, kinh khủng lắm! Anh đã xem bộ phim « Giáo sư Mamlóc » chưa?
- Xem rồi. Nhân vật chính do Ôleg Giakóp đóng. Chủ nghĩa phát xít, tất nhiên là rất kinh khủng, nhưng theo em chủ nghĩa đế quốc tốt hơn hay sao?
- Theo anh thì thế nào, sẽ có chiến tranh chứ?
- Tất nhiên – anh nói một cách tin tưởng - Chả lẽ chúng ta tự nhiên lại vô cớ mở thêm bao nhiêu trường quân sự với chương trình cấp tốc? Nhưng đâu chỉ là một cuộc chiến tranh ngắn.
- Anh tin chắc như thế à?
- Tin chứ. Thứ nhất, cần phải tính đến sức mạnh của giai cấp vô sản bị chủ nghĩa phát xít và đế quốc bóc lột. Thứ hai, giai cấp vô sản ở ngay nước Đức bị Hitle áp bức. Thứ ba, tình đoàn kết quốc tế của nhân dân lao động toàn thế giới. Nhưng điều chủ yếu là : sức mạnh quyết định của Hồng quân Liên Xô chúng ta. Chúng ta sẽ giáng trả kẻ thù những đòn chí tử ngày trên lãnh thổ của chúng.
- Còn Phần Lan thì sao? – cô hỏi thêm, giọng nhỏ nhẹ.
- Phần Lan thì sao à? – Anh có giấu vẻ không hài lòng của mình : đây, tất cả là do ông bố cô ấy gây hoang mang cho đáy - Ở Phần Lan đã xây dựng những tuyến phòng ngự chiêu sâu, và quân đội ta cũng đã dễ dàng nhanh chóng chọc thủng. Anh không hiểu em còn nghi ngờ điều gì ở đây nữa?
- Nếu như anh cứ cho rằng không có gì đáng nghi ngờ thì có nghĩa là, chả có gì đáng nghi ngờ nữa – Valia mỉm cười, nói – anh có muốn nghe những đĩa hát mới ba em mới mang về từ Bêlôxtôk không?

Valia có những đĩa hát tuyệt diệu : nào là những điệu phốc-trốt Ba Lan, nào là « Đôi mắt đen », nào « Cặp mắt huyền », thậm chí còn có cả tăng gô trích từ « Pêtero » do chính nữ danh ca Phrăngsexca Galơ biểu diễn.

- Nghe nói, bà ấy đã bị mù! – đôi mắt to mở rộng, Vêra nhìn mọi người nói – Bà ấy ra đóng phim và vô tình nhìn vào ngọn đèn pha cực mạnh, thế là mắt bị mù luôn.

Valia hoài nghi mỉm cười. Kôlia cũng tỏ vẻ nghi ngờ tính chính xác của tin đồn này, nhưng không hiểu sao, anh vẫn cứ muốn tin là đúng.

Họ đã uống gần cạn chai sâm panh và nước quả. Còn rượu Made thì chỉ ném qua đã phải loại ngay : nó không ngọt và không hiểu tại sao mà tử tước Đờ Prétxi lại có thể ăn sáng bằng cách chấm bánh bích quy vào nó được.

- Làm diễn viên điện ảnh rất nguy hiểm! – Vêra tiếp tục nói – Ngoài chuyện họ phải phi những con ngựa chạy như điên hoặc nhảy từ các đoàn tàu, họ còn luôn bị các ánh đèn mạnh chiếu vào người. Có hại cực kỳ đấy!

Vêra rất thích sưu tầm ảnh các nghệ sĩ điện ảnh. Còn Kôlia tuy vẫn nghi hoặc, nhưng lại cứ bắt mình phải tin những điều ấy là có thực. Đầu óc anh có vẻ hơi chao đảo. Valia ngồi ngay cạnh anh và anh không sao kìm được nụ cười vô cớ, dù biết có lẽ nó rất ngây ngô.

Valia cũng mỉm cười : nụ cười có vẻ bao dung, kẻ cả. Cô ta chỉ hơn Vêra có nửa năm, nhưng có vẻ như đã bước qua được cái ngưỡng cửa nơi các cô bé trở thành những thiếu nữ trầm lặng một cách bí ẩn.

- Vêra muốn trở thành nữ diễn viên điện ảnh đấy - mẹ bỗng xen vào
- Nếu muốn thì đã sao hả mẹ? – Vêra reo lên và thận trọng đầm đầm nắm tay xuống bàn - Việc đó có cảm đâu? Trái lại việc đó rất tuyệt diệu mẹ ạ, ở gần khu triển lãm nông nghiệp có một trường đại học chuyên về...
- Thôi được, thôi được – bà mẹ vui vẻ đồng ý – Con cứ tốt nghiệp lớp mười toàn điểm năm rồi muốn đi đâu thì đi. Miễn là hợp với nguyện vọng của con.
- Phải có tài năng, Vêra ạ - Valia nói - Cậu có biết ở đây người ta thi tuyển ra sao không? Người ta sẽ chọn một cậu nào đó tốt nghiệp mười và sẽ để nghị cậu hôn nhau với anh ta.
- Thì đã sao, cứ việc thử đi. Cứ việc bắt thi đi! - mặt đỏ ửng vì uống rượu và vì tranh luận, Vêra reo lên vui sướng - Cứ cho người ta thử đi! Mình sẽ hôn, sẽ hôn thật sự để mọi người tin ngay rằng mình đã yêu tha thiết anh chàng nào đó. Thế đấy!
- Nhưng mình thì không làm sao có thể hôn được nếu không hề có tình yêu gì cả - Giọng Valia luôn nhỏ nhẹ, nhưng vẫn đủ cho mọi người nghe rõ – Theo mình, thật là bẽ bàng khi phải hôn mà chẳng yêu.
- Trong cuốn « Làm gì? » của Tsécnesepxki... - Kôlia lên tiếng
- Cần phải phân biệt chứ! – Vêra bỗng hét lên - Cần phải phân biệt, đâu là cuộc sống, đâu là nghệ thuật chứ.
- Minh không nói về nghệ thuật, mình nói về các cuộc thi tuyển. Nghệ thuật nào ở đây!
- Còn lòng can đảm nữa chứ? – Vêra phản công lại - Chả lẽ diễn viên không cần can đảm à?
- Trời ơi, chẳng nhẽ đó lại là lòng can đảm! – bà mẹ thở dài và đứng dậy thi dọn bàn ăn – Thôi, các

con ơi, giúp mẹ một tay rồi sẽ khiêu vũ nào.

Ba người cùng thu dọn chén đĩa, chỉ riêng Kôlia chưa biết làm gì. Anh lỉnh ra ngoài xuống chiếc đi văng cạnh cửa sổ. Đây chính là chiếc đi văng anh đã từng nằm ngủ trong suốt những năm đi học. Anh rất muốn cùng thu dọn bàn ăn : vừa làm vừa nói chuyện và cười đùa, giả vờ tranh nhau cầm một chiếc nĩa, chiếc dao, nhưng anh đã kiềm chế lòng mình vì không có gì quan trọng hơn là ngồi nghỉ ở chiếc đi văng này. Vả lại, ngồi đây anh có thể kín đáo quan sát Valia, đón bắt từng nụ cười, từng cái chớp mắt và những cái nhìn của cô. Anh đón bắt chúng, lòng rộn ràng, tim đập mạnh như chiếc búa hơi gần ga tàu điện ngầm « Cung Xô Viết ».

Cho đến năm mươi chín tuổi, Kôlia chưa hề hôn một lần nào. Những lúc rỗi, anh vẫn đi xem phim, xem kịch và ăn kem một mình nếu có tiền. Còn khiêu vũ thì rất tồi, ít khi anh đến câu lạc bộ khiêu vũ, do đó suốt hai năm học tập vừa qua, anh chẳng quen biết ai, ngoài cô phụ trách thư viện Dôia. Nhưng hôm nay Kôlia lại thấy mừng khấp khởi vì may mắn chưa quen biết ai. Tất cả những gì là nguyên nhân của nỗi buồn, giờ đây đều được loại bỏ. Ngồi trên đi văng, anh suy ngẫm và hiểu một cách chính xác rằng sở dĩ anh chưa quên biết cô gái nào chính vì trên trái đất này còn có Valia. Vì cô, anh sẵn sàng chịu đựng vất vả, và sự vất vả, khổ sở đó sẽ mang lại cho anh niềm tự hào được nhìn thẳng vào ánh mắt cô. Kôlia rất hài lòng về mình.

Sau khi thu dọn xong, họ lại tiếp tục quay đĩa hát, nhưng không phải để nghe nhạc mà để nhảy với nhau. Kôlia, mặt ửng đỏ và vụng về, nhảy với Valia, rồi quay sang với em gái, rồi lại nhảy với Valia. Vêra vừa nhảy vừa vui vẻ hát theo lời ca trong đĩa hát. Kôlia im lặng nhảy vì chẳng sao tìm được đê tài hợp với câu chuyện. Còn Valia, hình như không đòi hỏi gì hơn. Nhưng Kôlia lại không hiểu như vậy nên càng băn khoăn bức bối.

- Chắc họ sẽ cần cho anh một căn phòng riêng – Kôlia bỗng nói sau khi đã giả vờ hùng hổ để lấy can đảm – còn nếu họ không cần thì anh sẽ thuê riêng.

Valia lặng thinh. Kôlia cố giữ cho khoảng cách giữa họ rộng hơn và anh có cảm giác hình như nụ cười của Valia không giống nục cười mà Dôia đã cười với anh ở hàng cây mờ tối hôm nào. Anh hụ giọng, hơi đỏ mặt, nói thêm :

- Anh sẽ xin giấy phép. Chỉ cần các em viết thư báo trước.

Valia vẫn im lặng, nhưng Kôlia không buồn phiền, anh biết cô vẫn nghe, vẫn hiểu hết và anh cảm thấy rất hạnh phúc vì cô im lặng như vậy.

Giờ thì Kôlia đã hiểu một cách chính xác đây là tình yêu, thứ tình yêu mà anh đã được đọc qua bao nhiêu truyện và mãi đến giờ, anh vẫn chưa hề được gặp. Dôia... Anh bỗng nhớ đến cô Dôia, nhớ đến hâu như với một nỗi kinh hoàng, bởi vì Valia, người đã hiểu anh đến thế có thể bằng một sự kỳ diệu nào đó cũng nhớ đến Dôia... Lúc đó anh chỉ còn cách tự sát thôi. Anh phải kiên quyết xua đuổi tất cả những ý nghĩ về Dôia. Nhưng cô Dôia, hình như đã biết rõ điều đó, nên có vẻ như cô bám riết, không

chịu biến đi. Tự nhiên Kôlia cảm thấy xấu hổ vô cùng.

Còn Valia thì vẫn đang mỉm cười nhìn qua vai anh, tựa như đang nhìn thấy một cái gì đó mà mọi người không nhìn thấy được. Và Kôlia vì khâm phục mà trở nên bối rối vụng về.

Nhảy xong, họ đứng với nhau hồi lâu cạnh cửa sổ, còn mẹ và Vêra bỗng nhiên biến đi đâu mất. Thật ra, họ đang rửa bát đĩa trong bếp, nhưng giờ đây đối với Kôlia thì cái bếp đó đã xa xôi như một hành tinh khác.

- Ba em nói ở đây có rất nhiều cò. Anh đã thấy con cò nào chưa?

- Chưa

- Ở đây chúng sống ngay trên các mái nhà. Cứ như chim én ấy. Không ai xua đuổi vì chúng mang lại hạnh phúc cho mọi người. Những con cò trắng, trắng muốt... Anh nhất định sẽ thấy chúng.

- Anh sẽ nhất định thấy chúng – anh khẳng định.

- viết thư tả kỹ về chúng nhé. Được không?

- Sẽ viết

- Những con cò trắng, trắng muốt.

Anh nắm tay cô, bỗng thấy hoảng sợ vì sự đột ngột ấy và định bỏ ra ngay, nhưng không thể bỏ được. Và anh lại sợ cô rụt tay lại, hay phản đối anh điều gì đó. Nhưng Valia vẫn yên lặng. Mai một lúc sau, cô mới nói và vẫn không rụt tay lại.

- Nếu như anh được cử về phương Nam, phương Bắc hay thậm chí phương Đông thì...

- Anh là người gặp may. Anh được cử về đặc khu. Em biết có biết đây là may mắn lớn thế nào không?

Cô chẳng đáp gì cả, chỉ khẽ thở dài.

- Anh sẽ chờ - nói nhỏ như chỉ thoảng qua hơi thở - Sẽ chờ, chờ mãi.

Anh khẽ vuốt bàn tay cô và bỗng áp nhanh bàn tay mát dịu vào má mình. Cảm giác mát dịu từ bàn tay như truyền lan sang anh. Anh vẫn muốn hỏi xem Valia có buồn không, nhưng anh lại ngập ngừng không dám hỏi. Một lát sau, Vêra bước nhanh như ùa vào phòng, vừa chạy vừa nói liền thoáng điều gì đó, Kôlia liền vội bỏ tay Valia ra.

Đúng mười một giờ đêm, bà mẹ kiên quyết bắt anh phải ra ga. Kôlia chia tay mẹ không được chu đáo lắm. Anh vội vì hai cô gái đã đưa vali anh xuống sân. Bà mẹ bỗng thút thít khóc, vừa khóc vừa cười, anh không nhìn thấy những giọt nước mắt của bà và chỉ cố đi cho nhanh.

- Viết thư ngay cho mẹ, con nhé! Viết kỹ nhé!

- Con sẽ viết, mẹ à. Đến nơi con sẽ viết ngay để mẹ yên tâm.

- Không được quên đây.

Lần cuối cùng, Kôlia cũng kịp chạm đôi môi vào thái dương đã bạc của mẹ, rồi nhảy vù ba bậc một xuống cầu thang.

Mười hai giờ rưỡi khuỷa tàu mới khởi hành. Nhưng Kôlia một mặt sợ hai cô gái trở về nhỡ tàu điện, một mặt sợ hai cô về nhà mất cho nên anh nhắc đi nhắc lại :

- Nhanh lên. Kéo chậm mất.

Họ không muốn rời nhau. Khi tiếng nói của người điều vận vang lên, Valia bỗng tự bước nhanh tới anh. Anh đã chờ sẵn điều này nên cũng bước vội lại, đến nỗi mũi suýt chạm nhau, cả hai đều ngượng ngùng tránh ra. Vêra hốt hoảng kêu lên : « Anh Kôlia, tàu chạy kia, chậm mất đấy!... » - rồi giùi vào tay anh gói bánh rán hạnh nhân. Anh vội chạm môi vào má em gái, đỡ vội gói bánh và nhảy lên bậc toa. Anh cứ ngoái nhìn mãi, nhìn mãi bóng dáng ngày càng mờ dần của hai cô gái bận bộ áo váy màu sáng nhạt đang vẫy vẫy theo anh...

B . Vaxiliép

Tên anh chưa có trong danh sách

Chương 3

Lần đầu tiên, Kôlia đi tới những vùng xa xôi của đất nước. Trước đây, những chuyến đi cũng chỉ bó hẹp trong thành phố, nơi trường anh đóng. Dù những chuyến đi đã ngoại vài chục giờ liền thú vị bao nhiêu đi nữa cũng không thể sánh với cuộc hành trình trong cái ngày thứ bảy của tháng Sáu nóng nực này. Cuộc đi thật thú vị, quan trọng, đến nỗi Kôlia không thể rời khỏi cửa sổ. Khi đôi chân đã mỏi nhừ và anh vừa ngồi xuống ghế thì bỗng ngay cạnh đấy, có ai đó thốt lên :

- Đàn cò kia! Các bạn xem, đàn cò trắng kia!...

Mọi người đồ xô đến cửa sổ, còn Kôlia lẩn chẩn trên không trông thấy đàn cò. Anh không lấy làm buồn, vì dù sớm hay muộn, nếu chúng đã xuất hiện ở đây thì thế nào anh cũng sẽ bắt gặp. Rồi anh sẽ viết thư về Mátxcova, tả rõ hình dáng những con cò trắng này...

Lúc ấy đoàn tàu đã đi qua Nêgôrôlôïe – ga biên giới cũ. Giờ thì nó đang đi trên vùng đất phía Tây Bêlaruxia. Đoàn tàu thường dừng lại ở những ga xếp, lúc nào cũng nườm nượp hành khách đủ loại. Những chiếc somi trắng hoà lẫn với những chiếc áo choàng dài màu đen, những mũ rom màu vàng óng chen lẫn giữa những chiếc mũ nồi màu đen, những áo màu đen hoà với những bộ váy màu sáng. Kôlia xuống ga nhưng không dám đi xa đoàn tàu luôn luôn àm ī, huyên náo với đủ loại giọng nói lẫn lộn của các thứ tiếng Nga, Bêlaruxia, Ucraina, Ba Lan, Litva và Do Thái, có trời biết còn những tiếng và thô ngữ gì khác.

- Đúng là một cái chợ ! - một thượng uý đi cùng toa với Kôlia thốt lên, vẻ ngạc nhiên – Kôlia, ở đây có nhiều loại đồng hồ tốt mà giá lại khá rẻ.

Tuy nói vậy nhưng anh chàng thương úy cũng không dám đi xa. Anh chỉ len lỏi vào đám đông, xem xét, hỏi han, vung tay, sôi nổi giải thích điều gì đó, rồi lại quay về toa ngay.

- Nay, người anh em, đây là một nơi nếu người ta không cảnh giác thì mất mạng ngay.
- Có cả bọn gián điệp đấy! – Kôlia phụ hoạ theo
- Có quỷ mà biết được – anh chàng thương úy hay cười tán đồng và lại len lách vào đám đông – Ai bán đồng hồ nào? Tích tắc, tích tắc...

Bánh mì rán Kôlia cùng với anh thương úy đã ăn hết, và để đáp lại, anh thương úy thết Kôlia chén thoả thê món xúc xích tự làm ở Ucraina. Nhưng chuyện trò rộn ràng, nhạt nhẽo, bởi vì anh chàng thương úy chỉ mê bàn luận có mỗi một chủ đề :

- Cậu biết không, Kôlia, eo lưng cô ta thon...

Kôlia bắt đầu cảm thấy sốt ruột. Còn anh chàng thương úy mắt tuy đã lờ đờ, nhưng vẫn không ngớt lời tâm sự. Thật may cho Kôlia, đến ga Baranovitsi, anh ta xuống, hétoáng lên khi chia tay :

- Kôlia, nhớ cái khoản đồng hồ! Nó là cần thiết lắm đấy!...

Món xúc xích làm ở nhà cũng biến theo anh chàng thương úy nọ. Bánh rán hạnh nhân mè làm cũng được ăn hết. Đoàn tàu dừng lại ga Baranovitsi khá lâu. Kôlia đã quên chuyện đàm cỏ mà chỉ nghĩ đến bữa ăn trưa. Chờ mãi mới thấy một đoàn tàu hàng dài dằng dặc, nặng nề chạy qua.

- Sang Đức đấy! - một đại úy già nói với Kôlia – Ngày đêm chúng ta cứ phải dồn lúa mì sang cho người Đức. Xin cho biết phải hiểu ra làm sao đây?

- Tôi không rõ – Kôlia đáp, vẻ lơ đãng – chúng ta đã ký hiệp ước với Đức rồi cơ mà.

- Hoàn toàn đúng - vị đại úy già tán thành ngay - Đồng chí trung úy nghĩ rất đúng.

Đoàn tàu của họ chuyển bánh ngay sau đoàn tàu hàng, dần dần chạy nhanh hơn. Thời gian đỗ ở các ga ngắn hơn và nhân viên phục vụ nhắc nhở hành khách không nên ra khỏi toa. Suốt chặng đường dài, Kôlia chỉ nhớ có một tên ga : Giabinca. Sau ga này là Brét.

Nhà ga Brét làm bằng gỗ. Ở đây người còn đông hơn, đến nỗi Kôlia phát hoảng lên. Việc đơn giản nhất là hỏi thăm đường về đơn vị, nhưng vì muốn giữ bí mật, Kôlia chỉ muốn hỏi thăm những người có trách nhiệm hẳn hoi. Vì vậy, anh đã phải xếp hàng đúng một giờ trước cửa văn phòng trực ban của trợ lý bộ tư lệnh thành phố.

- Đồng chí về pháo đài – Sĩ quan trợ lý nói với anh sau khi xem qua giấy công lệnh - Đến phố Kastanôvaia, đồng chí cứ đi thẳng.

Kôlia rời khỏi hàng và tự nhiên thấy đôi cồn cao, đáng lẽ phải tìm đến đường Kastanôvaia thì anh lại quyết định đi tìm quán ăn. Nhưng hình như ở đây không có quán ăn như vậy, nên sau một lát do dự, anh đành tìm đến hiệu ăn ở ga. Đúng lúc anh định bước vào thì cánh cửa bật mở, một viên trung úy, vóc người lực lưỡng, đầy cửa hầm hầm bước ra.

- Cái thẳng mất dạy, một mình hắn chiếm cả chiếc bàn. Chả thèm hỏi han ai cả, vì hắn biết mình là

người nước ngoài mà!

- Người nào thế?

- Một thằng hiền binh Đức chứ còn ai nữa! Ở đây có phụ nữ và trẻ em phải ngồi dưới nền nhà, còn một mình hắn cứ đường hoàng nốc bia. Đúng là vô liêm sỉ!

- Đúng là hiền binh thật à? – Kôlia nghi ngờ hỏi – Có thể ngõ qua được không?

Viên trung uý nhún vai, vẻ khó hiểu :

- Thì cứ vào mà ngó. Này, khoan đã, cậu mang vali đi đâu đấy?

Kôlia đặt vali xuống, sửa sang lại quần áo như trước khi vào gặp thiếu tướng và hồi hộp đẩy cửa bước vào.

Anh nhìn thấy ngay tên người Đức. Một tên Đức thật sự, đường hoàng trong bộ quân phục hiến binh, ngực đeo một lá số kim loại nhỏ, đôi ủng cao kỵ lạ tựa như cuốn băng tôn. Hắn ngả dài người trên ghế và một chân gõ nhịp vè dương dương tự đắc. Trên bàn la liệt vỏ chai bia, tên hiến binh này không uống bằng cốc mà lại nốc bằng cái ca nửa lít một đồ ộc vào đầy cả chai. Trên khuôn mặt phì nộn đỏ nhử của hắn tua tua hàng ria cứng đẫm ướt bọt bia.

Kôlia đi đi lại lại cạnh hắn tới bốn lần và căng mắt ra nhìn kỹ hắn. Đây đúng là một trường hợp dị thường: một con người từ cái thế giới bên kia, cái thế giới của nước Đức bị Hitler áp bức đang ngồi cách anh có một bước chân. Kôlia rất muốn biết hắn đang nghĩ gì sau khi từ cái nước đế chế phát xít kia bước sang đất nước xã hội chủ nghĩa này. Nhưng trên khuôn mặt của kẻ đại diện cho nhân loại bị áp bức, không hề thấy biểu lộ một vê gì ngoài vê thoả mãn một cách ngu xuẩn.

- Nhìn kỹ rồi chứ? – viên trung uý đứng ngoài trông hộ vali cho Kôlia hỏi

- Chân gõ nhịp - chả hiểu sao, Kôlia lại thì thầm nói - Ngực lại đeo một lá số hiệu kim loại nhỏ.

- Phát xít mà lại. Này, cậu muốn đi ăn chưa? Nghe nói ở đâu đây có hiệu ăn «Bêlarút ». Chúng mình cùng đi ăn nhé? Tên cậu là gì?

- Kôlia

- Thέ ra lại trùng tên à? Nào, hãy gửi vali ở đây rồi ta cùng đi. Nghe nói ở đây có một nhạc công chơi vĩ cầm cõ quốc tế cơ đấy. Ông ta chơi bài «Đôi mắt đen » hay như thiên thần...

Ở chỗ gửi hành lý cũng xếp hàng dài., Kôlia đành mang vali theo mình và định sẽ đi thẳng từ hiệu ăn đến pháo đài. Trung uý Nikôlai không biết đường đến pháo đài vì anh đợi chuyển tàu ở ga Brét, nhưng vẫn quả quyết an ủi Kôlia Plugionhikốp :

- Thέ nào chúng mình cũng gặp người ở pháo đài đến hiệu ăn. Hôm nay thứ bảy mà.

Đi dọc theo chiếc cầu hẹp dành riêng cho người đi bộ, họ vượt qua nhiều đoạn đường ray có tàu đang đỗ và ngay sau đây đã ở trong khu vực thành phố. Từ cầu có ba con đường tỏa ra ba ngả, cả hai trung uý đều do dự.

- Tôi không biết hiệu ăn «Bêlarút » nào cả - Người qua đường nói giọng lơ lớ và tỏ vẻ căm kinh.

Kôlia ngạc nhiên không hỏi thêm nữa, vì vậy Nikôlai đã phải hỏi tiếp :

- Chắc ông biết ở đây có nhà nghệ sĩ chơi vĩ cầm nổi tiếng chứ ạ?
- À, đó là pan (tiếng Ba Lan, có nghĩa là ông) Xvítksi! - người qua đường đáp lại và mỉm cười - đúng ông ấy, Ruvim Xvitksi là nghệ sĩ vĩ cầm tuyệt vời. Các anh có thể có ý kiến khác, nhưng cũng sẽ đại loại như vậy. Đúng thế đấy. Còn hiệu ăn ấy thì cứ đi thẳng. Ở phố Xtutxokêvich.

Phố Xtutxokêvich hoà ra là đường Cômxiêmôn. Những mái nhà nhỏ thấp thoáng ẩn hiện sau các hàng cây xanh rậm.

- Mình tốt nghiệp trường pháo phòng không ở Xumur – Nikôlai tự giới thiệu sau khi Kôlia Plugionhikôp đã kể cho anh nghe về mình – Thú vị đấy chứ. Cả hai chúng mình đều mới tốt nghiệp và cả hai lại cùng một tên...

Anh dừng lời đột ngột. Trong bóng đêm yên tĩnh vắng lại tiếng đàn violon. Cả hai trung úy đều dừng lại

- Nhứt đấy! Chúng mình đi đúng đường rồi, Kôlia ạ!

Tiếng đàn violon lọt ra từ những khung cửa sổ rộng mở của tòa nhà hai tầng có biển đề : « hiệu ăn Bêlarút ». Hai người cùng lên gác hai, để mũ và hành lý lại phòng gửi đồ chật hẹp rồi bước vào một phòng ăn nhỏ. Quầy giải khát đối diện với lối ra vào, còn ở góc trái gian phòng là một dàn nhạc nhẹ. Nghệ sĩ vĩ cầm, một người có đôi cánh tay dài và cách chớp mắt lạ lùng cũng vừa chấm dứt bản nhạc, căn phòng đầy ắp người vang lên tiếng vỗ tay ầm ĩ, hoan hô ông

- Hình như ở đây không có mấy người Nga – Nikôlai vừa thở vừa nói thêm.

Họ dừng trước cửa ra vào tràn ngập tiếng vỗ tay và tiếng la hét. Từ phía cuối phòng, một người đàn ông mập mạp, mặc áo vét đen, vội chen bước về phía họ :

- Xin chào các ngài sĩ quan. Mời các ngài vào lối này ạ!

Ông ta khéo léo dẫn hai người lách qua dãy bàn chật chội và đám khách ăn chuênh choảng say. Sau cái lò lát gạch men hoa có một chiếc bàn chưa có người ngồi. Hai viên sĩ quan trẻ ngồi xuống và liếc nhìn, với vẻ hiếu kỳ, cảnh tượng rất xa lạ với họ.

- Sao ông ta lại gọi chúng mình là các ngài sĩ quan nhỉ? – Kôlia bức bối – Đã sĩ quan rồi lại còn ngài, kiểu cách tư sản quá!...

- Cứ cho lão gọi chúng ta là cái bô cũng được, nếu lão muốn. Miễn là lão đừng đẩy chúng ta vào lửa – Trung úy Nikôlai cười – Dân ở đây còn lạc hậu, Kôlia ạ.

Trong khi người mặc áo vét đen vào bê thức ăn. Kôlia lắng nghe và cảm thấy lạ lẫm trước những lời trò chuyện xung quanh, cô tóm tắt từng tí dù chỉ là một câu nói có thể hiểu được.

Nhưng mọi người đều nói một thứ tiếng lạ tai, khiến anh không hiểu gì cả. Anh đang định nói chuyện ấy với người bạn mới thì bất chợt nghe thấy một giọng Nga sau lưng, tuy âm thanh lạ tai, nhưng vẫn là tiếng Nga :

- Tôi xin ông bỏ quá cho, xin ông bỏ quá cho sự kém cỏi của tôi, nhưng quả thật, mặc những chiếc quần như vậy ra phố thì tôi không sao tưởng tượng nổi.
- Nhưng dù sao họ cũng đạt được một trăm năm mươi phần trăm chỉ tiêu với những chiếc quần ấy và giật được cờ danh dự.

Kôlia quay người ra sau và thấy ba người đàn ông đứng tuổi đang ngồi ở bàn bên cạnh. Một người trong bọn họ bắt gặp ánh mắt Kôlia và mỉm cười :

- Chào đồng chí chỉ huy! Chúng tôi đang bàn kế hoạch sản xuất đấy.
- Chào các bác! – Kôlia lúng túng chào lại.
- Đồng chí từ nước Nga đến phải không? – ông ta ân cần hỏi và không đợi câu trả lời, lại tiếp tục câu chuyện: - Giờ thì biết tổng thể nào là mốt mới rồi. Mốt là nạn dịch, một cơn ác mộng, một trận động đất, có đúng không? Nhưng nói cho cùng thì cũng là lẽ tự nhiên thôi. Nhưng, may một trăm cái quần tệ hại như vậy để thay cho năm mươi cái quần hàn hoi rồi vì thế giật được cờ danh dự thì, tôi xin lỗi, thấy hèn lắm. Đồng chí có đồng ý thế không, đồng chí sĩ quan trẻ?
- Vâng – Kôlia đáp – vâng, tất nhiên.
- Nhưng đề nghị đồng chí nói cho biết - người đàn ông thứ hai hỏi - Ở chỗ đồng chí vừa đi khỏi, người ta nói gì về bọn Đức?
- Bọn Đức? Chẳng nói gì cả. Nghĩa là tôi muốn nói chúng ta đang sống hoà bình với nước Đức.
- Phải - người ở bàn bên cạnh nói - bọn Đức sẽ đến Varsava, điều đó đã rõ ràng đối với bất cứ người Do Thái nào, trừ những kẻ ngu ngốc thực sự. Nhưng chúng không thể đến được Mátxcova đâu.
- Tôi cho là không bao giờ!

Những người khách bàn bên lại nói với nhau bằng thứ ngôn ngữ riêng. Kôlia nghe một cách lịch thiệp, nhưng anh không hiểu và lại quay mặt đi.

- Họ biết tiếng Nga – anh thì thầm.
- Mình là mình thủ sẵn ít vodka – trung úy Nikôlai nói – hãy uống mừng cuộc gặp gỡ của chúng ta chứ, Kôlia?

Kôlia định từ chối, nhưng ngay lúc ấy, anh bỗng nhớ đến một cuộc gặp gỡ khác. Anh kể cho người bạn trung úy mới quen về Valia và Vêra, tất nhiên về Valia nhiều hơn.

- Cậu nghĩ sao, có lẽ cô ấy sẽ đến đây chứ - Nikôlai nói – Nhưng nhớ phải có giấy phép đấy.
- Mình sẽ xin giấy phép
- Tôi tham gia được chứ?

Một trung úy xe tăng cao lớn xuất hiện ngay bên cạnh. Anh bắt tay và tự giới thiệu :

- Andrây. Tôi đến phòng quân vụ để nhận đợt quân mới thì mắc kẹt. Đành phải đợi đến thứ hai tuần sau...

Anh đang định nói gì nữa, nhưng người nghệ sĩ vĩ cầm tay dài đã nâng đàn lên, cả căn phòng lặng

ngắt.

Kôlia không biết con người có đôi tay dài với cả vẻ ngượng ngập và kiểu chớp mắt rất lạ áy chơi bài gì. Anh không cần biết bản nhạc có hay không, mà chỉ lảng nghe và cảm thấy cỗ mình như ngẹn lại. Anh chưa kịp xấu hổ vì đã để nước mắt suýt trào ra, thì bỗng đàn ngừng đột ngột, hệt như lúc nước mắt bắt đầu, vì vậy anh chỉ thở dài và mỉm cười.

- Đồng chí thích bản nhạc này không? - người đàn ông bàn bên cạnh khẽ hỏi.

- Rất thích.

- Ruvim Xvitxki của chúng tôi đây. Thành phố Brét này chưa bao giờ có và cũng sẽ chẳng bao giờ có người chơi vĩ cầm nào giỏi hơn đâu. Nếu ông áy chơi đàn trong tiệc cưới thì cô dâu nhất định sẽ hạnh phúc. Còn nếu chơi cho đám tang...

Kôlia chưa kịp biết điều gì xảy ra khi Xvitxki chơi đàn cho đám tang thì những người xung quanh đã vội suyt miệng. Người đàn ông đang nói vội gật đầu, nghe ngóng rồi thì thào vào tai Kôlia :

- Xin hãy nhớ kỹ tên ông áy là Ruvim Xvitxki. Ông áy là một nghệ sĩ tự học, có đôi tay vàng, đôi tai vàng và trái tim vàng...

Kôlia vỗ tay hồi lâu. Thức ăn, đồ uống đã được bung ra, trung úy Nikôlai rót đầy rượu vào các cốc và hạ thấp giọng :

- Âm nhạc thì cũng hay đây. Nhưng cậu hãy nghe đây.

Kôlia nhìn anh bạn trung úy xe tăng vừa mới nhập bọn, vẻ dò hỏi.

- Hôm qua các phi công đã được lệnh không được nghỉ phép – Andrây nói nhỏ - bộ đội biên phòng nói rằng đêm nào họ cũng nghe thấy tiếng động cơ gầm rú bên kia sông Bug. Xe tăng, xe tải kéo moóc.

- Chuyện vui đây – Nikôlai nâng cốc – Chúc mừng cuộc gặp gỡ của chúng ta!

Họ cùng uống, Kôlia bắt đầu ăn vội vã. Vừa nhai, anh vừa nói :

- Có thể chúng khiêu khích chăng?

- Cách đây một tháng, một ông giám mục từ bên kia sang đây – Andrây tiếp tục thì thầm – Ông ta nói, bọn Đức đang chuẩn bị chiến tranh.

- Nhưng hãng thông tấn « TASS » của chúng ta đã chính thức tuyên bố...

- Thôi đi, Kôlia – Nikôlai mỉm cười – hãng thông tấn « TASS » ở tận Mátxcova, còn đây là Brét.

Thức ăn được tiếp thêm và họ mãi ăn uống, thôi không nói đến chuyện bọn Đức, đến hãng thông tấn « TASS », đến chuyện biên giới và ông giám mục, người mà Kôlia không tin, vì ông giám mục chỉ là người phục vụ cho tôn giáo.

Người chơi vĩ cầm lại tiếp tục biểu diễn. Kôlia ngừng ăn, lắng nghe và vỗ tay nhiệt liệt. Những người khác cũng lắng nghe, nhưng tiếp tục bàn tán rì rầm về những tin đồn đại, về những tiếng ồn ào là trong đêm và về những vụ máy bay Đức thường xuyên vi phạm bầu trời biên giới.

- Thê nhung không được bắn chúng: có lệnh như vậy. Cho nên chúng ta phải cẩn răng im lặng.
- Ông ta chơi mới tuyệt làm sao! – Kôlia thốt lên thán phục
- Đúng, ông ta chơi trình độ lăm... Có cái gì đó đang chín dần, các cậu ạ. Nhưng là gì? Vẫn là một câu hỏi.
- Không sao, chúng ta sẽ tìm được câu trả lời – Nikôlai mỉm cười và nâng cốc lên – Nào, các đồng chí trung úy, hãy chúc mừng cho mọi câu hỏi đều có lời giải đáp!...

Trời đã tối, đèn trong phòng ăn bật sáng. Dòng điện thay đổi luân, ánh đèn lập loè yếu ớt, bóng người chập chờn trên tường. Ba chàng trung úy ăn hết các món đã gọi và Nikôlai tính tiền với người phục vụ mặc áo vét đen :

- Các cậu, xin phép được đai các cậu lần này.
- Cậu đến pháo đài hả? – Andrây hỏi – Minh không can cậu, nhưng đường thì xa mà trời lại tối. Tốt nhất cậu hãy đi với mình tới phòng quân vụ. Cậu sẽ ngủ tạm đêm nay tại đây.
- Đến đây làm gì? – Trung úy Nikôlai hỏi vặn – Chúng mình cùng ra ga với nhau !
- Không ổn. Minh phải có mặt tại đơn vị trong đêm nay.
- Cậu già quá, trung úy ạ - Andrây thở dài – Đi lang thang suốt đêm trong thành phố với cái vali trong tay...
- Minh có súng ngắn – Kôlia đáp

Lẽ ra họ có thể thuyết phục được Kôlia: anh đã có vẻ xiêu xiêu mặc dù có vũ khí. Lẽ ra họ có thể thuyết phục được anh, và chỉ một lát sau, anh sẽ ngủ đêm hoặc ở nhà ga, hoặc ở phòng quân vụ, nhưng ngay lúc ấy, người đàn ông bên cạnh đã bước đến :

- Xin lỗi các đồng chí sĩ quan Hồng quân, đồng chí trẻ này rất mê Ruvim Xvitxki của chúng tôi. Hiện giờ Ruvim đang ăn tối, nhưng tôi đã nói chuyện với ông ấy, và ông ấy muốn biểu diễn một bài đặc biệt dành riêng cho đồng chí này, đồng chí chỉ huy trẻ tuổi ạ...

Do vậy mà Kôlia chưa đi đâu cả. Anh ở nguyên tại chỗ, đợi nghệ sĩ vĩ cầm biểu diễn riêng cho anh nghe. Hai trung úy kia rời hiệu ăn, vì họ phải thu xếp chỗ ngủ tối. Họ siết chặt tay Kôlia, mỉm cười chia tay với anh, bước ra cửa rồi biến vào bóng đêm : Andrây đến phòng quân vụ ở phố Đgiécgenxki, còn Nikôlai thì ra ga Brét đang đông nghịt người. Họ đi trong đêm, một đêm ngắn nhất trong năm và có thể còn là một đêm đáng ghi nhớ trong đời họ.

Hiệu ăn bắt đầu vắng người, đêm lặng gió và bóng tối tràn qua cửa sổ vào nhà. Thành phố Brét với những dãy nhà một tầng chìm dần vào giấc ngủ. Những đường phố thăng trầm như kẻ chỉ vắng lặng dần, ánh đèn tràn qua cửa sổ ra ngoài, nhưng bị chặn lại trước những bụi hoa tử đinh hương, thỉnh thoảng mới có một cỗ xe lăn bánh trên mặt đường lát đá dội lại tiếng vang. Thành phố yên tĩnh chìm dần trong một đêm tĩnh mịch – tĩnh mịch và ngắn nhất trong năm.

Kôlia thấy hơi choáng váng, nhưng cảm giác ấy không làm anh khó chịu. Cảnh vật xung quanh anh

thật huyền diệu – những âm thanh dùn dùn trong hiệu ăn, bóng đêm ám áp tràn qua cửa sổ, vẻ bí ẩn ngoài đường phố - và sự chờ đợi người chơi vĩ cầm có vẻ vụng về sấp chơi tặng riêng anh – trung úy Plügenhikop - một bài đặc biệt. Nhưng có một điều rắc rối làm phứa tạp sự chờ đợi này, khiến Kolia khó xử : anh có nên trả tiền cho người chơi nhạc không? Sau khi suy tính kỹ lưỡng, anh quyết định : có thể là bất nhã nếu trả tiền cho một cử chỉ tốt bụng như vậy.

- Xin chào đồng chí chỉ huy!

Người chơi vĩ cầm lặng lẽ bước đến, làm Kolia giật mình lầm bầm điều gì và cảm thấy lúng túng.

- Ixắc nói đồng chí từ bên Nga tới và rất thích tiếng đàn của tôi.

Cái vĩ và cây đàn ông cầm trong tay, và ánh mắt ông giàn giật một cách khác thường. Khi nhìn gần, Kolia mới biết mắt trái ông phủ một lớp màng trắng.

- Tôi hiểu rõ sở thích của các sĩ quan Nga – ông nâng cây đàn lên, kẹp chặt dưới cầm và đưa vĩ lên. Tiếng vang lên rèn rít và mọi người trở lại im lặng, họ sợ sự thiếu thận trọng của mình sẽ cản trở những âm thanh dồn dập của người nghệ sĩ đáng vụng về và có một mắt bị nhài quặt kia. Kolia im lặng ngắm nhìn những ngón tay gầy guộc, run rẩy, lướt trên dây đàn, và một lần nữa, anh suýt khóc, nhưng không khóc được vì Xvitksi không chấp nhận những giọt nước mắt. Vì thế, Kolia chỉ thở dài hè nhẹ và mỉm cười.

Xvitksi chơi bài « Đôi mắt đen » rồi « Cặp mắt huyền » và hai giai điệu nhẹ khác Kolia chưa được nghe bao giờ. Bài cuối, âm điệu thật rộn ràng và trang trọng.

- Của Mendenxon đây. Đồng chí là một thính giả sành âm nhạc – Xvitksi nói – Xin cảm ơn

- Tôi không đủ lời để...

- Không dám. Đồng chí đến pháo đài phải không?

- Vâng – Kolia ngập ngừng rồi thú nhận - Phó Kastanôvaia...

- Đồng chí phải kiểm một chiếc xe ngựa – Xvitksi mỉm cười - Nếu đồng chí muốn, tôi có thể tiễn đồng chí. Cháu gái tôi cũng sắp vào pháo đài.

Xvitksi sấp đàn vào hộp, còn Kolia đi lấy vali ở phòng gửi mũ áo vắng tanh, rồi cả hai cùng đi ra.

Đường phố không một bóng người.

- Mời đồng chí rẽ tay trái - Đến góc phố, Xvitksi nhắc – Cháu gái tôi, con Mira làm cấp dưỡng cho nhà ăn của cấp chỉ huy đã một năm nay. Nó giỏi lắm, giỏi thực sự. Nó sẽ là một bà nội trợ tuyệt vời, cháu Mira của chúng tôi ấy mà!...

Những ngọn đèn thưa thớt, ánh đèn trong các cửa sổ và vầng sáng rực rỡ ở nhà ga bắt chot đều phứt tắt. Thành phố chìm trong bóng tối

- Thật chán quá – Xvitksi bảo - Mấy giờ rồi? Ít ra cũng mười hai giờ đêm rồi, phải không đồng chí?

- Có lẽ sự cố chăng?

- Thật kỳ lạ! – Xvitksi nhắc lại - Đồng chí biết không, từ ngày miền Đông tới đây, tức là người

Xôviết các đồng chí ấy. Đúng vậy, từ ngày họ tới đây, chúng tôi đã thoát khỏi cảnh tối tăm. Thoát khỏi tối tăm và cả thất nghiệp nữa. Lạ nhất là không còn người thất nghiệp trong thành phố chúng tôi nữa, thật mà! Dân chúng bắt đầu tổ chức những đám cưới rất lớn và tự nhiên ai cũng cần đến Ruvim Xvitxki!...

- Ông cát tiếng cười êm dịu - Thật vinh dự khi có nhiều công việc dành cho các nhạc công, tất nhiên trừ trường hợp họ phải biểu diễn trong đám tang. Chúng tôi sẽ có nhiều nhạc công, vì hiện giờ, người ta đang mở các lớp dạy nhạc và trường trung cấp âm nhạc ở Brét. Làm như thế là đúng, rất đúng.

Người ta bảo dân Do Thái chúng tôi yêu nhạc. Vâng, dân tộc chúng tôi là như vậy. Chúng tôi cũng sẽ cần đến âm nhạc nếu hàng thế kỷ nay lúc nào chúng tôi cũng chỉ nghe thấy tiếng giày ủng nhà binh đang ở phố nào, nếu chúng tôi nghe thấy tiếng kêu cứu của con gái nhà mình ở một ngõ gần đấy.

Không, không, tôi không muốn khơi dậy cơn thịnh nộ của Thượng đế. Chúng tôi rất may mắn, đúng thế, và cuối cùng, những ngày tươi đẹp đã đến, người Do Thái có thể ngẩng cao đầu như những con người thật sự. Và kỳ diệu biết bao khi chúng tôi cảm thấy mình là con người. Nhưng người Do Thái vẫn chưa ánh lên những nụ cười, thật đáng sợ. Thật đáng sợ khi những đứa bé ra đời với những đôi mắt buồn thảm. Đồng chí nhó tôi đã biểu diễn cho đồng chí nghe bản nhạc của Mendênxon chứ?

Ông ta đã nói về điều đó, nói về những cặp mắt buồn thảm của những đứa trẻ. Điều đó không thể diễn đạt bằng lời, chỉ có cây đàn violon mới nói lên được.

Đèn trên đường lại vụt sáng ở nhà ga lại bừng lên và các cửa sổ lại thấp thoáng ánh đèn.

- Đúng là có sự cố! – Kôlia nói – Và họ chưa được rồi.

- Kìa, pan Gludonhiắc! Chào pan Gludonhiắc! Dạo này thế nào, kiêm được khá chứ?

- Kiêm chắc được gì ở cái thành phố Brét này, hở pan Xvitxki? Mọi người trong thành phố đều nghĩ đến chuyện rèn luyện sức khoẻ và thích cuộc bộ...

Hai người và Kôlia dừng lại trước một xe ngựa. Trong xe đã có người ngồi, những ngọn đèn đường ở hơi xa hắt ánh sáng mờ mờ, Kôlia không nhìn rõ mặt người đó.

- Mira cháu gái tôi. Cậu giới thiệu với cháu, đây là đồng chí sĩ quan chỉ huy.

Khuôn mặt mờ tối hơi cử động một cách lúng túng. Kôlia vội vàng tự giới thiệu :

- Tôi là trung úy Nikôlai Plugionhikôp.

- Đồng chí trung úy lần đầu tiên đến thành phố chúng ta. Cháu phải là bà chủ ân cần và hãy hướng dẫn đồng chí ấy đến nơi đến chốn.

- Tôi sẽ hướng dẫn chu đáo! - Người xà ích nói – Đêm nay đẹp trời, chúng tôi chẳng có gì vội. Chúc bác ngủ ngon, ông Xvitxki!

- May mắn nhé, ông Gludonhiắc! – Xvitxki đưa bàn tay dài bắt chặt tay Kôlia : - chúng ta tạm chia tay, đồng chí trung úy, nhất định chúng ta sẽ còn gặp lại nhau chứ nhỉ?

- Nhất định, đồng chí Xvitxki à! Xin cảm ơn đồng chí!

- Không dám. Mira, cháu yêu quý, ngày mai ghé vào cậu một lát nhé!

- Vâng ạ - một giọng nói bẽn lẽn và lúng túng khẽ thót lên

Người xà ích đưa vali lên xe và trèo vào ghế xà ích. Kôlia cúi đầu chào Xvitxki một lần nữa và đặt chân lên bậc lên. Bóng cô gái nhích vào góc xe. Cỗ xe ngựa chuyển bánh và lắc lư trên những phiến đá vuông lát đường. Kôlia muôn vãy tay tạm biệt ông già kéo đàn, nhưng chỗ ngồi quá thấp, thành xe lại cao và đường chân trời lại bị tầm lưng to của người xà ích che khuất.

- Chúng ta đi đâu? – cô gái ngồi trong góc, bỗng cất tiếng hỏi nhỏ.

- Cậu chả yêu cầu cô hướng dẫn ông khách của chúng ta đi thăm thành phố đấy thôi? - người xà ích nói, không quay đầu lại - Ở cái thành phố Brét này, cô có thể cho người ta xem những gì? Pháo đài chǎng? Nhưng đây lại chính là nơi ông khách của chúng ta đến. Sông đào chǎng? Ông ấy sẽ thấy nó vào ngày mai khi trời sáng. Ngoài ra, ở cái thành phố Brét này, còn cái gì để mà xem nữa?

- Hình như đây là một thành phố cổ? – Kôlia hỏi, cố giữ giọng thật tự nhiên.

- Nếu tính theo số dân Do Thái thì nó chỉ thua thành phố Giêrudalem thôi (trong góc xe bật lên tiếng cười). Cô Mira đang vui nê thích cười. Nhưng khi vui thì không hiểu sao tôi lại thôi khóc. Có lẽ người ta không chia loài người thành người Nga, người Do Thái, người Ba Lan, người Đức mà chỉ chia thành ba loại người : loại rất vui tính, loại vui tính và loại không vui tính lăm. Ông có hiểu được ý này không, ông sĩ quan?

Kôlia định bảo: thứ nhất, anh không phải là ông, thứ hai, anh cũng chẳng phải là sĩ quan, anh chỉ là một chỉ huy Hồng quân, nhưng anh chưa kịp nói gì thì chiếc xe đã dừng lại.

- Khi không có gì đáng xem, thì biết cho người ta xem cái gì ư? - người xà ích hỏi lại và bước xuống xe - Người ta chọn một cái cột nào đó, mời khách xem và nói cột đó là di tích nổi tiếng. Cô cũng cho ông khách của chúng ta xem một cái cột và bảo thế, Mira ạ!

- Hừ... - một tiếng thở dài từ góc xe bật ra - Cháu ấy ư? Bác Mikhaxi, bác chỉ giúp cho anh ấy đi, được không?

- Bác còn phải làm việc khác! – Bác xà ích bước về phía đầu ngựa – Nay, chú mình, cố làm đêm nay rồi mai ta nghỉ luôn thế...

Cô gái đứng dậy và ngượng ngùng bước ra chỗ bậc lên xuống. Chiếc xe tròng trành, nhưng Kôlia đã kịp cầm lấy tay cô Mira và đỡ cô xuống.

- Cảm ơn anh – Mira cúi đầu cảm ơn rồi nói tiếp – Chúng ta đi thôi.

Kôlia bước theo mặc dù anh chẳng hiểu đi đâu. Ngã tư đường vắng ngắt. Để đề phòng bất trắc, anh đặt tay lên bao súng và nhìn cô gái. Với dáng đi hơi khập khiễng, cô gái bước về phía bức tường chạy dọc vỉa hè.

- Chính chỗ này đây – cô gái nói.

Kôlia theo cô bước đến. Cạnh tường có một cột đá thâm thấp.

- Cái gì thế này?
- Tôi cũng không được rõ – Cô gái trả lời bẽn lẽn, giọng lơ lớ - Trên cột đá có viết điều gì đó về vùng ngoại vi pháo đài. Nhưng trời tối quá.
- Vâng, tối quá!

Để giấu vẻ bối rối, họ nhìn chăm chăm vào cái cột đá chẵng có gì khác thường áy. Kôlia sờ lên mặt cột rồi nói với vẻ cảm phục :

- Lâu đời lăm ròi.

Họ lại im lặng, cả hai cùng thở phài khi người xà ích cất tiếng gọi :

- Thôi, đủ rồi, ông sĩ quan, xin mời lên xe!

Cô gái hơi khập khiễng quay trở lại xe. Kôlia đi theo sau cô, nhưng đến chỗ bậc lên xuống, anh cũng kịp đỡ cô gái lên xe. Người xà ích đã ngồi sẵn ghế trước.

- Böyle giờ đến pháo đài phải không, ông chủ?

- Tôi không phải là ông chủ gì cả! – Kôlia giận dữ thốt lên và gieo người xuống tấm đệm xe đã trũng xuống – Hãy gọi tôi là đồng chí, hiểu chưa? Đồng chí trung úy, chứ không phải ông chủ nào cả, hiểu chưa?

- Không phải ông chủ à? - người xà ích giật dây cương và tặc lưỡi. Con ngựa đúng đinh nện vó trên đường lát đá - Nếu ông ngồi phía sau và bắt cứ lúc nào cũng có thể vỗ vào lưng tôi thì ông là ông chủ. Còn tôi, tôi ngồi sau con ngựa, đối với nó, tôi cũng là ông chủ, bởi vì tôi có thể quất roi lên lưng nó. Cá thể giới này đều được sắp xếp như vậy, ông chủ này ngồi sau lưng ông chủ kia...

Lúc này, chiếc xe cứ nhảy chồm chồm vì đang lăn bánh trên những hòn đá lớn hơn, họ chẵng còn tranh luận được. Kôlia cứ bị nẩy tung trên chiếc đệm xe đã võng xuống, cố lấy chân kẹp chặt vali và vắt vả giữ cho mình không bật khỏi chỗ ngồi.

- Phó Kastanovaia – cô gái nói, cô cũng bị xóc rất dữ - Sắp tới rồi!

Sau chỗ đi qua đường sắt, đường phố đã rộng hơn, nhà cửa thưa dần và không có đèn đóm gì cả.

Đêm mờ mờ sáng, do vậy con ngựa đi dễ dàng trên đoạn đường quen thuộc.

Kôlia nóng lòng chờ đợi một công trình tương tự như điện Kreml. Nhưng khi người xà ích cho ngựa dừng lại thì chỉ có một cái gì không có hình thù gì cả hiện ra ở trước mặt họ.

- Chúng ta đã đến nơi, thưa ông sĩ quan.

Trong lúc cô gái xuống xe, Kôlia lúng túng nhét tờ năm rúp vào tay người đánh xe.

- Chắc ông phải giàu có lắm, thưa ông sĩ quan. Có lẽ ông có nhiều tài sản hoặc in được tiền trong bếp nhà ông?

- Sao ông lại nói vậy?

- Ban ngày, một cuộc xe đến đây cũng chỉ được bốn mươi kô péch. Nhưng ban đêm, và đối với ông, tôi chỉ xin tròn một rúp thôi. Ông hãy cho tôi xin từng áy và xin chào ông.

Mira đã đi được mấy bước và đang đứng chờ Kôlia trả tiền. Kôlia vụng về nhét tờ năm rúp vào ví và moi tìm mãi tờ một rúp, vừa tìm anh vừa lầm bầm:

- Vâng, vâng. Tôi xin lỗi, có ngay đây.

Cuối cùng, anh tìm được tờ một rúp. Kôlia cảm ơn người đánh xe lần nữa rồi xách vali, bước về phía cô gái.

- Böyle giờ chúng ta đi đâu?

- Đến trạm kiểm soát – cô chỉ vào một cái chòi canh bên cạnh đường - Phải xuất trình giấy tờ ở đây.

- Chả lẽ đây là pháo đài ư?

- Vâng. Chúng ta sẽ đi ngang chiếc cầu bắc qua con kênh đào bao quanh rồi vào cửa Bắc.

- Pháo đài! – Kôlia khẽ cười - Thế mà tôi cứ ngóng trông những bức tường và những ngọn tháp. Thế mà, cái pháo đài Brét chỉ như thế này thôi...

Kôlia bị giữ lại ở trạm kiểm soát. Người lính gác không muốn cho anh vào chỉ với giấy công lệnh.

Anh ta cho cô gái vào, bởi vậy, Kôlia buộc lòng phải năn nỉ :

- Đồng chí mời trung sĩ đốc gác ra đây

- Trung sĩ đang ngủ, thưa đồng chí trung úy.

- Tôi nói, hãy mời đốc gác ra đây!

Cuối cùng, viên trung sĩ ngái ngủ xuất hiện. Anh ta xem xét giấy tờ của Kôlia một lúc lâu và ngáp sai cả quai hàm.

- Đồng chí đến muộn quá, đồng chí trung úy à

- Tôi bận công việc – Kôlia nói mập mờ

- Đồng chí phải đi qua đảo đấy...

- Tôi sẽ dẫn đồng chí đi – cô gái nói.

- « tôi » là ai đấy? – Anh trung sĩ bấm đèn pin về phía cô gái, cốt nhìn cho rõ mặt – A, Mira đấy à?

Đi làm nhiệm vụ phải không?

- Vâng.

- Thôi được, cô là người mình. Cô dẫn đồng chí ấy đến thẳng doanh trại của trung đoàn ba trăm ba mươi ba nhé. Ở đấy có chỗ dừng cho cán bộ công tác đấy.

- Tôi muốn về ngay trung đoàn của tôi – Kôlia long trọng đề nghị

- Sáng mai hăng háy – Anh trung sĩ lại ngáp - Buổi sáng thích hợp hơn buổi tối.

Sau khi đi qua một cái cổng có mái vòm dài và thấp, họ đã vào khu pháo đài, sang bên kia vòng phòng thủ thứ nhất bao gồm máy con mương và những bức tường dốc đứng mọc đầy bụi cây lúp xúp. Chung quanh yên tĩnh, trừ một tiếng nổ vu vơ trầm đục và có sức âm vang từ lòng đất vọng lên cùng với tiếng thờ phì phè thanh thản của những con ngựa. Giữa bóng tối lờ mờ, nổi lên hình bóng của những chiếc xe ngựa, xe ba gác, những chiếc lều và những bao cỏ khô. Phía bên tay phải, bóng

những nòng pháo vươn thẳng lên trời.

- Im lặng quá! – Kôlia thì thầm – Không gặp một ai cả.

- Chỉ ban đêm mới thế này thôi – cô gái nói nhỏ nhẹ và hình như mỉm cười – Lúc này, hầu như mọi người đều ở trong doanh trại. Anh có thấy chỗ sang sáng kia không? Khu nhà ban chỉ huy đó. Họ hứa sẽ dành cho tôi một buồng ở đây, nếu không, tôi phải đi rất xa mới về được thành phố.

Cô gái bước khập khiễng nhưng cố giữ cho chân thật nhẹ nhàng và không bị tụt lại phía sau. Mãi mê trước khung cảnh mờ ảo của khu pháo đài đang chìm trong giấc ngủ. Kôlia bước rất nhanh, cô gái phải vắt vã và thở dốc mới đuổi kịp được. Anh ngượng ngùng, anh bắt đầu hỏi, giọng trịnh trọng :

- Ván đề nhà ở đây thế nào? Các sĩ quan có được ở phòng riêng không? Cô biết chứ?

- Nhiều người thuê phòng riêng.

- Có khó khăn lắm không?

- Không – cô gái liếc nhìn Kôlia – Anh có gia đình rồi à?

- Chưa, chưa – Kôlia đứng lại – Cô biết đây, để thuận tiện cho công tác thôi.

- Tôi có thể tìm thuê giúp anh một gian phòng ở thành phố

- Cám ơn cô. Tuy nhiên không có gì phải vội

Cô gái đột ngột đứng lại và vít một cành cây :

- Cây từ đình hương, tuy đã hết mùa hoa, nhưng vẫn phảng phất mùi thơm

Kôlia đặt vali xuống và ngoan ngoãn áp mặt vào những cành lá bụi bặm. Tuy không ngửi thấy mùi gì cả, những anh vẫn nói, với vẻ xã giao:

- Ở đây nhiều cây xanh nhỉ?

- Vâng, rất nhiều. Từ đình hương, nhà, cây keo...

Hình như cô gái không có vẻ vội vã. Kôlia hiểu vì bước khá vất vả nên cô đã thầm mệt và muốn nghỉ chân giây lát.

Cảnh vật vắng lặng, êm dịu và không khí ám áp làm đầu óc anh ngây ngất. Anh sung sướng sực nhớ lúc này anh không có gì phải vội vì tên anh chưa có trong danh sách biên chế.

- Ở Mátxcova anh có nghe nói gì về chiến tranh không? – cô gái hỏi, giọng trầm hẵn xuống.

- Chiến tranh? Chiến tranh nào nhỉ?

- Mọi người ở đây đều bảo nó sắp nổ ra. Nổ ra bất cứ lúc nào - giọng cô gái rất nghiêm trang - Người ta đang đồ xô đi mua muối, mua diêm và mọi đồ ăn thức dùng khác. Các quầy hàng gần như trống rỗng. Và những người ở bên ấy, tôi muốn nói những người từ phía Tây chạy trốn bọn Đức sang đây, cũng nói rằng năm một nghìn chín trăm ba chín, tình hình cũng giống thế này.

- Cô nói sao cơ? Thế nào là giống thế này?

- Muối và diêm đều biến mất.

- Nhảm nhí! – Kôlia càu nhau - Muối thì có liên quan gì đến chiến tranh? Cô giải thích đi?

- Tôi không rõ. Có điều không có muối thì nấu xúp bằng gì?
 - Xúp - giọng Kôlia đầy khinh bỉ - Mặc xác bọn Đức tích trữ muối cho những nồi xúp của chúng. Nhưng chúng ta... chúng ta sẽ đánh bại kẻ thù ngay trên lãnh thổ chúng nó.
 - Nhưng kẻ thù có biết điều đó không?
 - Rồi chúng sẽ phải biết! – Kôlia không thích giọng mỉa mai của cô gái: anh cảm thấy con người ở đây có gì đáng khả nghi - Cô có muốn tôi nói để cô biết như vậy là thế nào không? Là giọng điệu khiêu khích đấy!
 - Trời ơi! – cô thở dài – Anh muốn nói thế nào tuỳ anh, miễn là chiến tranh đừng xảy ra.
 - Đừng sợ. Trước hết, chúng ta đã ký với người Đức hiệp ước không xâm lược. Thứ hai, tôi nghĩ cô đánh giá thấp sức mạnh của chúng ta. Cô biết chúng ta có vũ khí gì chứ? Tất nhiên tôi không thể vi phạm bí mật quân sự, song, hình như cô được giao những công việc bí mật...
 - Được giao việc nấu xúp
 - Không sao – Kôlia nói một cách chắc chắn – Cái chính là cô được phép ra vào doanh trại. Và chắc hẳn cô đã trông thấy xe tăng của chúng ta...
 - Nhưng ở đây chẳng có chiếc xe tăng nào cả. Chỉ có mấy cái xe bọc thép. Tất cả chỉ có thể.
 - Cô nói với tôi như vậy để làm gì? – Kôlia cau mày – cô chưa biết rõ về tôi mà đã dám tiết lộ những bí mật về sự có mặt của...
 - Thế nhưng cả thành phố đều biết rõ đây.
 - Chết thật !
 - Cả bọn Đức cũng biết.
 - Tại sao cô nghĩ rằng chúng nó cũng biết?
 - Sao à?.. – cô gái xua tay – Hình như anh tưởng người ta ngủ cả đấy. Thôi được, anh muốn nghĩ thế nào thì nghĩ. Nhưng đến lúc anh chợt hiểu ra: những kẻ ở bên kia không ngu ngốc chút nào thì tốt hơn hết, anh hãy dốc hết tiền lung ra mà mua diêm.
 - Nay, cô có biết...
- Kôlia không muốn tiếp tục câu chuyện nguy hiểm này. Anh lơ đãng nhìn quanh, cố ngáp rồi hỏi chiêu lè:
- Ngôi nhà nhỏ ấy là nhà gì đấy?
 - Trạm quân y. Nếu thấy đã hết mệt thì anh...
 - Tôi à? - bức bối làm Kôlia phát nóng người lên.
 - Tôi thấy anh tha cái vali có vẻ vất vả quá.
 - Vậy, cô có biết – Kôlia cáu kỉnh, nhắc bổng cái vali lên – Ta đi đâu đây?
 - Anh hãy lấy sẵn giấy tờ ra, còn một trạm kiểm soát nữa ở đầu cầu.
- Họ lặng lẽ cát bước. Các bụi cây bắt đầu rậm rạp hơn. Đường vôi trắng, kẻ ở mép vỉa hè lát gạch,

hiện rõ trong đêm. Không khí thoảng mát hǎn, Kôlia đoán họ đang đi về phía bờ sông, nhưng điều phỏng đoán ấy chỉ thoảng qua vì đầu óc anh đang bận rộn với những ý nghĩ khác.

Anh không có cảm tình với cái cô gái thot chân này vì cô có vẻ thông thạo tin tức. Cô ta tinh thông, không ngó ngắn, nói năng rất sắc sảo, chuyện đó không đáng ngại. Có điều, sự hiểu biết của cô ta về những chiếc xe bọc thép trong pháo đài, về sự di chuyển của các đơn vị trong doanh trại, và cả về chuyện diêm muối nữa, chắc chắn đã là do tình cờ. Càng nghĩ, anh càng ngờ vực cuộc gặp gỡ giữa anh với cô ta. Và, cả cuộc hành trình hôm nay của họ qua thành phố, cũng như câu chuyện phiếm dài dòng giữa họ với nhau, tất cả những chuyện ấy cũng không phải là tình cờ nốt. Anh nhớ lại cảnh tượng tự ở hiệu ăn, nhớ lại cuộc nói chuyện lả lùng về những cái quần ở bàn bên cạnh, cùng chuyện Xvitxki kéo tặng riêng anh bản nhạc, anh choáng váng nhận ra rằng họ đã theo dõi anh, hoàn toàn muốn tách anh ra khỏi hai trung uý nọ. Họ tách anh ra, ru ngủ tinh thần cảnh giác của anh bằng những câu chuyện, bằng tiếng đàn violon, rồi đẩy cô gái này cho anh, và bây giờ ... Bây giờ anh đi theo cô ta như một chú cừu ngoan ngoãn mà không biết là đi đâu. Chung quanh chỉ có sự vắng lặng, tối om, cây cối rậm rạp, nếu đây không phải là pháo đài Brét thì sao? Vả lại, anh không thấy một bức tường hoặc một ngọn tháp nào cả.

Suy ra từ điều phát hiện này, vai Kôlia giật giật, cái dây da kêu sột soạt, và cái âm thanh nhè nhẹ chỉ riêng anh nghe thấy ấy, làm anh yên tâm đôi chút. Nhưng, để đề phòng mọi bất trắc có thể xảy ra, anh chuyển cái vali sang tay trái, thận trọng đưa tay phải lên bao súng.

« Được, cứ để xem họ dắt mũi mình đến đâu – anh nghĩ một cách cay đắng - nếu cần mình sẽ đổi cuộc đời mình với một giá cao hơn, đành phải thế ... »

- Đứng lại ! Xuất trình giấy phép !

« Bắt đầu rồi đấy... » - Kôlia thoảng nghĩ và chậm chạp đặt vali xuống.

- Chào anh, tôi đây mà! Mira đây. Tôi dẫn trung uý về đây. Anh ấy vừa đến. Trạm gác ngoài cổng không gọi dây nói cho anh à?

- Yêu cầu đồng chí trung uý cho xem giấy.

Một luồng sáng yếu ớt chiếu vào Kôlia. Anh đưa tay trái lên che mắt và khom người trong khi tay phải đặt nhanh lên bao súng...

- Nằm xuống!... – trong trạm gác có tiếng quát! - Nằm xuống, nếu không tôi bắn! Đốc canh, theo tôi! Báo động!...

Người lính trong trạm gác hô hoán, huýt còi và lên cơ bấm lách cách. Có tiếng chân của người nào đó chạy trên mặt cầu, còn Kôlia cũng vội nằm xuống, mũi chạm đất, đúng như quy định.

- Anh ấy là người của ta – Mira hoảng lên - Người của ta đây mà!

- Anh ta định rút súng, đồng chí trung sĩ. Tôi hỏi anh ta và anh ta đặt tay lên bao súng!

- Rời đèn về phía này! - Một làn sáng di động trên người Kôlia, anh đang nằm sấp, bụng gián sát đất.

Người mới đến ra lệnh: - Đứng dậy! Nộp vũ khí.

- Tôi là người mình đây mà! – Kôlia vừa đứng dậy vừa quát lên – Tôi là trung uý, anh hiểu chưa?

Tôi đến nhận công tác. Giấy tờ và công lệnh đây.

- Nếu là người mình, sao lại đặt tay lên bao súng

- Tôi gãi! – Kôlia quát lên – Tôi ngứa, tôi định gãi, có vậy thôi! Thế mà anh ta lại quát lên: « Năm xuống !»

- Nhưng đồng chí ấy hành động đúng điều lệnh, đồng chí trung uý à. – Anh trung sĩ nói và xem giấy tờ của Kôlia.

- Tuần trước, một lính gác bị đâm ở cạnh nghĩa trang. Chuyện đại loại như vậy ở đây thường xảy ra.

- Tôi biết – Kôlia cắt giọng bực bội – Nhưng sao lại hô hấp lắp như vậy? Tôi không được gãi sao?

Mira là người đầu tiên vừa đập tay vừa cười và chửi vội nước mắt. Tiếp theo đó là tiếng cười àm tràm tràm của trung sĩ, rồi đến tiếng cười nắc nghẹn của anh lính gác, cả Kôlia cũng cười vì câu chuyện thực nực cười và ngớ ngẩn.

- Tôi định gãi! Đúng, tôi ngứa mà!...

Đôi giây ủng bóng lộn, cái quần dài và cả cái áo Chun là phẳng lỳ của anh, tất cả đều bê bết bụi đất.

Bụi đất còn bám cả lên mũ, lên gò má anh, vì anh đã áp sát mặt xuống đất.

- Không ăn thua đâu! – Mira nói to khi thấy Kôlia đã hơi bình tĩnh và đang lấy tay phủ bụi - Chỉ tớ làm cho bụi dính bết lại. Phải chải cơ.

- Tìm đâu ra bàn chải vào lúc nửa đêm này?

- Tôi sẽ kiếm cho anh! – Mira vui vẻ hứa – Thôi, chúng tôi đi được chứ.

- Mời cô đi! - Rồi anh trung sĩ đáp – Mira, cô nói đúng đấy, hãy chải áo cho anh ta một chút nếu không thì các chàng trai trong trại cười chết mất thôi.

- Tôi sẽ giúp anh ấy – Mira hứa – Tôi nay, họ chiếu phim gì hở anh?

- Chiếu cho lính biên phòng là phim « Đêm cuối cùng », chiếu cho trung đoàn là phim « Valery Tsocalóp ».

- Một bộ phim rất hay đấy. – anh lính gác nói thêm – Trong phim, Tsocalóp bay luồn qua dưới cầu.

- Rất tiếc tôi lại không được xem. Thôi nhé, chúc các anh đứng gác may mắn.

Kôkia xách vali lên, gật đầu chào anh lính gác vui tính rồi theo cô gái lên cầu.

- Sông gì đây nhỉ? Bug phải không?

- Không, sông Mukhavét.

- À... à ..

Họ đi qua cầu, đi qua ba vòm cổng cuốn rồi rẽ sang phải, đi dọc theo khu nhà hai tầng.

- Kia là khu doanh trại xây liên hoàn – Mira giới thiệu.

Từ những khoang cửa sổ mở toang vọng ra tiếng ngáy đều đều của hàng trăm người. Đèn trực đêm

sáng loá sau những bức tường dày, Kôlia trông thấy những chiếc giường hai tầng, các chiến sĩ đang ngủ, những bộ quần áo được gấp gọn gàng và những đôi giày da cục mịch xếp thành một hàng thẳng như kẽ chỉ.

« Trung đội mình cũng ở quanh đây – anh thầm nghĩ – Và sắp tới mình cũng sẽ được đi trực đêm kiểm tra ở đây...? »

Đây đó, bên những ngọn đèn chiếu sáng, nổi bật lên những giá súng xếp gọn, hoặc mái tóc cắt cao của một trung úy trẻ mǎng ngồi trực ban đến tầng sáng, đang chăm chú chui đầu trên chuông bốn, một chuông rất khó, của cuốn « Lược sử Đảng cộng sản Liên Xô »

Kôlia thầm nghĩ: « Rồi đây mình cũng sẽ ngồi như thế để chuẩn bị bài giảng hoặc viết thư... »

- Đây là trung đoàn nào? – anh hỏi

- Trời ơi, tôi dẫn anh đi đâu thế này? – cô gái cười dịu dàng – Quay lại thôi! Đồng chí trung úy, theo tôi, đi đều bước!

Kôlia hơi chần chừ, không dám chắc cô gái nói thật hay đùa :

- Để làm gì?

- Trước hết chúng tôi phải chải áo anh đã chử.

Sau câu chuyện nực cười ở trạm kiểm soát cạnh đầu cầu, cô gái đã mất hết vẻ e thẹn và, trên thực tế, cô đang ra lệnh cho Kôlia, nhưng anh không để ý đến điều đó. Nếu có chuyện nực cười thì tại sao lại không cười được nhỉ?

- Nhưng cô định chải áo ở đâu?

- Cứ theo tôi, đồng chí trung úy!

Họ rời khỏi con đường nhỏ và đi dọc theo khu doang trại liên hoàn. Phía tay phải, một mái nhà thờ hiện ra mờ mờ với những ngôi nhà phía sau. Có tiếng người nói chuyện rì rầm ở nơi nào đó, và gần đây, có tiếng ngựa thở phì phèo. Có cả mùi xăng hăng hắc và mùi mồ hôi ngựa. Thế là cuối cùng, Kôlia cũng đã cảm thấy hơi hướng quen thuộc của con nhà lính.

- Chúng ta đang đến nhà ăn phải không? – Kôlia hỏi, có làm ra vẻ tình cờ khi nhớ ra cô gái là người chuyên nấu xúp.

- Chả lẽ người ta lại để cho những người bẩn như anh bước vào nhà ăn chắc? – cô gái vui vẻ hỏi lại – Không đâu. Trước hết, chúng ta phải đến kho và thím Khorixchia sẽ đập bụi cho anh đã. Sau đó, có thể thím ấy sẽ cho chúng ta uống trà.

- Còn mong gì hơn nữa, xin cảm ơn – Kôlia nói, vẻ nghiêm chỉnh – Tôi phải báo cáo với sĩ quan trực ban trung đoàn trong hôm nay.

- Thì hôm nay chứ sao, có điều, hôm nay là ngày khác rồi. Ngày thứ bảy đã chấm dứt cách đây hai giờ.

- Cái đó không quan trọng. Điều quan trọng là phải trước lúc trời sáng. Cô hiểu không? Mỗi ngày

đều bắt đầu từ buổi sáng.

- Đôi với tôi không nhất thiết như vậy. Cẩn thận, bậc đá đây. Anh cúi thấp người xuống.

Kôlia theo cô gái lần theo xuống bậc thang chật hẹp dẫn xuống nơi nào đó dưới hầm. Xuống đèn nền hầm. Mira đầy cánh cửa nặng nè ra, ngọn đèn hắt ánh sáng yếu ớt lên cầu thang. Kôlia ngạc nhiên ngắm nhìn nóc vòm hầm thấp, những bức tường gạch và bậc đá rắn chắc.

- Hành lang ngầm à?

- Nhà kho – Mira lại mở cánh cửa thứ hai và gọi: - Thím Khorixchia, chào thím! Cháu dẫn một anh khách về đây này!...

Mira tránh sang một bên cho Kôlia bước vào, nhưng anh hơi lưỡng lự.

- Vào đây à? – Anh do dự hỏi.

- Vào đây, vào đây. Anh sợ gì vậy?

- Việc gì tôi phải sợ. – Kôlia trả lời nghiêm trang

Kôlia bước vào một khoang hầm rộng, tối mù, bị đè nặng dưới vòm trần thấp. Ba ngọn đèn tù mù không sao xua tan được bóng tối dưới hầm, anh chỉ nhìn thấy bức tường gần nhất với những lỗ thông hơi nhỏ hẹp như những lỗ thủng, nằm sát mái vòm. Trong hầm lạnh và khô. Trên nền gạch, đôi chỗ đã vỡ, lại đầy cát bồi.

- Thím Khorixchia, chúng cháu đây mà! – Mira vừa gọi to vừa khép cửa lại – Chào bác Anna Pêtorôpna! Chào bác Xtêphan Mátvâyêvich! Chào tất cả mọi người.

Giọng cô âm vang dưới mái hầm, nó không đọng lại, và hình như tan đi.

- Chào các đồng chí! – Kôlia chào.

Khi mắt đã quen với ánh sáng mờ, Kôlia phân biệt rõ hai người đàn bà, một to béo đầy đà, một gầy hơn và một chuẩn uý để ria mép, đang ngồi xổm trước cái bếp lò bằng sắt.

- A ha, con chim sẻ đồng của chúng ta đã về! - Người chuẩn uý để ria cười vang.

Hai người đàn bà đang ngồi trước một chiếc bàn rộng bày la liệt bao túi, đồ hộp và chè gói. Họ đang nhặt gì trên một tờ giấy, không để ý đến người mới đến. Đáng lẽ phải chú ý đến cấp trên thì chuẩn úy lại phớt lờ, tiếp tục đầy những miếng gỗ thùng đã gãy vào bếp. Trên bếp, đặt một ấm nước bằng tôn khá to.

- Chào tất cả! – Mira lại chào và ôm chầm lấy vai hai người đàn bà và lần lượt hôn má từng bà một - Mọi việc đều ổn cả chứ? Đã nhận được hết chưa, thím?

- Nhưng tôi dặn cô phải có mặt lúc mấy giờ? – bà to béo hỏi giọng nghiêm nghị - Tôi dặn tám giờ phải về, thế mà cô đi đến gần sáng và chẳng ngủ nghê gì cả.

- Thím Khorixchia, thím đừng giận. Cháu sẽ tìm ra thời gian để ngủ mà.

- Lại kéo thêm một anh chàng trung uý nữa! - Người đàn bà trẻ hơn tên là Anna Pêtoropna hào hứng đê thêm - Ở trung đoàn nào đây, đồng chí trung úy?

- Tôi chưa có trong danh sách trung đoàn nào – Kôlia đáp nghiêm chỉnh – Tôi vừa mới đến.
- Thê mà đã lâm lem rồi đây – cô gái cất giọng hoan hỉ - Ngã rạp xuống đất, mà chẳng hề vấp vào đâu cả chứ.
- Có thể lầm chứ - chuẩn uý nói giọng bình thản
Anh đánh diêm, ngọn lửa reo vù vù trong bếp lò
- Giá có được cái bàn chải nhỉ? – Kôlia thở dài.
- Lầm lem gớm chửa – Thím Khorixchia lầu bàu – Cát bụi nơi chúng tôi đây bám chặt lắm.
- Mira, giúp đồng chí ấy một tay đi! – Anna Pétropna mỉm cười - Chắc vì cô nên đồng chí ấy mới ngã trên đất bằng đấy.

Những con người ở đây đều biết nhau từ lâu, nên chuyện trò khá thoả mái, không e dè gì cả, và cũng không sợ anh khách trẻ phạt lòng. Kôlia nhận ra ngay điều đó, nhưng là người lạ, nên anh chỉ im lặng một cách bẽn lẽn. Mira đã tìm được bàn chải, cô xắp nước ở chỗ voi trong tường và nói năng với anh theo kiểu người lớn:

- Lại đây tôi chải cho nào!
- Tôi tự chải lấy – Kôlia vội đáp.

Nhưng cô gái phớt lờ, cô đi ra phía cửa, chân trái hơi khập khiễng, Kôlia đành thở dài bước theo.

- Chà, xử sự thế chứ - chuẩn uý Xtephan Mátvâyêvich nói, vẻ hài lòng – Đúng lầm, con chim sẻ đồng, với đàn ông chỉ là cứ phải như vậy.

Bất chấp sự phản đối của Kôlia, Mira chà xát rất mạnh và ra lệnh: « Giơ tay lên! », « Quay lại », « Đứng im ». Thoạt đầu, Kôlia chực cãi lại, nhưng sau phải từ bỏ ý định ấy vì anh hiểu có chống lại cũng vô ích. Do vậy, anh ngoan ngoãn giơ tay lên, quay người lại, hoặc đứng im, cố nén bức tức. Anh không giận cô lúc này không phải vì cô thích bắt anh lúc thì quay bên này, lúc thì quay bên kia, mà chỉ bức cô làm anh tự ái. Ít ra, anh cũng hơn cô ba tuổi, mà còn là một chỉ huy, nắm trong tay vận mệnh của cả một trung đội. Vậy mà cô gái này lại hành động như thể chính cô là chủ huy của anh, điều đó làm anh rất phạt lòng.

- Anh không phải thở dài! Tôi chỉ chải bụi cho anh, còn anh thì thở dài. Như thế có hại cho anh.
- Có hại thực đấy – anh xác nhận không phải không có ngụ ý – Chà, mới tệ hại làm sao!

Khi họ trở lại nhà kho theo những bậc thang cũng dốc như ban nãy thì trời đã tang tảng sáng. Lúc này, các thứ trên bàn đã được thu dọn lại, trừ bánh mì, đường và những chiếc ca. Mọi người đang ngồi quanh bàn, rì rầm trò chuyện, đợi nước sôi. Trừ hai người đàn bà và anh chuẩn uý có ria mép ở đó cũng có thêm hai người nữa nhập bọn, một anh thượng sĩ vẻ cau có và một anh lính trẻ đầu hói trọc lốc. Trong khi anh lính trẻ ngáp dài thì người thượng sĩ càu nhau:

- Anh em đi xem phim, còn tôi bị tiểu đoàn trưởng giữ lại và bảo: « Này, Phêđrôtrúc, có công việc dành cho đồng chí đây ». Việc gì đây? « Tháo các băng đạn ra, Phêđrôtrúc – ông ấy bảo – tháo hết

đạn khói tất cả các bao, lau thật sạch bôi mỡ, rồi lắp vào bao ». Chao ôi! Ngần ấy việc, phải cả một đại đội làm liên tục trong ba ngày mới xong, thế mà chỉ có một mình tôi. Tôi bảo hãy cho người giúp việc. Thế là ông ấy cho tôi con gà giò Vaxili Vônkôp, tân binh, đầu trọc lốc này đây. Cậu ta biết làm gì nào? Biết ngủ, có thể thôi, và biết lấy búa gỗ ghè vào ngón tay thế này này. Tôi nói có đúng không, Vônkôp?

Vaxili Vônkôp trả lời bằng một cái ngáp dài, mồm ngoác rộng và thình lình mỉm cười:

- Tôi buồn ngủ quá!
- Buồn ngủ! – Phêđôrôtrúc lại gắt gỏng – Khi nào về nhà với mẹ hãy kêu buồn ngủ. Còn ở với tôi, cậu Vaxili ạ, từ giờ đến sáng, cậu phải tháo hết đạn ra khỏi các bao, hiểu chưa? Böyle giờ làm một chầu nước trà, sau đó, lại bắt đầu vào việc. Khorixchia, hôm nay chị cho chúng tôi nhiều chè hơn nhé.
- Tôi sẽ pha thật nhiều – thím Khorixchia nói và dốc cả gói chè vào ấm – Cho nó sôi một lát nữa rồi hãy uống. Đồng chí sắp đi đâu đấy, đồng chí trung uý?
- Tôi phải về trung đoàn để báo cáo – Kolia đáp
- Anh sẽ kịp được thôi – Anna Pétropna nói - Nhiệm vụ nó có tự chạy mất đâu mà lo
- Không, không! – Kolia lắc đầu quầy quậy – Tôi đã đến muộn. Đáng lẽ phải báo cáo có mặt vào thứ bảy, bây giờ đã là chủ nhật rồi còn gì.
- Böyle giờ không phải thứ bảy mà cũng không phải chủ nhật, mà vẫn là trời đêm yên tĩnh – Xtiêphan Mátvâyêvich nói – Ban đêm thì trực ban cũng phải ngủ.
- Ngồi vào bàn đi, đồng chí trung uý – Anna Pétropna mỉm cười – chúng ta sẽ uống trà và làm quen với nhau. Đồng chí từ đâu về đây thế?
- Từ Mátxcova ạ - Kolia do dự giây lát rồi ngồi xuống.
- Từ Mátxcova? – Phêđôrôtrúc kéo dài giọng, vẻ cảm phục - Ở đây bây giờ thế nào?
- Ý đồng chí muốn hỏi về gì cơ?
- À, về tình hình chung thôi.
- Tốt đẹp cả - Kolia trả lời nghiêm chỉnh.
- Nhưng hàng hoá, vật phẩm thì thế nào hả? – Anna Pétropna hỏi - Đồng chí trung uý, đồng chí nên nhớ là ở đây không khó khăn gì cả.
- Anh ấy cần gì quan tâm đến hàng hoá? – Mira nói, cô mỉm cười khi ngồi vào bàn – Anh ấy không cần gì những thứ chúng ta cần.
- Ồ, có thể nhu thế - Xtiêphan Mátvâyêvich lắc đầu – Nhưng có được một bộ quần áo đẹp thì cũng thích chứ, vẫn đè này quan trọng đây!
- Tôi không thích mặc thường phục – Kolia nói – Nhà nước đã cấp đủ các thứ cho tôi.
- Cấp đủ các thứ - bà Khorixchia thở dài vì lẽ gì đó - Cấp cho anh mọi loại dây da như những con

ngựa

Anh chàng Vaxili Vônkôp thích ngủ chuyền từ bếp lò ra bàn. Anh ta ngồi đối diện với Kôlia và nhìn anh chầm chầm, mắt nháy nháy. Bắt gặp cái nhìn của Vaxili, Kôlia nhìn đi chỗ khác và cau mày. Nhưng anh lính trẻ không thấy khó chịu, vẫn giương mắt nhìn Kôlia từ đầu đến chân như một đứa trẻ.

Buổi bình minh yên ả tràn vào hàm một cách chậm chạp, miễn cưỡng qua những lỗ thông hơi nhỏ hẹp. Ánh sáng tụ lại dưới vòm hàm, dần dần đầy lùi bóng tối, nhưng bóng tối không chịu lui, mà vẫn ẩn náu trong các xó xỉnh. Những ngọn đèn vàng khẽ biến mất giữa khoảng ánh sáng lù mù. Người chuẩn uý tắt đèn, nhưng trong hàm vẫn còn tối, nên mấy phụ nữ phản đối:

- Tối quá! Tối quá!
- Phải tiết kiệm điện – Xtêphan Mátvâyêvich càu nhau nhưng vẫn bật đèn lên.
- Đêm nay tắt cả đèn trong thành phố đều tắt hết. – Kôlia nói - chắc có sự cố
- Rất có thể - Chuẩn uý đồng ý một cách nhã nhặn – chúng ta có trạm điện riêng ở đây.
- Tôi lại thích bóng tối – Mira thú nhận – Khi trời tối không có gì đáng sợ nữa.
- Hoàn toàn ngược lại! – Kôlia đáp, nhưng anh chưa lại ngay - Tất nhiên tôi không nói đến cái sợ hãi thực sự. Đây chính là mọi ý nghĩ thần bí về bóng tối.

Vaxili Vônkôp lại ngáp, vẻ thoả mãn, còn Phêđôrôtrúc vẫn nói với vẻ nhăn nhó, khó chịu:

- Chỉ có bọn ăn trộm mới thích bóng tối thôi. Ăn cướp và ăn cắp, bóng đêm có lợi cho chúng.
- Nhưng có thể còn có lợi cho cái gì khác nữa chứ! – Anna Pêtropna tุม tím cười
- A ha! – Phêđôrôtrúc cũng cười và nguýt Mira một cái thật dài – Đúng quá, chị Anna Pêtropna à, cái gì cũng có thể, chúng mình cũng thích ăn trộm. Có phải chị định nói thế không?
- Chúng ta không trộm cắp – anh chuẩn uý nói – chúng ta chỉ che giấu.
- Cái tốt đẹp không cần gì phải che giấu – Phêđôrôtrúc càu nhau một cách cố chấp.
- Cũng phải che giấu những gì tốt đẹp trước con mắt của quỷ dữ chứ! – Khorixchia xăng giọng, mặt nhìn cái ám - điều đó là đúng. Nào, trà đã xong rồi, lấy đường đi.

Anna Pêtropna đưa những miếng đường của mình vào cốc trong khi những người khác bóp vụn nó.

Xtêphan Mátvâyêvich xách ám nước lên và rót vào cốc.

- ăn bánh mì đi! – Khorixchia mòi – hôm nay nướng ngon đấy, để lâu iu mất.
- cùi bánh phần cháu đây nhé! – Mira vội bảo.

Cô với tay lấy miếng cùi bánh và nhìn Kôlia, vẻ đắc thắng. Nhưng Kôlia không chấp nhận tính trẻ con ấy của cô, anh chỉ mỉm cười, vẻ kẻ cả. Anna Pêtropna nhìn họ và cũng tุม tím cười, nhưng hình như bà cười về một ý nghĩ nào đó của mình. Kôlia không thích như thế.

Anh bực bội nghĩ thầm: « Cứ như mình chạy theo cái cô Mira này, vì thế họ nghĩ vớ nghĩ vẫn... »

- Chị có còn miếng mỡ nào không? – Phêđôrôtrúc hỏi – ăn bánh này thôi thì chẳng có mấy sức lực

đâu...

- Tôi sẽ tìm kiếm xem sao. Có thể còn chút ít đây.

Khorixchia bước vào căn hầm sâu và tối. Mọi người chờ đợi, chưa động tay vào ca nước, Vaxili Vônkôp cầm cái ca trong tay, ngáp một lần nữa và tĩnh hẵn.

- Cứ uống trà đi, đừng đợi – bà Khorixchia từ dưới hầm nói vọng lên – Trong lúc tôi tìm...

Một luồng ánh sáng xanh lèt và sắc lạnh vụt loé ở bên ngoại lọt qua các lỗ thông hơi. Đèn trên trần đung đưa.

- Sấm chớp hay sao ấy nhỉ? - Anna Pêtoropna tự hỏi.

Có tiếng nổ rất đanh. Đèn phut tắt. Những bức tường rung mạnh, vôi vữa trên trần nhà rơi lả tả và tiếng rú rít chìm đi trong tiếng nổ àm àm của những quả đạn pháo hạng nặng.

Mọi người im bặt. Họ lặng lẽ ngồi cạnh bàn và phủi vôi vữa rơi từ trần nhà xuống đầu. Qua ánh sáng xanh lèt tràn vào hầm, mặt họ trông xám ngắt và đanh lại, giống như họ lắng tai nghe ngóng, mặc dù đã điếc đặc trước tiếng gầm rít nặng nề của những quả đạn pháo.

- Kho đạn! – Phêđôrôtrúc kêu to và chồm dậy - Nổ kho đạn mất rồi! Tôi biết cái kho ấy. Tôi còn để một ngọn đèn sáng! Ôi ngọn đèn tai hại...

Một tiếng nổ nữa tiếp theo. Cánh cửa nặng nề đập mạnh, cái bàn bị xô đi chỗ khác, vôi vữa rơi lả tả.

Làn khói vàng sặc sụa tràn vào qua lỗ thông hơi.

- Chiến tranh! – Xtephan Mátvâyêvich hét lên - Chiến tranh! Các đồng chí ơi, chiến tranh!

Kôlia chồm dậy, làm cái ca đồ nhào. Nước trà cháy ướt cả chiếc quần được chải chuốt cẩn thận, nhưng anh mặc kệ.

- Đứng lại! Đồng chí trung uý! - Chuẩn uý túm lấy anh - Đồng chí định đi đâu?

- Mặc tôi! Mặc tôi! – Kôlia quát to và cõi giằng ra - Mặc tôi! Mặc tôi! Tôi phải về trung đoàn! Tôi chưa có trong danh sách của trung đoàn, anh hiểu chưa?

Anh đẩy chuẩn uý ra, giật mạnh cánh cửa bị ngập một nửa trong đồng gạch vỡ, lách người qua rồi chạy lên những bậc thang nguy hiểm đã rạn vỡ, gạch vừa kêu lạo xạo dưới chân anh.

Cửa ngoài cùng đã bị súc ép đánh bật tung. Kôlia nhìn thấy những vàng lửa màu da cam. Đường hành lang chật hẹp dày đặc khói bụi và nồng nặc mùi thuốc nổ khét lẹt. Căn hầm rung lên bần bật, không khí rên rỉ, rú rít. Lúc ấy là bốn giờ mười lăm phút, giờ Mátxcova, rạng sáng ngày 22 tháng 6 năm 1941....

B . Vaxiliép

Tên anh chưa có trong danh sách

Chương 4

Khi Plugionhikóp chạy lên được khu trung tâm pháo đài đang cháy thì tiếng súng bắn vẫn tiếp tục nổ, nhưng nhịp điệu đã thua hơn. Bọn Đức bắt đầu chuyển hỏa lực sang tuyến phòng thủ phía ngoài. Đạn lớn vẫn tiếp tục rơi, nhưng không bừa bãi, mà tập trung hơn vào từng ô vuông có tính toán trước, nên Plugionhikóp có thời gian để quan sát xung quanh.

Chung quanh đang bốc cháy! Khu doanh trại liên hoàn, những dãy nhà gần nhà thờ và những gara trên bờ sông Mukhavét đều đang rực cháy. Lửa trùm kín đoàn ô tô vận tải đang trên bãi đậu, những chiếc lán, những ngôi nhà tạm, cửa hàng, nhà kho, nhà chứa rau, tất cả những gì có thể cháy được đều đang cháy và cả những gì không cháy được cũng đang bốc cháy. Giữa tiếng réo rít của lửa, tiếng nắc nghẹn của đạn pháo và tiếng bay rào rào của những mảnh kim loại nóng bỏng, anh trông thấy những người cởi trần đang chạy nhốn nháo.

Tiếng ngựa hý rất gần ở một nơi nào đó trong tàu ngựa, ngay sau lưng anh. Tiếng hí khác thường, man dại đó đã nhận chìm mọi âm thanh khác, kể cả tiếng kêu thất thanh vọng ra từ dãy nhà để xe, có những khung cửa sổ chấn song sắt vũng chắc, và nồng nặc mùi xăng dầu cháy; ở đây có nhiều người đang bị thiêu sống.

Plugionhikóp chưa hiểu biết gì về pháo đài. Lúc anh cùng cô gái tới đây thì trời đã khuya lăm rồi. Còn bây giờ, pháo đài đối với anh là cả một khu rền vang tiếng nổ và rùng rực lửa khói. Khó khăn lăm anh mới tìm thấy vòm cổng xây cuộn và quyết định sẽ xông đến trạm kiểm soát, anh dám chắc người lính gác còn nhớ anh và sẽ chỉ cho anh cái nơi cần đến. Anh phải báo cáo có mặt, đó là điều chủ yếu.

Plugionhikóp lao về phía cổng, nhảy qua những hố đạn đại bác và những đồng gạch vỡ, đưa hai tay lên ôm gáy, vì thật khó chịu khi nghĩ rằng những mảnh trái phá sắc nhọn và nóng bỏng, bất cứ lúc nào cũng có thể phạt vào cái phần mềm oặt và không có gì che chở ấy của anh. Vì vậy, trong khi chạy, tuy chân loạn choạng và trượt vấp, anh vẫn đưa hai tay ôm kín gáy.

Anh không nghe thấy tiếng réo rát căng của một viên đạn pháo đang rơi sau đó. Song, từ phía sau lưng anh, anh cảm thấy một sức mạnh tàn bạo mơ hồ nào đó, đang ào đến. Và, vẫn không bỏ tay ra khỏi gáy, anh lao ập xuống một hố đại bác gần nhất. Trong vài giây ngắn ngủi trước khi đạn nổ, anh như một con cua, nhoài người, cả mình mẩy lẩn chân tay xuống lớp cát khô cứng. Rồi sau đó, anh không nghe thấy mà chỉ cảm thấy tiếng nổ đè anh xuống qua sức ép khủng khiếp trên lưng, đến nỗi làm anh nghẹn thở, chỉ còn biết quằn quại sắc sụa, cố hóp lấy từng ngụm không khí mà không được, giữa cái bóng tối lại đột ngột ập đến sau tiếng nổ. Tiếp đó, một vật gì rất nặng và rất cụ thể, đổ ập xuống lưng anh, làm tiêu tan mọi cõi găng cuối cùng để hít thở chút khí trời vào phổi và cả chút ý thức còn lại của anh.

Nhưng rồi anh tỉnh lại ngay, vì anh còn trẻ và đủ sức lực để khát khao được sống. Anh hồi sinh giữa

lúc đầu còn nhức buốt với cảm giác đau nhói trong ngực và thấy xung quanh hoàn toàn im ắng. Thoạt tiên, tuy còn mơ màng, anh sững sót nghĩ rằng đại bác đã ngừng nổ, nhưng sau đó, anh nhận ra tai mình đã điếc đặc, chẳng nghe được gì cả. Điều đó không hoàn toàn làm anh khiếp sợ, anh trườn ra khỏi đồng cát đang đè xuống người, ngồi im một lát rồi khạc nhỏ máu và những hạt cát đang lào xao trong mồm rất khó chịu.

- « Tiếng nổ - anh buộc ý thức phải làm việc và suy nghĩ cẩn thận sau khi lần tìm từ ngữ - Chắc quả đạn đã trút xuống khu nhà kho. Anh chuẩn uý và cô gái thot chân đang ở đây... »

Nhưng ý nghĩ đang trăn trở nặng nề trong đầu anh, không rõ nét, tựa như anh đang suy nghĩ về một cái gì đó thật xa xôi cả thời gian lẫn không gian: sau đó, anh cố nhớ xem mình đã chạy đi đâu và để làm gì, nhưng đầu óc anh không chịu tuân theo ý muốn của anh nữa. Anh đành ngồi dưới đáy hố đại bác, lảo đảo người một cách đều đều, nhổ phì phì những hạt cát thấm máu ra khỏi mồm, và vẫn không thể hiểu nổi tại sao mình lại ngồi ở đây.

Dưới hố khét lẹt mùi thuốc đạn. Plugionhikôp nghĩ một cách mệt mỏi: nếu trèo lên miệng hố thì không khí sẽ trong lành hơn và có thể tỉnh lại nhanh hơn, nhưng anh không thể cử động được, vì hẽ động đây là lại thấy đau nhói. Do vậy, anh tiếp tục hít thở khò khè thứ không khí buồn nôn, ngực cháy bỏng sau mỗi hơi thở. Và, một lần nữa, anh cảm thấy hơn là nghe thấy, một người nào đó đang tụt xuống đáy hố, ngay sau lưng anh. Cố anh cứng đờ không cựa quậy được, vì vậy, anh phải quay cả người lại.

Một thanh niên mặc áo lót màu xanh thẫm, quần đen và đội mũ chào mào, đang ngồi sau anh, trên đất lún. Mặt đầm đìa máu, cậu ta đưa tay vuốt má, ngạc nhiên nhìn vào tay mình rồi lại vuốt tiếp:

- Bạn Đức đang ở trong câu lạc bộ - anh ta nói

Plugionhikôp nhìn đôi môi mấp máy của cậu ta, vừa nghe vừa đoán.

- Bạn Đức?

- Đúng thế - người chiến sĩ trẻ nói, giọng bình thản, hình như mối quan tâm duy nhất của cậu ta là những giọt máu đang rỉ trên má – Chúng bắn trượt tôi, bằng súng tiêu liên.

- Chúng có đông không?

- Ai mà đếm được? Chỉ có một thằng bắn trượt tôi. Tôi bị rách má.

- Đạn bắn phải à?

Họ chuyện trò với nhau một cách bình thản như đang chơi trận giả, và những đứa trẻ ở sân bên cạnh đã bắn trung mục tiêu bằng súng cao su. Plugionhikôp cố nhích đến gần để lấy lại cảm giác của tay chân, anh đặt câu hỏi với một ý niệm mông lung và tiếp nhận những câu trả lời với mọi cố gắng do là không thể dám chắc đã nghe thấy được hay đoán hết được mọi điều người chiến sĩ trẻ, má đầy máu này, vừa nói.

- Chúng giết chết Kondakôp rồi. Đang chạy bên trái tôi, cậu ấy gục ngay tại chỗ và co giật như người

động kinh. Cả cậu trực ban người Kiêcghidi hôm qua còn cãi nhau với tôi, cũng bị chúng giết chết ngay từ đầu.

Anh chiến sĩ trẻ còn kể thêm những gì, nhưng đột nhiên Plügionhikóp không thích nghe nữa. Bây giờ anh đã nghe được mọi âm thanh - tiếng hí của những con ngựa bị thương trong tàu ngựa, tiếng đạn nổ, tiếng lừa gào réo và tiếng sung văng vẳng ở xa. Phải, anh đã nghe được tất cả, vì thế, anh không thấy lo lắng và muốn nghe gì khác nữa. Anh sắp xếp những điều mà anh chiến sĩ nói với anh và nhận ra điều chủ yếu: bọn Đức đã đột nhập vào pháo đài, như thế có nghĩa là chiến tranh đã thực sự bùng nổ.

- Ruột họ phòi ra ngoài, vẫn còn pháp phòng như đang thở. Lạy trời, thật sự là đang thở! Giọng anh chiến sĩ lầm lời đậm vào tiềm thức Plügionhikóp trong giây lát. Và lúc này, khi đã làm chủ được mình, anh quyết định chấm dứt câu chuyện. Anh tự giới thiệu tên họ, xung phiến hiệu trung đoàn được cử đến và hỏi làm cách nào để về trung đoàn.
- Chúng sẽ bắn rụng anh mất – anh chiến sĩ trẻ nói – chúng đang ở trong câu lạc bộ, nguyên là ngôi nhà thờ cổ. Từ đây chúng có thể bắn và anh bằng tiêu liên. Và cũng từ đây, chúng có thể trong rõ mọi nơi như trong lòng bàn tay.
- Anh định đi đâu
- Đi lấy đạn. Trên cử Kôndakóp và tôi đến kho vũ khí, nhưng bọn Đức đã bắn chết cậu ấy.
- Ai cử đi?
- Một sĩ quan hoặc một cấp chỉ huy nào đó. Tất cả đều rối tung rối mù lên. Chẳng còn biết đâu là cấp chỉ huy của mình và mình đang ở bên cạnh ai. Chúng tôi đã chạy ngay từ đầu.
- Họ ra lệnh đi đưa đạn ở đâu?
- Nhung bọn Đức đang ở trong câu lạc bộ, trong câu lạc bộ - anh ta nói chậm rãi, ân cần, tựa như đang giảng giải cho một cậu bé - Mệnh lệnh gì cũng không đến được đây đâu. Chúng sẽ bắn rụng anh ngay!...

Nhung Plügionhikóp đang nghĩ đến kho vũ khí, nơi anh hy vọng có thể tìm được một khẩu súng tiêu liên, súng máy tự động hoặc tồi nhát cũng là một khẩu súng trường thông thường với đầy đủ đạn dược. Vũ khí thông thường chỉ tạo điều kiện cho anh hành động, không những anh có thể bắn vào bọn địch đang chiếm lĩnh trung tâm pháo đài mà còn có thể tự do tung hoành, anh khao khát phải có được vũ khí sớm chừng nào hay chừng ấy.

- Kho vũ khí ở đâu?
 - Kôndakóp biết chỗ - anh chiến sĩ trả lời miễn cưỡng.
- Má anh ta không chảy máu nữa, vết thương rõ ràng đã se miệng nhưng anh ta vẫn xoa nhũng ngón tay bẩn thỉu bào vết xước khá sâu.
- Ô, đồ chét giãm! – Plügionhikóp nổi giận thật sự - Thê cái kho ấy ở phía nào? Bên phải hay bên

trái? Ở đâu? Nếu có bọn Đức trong pháo đài thì chúng sẽ chạm trán với chúng ta, hiểu chưa? Tôi sẽ có thể làm gì bọn Đức với khẩu súng lục này?

Câu nói cuối cùng hiển nhiên làm anh lính trẻ vỡ lẽ. Anh ta không động tay vào vết thương nữa mà quay nhìn trung uý Pluigionhikóp với ánh mắt băn khoăn và hốt hoảng.

- Hình như bên trái. Lúc chúng tôi chạy thì nó ở bên phải. À, không, Kôndakóp chạy bên trái tôi. Đợt tí, tôi thử xem cậu ta nằm ở đâu.

Anh ta thu người lại và lết nhanh lên miệng hố. Lên đến nơi, anh ta nhìn quanh, vẻ nghiêm trang hẳn. Anh ta bỏ mũ chào mào ra và thận trọng ngẩng cái đầu trọc lóc lên quan sát.

- Kôndakóp nằm kia kia! – anh ta cất giọng buồn bã, không quay lại - Cậu ấy không giãy giụa nữa. Thế là hết. Chúng tôi cũng đã đến sát khu vực nhà kho, tôi thấy rõ nó. Hình như nó chưa bị bắn phá. Không muốn bò lên trước mặt anh lính trẻ, Pluigionhikóp leo lên được thành dốc, nằm cạnh người lính và nhìn lên. Gần đây có một xác người mặc áo va roi, quần bó ống, nhưng không có ủng và mũ. Mái tóc đen của anh ta nổi bật trên nền cát trắng. Lần đầu tiên, Pluigionhikóp trông thấy người chết. Tính hiếu kỳ mãnh liệt bắt anh cứ phải nhìn kỹ. Anh lặng người đi giây lát.

- Kôndakóp ơi, thế là hết – anh lính trẻ thở dài - Cậu ta ura keo lăm. Mà keo xin nữa, đừng hòng xin được ở cậu ta một mẩu bánh mì.

- Thôi đi. Kho vũ khí ở chỗ nào? – Pluigionhikóp hỏi, vắt vả lăm anh mới rời mắt khỏi xác Kôndakóp, một anh chàng khi trước đã là một anh chàng keo xin và thích keo.

- Hình như ở chỗ cái gò kia kia. Anh thấy không? Có điều cửa kho đâu, tôi không biết.

Cách kho vũ khí không xa là một toà nhà đồ sộ nằm khuất sau những lùm cây và bụi rậm đã bị đạn trái phá phạt gãy. Pluigionhikóp đoán đây là câu lạc bộ. Theo lời anh chiến sĩ kể thì nó đã bị bọn Đức chiếm. Từ đây có tiếng tiễn liên bắn ra từng loạt ngắn, nhưng nhắm vào hướng nào thì anh không biết.

- Chúng đang quét vào toà Điện Trắng đây – anh lính trẻ nói – Nhìn phía tay trái kia kia, phòng làm việc của các kỹ sư đây.

Pluigionhikóp nhìn. Có nhiều người đang nằm sau bức tường thấp vây quanh toà nhà đã bị đạn pháo bắn sạt. Anh nhìn thấy rõ những loạt súng của họ bắt chót loé lên.

- Khi tôi hạ lệnh thì chúng ta chạy đến chỗ ... - Pluigionhikóp nghẹn ngào rồi nói tiếp - Đến chỗ Kôndakóp. Đến đây, chúng ta nằm xuống, nếu bọn Đức không kịp bắn. Hiểu chưa? Chú ý! Chuẩn bị. Tiến!

Pluigionhikóp không còn lưỡng, đứng thẳng người mà chạy, không chỉ bởi vì đầu óc anh vẫn quay cuồng, mà còn vì anh không muốn chàng lính trẻ hoảng hồn mặc chiếc áo may ô màu xanh kia thấy anh như một thằng hèn. Anh chạy một mạch đến chỗ người chết, nhưng không dừng lại. Bất chấp cả mệnh lệnh của chính mình, anh chạy thẳng đến kho vũ khí. Đến nơi, anh đột nhiên cảm thấy sợ hãi,

chúng có thể giết chết anh trong lúc này. Nhưng, nghe anh lính trẻ thở hổn hển sau lưng, Plugionhikóp hết sợ, mà lại còn nhe răng cười với anh chàng đầu trọc ấy nữa:

- Anh làm gì mà thở dữ thế?

Anh lính không nói gì, chỉ nhe răng cười lại, hai nụ cười giống nhau ngư hai giọt nước.

Họ đi quanh gò đất ba lần, nhưng không tìm thấy gì dù chỉ là một ngóc ngách giống lối ra vào. Mọi vật chung quanh đều bị cày xới và cháy sém. Có lẽ lối vào đã bị vùi lấp, hoặc anh lính trẻ lạc lối, và có thể Kôndakóp cũng đã nhầm đường. Điều duy nhất Plugionhikóp hiểu rõ là anh vẫn chỉ có khẩu súng lục, sau khi anh đi nhanh sang một hố đạn xa hơn và tiện lợi hơn trên nền đất tro bụi cạnh nhà thờ. Anh nhìn dọc bức tường thấp xung quanh Điện Trắng, nhìn những ánh lửa loé lên rì rạc sau bức tường ấy. Đồng đội của anh đang ở đây, anh khao khát được chiến đấu bên cạnh họ.

- Chúng ta sẽ chạy đến chỗ quân ta – anh nói và không nhìn quanh – Khi nào tôi đến đèn ba là chạy. Sẵn sàng chưa?

- Sẵn sàng – anh lính trẻ thều thào - Ngõ nhẽ họ cho vài phát vào trán thì sao, họ đang bắn về phía ta đây.

- Họ sẽ không bắn đâu – Plugionhikóp đáp, giọng do dự - Chúng ta là Hồng quân, người của họ coi mà

Anh nhắc đến hai tiếng « Hồng quân » vì hồi nhỏ, khi chơi trận giả, anh thích đóng giả Tsapaev, nhưng những đứa trẻ khác không bao giờ làm Tsapaev, cho nên anh đành phải tự bằng lòng với vai Dikharev, chỉ huy kỵ binh.

Theo mệnh lệnh của anh, cả hai lại chạy, họ nhảy qua các hố đạn và những xác chết, không ngã và cũng không dừng lại. Họ chạy thẳng lưng giữa ánh lửa loé giật, và Plugionhikóp cứ phải luôn hé lèn: « Người mình đây! » - nhưng ở đây tiếng súng vẫn nổ liên hồi, nhiều lần Plugionhikóp nghe thấy cả tiếng đạn bay chiu chiu trên đầu. Lần này họ cũng may mắn lao đến được chỗ bức tường và nhào người qua đây. Họ kiệt sức, thở dốc và nằm xoài trên mặt đất, bên cạnh đồng chí của mình, không còn sợ nguy hiểm gì nữa. Một thượng úy nóng tính mặc áo va rơi có cài khuy cẩn thận nhưng lấm lem giận dữ quát họ:

- Chạy - nằm - chạy, rõ chưa? Chạy - nằm - chạy!

Ngay sau khi lấy lại được hơi sức, Plugionhikóp muốn báo cáo nhưng người thượng úy không cần nghe mà chỉ hạ lệnh cho họ chuyển sang sườn bên trái của tuyến phòng thủ thưa mỏng để quan sát phía cổng Térétxpôn, ông tin bọn Đức đã chọc qua chỗ ấy. Sau những lời thông báo tình hình một cách tóm tắt và ngắn gọn nhất, ông ta không trả lời bất cứ câu hỏi nào của Plugionhikóp, mà chỉ khinh khỉnh nói thêm :

- Hãy lấy súng trường ở chỗ đồng chí trung sĩ và hãy quan sát thật kỹ cái cổng ấy. Chúng ta phải giữ đèn khi quân ta tới.

Thượng úy hy vọng cầm cự cho đến lúc quân ta nào tới và họ sẽ xuất hiện từ hướng nào, Plugionhikôp không gặng hỏi. Bản thân Plugionhikôp cũng tin rằng quân ta sẽ xuất hiện bất cứ lúc nào, sau đó mọi chuyện đều được giải quyết ổn thoả. Lúc này, phải cố giữ và đập lại hỏa lực của kẻ thù, chỉ thế thôi.

Khi sang tuyến trái, Plugionhikôp không tìm thấy trung sĩ nào cả. Một góc toà nhà đang dần dần bốc cháy, những cái lưỡi lửa lười nhác, chập chờn thè ra khỏi quầng khói. Sau tường là những người đàn ông cởi trần đang nằm và có hai anh lính biên phòng mang một khẩu súng máy do Đêgotiarép chế tạo.

- Sao không dập đám cháy đi? – Plugionhikôp giận dữ hỏi.

Không ai trả lời anh cả, mọi người đang tập trung quan sát cái cổng có tháp nước cao. Cảm thấy câu hỏi của mình lạc lõng, Plugionhikôp liền hỏi những xạ thủ súng máy xem đồng chí trung sĩ đang ở đâu.

- Kia kia! - Một người chỉ huy hất đầu, đáp cùt ngắn.

Một người đàn ông thâm thấp đang nằm úp mặt dưới đất, hai chân đi ủng dang rộng, đầu gối trên báng súng. Người ấy hơi lắc lư một cách cứng nhắc khi Plugionhikôp chạm tay vào vai anh ta.

- Đồng chí trung sĩ.

- Đồng chí ấy hy sinh rồi – anh lính biên phòng nói.

Plugionhikôp giật tay lại và nhìn quanh, vẻ tuyệt vọng, nhưng lúc này còn ai chú ý đến anh. Miễn cưỡng đặt tay lên xác người chết, anh kéo nòng súng ra, nhưng những ngón tay cứng đờ, giữ khẩu súng rất chặt. Plugionhikôp lại kéo, mái đầu tròn và đen nhánh dưới đất giật mạnh và dựng vào thước ngắm.

- Lại có mấy người đang chạy - người nào đó nói - Đây là các cậu ở đại đội tám tư.

- Các cậu lính quân nhạc đây - một người thứ hai nói – Các cậu ở ngay trên cổng thành...

Một tràng súng ngắn gọn, khô khốc từ câu lạc bộ bắn ra, Plugionhikôp không biết chúng nhắm vào đâu, nhưng cũng nằm phục xuống đất, cạnh xác người trung sĩ, và vẫn cố kéo khẩu súng ra khỏi những ngón tay cứng đờ của người chết. Cái xác bị kéo nhích về phía anh, nhưng một lát sau, những ngón tay cứng đờ bỗng buông lỏng ra. Plugionhikôp chộp lấy súng và bò nhanh ra cuối góc tường, không dám nhìn lại.

Một nhóm chiến sĩ lao vút qua khu vực gần cổng Térétxpôn, mỗi người vác một kèn đồng bóng loáng, thỉnh thoảng loé lên trong nắng sớm. Bọn Đức bắn dè sén và những nhạc binh liền nằm rạp xuống rồi lại vùng lên và lao đi. Ngựa hí và giật chân trong tàu, Plugionhikôp giương mắt nhìn chúng. Đến lúc anh quay mặt về phía cổng thì nhóm nhạc binh đã biến đi đâu mất, mang theo cả ánh mặt trời phản chiếu loang loáng vui mắt.

- Kia lại là mấy người ở đại đội tám tư nữa! – anh lính biên phòng, xạ thủ số một của khẩu súng máy

reo lên - Họ chạy về phía chúng ta phải không?

Những chiến sĩ Hồng quân chạy ra khỏi khu doanh trại bằng cách chạy - nǎm - chạy từng đoạn ngắn.

Họ không phải là những nhạc binh hoảng loạn mà là những chiến sĩ có vũ khí, bọn Đức dồn ngay hỏa lực về phía họ.

Tiếng súng đại liên đột ngột nổ ran: các chiến sĩ biên phòng bắn những loạt đạn ngắn về phía nhà thời để yểm hộ cho đồng chí của mình.

- Bắn! – Plugionhikóp hô to

Khẩu lệnh ấy dành riêng cho anh vì anh đang cần một mệnh lệnh. Nhưng khi hô xong, anh vẫn chưa bắn được vì súng của người trung sĩ hết đạn, Plugionhikóp hối hả lên cơ bắp liên hồi nhưng vô hiệu.

- Đạn! Đạn ở đâu?

- Hồi dưới hầm! - Một trung sĩ mình trần, đầu quấn băng bảo – Các cậu ấy vừa vác hòm đạn từ dưới ấy lên đây.

Màn khói nồng nặc, nặng nề đang dần dần lùa vào hầm. Plugionhikóp ho sặc sụa và giơ tay chùi nước mắt, anh cảm thấy mình đang chạy xuống những bậc thang dốc và nứt, bước qua những người bị thương anh chỉ thấy mờ mờ qua làn khói bụi đặc quánh.

- Đạn đâu? – anh hỏi.

- Có còn nữa đâu – trong bóng tối mờ mờ lại có tiếng phụ nữ trả lời - Ở trên ấy thế nào?

Plugionhikóp rất muốn biết giọng nói ấy là của ai, nhưng dù đã căng mắt ra nhìn, anh vẫn không nhận biết được gì cả.

- Từ phía doanh trại đang chạy lại đây – Plugionhikóp đáp – hình như họ ở đại đội tám tư ấy. Có thấy đồng chí thương úy đâu không?

- Đồng chí, đi lại đây. Cẩn thận, có người nằm trên sàn nhà đấy.

Thượng úy đang nằm cạnh tường, chiếc áo va rơi rách toạc đến tận thắt lưng. Dưới lớp băng sơ sài ngực anh thoi thóp thở và mỗi lần thở, bọt máu hồng đùn ra trên môi trắng nhợt, Plugionhikóp quỳ xuống bên cạnh :

- Đồng chí thương úy! Đồng chí ...

- Đồng chí ấy không nghe được nữa đâu - vẫn cái giọng phụ nữ ban nãy - Liệu người chúng ta trong thành phố có đến tiếp ứng không? Anh có nghe thấy gì không?

- Họ sẽ đến – Plugionhikóp đứng dậy đáp - Nhất định họ phải đến – Anh lại nhìn quanh, cố tìm một hình bóng mờ mờ nào đó, rồi nói thêm, giọng rất nhỏ : - Bên trên đang cháy. Tốt nhất là nên ra khỏi đây.

- Đi đâu? Thương binh đây này.

- Ở lại đây nguy hiểm lắm.

Người phụ nữ lặng thinh. U uất không chỉ bởi không đạn, mà còn bởi cái chết của người chỉ huy,

Plugionhikóp lén khỏi căn nhà hầm đặc khói. Không còn có thể đứng dưới vòm cửa bởi vì cái trần bắt đầu cháy. Bên cửa anh trung sĩ lúc này vẫn ngồi nguyên trên bực thềm như cũ, thư thả quần thuốc lá như ở nhà vậy.

- Phải đưa những người bị thương ra khỏi nhà hầm – Plugionhikóp nói - Lửa sẽ chặn lối ra. Ở dưới ấy còn có cả một phụ nữ.
- Đúng rồi – anh trung sĩ bình tĩnh tán thành – Nhưng đưa họ đi đâu? Xung quanh chỗ nào cũng bốc cháy.
- Tôi không rõ. Nhưng cứ phải đưa họ đến một nơi nào đó.
- Đừng đứng ở đây – anh trung sĩ đột ngột ngắt lời - Thượng úy bị trúng đạn ngay tại nơi đồng chí đứng đấy.

Plugionhikóp vội vã ra đi. Tiếng súng đã ngừng, và người ta đã nghe được tiếng trò chuyện vãng vǎng. Plugionhikóp sực nhớ đến đạn, định quay về chỗ anh trung sĩ để hỏi, nhưng lại thay đổi ý định và trở lại chỗ cũ, tay vẫn cầm khẩu súng rỗng không đạn.

Các chiến sĩ đang tụ tập trong một góc, quanh đồng chí phó chính trị viên, tóc đen nhánh. Ông đang nói gay gắt và kiên quyết, mọi người đang nghe giọng nói giận dữ của ông với niềm tin rõ rệt.

- ... theo mệnh lệnh của tôi. Không được dừng lại, không được lơ đãng, chỉ có tiến lên! Xông vào câu lạc bộ, tiêu diệt bọn lính tiểu liên ở đây. Rõ nhiệm vụ chưa?
- Rõ! – các chiến sĩ hô to với tính khẩn trương quen thuộc của họ
- Nhưng chúng ta sẽ tiêu diệt bằng cách gì? - một chiến sĩ đứng tuổi mặc áo may ô xanh, rõ ràng là quân dự bị, hỏi giọng cau có – Súng không lưỡi lê, mà đến một khẩu súng, tôi cũng không có.
- Bằng răng, răng của đồng chí! – phó chính trị viên cáu kỉnh đáp - Gạch kia kia, cầm theo, nhưng sao lại hỏi những câu ngó ngắn như thế? Điều quan trọng là tất cả chúng ta cùng đồng loạt xông lên và hô vang: « xung phong! ». Đừng nầm im, hãy xông thẳng đến câu lạc bộ!
- Như trong phim ấy - một chiến sĩ trẻ măng, đầu tròn xoe nói.

Mọi người cười vang, Plugionhikóp cũng cười theo. Họ cười không phải vì câu pha trò của anh chiến sĩ trẻ mà vì họ đã được khích lệ và đang háo hức xông lên. Họ hiểu rõ nhiệm vụ phải làm và đã tìm được một người chịu nhận việc khó khăn nhất cho mình là: chịu trách nhiệm quyết định toàn bộ vấn đề.

- Những ai không có súng thì hãy cầm xéng, cầm đá, cầm gậy, nghĩa là bất cứ thứ gì có thể đập vỡ sọ bọn phát xít.
- Chúng có mũ sắt đây nhé! – anh chiến sĩ đầu tròn xoe lại nói toáng lên, anh là cây pha trò trong đại đội.
- Thì hãy đập mạnh tay hơn! – Phó chính trị viên mỉm cười – hãy đập thật mạnh như ông chủ nhà đập một tên kẻ cướp áy. Cho năm phút để tìm vũ khí. Sau đó tất cả tiến công! Ai tụt lại sau coi như

đào ngũ... - Phó chính trị viên bỗng im lặng khi phát hiện ra Plugionhikôp, ông liền hỏi - Đồng chí trung uý, ở trung đoàn nào thê?

- Tôi chưa được phiên ché. Đây, giấy công lệnh của tôi...
- Giấy tờ thì sau hãy hay. Chính uỷ trung đoàn ra lệnh cho tôi trực tiếp chỉ huy cuộc tiến công này.
- Vâng, tất nhiên – Plugionhikôp vội đồng ý – Tôi sẵn sàng phục vụ mệnh lệnh của đồng chí...
- Hãy chiếm lấy các cửa sổ - phó chính trị viên nói sau giây lát nghĩ ngợi - Mười người dưới quyền chỉ huy của đồng chí trung uý.

Mười người tách khỏi đám : hai chiến sĩ biên phòng, anh quân nhân dự bị cau có, cậu chàng cây pha trò của đại đội, anh trung sĩ đầu băng bó, anh lính trẻ mặc áo lót và quần cộc, má bị rách toạc, và những ai nữa Plugionhikôp không kịp nhìn kỹ từng người. Họ lặng lẽ xếp hàng trước mặt anh và đợt lệnh, nhưng anh chưa biết phải ra lệnh thế nào cho họ. Anh chiến sĩ biên phòng đứng tuổi đã kiểm được khẩu súng máy đang vác trên vai như vác một cây gậy. Nòng súng còn nóng bỏng, và anh lính biên phòng cứ liên tục đưa ngón tay lần đi như bấm nốt ống sáo. Anh trung sĩ đang hút thuốc và người quân nhân dự bị nhìn anh với vẻ thèm thuồng, anh ta thầm thì nói :

- Giữ đầu mầu cho tôi nhé, đồng chí trung sĩ! Chỉ cần một hơi thôi, được chứ?
- Vậy là chúng ta phải chiếm lĩnh các cửa sổ - Plugionhikôp nói - cửa sổ có kính không?
- Võ tất cả rồi – anh trung sĩ nói và quay sang anh quân nhân dự bị đang chìa đầu mầu thuốc là ra –

Tên cậu là gì ?

- Prigionhiúc – anh ta trả lời và hít một hơi dài.
 - Ôi, giá mà có một quả lựu đạn nỉ! – anh chiến sĩ biên phòng ngăm đen thở dài.
 - Hãy tự vũ trang cho mình bằng bất cứ thứ gì kiếm được. Nhưng phải nhanh lên nhé. –
- Plugionhikôp nói.

Toán chiến sĩ tản ra, trừ hai chiến sĩ biên phòng. Anh chiến sĩ đứng tuổi đã có khẩu súng máy, còn anh chiến sĩ trẻ thì đã nhặt được thanh kiếm ky binh cũ ở nơi nào đó.

- Thật không ngờ - anh lính trung niên cười chua chát – Hôm nay Lêna đã hẹn đợi mình vào lúc bảy giờ tối. Cậu có hình dung ra thế nào không?
- Lêna không bốc hơi mất đâu - người thứ hai nói - Cậu sẽ còn được hôn thoả thích
- Nhưng bao giờ chứ?

Các chiến sĩ lần lượt trở lại, người thì vác xêng công binh, người trang bị thanh sắt nhổ ở hàng rào. Khẩu súng trường Plugionhikôp lấy của người chiến sĩ đã hy sinh cũng không có lưỡi lê, nhưng vì đã có súng lục, anh trao nó lại cho anh lính trẻ bị thương ở má.

- Không cần – anh lính trẻ nói và cho xem chiếc xêng công binh – Tôi đã mài sắc rồi. Chưa biết chừng tôi sẽ kiếm được một khẩu tiểu liên cũng nên.
- Quân thù không có mà vẫn ước có súng máy - người chiến sĩ biên phòng đứng tuổi nói – Có mà giữ

lấy cái đầu thì cậu sẽ đạt được nguyện vọng.

Prigionhiúc nhận khẩu súng, xoay trong tay như xoay cây gậy, miệng lầu bàu :

- Được đây!

- Chúng ta chia nhau các cửa sổ như thế nào đây? – anh chiến sĩ biên phòng giữ súng máy hỏi - Cửa sổ đầu tiên là của tôi...

- Sẵn sàng chưa? – Phó chính trị viên hỏi to – Khi các đồng chí chúng ta nổ súng, tôi sẽ phát lệnh.

Mấy phút nặng nề nữa trôi qua dài như mấy giờ, Plugionhikóp đứng trong góc ngôi nhà đang cháy, ho vì khói. Tay nhớp nháp, anh chuyển khẩu súng lục từ tay này sang tay kia và lau vào áo. Anh chiến sĩ biên phòng giữ súng máy thở phì phò, hồn hển, hắt hơi nóng bỗng vào sau vai anh.

- Nay, họ còn chờ gì nữa?

- Im lặng, - Plugionhikóp nói - Một cuộc tiến công bình thường...

Nhưng đây lại là một cuộc tiến công thực sự, anh cảm thấy lóng túng vì những lời khoe khoang như trẻ con. Nhưng không ai có thì giờ để ý đến anh chàng trung úy trẻ lạ lẫm cũng như cách nói năng của anh ta. Những âm thanh duy nhất là tiếng thở dốc, tiếng kim loại chói tai, tiếng lửa cháy phần phật phía sau tường gạch cùng tiếng súng liên hồi dọc tuyến ngoài khu doanh trại liên hoàn. Và trong cái nền âm thanh chung ấy, có những âm thanh trầm đục của cuộc chiến đấu từ ngoài thành phố Brét vong về. Plugionhikóp lắng nghe với hy vọng; quân ta đang ở đây, họ đang đẩy lùi quân Đức và có thể sớm kéo về đây để cứu viện.

Sốt ruột trước tiếng súng dồn dập đập vào tai mình, dù chưa chuẩn bị đầy đủ, Plugionhikóp cũng nhảy vọt ra khỏi góc nhà một cách vô ý thức, nhưng anh lính biên phòng đã nắm lấy vai anh ánh xuồng vì chưa có lệnh. Plugionhikóp nhìn quanh: những chớp lửa loang loáng lóe lên trong các cửa sổ ở khu doanh trại, những lưỡi lửa bắn trả lại vọt từ khu nhà thờ ra, rồi tiếng thét của phó chính trị viên đập vào tai anh:

- Tiến lên! Vì Tổ quốc, hãy tiến lên!...

- Tiến lên! – Plugionhikóp hô theo và chạy về phía bức tường.

Anh chạy không nhìn xuống đất, lấy hết hơi, hô: «Ura!». Anh hét không trường tiếng, nhưng đã kịp hít không khí vào đầy phổi và lại hét một hơi thật dài: «Ura!». Đạn bay chiu chiu trên đầu, làm tung bụi xung quanh chân anh và phạt nốt những cành cây còn lại. Nhưng anh là một trong những người đầu tiên tiến được đến chỗ bức tường nhà thờ, anh tựa cả người vào tường vì trong các ô cửa sổ vẫn bắn ra xối xả. Nơi nào đó có tiếng ngựa hí, có tiếng rung liên tục và tiếng súng máy nổ rền trong không khí.

- Cửa sổ! – anh lính biên phòng hô vang - Phải giữ gìn cửa sổ! ...

Đẩy Plugionhikóp ra, anh ta quăng người qua bệ cửa sổ và kêu thát thanh như một đứa trẻ rồi gục

xuồng, ngực đè lên bậu cửa. Plugionhikôp bắn hai phát vào bóng đèn lấp loáng trong nhà thờ, sau đó anh kéo cái xác ướt đầm đìa và hơi run lẩy bẩy của anh lính biên phòng ra, lật ngửa lên và ngồi phịch xuống nền gạch. Một viên đạn rít qua trán làm cháy sém mái tóc anh, anh lại bắn tiếp và bò về phía tường. Một trong số những người đi cùng anh vượt qua xác anh chiến sĩ biên phòng, và cũng bị quy xuống cạnh anh. Có người nào đó đập ủng vào đầu anh đau nhói, nhưng anh vẫn chồm lên và tỳ được lưng vào tường.

Sau những chớp lửa bên ngoài, trong nhà thờ như tối sầm lại. Giữa bóng tối mù mịt, nồng nặc vôi vữa, các chiến sĩ chiến đấu bằng tay không: tiếng nghiến răng, tiếng nguyên rủa, tiếng nện uỳnh uych vào những tấm lưng bị đánh gục, tiếng bóp cổ ặng ặc, những con mắt bị lồi ra, những cái mồm rách toạc, những vết dao găm đâm, những phát xia bằng xéng công binh, những cú đánh bằng gạch và báng súng. Người thì kêu thét, kẻ thì rên la, nguyên rủa, cảnh tượng hỗn loạn, không sao phân biệt nổi. Plugionhikôp chỉ thấy những cái mõm há hốc với những hàm răng trắng nhởn và chỉ nghe thây những tiếng hú man rợ kéo dài.

Tất cả cảnh tượng đó vụt qua trước mắt anh như một bức ảnh chụp chớp nhoáng. Sau đó, anh bị giật ra khỏi tường và văng vào một hố sâu, nơi những chớp lửa hình nan quạt của một khẩu súng nhỏ đạn vừa tắt. Anh quyết định không bắn từ xa vì sợ trúng vào đồng đội đang như những cái bóng lúc hiện ra, lúc biến mất trước những chớp lửa. Đây người nào đó sang bên – có lẽ là đồng đội của anh – anh bắn vào một khuôn mặt hoảng hốt gần ngay cạnh, rồi trượt chân ngã xuống đồng người đang lăn lộn trên nền nhà, khẩu súng lục của anh đập vào một cái đầu trọc lốc đang giật giật, ngắc ngoải và lịm hẳn. Sau đó, anh bị một đòn choáng váng vào đầu và ngã soài về phía trước, mặt gục vào cái gáy nhẵn nhụi tanh ngòm của tên lính Đức vừa bị anh đánh vỡ toác đầu.

Tỉnh lại, anh không thấy khẩu súng lục nữa, nhưng không sao đứng dậy được, anh đành phải bò lòm còm đến chỗ bức tường, mặt vầy đầy máu của tên Đức nào đó. Anh không sao ngẩng đầu lên được, đầu anh cứ nghèo hàn sang một bên, anh chỉ mong không bị ngất với ý nghĩ mơ hồ mình sẽ bị giãm bẹp. Anh vừa bò đến được bức tường thì có ai túm ủng và kéo anh về đằng sau, dưới chân những người lính đang thở khò khè một cách đau đớn. Anh quằn quại và trông thấy mặt một tên Đức đầy máu, những chiếc răng nhọn nhô ra giữa quai hàm vỡ toác, nước bọt lầy nhầy máu, cãi lưỡi thè ra sưng phồng và phát ra những tiếng hét the thé. Tên lính Đức nhẹ răng lôi anh lại gần hơn với một ý định rõ ràng là mù quáng. Plugionhikôp bỗng thoảng nhận ra cái chết, mồ hôi anh vã ra. Anh vẫn la hét trong khi tên Đức tiếp tục kéo anh một cách chậm chạp, kiên nhẫn như trong một cơn ác mộng. Và đúng là ác mộng, Plugionhikôp không còn sức lực, anh chỉ cảm thấy nỗi ghê sợ u ám, ê trề, làm mất cả tính tự chủ của anh.

Có người nào đó ngã đè lên anh và bò lòm còm trên người anh từ đầu xuống chân, hai gối trườn về phía tên Đức, hai chân đê tràn đạp lên cǎm anh. Đó là anh chiến sĩ chỉ mặc quần áo cộc.

Plugionhikôp cảm thấy tên Đức buông chân anh ra và người chiến sĩ bé nhỏ kia cứ nhún nhảy một cách kỳ quặc trên bụng anh. Anh bị đau nhói, nhưng không còn thấy sợ hãi nữa. Plugionhikôp trườn ra khỏi người đè và thấy anh chiến sĩ nhỏ nhắn bị thương ở má đang vừa quỳ vừa giáng chiếc xéng công binh vào gáy tên Đức. Chiếc xéng trong tay anh ta cứ ngập sâu mãi vào tên lính Đức, hấn giẫy giụa, rên rỉ trên nền nhà.

Cuộc chiến đấu đã kết thúc, những tiếng rên rỉ, la hét, nguyên rúa đã dịu xuống. Bọn Đức không kháng cự nổi đã phải rút khỏi nhà thờ, còn những thằng không rút được thì đang nằm hấp hối trên nền gạch đầy máu.

- Trung úy, đồng chí còn sống chứ? Tôi đã kết liễu hắn bằng cái xéng này, chẳng khác gì trước đây tôi giết con bê con ở quê vậy!.

Plugionhikôp ngồi dựa lưng vào tường, cổ trán tinh lại. Đầu anh quay cuồng, con buồn nôn luôn dồn lên cổ, anh cố nuốt xuống, nhưng vì không có gì trong cổ, nên từng cơn co thắt cứ chẹn chặt lấy cổ họng anh. Anh hiểu rõ cuộc chiến đấu đã chấm dứt nhưng anh vẫn còn nguyên vẹn, thậm chí không hề bị sây sát, song anh không cảm thấy gì hết ngoài sự buồn nôn, nỗi rùng rợn và mệt mỏi. Anh chiến sĩ nhỏ nhắn vẫn nói liên lỉ, lời lẽ lộn xộn, ngắt ngứt:

- Tôi đã cắt tiết hắn như cắt tiết một con bê con. Ở chỗ cổ này này...

- Súng lục! – Plugionhikôp thót lên. Anh không chịu được cơn kích động quá đáng của người chiến sĩ này – súng lục của tôi đâu?...

- Chúng ta sẽ tìm! Không thằng nào làm gì được tôi. Chả là tôi nhanh như cắt mà. Đồng chí biết đấy, tôi...

- Khẩu súng lục của tôi – Plugionhikôp khăng khăng nhắc lại – nó đứng tên tôi, là vũ khí riêng của tôi.

- Tôi thu được một khẩu súng tiêu liên. Cậu chiến sĩ biên phòng bảo: tôi không có quần mà mặc. Thế mà bây giờ cậu ấy đã bị giết, còn tôi, tôi được khẩu súng tiêu liên.

- Trung úy đâu nhỉ? – Có tiếng hỏi to sau ngôi nhà thờ ngập bụi - Đồng chí ấy còn sống chứ? Có ai nhìn thấy không?

- Tôi còn sống! – Plugionhikôp đứng dậy. Vừa đi được một bước thì anh đã ngã thụp xuống – Ôi, đau đớn quá! Nhưng chỉ một lát thôi!

Anh quờ quạng tìm vật gì để chống và đụng ngay phải một khẩu súng tiêu liên Đức. Anh nhắc lên và ráng sức rút băng đạn ra. Một viên đạn đục xin rơi xuống. Anh khoá chốt an toàn rồi chống súng đứng dậy, lê đi từng bước một.

Đồng chí phó chính trị viên có mái tóc đen đang đi về phía anh. Áo quân phục của ông không còn nữa. Chiếc áo sơ mi trắng dính máu được quần phía trên tấm băng mới.

- Đồng chí có đau lắm không? – Plugionhikôp

- Tên Đức đâm vào lưng tôi. Đồng chí bị thương hả?
- Tôi đoán bị báng súng đánh vào đầu hoặc hăn định bóp cổ tôi. Tôi không nhớ gì hết!
- Hãy uống cái này đi! – phó chính trị viên giơ bi đồng ra - Cậu nào đó trong số chiến sĩ trẻ trước được của tên Đức bị chết đây.

Những ngón tay lóng ngóng của Plugionhikóp vặn nút bi đồng rồi anh tu. Mùi hăng nồng chạy xộc lên cổ, anh trả lại bi đồng.

- Rượu Vodka!

- Lính tráng hay đây chứ! – phó chính trị viên vừa nói vừa đeo chiếc bi đồng vào thắt lưng – Tôi sẽ cho chính uỷ trung đoàn xem. Nhưng tôi sẽ báo cáo như thế nào về đồng chí nhỉ?

Plugionhikóp đưa giấy công lệnh ra. Phó chính trị viên xem xét rồi trả lại.

- Đồng chí sẽ phải ở lại đây. Chính uỷ bảo khu nhà thờ nà là cái chìa khoá đồi với tuyến phòng thủ của khu thành cổ. Tôi sẽ gửi đến cho đồng chí một khẩu súng đại liên.

- Và nước uống nữa. Đè nghị tiếp cho ít nước uống.

- Nước thì tôi không dám hứa. Nước rất cần cho súng máy mà chúng ta lại không ra được bờ sông – phó chính trị viên nhìn quanh và trông thấy anh chiến sĩ bị rách má - đồng chí chiến sĩ thu nhặt tất cả bi đồng và đưa cho trung uý.

- Rõ!

- Nay, khoan đã. Nhưng phải ăn mặc cho turom tất. Mặc quần đùi mà chiến đấu là không hợp đâu.

- Rõ!

Anh ta chạy vụt đi như một tia chớp để thi hành mệnh lệnh, anh ta còn dòi dào sinh lực. Phó chính trị viên nói với Plugionhikóp:

- Cần tiết kiệm nước. Hạ lệnh cho mọi người phải đội mũ sắt vào, bắt cứ loại nào, của ta hay của Đức cũng được.

- Rất tốt. Đè phòng mảnh đạn

- Gạch đỗ dũ lăm – phó chính trị viên mỉm cười - Thế nhé, chúc may mắn, đồng chí trung uý. Chúng tôi sẽ cho chuyển thương binh đi.

Phó chính trị viên bắt tay rồi quay đi, Plugionhikóp lại ngồi thụp xuống, mọi vật quay cuồng trước mắt anh: ngôi nhà thờ, phó chính trị viên với vết đâm trên lưng và những xác chết trên nền nhà. Anh lảo đảo nhắm mắt lại, nghiêng người dựa lưng vào tường và bất chợt nhìn thấy rõ khuôn mặt tên Đức ở phía trước, hàm răng bị gãy nhẹ ra, dòng nước bọt lầy nhầy máu úa từ cái cằm vỡ toác.

- Khủng khiếp thật!

Với sự cố gắng phi thường, Plugionhikóp bắt mình phải ngồi dậy và mở mắt ra. Mọi vật vẫn lèn bèn chao đảo trước mặt anh, nhưng qua cảm giác mơ hồ, anh vẫn nhận biết được khuôn mặt thân thuộc của người chiến sĩ đang đi về phía mình, mang theo mấy bi đồng kêu loảng xoảng.

Anh chợt nghĩ: « Dẫu sao mình cũng dũng cảm như mọi người. Mình đã tấn công thực sự và hình như mình đã giết được một tên Đức. Cũng có chuyện để viết cho Valia... »

- Hình như hai bi đồng có nước. - Cậu chiến sĩ chìa mấy chiếc bi đồng ra.

Pligionhikóp thong thả tu một hơi dài, lòng thấy khoan khoái sau mỗi ngụm nước. Anh nhớ lời dặn của phó chính trị viên phải biết tiết kiệm nước, nhưng không tài nào nhát được chiếc bi đồng ra khỏi miệng và khi anh nhát được nó ra thì nước đã gần cạn.

- Cậu đã cứu tôi hai lần. Cậu tên là gì nhỉ?

- Xannhikóp. Cả làng tôi đều có họ Xannhikóp

Lúc này Xannhikóp đã mặc áo quân phục và quần ống tuýp, chân đi ủng Đức ngắn cổ. Những thứ đó đều rộng quá khổ, trông thung thình như cái bao tải, song cậu ta không bận tâm về điều đó.

- Những thứ này không phải từ nhà kho ra đâu.

- của người chết phải không? – Pligionhikóp hỏi, vẻ ghê tởm.

- Chả có gì đáng xấu hổ cả.

Đầu óc Pligionhikóp đã hơi tinh táo, anh chỉ còn cảm thấy buồn nôn và mệt mỏi đáng sợ. Anh đứng dậy và hơi ghê ghê khi thấy áo mình bê bết máu, cổ áo thì rách tan. Anh vuốt cho nó phẳng lại, xốc lại dây lưng, khoác khẩu tiêu liên chiến lợi phẩm lên trước ngực và đi ra phía cửa.

Một tốp chiến sĩ đang chụm đầu bàn tán về trận đánh. Anh lính dự bị lầm lì và cậu chiến sĩ vui tính đầu tròn lông lốc đều bị thương nhẹ, người trung sĩ áo loang lỗ vết máu đã khô, ngồi trên đống gạch vỡ vừa hút thuốc vừa cười khắc khổ, không tham gia vào câu chuyện.

- Đồng chí cũng bị ném đòn à, đồng chí trung uý?

- Trong chiến đấu bao giờ chả thế - Pligionhikóp đáp nghiêm chỉnh.

- chiến đấu là để giành thắng lợi - người trung sĩ mỉm cười chua chát – chính kẻ nào chạy loảng quăng lại hay ăn đạn. Tớ đã dự cuộc chiến tranh Phần Lan nên tớ hiểu rõ. Khi đánh giáp lá cà thì không nên chạy lung tung. Khi tiếp cận cậu phải chọn ngay mục tiêu cho mình, tức là cái đích mà mình cần; tất nhiên là phải đọ sức được. Sau đó, phải xông thẳng đến chỗ hắn và không được nhìn đi đâu nữa. Lúc ấy sẽ có ít đạn nhảm trúng cậu hơn.

- Nói mép! – Pligionhikóp cáu kỉnh. Lúc này trông anh chàng trung sĩ sao giống cái anh chuẩn uý ở trường huấn luyện thế, có khi còn khoác lác hơn. Anh cảm thấy không ưa anh ta - Phải thu thập vũ khí nhanh lên...

- Đã thu xong – anh trung sĩ nhếch cười - đồng chí nghỉ ngoi lâu quá đấy.

- Máy bay, máy bay! – anh chiến sĩ đầu tròn kêu to - Phải đến hai chục chiếc chờ bom!

- Ân náp ngay, các cậu! – anh trung sĩ hét toáng lên, và cẩn thận dập tắt điếu thuốc lá - bọn chó đẻ lại gây sự rồi đây!

- Một người ở lại quan sát! – Pligionhikóp vừa hét vừa tìm chỗ ân náp – Chúng có thể lại bắt đầu

đây.

- Họ đang kéo súng đại liên! - người chiến sĩ ban nãy lại hét - Lại đây...
- Mũ sắt! – Pluigionhikóp nhắc thêm - đội mũ sắt vào! ...

Tiếng rú rít của loạt bom đầu tiên nhận chìm câu nói cuối cùng của anh. Những tiếng nổ đanh rát gần làm vỡ vữa trên trần nhà rơi mù mịt và, một làn hơi nóng cuốn bụi dưới nền nhà lên. Pluigionhikóp chộp ngay lấy cái mũ sắt vừa trông thấy và lao về phía chân tường, nằm sát xuống. Các chiến sĩ khác đều chạy sâu vào phía trong nhà thờ, trừ Xannhikóp choáng váng mất vài giây là nấp vào một hốc tường chật hẹp cạnh Pluigionhikóp và cố sống cố chết án cái mũ sắt Đức quá nhỏ xuống đầu. Mọi vật chung quanh lại chao đảo, nghiêng ngả.

- Vào nơi ẩn nấp ngay! – Pluigionhikóp quát anh trung sĩ vẫn nằm ngoài cửa – Tìm chỗ ẩn nấp... Có nghe thấy không? Vào nơi ẩn nấp.

Một luồng hơi sắc sẹt phả vào mồm. Pluigionhikóp ho rú rượi và chùi lớp bụi phủ kín lên mặt, những giọt nước mắt bất ngờ trào ra. Nền nhà thờ rung chuyển và những bức tường dày như quần quai vì tiếng nổ mạnh

- Đồng chí trung sĩ, vào chỗ ẩn nấp!
- Khẩu súng đại liên! – anh trung sĩ hét lên như điên dại - Họ vứt khẩu súng đại liên lại. Trời ơi, những thằng ngu! ...

Anh khom người chạy vụt ra dưới trận mưa bom điện cuồng. Pluigionhikóp định gọi, nhưng một luồng hơi nóng đặc sệt lại làm anh tắc thở. Trong cơn ho sắc sẹt, anh lo lắng nhìn ra bên ngoài. Anh trung sĩ đang lom khom chạy qua màn bụi và làn mưa đạn. Anh nằm úp mặt xuống một hố trái phá, mắt hút một lát rồi lại hiện ra và chạy tiếp. Pluigionhikóp thấy anh ta với được khẩu đại liên để lồng chống và kéo xuống hố bom gần đây, nhưng ngay lúc ấy, một quả bom khác lại nổ ngay bên cạnh. Pluigionhikóp vội ép sát người xuống và khi mảng bom không còn rơi nữa, anh lại nhìn ra ngoài, nhưng không thể phân biệt được gì qua làn khói bụi dày đặc.

- Chúng ném trúng anh áy rồi! - Xannhikóp la lên. Pluigionhikóp đoán được câu nói hơn là nghe thấy
- Chúng ném đúng vào anh áy, may ra chỉ còn lại mấy cái khuy áo!...

Một chùm bom rú rít trên đầu rồi nổ vang, những bức tường vững chãi lại chao đảo. Pluigionhikóp bị hất ngã nhoài trên nền nhà, anh quần quại và hai tay ôm chặt lấy tai. Tiếng rú rít và tiếng nổ àm àm đè xuống vai anh như một sức nặng thực sự, Xannhikóp run rẩy bên cạnh anh.

Sau đó là những phút im lặng, chỉ có tiếng rung rung tan dần bên tai. Động cơ của những chiếc máy bay ném bom đang bay lượn nghe rất nặng, nhưng không có tiếng bom nổ, không còn tiếng rú rít rợn người của những quả bom rơi. Pluigionhikóp hất mũ sắt xuống sát mặt và thận trọng nhìn ra phía ngoài.

Vầng mặt trời đỏ rực rơi qua quần khói bụi. Pluigionhikóp không còn nhìn thấy gì hết, kể cả bóng

dáng của những ngôi nhà gần nhất. Xannhikóp lánh ra đứng ngay bên cạnh anh.

- Chúng phá tung tất cả rồi phải không? Chả lẽ lại thế?

- Chúng không thể phá tung tất cả được – Plugiohnikóp lắc đầu, cõi xua đuổi tiếng o o ra khỏi tai - Trận ném bom kéo dài bao lâu, anh có biết không?

- Lâu đây - Xannhikóp đáp - Một trận bom thường rất lâu. Kìa, trung sĩ kia kia!

Qua bức màn khói bụi dày đặc, anh trung sĩ hiện ra với khẩu đại liên. Sau anh ta lại còn một chiến sĩ nữa vác hộp đạn chạy theo.

- Còn nguyên vẹn chứ? – Plugiohnikóp hỏi khi anh trung sĩ vào đến nhà thờ và thở hổn hển.

- Chúng tôi không ai việc gì. Nhưng có một cậu ngớ ngẩn bị bom. Đó là lỗi của cậu ta, ai lại chạy qua làn múa bom bao giờ... - anh trung sĩ nói.

- Cậu ấy là một xạ thủ giỏi – anh chiến sĩ vác hộp đạn thở phào.

- Đồng chí trung úy – có tiếng gọi khẽ phía sau - Ở đây có dân!

Mấy chiến sĩ, trong đó có ba phụ nữ, bước về phía anh. Cô gái trẻ mặc độc chiếc xu chiêng trăng nhem nhuốc bụi gạch làm Plugiohnikóp phải vội nhìn đi chỗ khác và cau mày.

- Các chị là ai và từ đâu đến?

- Chúng tôi ở tại đây - người phụ nữ nhiều tuổi nhất vội đáp – Chúng tôi ẩn nấp từ lúc bọn Đức bắt đầu nổ súng.

- Họ báo trong hầm có lính Đức – anh lính biên phòng ngăm ngăm đen đã từng là xạ thủ súng máy số hai, nói - Họ thấy chúng chạy qua. Ta phải kiểm tra xem sao chứ?

- Đúng đấy! – Plugiohnikóp đồng ý và quay nhìn anh trung sĩ đang quỳ bên cạnh khẩu đại liên vừa mang về.

- Đồng chí phải đi thôi – trung sĩ nói, nhưng không quay mặt lại – Tôi phải lau súng.

- Đúng rồi – Plugiohnikóp hơi do dự và nói không dứt khoát – Anh ở lại đây thay tôi.

- Tốt nhất là đừng thò mũi vào xó tối – anh trung sĩ khuyên ngăn - Hãy quẳng máy qua lựu đạn xuống

- Sáu đồng chí đi với tôi. Mang theo lựu đạn! – Plugiohnikóp hạ lệnh và nhặt quả lựu đạn có chuôi dài khác lạ.

Toàn người lảng lặng nhặt lựu đạn từ đồng lựu đạn dưới chân tường. Plugiohnikóp lại liếc nhìn người con gái mặc xu chiêng nhem nhuốc, nhưng anh lại lập tức nhìn đi chỗ khác ngay:

- Mặc thêm cái gì vào. Đây có gió lùa đấy.

Mấy người phụ nữ có vẻ sợ nhưng không nói gì. Anh chiến sĩ vui tính đầu tròn liền gợi ý:

- Có cái khăn đó trên bàn đây, cho cô ấy mặc tạm được chứ?

Không cần đợi lệnh, anh ta chạy đi lấy khăn.

- Dẫn họ xuống hầm – Plugiohnikóp bảo anh lính biên phòng.

Bậc lên xuống đã tối lại hép và dốc. Plugionhikôp bước hụt mấy lần và phải vẹn vào vai anh lính biên phòng đi phía trước. Anh ta giãy ra một cách khó chịu, nhưng không nói gì.

Mỗi bước sâu xuống hầm, tiếng máy bay và tiếng súng nổ phía cổng Têrétxpôn sau cuộc ném bom mỗi nhỏ hơn. Và những tiếng động trên mặt đất nghe càng nhỏ, thì tiếng chân họ nghe càng vang to giữa không khí yên tĩnh.

- Chúng ta làm ồn quá - Xannhikôp nói khẽ - Có thể chúng sẽ bắn vào chỗ có tiếng động đấy...
- Đây chính là chỗ ở của cánh phụ nữ - anh chiến sĩ biên phòng đứng lại – Tôi không xuống nữa đâu.
- Im lặng – Plugionhikôp bảo – chúng ta lắng nghe xem thế nào.

Họ nín thở. Có tiếng súng rất xa, nhưng không có gì đáng sợ nữa, vì chúng giống hệt tiếng súng trong phim. Mắt họ quen dần với bóng tối, hình thù chiếc vòm hầm hiện ra cùng với dãy hành lang há miệng đen ngòm và những lỗ thông hơi mờ tối.

- Có bao nhiêu ngách tất cả? – Plugionhikôp khẽ hỏi.
- Hình như ba ngách.
- Đồng chí đi thẳng về phía trước. Hai đồng chí khác rẽ về ngách bên trái, tôi sang ngách bên phải. Một đồng chí ở lại cạnh lối vào này. Xannhikôp, theo tôi!

Hai người lên lối một lúc lâu dọc theo ngách hầm vòm cung bất tận, họ dừng lại để nghe ngóng, nhưng không nghe thấy gì hết ngoài tiếng thở hổn hển của chính họ.

- Không biết dưới này có chuột không nhỉ? – Plugionhikôp hỏi như tình cờ để anh chiến sĩ đi theo không đoán được anh sợ chuột.
- Chắc có nhiều lầm - Xannhikôp khẽ đáp – Tôi rất sợ cái kiểu tối tối như thế này, đồng chí trung úy ạ.

Plugionhikôp cũng cảm thấy ròn rọn, nhưng anh không dám thú nhận, dù chỉ thú nhận với chính mình. Đó là nỗi sợ hãi vu vơ chứ không phải là nỗi sợ chạm trán đột ngột với kẻ thù có tài ẩn náu, hoặc sợ một phát súng bất ngờ từ bóng tối bắn ra. Không, đây là nỗi sợ bản năng như sợ chuột, sợ nhện, hay sợ xương người lăn lóc dưới chân. Anh cảm thấy cái bóng tối anh đang đi qua căng như dây cung, và, sau khi đi sâu một đoạn vào phía trong, anh thở dài nặng nề và quyết định :

- Họ tưởng tượng ra đấy mà. Chúng ta quay lại thôi.

Bên cạnh lối cầu thang đi xuống, anh chiến sĩ đầu trọc báo cáo rằng một tốp đã lên sau khi không tìm thấy gì, nhưng anh chiến sĩ biên phòng chưa quay về.

- Hãy bảo cho họ ra đi.

Càng bước lên cao, Plugionhikôp càng nghe thấy rõ tiếng bom hơn. Máy phụ nữ đang đứng cạnh lối ra vào. Máy bay lại ném bom.

Plugionhikôp đợi cho đến lúc trận bom chấm dứt. Tới khi yên hẳn, mấy người từ dưới hầm ngầm đi lên.

- Có một ngách đường hầm bên dưới chỗ chúng ta đứng – anh chiến sĩ biên phòng báo cáo - Tôi như bưng. Kinh khủng quá!

- Có thấy tên Đức nào không?

- Tôi đã bảo là rất tối. Tôi quăng một quả lựu đạn xuống, nhưng không có ai la hét gì cả.

- Các bà chị thân hồn nát thân tính nên tưởng tượng ra đây mà – anh chiến sĩ đầu trọc nói.

Khẩu đại liên đặt cạnh lối vào bắt chốt nhả đạn, Plugionhikóp chạy lao lên trước.

Anh trung sĩ cởi trần đang bắn và một chiến sĩ khác nằm bên cạnh đang băng đạn lên. Đạn bắn vỡ tung đồng gạch, bụi bay mù mịt trước nòng súng, tấm lá chắn rung lên bần bật, Plugionhikóp nằm phịch xuống và bò đến chỗ khẩu đại liên:

- bọn Đức à?

- Cửa sổ! - người trung sĩ giận dữ gào lên – Hãy bám chặt các cửa sổ! ...

Plugionhikóp chạy trở lại. Các chiến sĩ đã trở về vị trí trước cửa sổ. Anh đứng trước cửa sổ mà trước đây anh nhảy qua qua khung cửa sổ vào trong nhà thờ. Xác người chiến sĩ biên phòng vẫn nằm vắt ngang ngưỡng cửa, đầu anh ta thúc vào bụng Plugionhikóp khi anh ghé nhìn ra ngoài.

Những người mặc áo màu xanh lá cây hơi xám đang lao về phía nhà thờ, súng tiểu liên lăm lăm trong tay, tỳ sát vào bụng, chúng vừa chạy vừa bắn xối xả. Plugionhikóp vội mở chốt an toàn và quạt một loạt dài, khẩu súng này bắn bật trên tay anh như một con vật sống, đạn lao lên không trung.

« Trêch cao rồi – anh tự nhủ - phải bắn loạt ngắn hơn. Loạt ngắn hơn. »

Anh tiếp tục nhả đạn, nhưng những người kia vẫn tiếp tục lao tới, và anh có cảm giác hình như chúng vẫn đang lao về phía anh. Đạn cắm vào lô cốt gạch và xác anh chiến sĩ biên phòng, làm máu anh ta phun cả lên mặt anh, nhưng anh không còn thì giờ để lau, mãi đến khi nép vào bức tường để thay băng đạn, anh mới vuốt vội khuôn mặt vầy máu.

Lát sau, chung quanh bỗng lặng ngắt không còn tên Đức nào chạy nữa. Nhưng anh chưa kịp trán tĩnh để quan sát, chưa kịp hỏi xem tình hình ngoài cổng vòm ra sao và có còn đạn nữa không thì bầu trời lại rú rít và tiếng bom nắc nghẹn lại cuốn lên từng cột khói và bụi đen ngòm.

Cả ngày hôm đó trôi qua như vậy. Trong lúc bom rơi, Plugionhikóp nấp nguyên tại chỗ. Không thể chạy đi đâu được, anh đành nằm cạnh vòm cửa sổ và cứ sau mỗi tiếng bom nổ, đầu người lính biên phòng lại lắc lư trên người anh. Khi trận ném bom chấm dứt, anh lại nhồm dậy và bắn vào những bóng người đang chạy về phía mình. Anh đã trợ lý, không còn cảm giác sợ hãi, mất hết mọi ý thức về thời gian. Tai anh ù đặc, cổ họng anh khô rát và tanh lợm, hai bàn tay tê cứng của anh nắm chặt khẩu tiểu liên Đức.

Và mãi khi tối hẳn, cảnh vật mới thật sự yên tĩnh. Bọn Đức rút đợt bom cuối cùng, những chiếc «Gioong-ke» lượn tròn trên những đồng vôi gạch đang bốc cháy, không còn thấy tên Đức nào chạy về phía nhà thờ nữa. Những cái bóng người mặc áo xanh lá cây xám nằm sóng soret trên mặt sân bị

cày xới ngỗn ngang. Có hai tên Đức còn ngo nguậy đang lết qua đám bụi, nhưng Plugionhikôp cũng không thèm bắn nữa. Chúng đã bị thương và lương tâm người lính không cho phép anh nổ súng. Anh nhìn chúng bò lết với những cánh tay bỏ thõng bên người, và ngạc nhiên sao mình không một chút thương hại, cả một chút hiếu kỳ, ngoài trạng thái ngây ngất hoàn toàn mệt mỏi và chán chường. Anh chỉ có một ước muôn là được ngả mình ngay trên nền nhà và nhắm mắt lại, dù chỉ giây phút. Nhưng anh không cho phép mình được quyền hưởng, dù chỉ một phút ngắn ngủi ấy, anh phải nắm xem bao nhiêu đồng chí còn sống và nghĩ xem lấy đạn ở đâu. Anh án chót an toàn và lảo đảo đi ra cửa.

- Anh còn sống à? – anh trung sĩ đang ngồi cạnh tường, hai chân duỗi thẳng, ngẩng lên hỏi – Hay lắm. Nhưng hết đạn rồi.
- Chúng ta còn bao nhiêu người? – Plugionhikôp nặng nề gieo người xuống cạnh anh trung sĩ.
- Năm nguyên lành, hai bị thương. Hình như một bị vào ngực.
- Còn đồng chí biên phòng?
- Nghe nói cậu ấy đi chôn cậu bạn nào đấy.

Dần dần các chiến sĩ tụ tập đông đủ, người nào cũng im lặng, mặt đen nhém và mắt lõm sâu.

Xanhnikôp với lấy cái bi đông

- Mình khát cháy cả cổ.
- Thôi đi – anh trung sĩ ngăn - nước để dành cho súng đấy.
- Nhưng hết đạn rồi còn đâu.
- Chúng ta sẽ tìm đạn.

Xanhnikôp ngồi xuống cạnh Plugionhikôp và thè lưỡi liếm đôi môi khô nè.

- Tôi thử lèn ra sông Bug xem sao nhé?
- Không ra được đâu – anh trung sĩ bảo - Bạn Đức đã chiếm được cảng Têrêtxpôn rồi.

Anh chiến sĩ biên phòng bước đến, lặng lẽ ngồi xuống cạnh tường và cầm mẫu thuốc lá hút dở của anh trung sĩ đưa cho.

- Chôn xong chưa?
- Xong rồi – anh ta thở dài, đáp - Rồi chẳng ai biết năm mươi của tôi sẽ nằm ở đâu – y hệt như trong bài hát.

Mọi người im lặng. Sự im lặng thật nặng nề. Plugionhikôp nghĩ đến đạn được, nước uống và cách liên lạc với cấp trên trong phái dài, dù đây chỉ là những ý nghĩ anh lặng lẽ phác thảo ra trong óc, anh chợt nói ra điều khác hẳn:

- Sao người chúng ta đến muộn thế nhỉ?
- Ai cơ? – anh chiến sĩ biên phòng hỏi lại.
- Còn ai nữa, quân ta ấy mà. Ở đây phải có quân ta chứ?

Không ai trả lời anh cả. Mãi lát sau anh trung sĩ mới nói:

- Có thể đêm nay họ sẽ đánh thọc vào đây, hoặc chậm lăm là đến sáng mai là cùng.

Mọi người im lặng chấp nhận ý kiến đó và cho rằng đến sáng sớm thế nào các đơn vị bộ đội cũng sẽ đánh thọc vào đây. Dẫu sao buổi sáng cũng là ranh giới của thời gian, ranh giới giữa ngày và đêm, và đó cũng là thời điểm hoàn toàn có thể chấp nhận được và có thể kiên nhẫn đợi được.

- Đạn ... - Pligionhikóp buộc lòng phải thốt lên – Chúng ta kiểm đạn ở đâu? Có ai biết nhà kho ở đâu không?

- Tôi biết trong doanh trại có đạn – anh trung sĩ nói – Dù sao ta cũng phải đến đó bằng được. Nghe nói ở trung đoàn tám tư có đồng chí chính uy.

- Hãy xin chỉ thị của đồng chí ấy – Pligionhikóp nói, vẻ đầy hy vọng - Tất nhiên cả về vấn đề đạn được nữa.

- Chú sao – anh trung sĩ đứng dậy một cách nặng nhọc – Prigionhiúc, đi với mình!

Một tiếng nổ nắc nghẹn, tiếp theo một tràng súng tiêu liên dập lên từ một nơi nào đó. Anh trung sĩ và anh lính trù bị biến vào giữa màn bụi mù mịt.

- Chúng ta phải kiểm bằng được nước - Xannhikóp thở dài và liếm môi một cách tuyệt vọng – Tôi thử ra bờ sông Bug hoặc sông Mukhavét xem sao, đồng chí trung úy nhé!

- Có xa không?

- Nếu theo đường thẳng thì gần thôi – anh lính biên phòng cười bí hiểm – Nhưng đi theo đường thẳng thì bây giờ không thể nào đi nổi. Mà chúng ta thì lại rất cần nước.

- Được, cứ đi xem sao – Pligionhikóp chợt nghĩ thầm : - Mình chả chỉ huy gì cả, mọi vấn đề đều do anh chàng trung sĩ, hoặc anh chiến sĩ biên phòng da ngăm quyết định, nhưng anh vẫn bình tĩnh, vì bực tức hay cáu giận đều có nghĩa là làm hao mòn thêm sức lực anh vốn không còn mấy nữa – Nhưng phải hết sức thận trọng đấy.

- Tuân lệnh! - Xannhikóp sôi nổi hẵn lên – tôi có thể uống nước của bọn Đức rồi dùng bi đong của chúng lấy nước cho quân ta được không?

- Nếu cậu không lấy được thì sao – anh lính đầu trọc hay đùa, bị thương nhẹ ở cánh tay hỏi lại.

- Mang những bi đong không đi. Đồ vodka đi!

- Đừng đố hết – anh chiến sĩ biên phòng bảo - Giữ lại một ít để rửa vết thương. Chú ý đừng để bi đong va vào nhau.

- Không đâu - Xannhikóp khẳng định và đeo những chiếc bi đong vào thắt lưng – Tôi đi nhé! Tôi khát quá rồi!

Và anh biến đi, lúc lắc lại nhô lên trên các hố bom. Đây đó, thỉnh thoảng lại vang lên những tiếng nổ rời rạc. Bọn Đức bắn cầm chừng.

- Chắc bọn Đức đang ăn tối – anh chiến sĩ đầu trọc lại nói đùa – Hôm qua chúng ta xem phim ở chỗ

kia kia. Kỳ lạ thật.

Không rõ cậu ta nói đến cuốn phim đã xem tại nhà thờ hay nói về chuyện bọn Đức đang ngồi ăn bữa tối. Nhưng ý nghĩ ấy đến như một vết đâm đau nhói, vì ngày hôm qua đã trôi qua và ngày mai, chiến tranh chắc lại bắt đầu. Plugionhikóp cũng cảm thấy vết đâm ấy, nhưng anh cố xua đuổi và buộc mình phải đứng dậy.

- Có lẽ chúng ta phải chuyển những cái xác vào góc kia thôi.

- Ta còn phải theo dõi bọn Đức chứ - anh chiến sĩ biên phòng nói - Thế nào, đồng chí trung uý!

Plugionhikóp thừa hiểu anh không được rời khỏi khu nhà thờ, nhưng tính hiếu kỳ trẻ thơ lại trỗi dậy trong anh. Anh muốn đến tận chỗ những tên địch đã lao vào tầm đạn của anh và muốn xem tận mắt những kẻ đang nằm giữa đám bụi rậm kia. Nhìn thật rõ, nhớ thật kỹ để sau này kể lại cho mẹ, cho Valia và Véra nghe.

- Chúng ta cùng đi.

Anh lắp đạn vào súng rồi theo anh chiến sĩ biên phòng toài ra sân sau, trông ngực anh đậm thình thình.

Bụi vẫn chưa lắng xuống hẳn, phả vào mắt làm anh khó nhìn rõ phía trước mặt. Những hạt bụi nhỏ li ti như tàn tro bám vào mắt, vào mũi, Plugionhikóp cứ phải khít mũi, chớp mắt lia lịa và luôn đưa tay chùi mắt.

- Đừng lấy súng – anh chiến sĩ biên phòng khẽ nói - chỉ lấy ống đạn và lựu đạn thôi.

Có khá nhiều xác chết. Thoạt đầu, Plugionhikóp có không chạm vào mà chỉ sờ vào dây thắt lưng, nhưng rồi anh cũng quen dần và không thấy sợ nữa. Anh nhét đầy ống đạn vào trong tấm áo ngực, còn túi áo thì đựng toàn lựu đạn. Đã đến lúc phải quay về, nhưng sự mải mê cứ đẩy anh sang chỗ cái xác khác, tựa như chính tại nơi này, anh có thể tìm thấy một cái gì vô cùng cần thiết và tối ư quan trọng. Anh đã quen không buồn nôn khi ngửi thấy mùi thuốc nổ, và mùi máu của bọn Đức bám vào người, thứ máu đã đổ phứa trên mảnh đất bị cày xới suốt ngày hôm nay.

- Một thằng sỹ quan – anh lính biên phòng thì thào chỉ vừa đủ nghe – có láy giấy tờ của hắn không?

- Lấy chứ ...

Sát cạnh đấy, thoảng vắng lại tiếng rên rỉ đầy đau đớn. Tiếng rên im bặt rồi lại vang lên và kéo dài.

Plugionhikóp im bặt, thu mình quan sát xung quanh.

- Anh đi đâu?

- Có người bị thương.

Anh trườn lên phía trước và ngay lúc ấy, một tia chớp loá mắt lóe lên rồi một viên đạn choang vào mũ sắt của anh. Plugionhikóp ngã sấp người xuống đất và dụi mắt một cách tuyệt vọng – anh chắc mắt mình đã hỏng vì không nhìn thấy gì nữa.

- A, thằng chó đέ!

Anh chiến sĩ biêng phòng đầy Pligionhikôp ra và tụt xuống hố bom. Tiếp đó là tiếng phang uỳnh uy ch rát nặng rợn cả da thịt và tiếng kêu thát thanh đập vào màng nhĩ.

- Đừng làm thế! – Pligionhikôp quát, anh cố giương đôi mắt ướt đầm lên.

Một khuôn mặt cau có, nhẽ nhại mồ hôi, xuất hiện mờ mờ trước mắt anh.

- Đừng à?... Nó giết đồng đội của tôi mà bảo đừng à? Nó bắn anh mà tôi lại đừng à? Anh là đồ con nít, chính bọn phát xít nện chúng ta suốt ngày mà chúng ta đừng động đến chúng ư...

Anh ta bước đến trước Pligionhikôp và dừng lại thở hổn hển.

- Tôi đã giết chết hắn. Anh không bị thương chứ?

- Đạn bắn này mõ sát ra và làm tai tôi điếc đặc

- Anh có đi được không?

- Đầu vẫn còn choang choáng. Mắt nở đom đóm.

Có tiếng nổ rất gần. Họ nằm rạp xuống đất, đất cục đập vào vai họ.

- Chúng bắn vào chỗ có tiếng người hay sao nhỉ?

Một quả đạn nữa lao tới, họ nằm rạp xuống, sau đó họ chồm dậy chạy về phía nhà thờ. Anh chiến sĩ biên phòng chạy trước. Khó lòng lắm Pligionhikôp mới nhìn thấy tấm lưng to bè của anh ta thấp thoáng trước đôi mắt đầm đìa và cay sè của mình.

Anh trung sĩ đã quay về. Họ xúm lại bên Prigionhiúc. Họ khuân về được bốn hòm đạn và bắt đầu lấp đạn vào băng. Đêm hôm đó có lệnh thu thập vũ khí, tổ chức việc liên lạc và đưa tất cả phụ nữ, trẻ con xuống hầm sâu.

- Số phụ nữ của chúng ta đã chạy về khu doanh trại của trung đoàn 333 rồi – anh trung sĩ nói.

Pligionhikôp định nói đến số đàn bà và trẻ con, nhưng anh kìm lại. Anh chỉ hỏi:

- Còn lệnh cụ thể cho chúng ta là gì?

- Nhiệm vụ của chúng ta là chốt giữ khu nhà thờ này. Trên hứa sau giờ điểm danh sẽ thêm người cho chúng ta.

- Có tin tức gì về thành phố không? – anh chiến sĩ đầu trọc hỏi - Sẽ có quân ứng viện chứ?

- Cứ đợi đấy – anh trung sĩ trả lời cộc lốc, nước đôi.

Qua cách nói của anh ta, Pligionhikôp hiểu rằng chính uỷ trung đoàn tám tư không mong đợi gì vào sự chi viện. Đầu gối anh cứng lại, bụng anh đau dội lên, anh ngồi bết ngay tại chỗ, cạnh anh trung sĩ.

- Cầm miếng bánh mà nhai – Anh trung sĩ lấy ra một miếng bánh – ăn một miếng bánh sẽ đỡ đấy, đồng chí trung úy ạ.

Pligionhikôp không muôn ăn, nhưng anh vẫn cầm lấy miếng bánh, nhai như một cái máy. Bữa ăn gần nhất của anh là ở hiệu ăn... Không, ngay trước lúc chiến đấu, anh đã uống trà với cô gái thợ chân trong một nhà kho nào đó. Cả khu nhà kho ấy với hai phụ nữ, một cô gái và mấy người đàn ông đều bị chôn vùi ngay từ loạt đạn đầu tiên. Chỗ ấy cũng chỉ quanh quẩn đâu đây thôi, không xa nhà

thờ lầm đâu. Còn anh, anh đã may mắn chạy thoát được. Anh đã may mắn...

Xannhikóp đeo một chùm bi đồng vè, trông như cây thông ngày tết.

- Mình đã uống thỏa thích! Các cậu uống đi.

- Ưu tiên cho súng đã – anh trung sĩ nói.

Rất thận trọng và không để phí một giọt, anh ta tưới nước vào áo súng và bảo Pluigionhikóp cầm không cho ai uống nước quá nhiều. Pluigionhikóp chấp nhận với vẻ hờ hững. Anh trung sĩ cho mỗi người ba ngụm rồi thận trọng kéo bi đồng ra.

- Chúng bắn ghê gớm ở ngoài kia, khủng khiếp quá! - Xannhikóp có vẻ hơi thoả mãn – Chúng bắn một quả rốc két đến oàng một cái và giết được một số lính ta. Nhiều lắm!

Sau trận chiến đấu giáp lá cà và chuyến đi lấy nước thắng lợi, cậu ta đã hết sợ. Cậu ta sôi nổi, thậm chí còn vui nhộn nữa, cái vẻ sôi nổi ấy làm Pluigionhikóp khó chịu.

- Anh hãy đến các đơn vị bạn, báo cho họ biết chúng ta đang bảo vệ khu nhà thờ - Anh nói – Chưa chừng họ còn cho chúng ta đạn nữa đấy.

- Cả lựu đạn nữa – anh chiến sĩ biên phòng nói - Lựu đạn của bọn Đức tồi lầm.

- Tất nhiên cả lựu đạn nữa.

Một giờ sau, có thêm mười người đến. Pluigionhikóp định chỉ thị cho họ, bố trí họ ở chỗ cửa sổ, phô biến hiệu lệnh cho họ, nhưng mắt anh vẫn đâm đìa nước, anh cảm thấy kiệt sức nên phải đề nghị anh chiến sĩ biên phòng đảm đang công việc đó. Vừa nǎm được một phút thì anh ngủ lim đi như ngất xỉu. Ngày đầu tiên của cuộc chiến tranh đã chấm dứt. Nǎm co quắp trên nền nhà thờ bẩn thiu, anh không hề biết và cũng không thể biết trước mặt anh còn bao nhiêu ngày như hôm nay nữa. Cả những chiến sĩ đang nằm ngủ bên anh, hoặc đang canh giữ cạnh lối ra vào, cũng không biết và không thể biết họ còn phải đeo đuổi bao nhiêu ngày nữa. Họ đều có một cuộc sống như nhau, nhưng cái chết của từng người lại khác nhau.

B . Vaxiliép

Tên anh chưa có trong danh sách

Chương 5

Mỗi người có một kiểu chết riêng, ngày hôm sau, người đầu tiên biết được điều này là anh chiến sĩ trọc đầu, vui tính, bị thương nhẹ vào tay. Do bị mất nhiều máu, anh rất buồn ngủ, và để khỏi bị quấy rầy, anh tìm một chỗ khuất néo trong lối xuống tầng hầm.

Những loạt pháo nổ dồn dập vào lúc rạng sáng. Mặt đất lại chao đảo, tường hầm lại rung lên, vôi

vữa, gạch ngói lại văng tung toé. Trung sĩ kéo khâu súng máy ra đặt dưới mái vòm, mọi người đều nấp sau các bức tường.

Trận pháo kích chưa kết thúc thì máy bay ném bom đã lại xuất hiện trên khu pháo đài. Tiếng bom rú rít cuốn bụi lên mù mịt, đặc sệt, những tiếng nổ làm khu nhà thờ chao đảo. Plugionhikóp nằm nép dưới hốc cửa sổ, hai tay ôm ghì lấy tai. Bụi đất nóng bồng bay xộc vào mồm. Anh không phân biệt và nghe rõ được gì cả mà chỉ cảm thấy có tiếng quát tháo chung quanh. Những tiếng quát thát thanh như không phải tiếng người, bị ngắt giữa quãng giữa tiếng rú rít, àm àm. Anh đảo mắt nhìn và nghe thấy anh chiến sĩ đầu trọc kêu to:

- Bọn Đức!...

Tiếng quát bị ngắt quãng, bị nhấn chìm giữa những loạt súng máy ngắn đang rộ vang dưới mái vòm sập. Trông thấy anh chiến đang chạy bị ngã sấp xuống đống gạch, và những đống lửa toé lên trong khói bụi. Plugionhikóp cũng hét lên:

- Bọn Đức!...

Những tên xạ thủ tiêu liên Đức, từ trong khói bụi mù mịt vẫn lì lợm bắn vào các chiến sĩ đã ngã xuống. Đứa thì kêu thét, đứa thì lao thẳng đến cửa hầm và đứa thì xả súng bắn vào khu nhà thờ sâu thăm sau khi đã nhìn rõ những viên đạn tiêu liên xoáy vào tường, lăn lóc trên nền nhà hoặc rú rít trên đầu các chiến sĩ. Và Plugionhikóp, hai tay ôm tai, vẫn nép sát trong góc tường, toàn thân tì lên khâu tiêu liên.

- Chạy đi thôi!...

Một người nào đó – hình như là Xannhikóp – thúc vào vai anh.

- Chạy đi, đồng chí trung uý!

Theo bóng Xannhikóp, Plugionhikóp nhảy phốc qua cửa sổ, anh quỵ ngã, rồi bò lồm còng qua một hố bom, mồm dính đầy đất cát. Máy bay sà thấp trên khu pháo đài bắn liên hồi vào những con người đang sống. Từ trong nhà thời rộ lên tiếng súng máy, tiếng kêu thét, tiếng lựu đạn nổ.

- Xuống hầm! - Xannhikóp quát lên - Xuống hầm!...

Plugionhikóp băn khoăn rằng không nên chạy ra khỏi nhà thờ dưới làn hoả lực địch, nhưng nỗi lo sợ bọn xạ thủ tiêu liên Đức có thể tiêu diệt hết các chiến sĩ của anh, đến nỗi làm anh phải bật dậy, chạy theo anh chàng Xannhikóp linh lợi kia. Anh vấp ngã, người trườn trên cát, mồm sặc sụa vì bụi đất, vì mùi hôi thối, và mùi khói chưa tan hết dưới các hố bom, rồi lại bật dậy chạy tiếp.

Anh không nhớ rõ mình đã lao tới cái hốc tối đen và đã lách sâu vào phía trong như thế nào. Khi tỉnh lại, anh đã thấy mình đang ngồi trên nền nhà : hai chiến sĩ quần áo rách bươm, đang lay lay vai anh :

- Chỉ huy đến rồi, đồng chí có nghe thấy không? Đồng chí trung uý.

Trước mắt anh là một thượng uý, mái tóc nâu sẫm, tâm huân chương nổi rõ trên ngực chiếc áo quân phục nhuộm đầy bụi đất. Plugionhikóp mệt mỏi đứng dậy báo cáo rõ anh là ai và đến đây để làm gì.

- Thê tức là bọn Đức đã chiếm câu lạc bộ?
- Chúng từ phía sau đánh vào, đồng chí thượng uý ạ. Chúng nấp dưới các đường hầm, biết làm sao được. Chúng ném bom rất đúng lúc...
- Tại sao lại không xem xét các ngách hầm từ hôm qua? Liên lạc viên của anh - thượng uý bắt đầu chỉ Xannhikóp đang đứng im lặng ở cạnh tường – báo cáo rằng các anh cõi thủ ở nhà thờ. Plugionhikóp im lặng, giai đoạn lo sợ theo bản năng đã qua, giờ đây anh biết mình đã vi phạm chức trách, và trong lúc kinh hoàng, anh đã bỏ rơi chiến sĩ, hèn nhát bỏ chạy khỏi vị trí anh được lệnh phải giữ trong bất kỳ tình huống nào và người anh như đang lên cơn sốt. Anh không còn nghe thấy thượng uý nói gì nữa.
- Tôi có lỗi.
- Đây không còn là lỗi làm nữa mà là tội ác - thượng uý bỗng gần giọng một cách tàn nhẫn - phải xử bắn anh, nhưng tôi còn ít đạn quá.
- Tôi sẽ chuộc tội – Plugionhikóp muốn nói thật to nhưng hơi thở bị nghẹn lại, anh chỉ thì thầm – tôi xin chuộc tội.

Tất cả bỗng ngừng bật: tiếng ầm ầm, tiếng đạn rú rít, tiếng tảng tảng của súng máy. Chỉ còn vọng lại tiếng súng trường lẻ loi ở đâu đó và tiếng lửa nổ lép bép trên tầng nhà cao, song trận đánh thì đã ngừng hẳn, cảnh vật yên tĩnh đến đáng sợ và khó hiểu.

- Quân ta đến chăng? - một chiến sĩ ngập ngừng hỏi – Hay là xem như đi đứt rồi?
 - Đò láu cá, bọn chó đẻu - thượng uý bỗng nói bật ra mồm – Hãy tăng cường quan sát!
- Một chiến sĩ chạy đi. Mọi người im lặng, và trong cảnh yên lặng ấy. Plugionhikóp nghe rõ tiếng trẻ con khóc, tiếng ru dịu dàng của các bà mẹ ở sâu trong hầm.
- Tôi sẽ chuộc tội, đồng chí thượng uý ạ - anh nôn nóng nhắc lại – ngay bây giờ, tôi sẽ...

Tiếng loa phóng thanh òm òm, khô khốc át mặt tiếng anh. Một giọng lơ lớ, không phải giọng Nga, có nói rành rọt từng chữ, vang lên đâu đó ở bên ngoài, trên các đống đổ nát mù mịt khói, nhưng lại có sức vang xa trong không khí đặc sệt, và mọi người trong hầm ngầm, trong doanh trại đều có thể nghe thấy.

- Bộ chỉ huy Đức đề nghị chấm dứt sự kháng cự vô nghĩa hiện nay. Pháo đài đã bị bao vây, Hồng quân đã bị đánh tan, các đơn vị quân Đức đang dũng cảm tấn công thành phố Minks, thủ đô Belarus. Sự kháng cự của các người đã mất hết ý nghĩa chiến lược. Chúng tôi sẽ cho các người một giờ để suy nghĩ. Nếu từ chối, các người sẽ bị tiêu diệt hết và pháo đài sẽ bị san bằng.

Những lời kêu gọi ấy được một cái giọng òm òm nhắc đi nhắc lại rành rọt từng lời, từng chữ một cách rõ ràng, mọi người trong căn hầm lặng ngắt đều hồi hộp lắng nghe và cùng thở phào một cách nhẹ nhõm khi cái giọng lơ lớ ấy chấm dứt và khi các loa phóng thanh chỉ còn khe khẽ vang lên nhịp quá lắc đồng hồ.

- Đi lấy nước - thượng uý bảo một chiến sĩ rất trẻ, trông như một chú bé còn măng sữa từ nãy đến giờ vẫn im lặng đứng cạnh chầm chầm nhìn Plugionhikôp - Phải coi chừng đấy, Piôt.

- Tôi sẽ hết sức thận trọng.

- Xin phép để tôi đi – Plugionhikôp đề nghị, vẻ cầu khẩn - Đồng chí thượng uý, hãy cho tôi đi. Tôi sẽ mang nước về. Bao nhiêu cũng được.

- Nhiệm vụ của đồng chí là chiếm lại câu lạc bộ - thượng uý cất giọng khô khan – Theo những gì thấy được thì chỉ sau một giờ nữa thôi, bọn Đức sẽ lại bắn phá, đồng chí phải trở lại câu lạc bộ vào lúc ấy, và bằng mọi giá, phải đẩy được chúng ra khỏi đấy. Bằng mọi giá, rõ chua!

Nói xong câu cuối cùng, thượng uý quay đi không nghe những lời hứa áp úng và không cần thiết.

Plugionhikôp thở dài, vẻ hối lỗi và nhìn quanh: Xannhikôp và anh chiến sĩ bị thương nhẹ đang ngồi im lặng dưới mái vòm tầng hầm cạnh cửa thông gió, khó khăn lắm anh mới nhớ được họ anh ta là: Prigionhiúc.

- Hãy tập hợp người của ta lại – anh nói và ngồi xuống lòng cảm thấy mệt mỏi, đầu gối như khuynh xuồng

Xannhikôp và Prigionhiúc tìm thêm được bốn người nữa. Mọi người cùng ngồi trong ngách hầm thì thầm trao đổi với nhau. Đâu đó phía sâu trong hầm vẫn vang vẳng tiếng trẻ con khóc, và đối với Plugionhikôp, tiếng khóc rên rỉ, đều đặn ấy còn đáng sợ hơn bất cứ cuộc tra tấn nào.

Anh ngồi bệt trên sàn, không nhúc nhích, lòng buồn rầu, nghĩ đến điều đáng sợ nhất là anh đã phản bội các đồng chí của mình. Anh không tìm cách thanh minh. Không tiếc gì bản thân, anh khao khát muốn hiểu, tại sao anh đã làm điều đó.

«Không, hiện giờ mình không hèn nhát – anh nghĩ thầm – Trong trận đánh hôm qua thì mình hèn nhát. Sau trận đánh mình hoang mang, mất tinh thần, từ bỏ quyền chỉ huy. Mình nghĩ rằng mình sẽ kể gì. Lúc đó mình chỉ nghĩ là mình sẽ kể gì mà không nghĩ là sẽ chiến đấu như thế nào về điều gì đó...»

Thêm hai chiến sĩ biên phòng nữa đi tới với khẩu trung liên trên tay.

- Chúng tôi được lệnh yểm hộ anh.

Plugionhikôp im lặng gật đầu. Hai anh lính biên phòng loay hoay kiểm tra các băng đạn tròn của khẩu trung liên, còn anh thì rầu rĩ nghĩ thầm: với sáu chiến sĩ, anh không thể đánh bật bọn Đức ra khỏi nhà thờ, còn xin thêm cứu viện thì anh lại không thích.

«Tốt nhất là mình được chết – anh thầm nói với mình - tốt nhất là mình được chết»

Chẳng hiểu sao anh cố tránh hai tiếng «bị giết» mà chỉ chọn hai chữ «được chết», tựa hồ như anh hy vọng được chết do cảm gió đột ngột.

- Lựu đạn chỉ còn độc hai quả - Prigionhiúc nó bâng quơ, không hướng vào ai cả.

- Rồi họ sẽ mang tới - một anh lính biên phòng nói - họ sẽ không bỏ rơi chúng mình đâu, anh em

mình cả mà.

Lát sau, lại có thêm khoảng mười lăm người nữa tới. Anh thượng sĩ tóc hung, đeo quân hiệu pháo binh, báo cáo là họ được cử đến để tăng viện. Plugionhikóp và thượng sĩ bộ trí các chiến sĩ chạy dọc sau cửa sổ các phòng.

Mọi người đã sẵn sàng, còn tiếng quả lắc đồng hồ vẫn thong thả điếm từng giây. Im lặng lặng nghe tiếng đếm đều đều đó, Plugionhikóp có quên nó đi để tập trung tâm trí vào cuộc tấn công, nhưng nó vẫn cứ quái ác dội vào tai anh.

Lát sau, thượng uý lại đến. Anh kiểm tra sự chuẩn bị, tự bộ trí lại các chiến sĩ. Anh không để ý đến Plugionhikóp mặc dù anh vẫn tìm cách đi quanh quần bên cạnh. Lát sau, bỗng nhiên thượng uý nói:

- Không thể tấn công ban ngày được. Anh đồng ý thế chứ, trung uý?

Plugionhikóp do dự không biết nên trả lời thế nào và chỉ gật đầu, vẻ phân vân

- Chính bọn Đức cũng nghĩ không thể như vậy được và chúng chờ đợi cuộc tấn công vào ban đêm.

Chính vì vậy chúng ta sẽ tấn công vào ban ngày. Điều mấu chốt là không được nầm chờ, dù hỏa lực địch có mạnh đến đâu chẳng nữa. Anh có nhận thấy bọn chúng đang bắn loạn xạ không?

- Có nhận thấy

- Tôi tạo cho anh khả năng để chuộc lỗi đây.

Plugionhikóp muốn khẳng định với người thượng uý mệt mỏi này rằng anh sẽ hy sinh, nhưng không biết nói thế nào, nên chỉ lặng lẽ gật đầu.

- Tôi biết anh định nói gì và tôi tin anh – Khuôn mặt mệt mỏi, bơ phờ của thượng uý lần đầu tiên thoáng hiện một nét cười – Chúng ta đến với các chiến sĩ đi.

Thượng uý đi qua tất cả các phòng đang sẵn sàng tấn công và nhắc lại những điều đã nói với Plugionhikóp: bọn xạ thủ tiểu liên Đức bắn rất hỗn loạn, bọn chúng không hề nghĩ và chờ cuộc tấn công ban ngày, cái chính là đừng nầm chờ mà phải chạy thẳng tới nhà thờ, chạy thẳng tới chân những bức tường.

- Còn năm phút nữa để suy nghĩ! – cái giọng khàn khàn của tên Đức lại vang lên.

- Như vậy là các anh còn bốn phút nữa - thượng uý nhìn vào chiếc đồng hồ quả quýt và nói - Tấn công theo lệnh tôi và chưa được bắn vội. Im lặng và bất ngờ, đó là vũ khí của chúng ta.

Anh liếc nhìn Plugionhikóp và hiểu được cái nhìn đó, Plugionhikóp bước đến chỗ cửa sổ nhà vòm. Khung cửa sổ đã cao lại dốc nên trèo qua được rất khó khăn. Nhưng các chiến sĩ Hồng quân chuyền gạch đến làm bậc thang. Plugionhikóp trườn qua bậc cửa, gạt chốt an toàn súng sang nắc sẵn sàng chiến đấu, có người nào đó đưa cho anh hai quả lựu đạn, anh đút xuôi cán vào thắt lưng.

- Tiên lên! - thượng uý hô lớn.

Plugionhikóp bật dậy, gạch vỡ dưới chân anh rơi lá tả, nhưng anh vẫn nhảy ra khỏi cửa sổ, và không hề ngoái lại, anh phóng thẳng tới chân tường nhà thờ, mà lúc này anh cảm thấy sao nó xa vạy.

Anh im lặng và hình như cảm thấy mình hoàn toàn đơn độc. Tim anh đập thình thình trong lòng ngực, đến nỗi anh không còn nghe thấy tiếng chân chạy lạo xao phía sau và cũng không còn thì giờ ngoái lại.

«Đừng bắn. Không được đâu. Đừng bắn!...» - anh thầm hét với mình.

Plugionhikóp không biế chiếc quả lắc đồng hồ đập nhịp hay bọn Đức chuẩn bị bắn đuổi vào các hầm, nhưng khi anh chạy trên khu sân ngắn ngang hố đạn thì đúng là anh không nghe thấy ai bắn cả. Chỉ có luồng gió nồng nặc mùi khói, mùi thuốc súng và mùi tanh của máu phả vào mặt anh.

Từ dưới hố đạn trước mặt, thấp thoáng một bóng người, và mặt dù suýt ngã, anh cũng nhận ra anh chiến sĩ biên phòng: người cứu anh đêm qua khi đã giết chết tên xạ thủ tiểu liên Đức bị thương. Rõ ràng anh lính biên phòng đã thoát khỏi khu nhà thờ, nhưng do chạy không kịp đến hầm được nên phải nằm lại chỗ hố đạn và giờ đây đang chạy trước hàng quân. Plugionhikóp vừa kịp định thần để bộc lộ nỗi mừng trước sự sống sót của anh ta thì không gian im lặng bỗng vỡ tung ra bởi hàng tràng súng máy bắn ríu ríu trên đầu : quân Đức đã nổ súng.

Có tiếng ai kêu ở phía sau, Plugionhikóp chỉ trực ngã, có lẽ anh định nằm xuống, nhưng thấy anh lính biên phòng chạy phía trước vẫn phóng những bước dài mà không việc gì. Anh thầm nghĩ có lẽ những viên đạn kia không bắn vào anh, nên anh không nằm xuống, mà lại vươn cổ lên, hét lớn:

- U – ra – a!..

Và cứ vậy, anh vừa kéo dài tiếng «a – a...» đơn độc, vừa chạy một mạch tới chân tường nhà thờ, nép vào mảng tường giữa hai cửa sổ và quay lại nhìn phía sau.

Chỉ có ba chiến sĩ ngã, một nằm bất động, còn hai đang giãy giụa trườn giữa đám bụi mờ mờ. Những người khác đã vượt qua được quãng không gian chết chóc, anh lính biên phòng cũng đã đến được mảng tường cạnh đấy và đang hét lớn:

- Lựu đạn! Tung lựu đạn vào!...

Plugionhikóp rút lựu đạn ra khỏi thắt lưng, vung tay ném qua cửa sổ vào thằng chõ có những đốm lửa của một khẩu tiểu liên đang sắng sắc nhả đạn. Một tiếng nổ bùng lên và anh lao ngay vào gian phòng câu lạc bộ đang rèn vang tiếng lựu đạn. Mắt cá chân bị vấp vào khoang cửa sổ lởm chởm vết đạn, anh ngã lăn xuống nền nhà, nhưng vẫn kịp ngồi dậy và thấy anh lính biên phòng đã thở hổn hển bên cạnh. Xung quanh âm vang tiếng nổ, những ánh lửa lóe lên trong khói bụi và mảnh đạn văng tung tóe vào tường. Ngồi trên nền nhà, anh bắn những loạt đạn ngắn vào chõ có chớp lửa.

- Chúng nó lên ban đồng ca rồi! Bắn thẳng vào đấy! Cao lên! Cao nữa lên! – anh lính biên phòng hét lớn.

Bọn Đức đã dồn lên chõ ban đồng ca, từ đây bọn xạ thủ tiểu liên xối xả bắn xuống, Plugionhikóp héch cao nòng súng lên lia một loạt dài, một đốm lửa vụt tắt ngấm như bị nhận chìm và chiếc cơ bấm súng bị bật tung ra sau:

- Đánh mạnh vào, trung uý! Đánh mạnh nữa vào!

Plugionhikôp cuồng quýt lục tìm trong các túi quần áo chǎng thấy chiếc băng đạn đâu cả. Anh liền rút quả lựu đạn cuối cùng và lao thẳng tới chỗ có mấy miệng súng đang nhả đạn giữa bóng tối dày đặc. Đạn rơi xung quanh, gạch ngói vỡ văng vào ủng anh đau nhói. Plugionhikôp vung tay ném lựu đạn và nǎm thụp xuống đúng như khi tập. Một tiếng nổ khô khốc vang lên:

- Hay lăm, trung uý ơi – anh lính biên phòng vừa nói vừa đỡ Plugionhikôp dậy – Anh em đã ào lên ban đồng ca rồi. Họ sẽ giết nốt bọn nó không cần đến chúng ta. Bọn Đức có chạy đằng trời.

Tiếng kêu thét, tiếng chửi rủa, tiếng sắt thép va nhau. tiếng đầm đá huỳnh huych từ phía trên dội xuống, bọn Đức bị dồn vào cuộc đánh giáp lá cà. Plugionhikôp nhìn quanh giữa bóng tối mờ mờ khói bụi, thấp thoáng bóng các chiến sĩ Hồng quân đang chạy, những xác chết nằm trên nền nhà và vũ khí vương vãi.

- Kiểm soát kỹ tầng hầm và bố trí người gác lối ra vào – Plugionhikôp hạ lệnh, và ngạc nhiên thấy mình sao lại có thể ra lệnh một cách tự nhiên, dễ dàng như vậy, vì vừa mới hôm qua thôi, anh chưa thể nói với cái giọng vậy được.

Anh lính biên phòng đi ra. Plugionhikôp nhặt khẩu tiểu liên dưới nền nhà, lật xác một tên lính Đức, tháo chiếc túi đựng băng đạn của nó và bước ra cửa.

Anh dừng lại: ngay cạnh lối ra vào vẫn còn khẩu đại liên của họ và xác anh trung sĩ nằm sắp đang ôm ghì lấy tấm lá chắn. Sáu vệt máu bầm đen loang lổ trên tấm lưng gù vì co giật trước khi chết.

- Anh ấy không bỏ chạy - Xanhnikôp vừa đi tới, lên tiếng

- Không đâu hàng chứ - Plugionhikôp thở dài – Khác mình và cậu.

- Anh biết không, nếu tôi bỗng nhiên thấy sợ thì rồi cũng sẽ như vậy thôi. Còn nếu không bỗng nhiên sợ thì sẽ chảng sao cả. Sẽ đâu vào đây thôi.

- Xanhnikôp, cần phải chôn cất cậu ấy.

- Biết chôn ở đâu? Gạch vụn ở đây dày đến ba mét

- Chôn ở ngoài sân chỗ hố bom ấy.

Những âm thanh rèn rỉ, nặng nề mỗi lúc một rõ hơn đang lan dần về phía họ, át hết mọi âm thanh khác. Không nói gì nữa, cả hai người cùng nhảy ào qua cửa sổ, chạy xuống dưới bức tường đu đưa và tiếp theo là những loạt tiếng nổ nặng nề rèn vang bên ngoài.

- Pháo kích xong chúng sẽ tấn công đấy! – Plugionhikôp hét to, không nghe rõ ngay cả tiếng mình – Tôi chặn lối vào. Còn cậu chặn cửa sổ! Cửa sổ, Xanhnikôp, cửa sổ!..

Một tiếng nổ chói tai vang lên ngay bên cạnh, tường nhà đổ, gạch ngói bay lả tả. Sức ép quật đổ khẩu đại liên, hất ngã xác anh trung sĩ. Mọi vật tối sầm lại giữa khói bụi mù mịt làm họ tắc thở. Sặc sụa và ngọt ngạt, Plugionhikôp lao tới chỗ khẩu đại liên và lồm cồm kéo lê nó vào chân tường.

- Cửa sổ!..

Bức tường bên cạnh lại rung lên, gạch ngói từ ngoài cửa bay vào. Một tiếng nổ, rồi lại một tiếng nổ khác, tiếp theo là mấy tiếng nổ nữa, đến nỗi Plugionhikóp bị vùi giữa đống gạch ngói, không sao đếm được nữa, vì mọi vật xung quanh anh đã hoá thành một âm thanh ào rung chuyền.

Không ai nhớ được cuộc pháo kích đã kéo dài mấy giờ. Khi dứt tiếng pháo và mọi người vừa từ các đống gạch vụn chui ra thì trên đầu lại réo lên những tiếng rú rít rất thấp và sau đó là những tiếng rú chói tai, không chịu nổi, vang rộ ngay trên pháo đài. Máy bay ném bom đang lao xuống. Họ lại nép vào góc tường, lại bị vùi trong đất và mặt đất lại rèn rã, gạch lại đổ xuống, và nhà thờ xây đã ba trăm năm chao đảo muôn sụp đổ. Nằm giữa đống khói bụi khét lẹt sặc sụa mùi hôi thối, mọi người không ai thở được và họ đã kiệt sức từ lâu. Mọi cảm giác chỉ còn là những điều mơ hồ và cơ thể họ cũng chỉ còn là một khối thịt tê liệt, không biết đau đớn khi bị va vấp hay bị gạch ngói văng phải.

«Còn sống – Plugionhikóp nghĩ một cách mơ màng trong bầu không khí vắng lặng tiếng súng vì tai anh đã điếc đặc – Mình còn sống»

Anh không muốn động đậy tay chân mặc dù vẫn cảm thấy đất đá, gạch ngói đang đè nặng xuống tấm lưng đau nhức. Đầu anh nhức không chịu nổi, toàn thân anh ê ẩm, mỗi đốt xương hình như cũng biết kêu rên. Lưỡi anh khi đăng và như nở to ra, choán hết cả mồm.

- Bạn Đức!

Tiếng quát văng đến từ một nơi rất xa, tựa như từ trong khoảng không gian sâu lặng xung quanh.

Nhưng anh vẫn hiểu được ý nghĩa của tiếng quát đó và cố đứng dậy, gạch ngói lăn rào rào, anh cố trườn ra và cố mở đôi mắt dính đầy đất cát.

Anh lính biên phòng vội vã đặt lại khẩu đại liên đã bị bong vỏ chắn và cong thước ngầm, một chiến sĩ khác, Plugionhikóp chưa biết mặt, đang nằm phục trên đống gạch đá ngón ngang và đang loay hoay giờ mây băng đạn. Plugionhikóp đứng dậy, tuy chân còn lảo đảo nhưng vẫn lê được mây bước, rồi ngã khuya xuống cạnh khẩu súng máy.

- Đi đi, để nó cho tôi.

- Bạn Đức đến kìa!

Một vệt máu loang trên khuôn mặt chảy xước của anh lính biên phòng, Plugionhikóp khẽ đẩy anh ta ra và nhắc lại :

- Để tôi. Cậu ra chỗ cửa sổ đi.

Anh nằm sau khẩu đại liên, mây ngón tay yếu ớt ghì chặt báng súng. Anh lính biên phòng không còn ở đây nữa - cạnh anh là một chiến sĩ lạ mặt đang loay hoay lắp băng đạn vào ổ súng. Plugionhikóp mở nắp cơ bấm đút băng đạn vào, và ngay lúc ấy, anh nhìn thấy bạn Đức đang chạy thẳng tới anh qua làn khói bụi mù mịt.

- Bắn! – anh chiến sĩ giục - bắn đi kìa!

- Được rồi! – Plugionhikóp lùi bước, cố đưa những cái bóng đang chạy vào rãnh ngầm – Mình bắn

ngay đây. Chẳng còn mấy sức lực.

Anh sơ không đủ sức siết cò súng - mấy ngón tay anh run lên như sắp long ra – nhưng cò súng vẫn nhích dần từng nắc và khẩu súng rung lên trong hai cánh tay anh, trước khu nhà thờ cuộn lên một mảng bụi khá lớn. Plugionhikóp nhích cao nòng súng và quật một băng dài vào thǎng những cái bóng mờ mờ đang chạy trước mặt.

Không còn thì giờ để trở tay, những cái bóng mờ mờ từ trong màn khói đã lao ra và Plugionhikóp cứ xiết cò súng chừng nào chúng chưa chịu biến đi. Giữa khoảng khắc ngừng bắn ngắn ngủi, anh bới tung đồng gạch vỡ, nhặt từng viên đạn lên và băng những ngón tay xây xước róm máu, anh cuồng cuồng nạp chúng vào băng rồi cứ thế bắn vào đám xạ thủ tiểu liên Đức đang ào ào xông lên như sóng.

Bọn Đức quần đảo suốt ngày không cho họ nghỉ. Những cuộc tấn công vừa ngừng thì tiếp đến những cuộc pháo kích rồi những trận ném bom, và cứ như vậy tiếp diễn suốt ngày. Plugionhikóp kéo khẩu đại liên giấu và góc tường và khi ngót bom, anh lại lôi ra chõ cũ và lại bắn. Tai điếc đặc, mắt mờ loà, anh không còn thấy gì xung quanh nữa. Anh chiến sĩ tiếp đạn đã hy sinh dưới vòm cửa sau một hồi kêu la khiếp đảm, nhưng Plugionhikóp không thể ngừng bắn được vì bọn Đức đang tấn công. Cái vỏ chǎn hoặc bị bong mối hàn, hoặc bị mảnh vụn làm thủng, hơi nóng từ nòng súng toả ra hầm hập như từ một cái ám xamôva. Tay bị bỗng, Plugionhikóp liền kéo khẩu súng từ chõ đồng gạch vào sát tường rồi quay nòng ra mải miết bắn, anh chỉ lo hết đạn. Anh không biết còn bao nhiêu chiến sĩ trong khu nhà thờ và chỉ ngừng bắn khi đã hết sạch đạn. Sực nhớ tới khẩu tiểu liên, anh vội vớ lấy, vừa bắn từng loạt ngắn vừa rút sâu vào trong nhà thờ tối om, chân luôn vấp phải gạch đá và xác chết.

Anh chưa kịp chạy sâu vào hầm thì ở ngoài đã rõ lên tiếng súng nổ hỗn loạn cùng tiếng «Ura!» khản khàn vẳng lại. Plugionhikóp biết quân ta đã đến, anh quay chạy ra cửa, tay kéo lê khẩu tiểu liên, có ai va phải anh và nói gì đó, nhưng khó khăn lắm anh mới thoát ra khỏi cổ họng khô bỗng một tiếng: «Nước...» - rồi ngã lăn ra, không còn nghe thấy gì nữa.

Anh tỉnh lại được là nhờ có nước. Mở mắt ra anh thấy ngay chiếc bi đồng ở trước mặt, anh hớp từng ngụm nước và mãi sau mới nhận ra Xannhikóp đang cho anh uống nước: trong bóng tối mờ mờ thấp thoáng tấm băng trắng quần trên đầu anh ta.

- Còn sống à, Xannhikóp?

- Còn sống – anh chiến sĩ gật đầu vẻ nghiêm trang – chính tôi chuyển băng đạn cho anh khi cậu kia hy sinh. Thế mà anh cứ bắt tôi phải ra chõ cửa sổ.

Plugionhikóp nhớ lại những bóng lính Đức mờ mờ trong màn khói bụi đặc sệt, cùng những tiếng đổ vỡ âm âm và tiếng kêu thét đáng sợ của anh chiến sĩ tiếp đạn số hai. Anh nhớ lại khẩu đại liên làm bóng rẫy tay anh. Và không thể nhớ thêm được gì nữa, anh liền hỏi:

- Giải toả được nhà thờ rồi chứ?

- Cảm ơn, các cậu ấy đã kịp đến. Họ đánh thắng vào sườn quân Đức.
- Thế còn nước? Nước lấy ở đâu thế?
- Chính anh đòi nước nên tôi phải đi lấy, khùng khiếp thật, sáng như ban ngày ấy. Ở đây tôi có bị sây sườn đôi chút nhưng cũng kiém được bảy bì đông đây.
- Không nên uống nhiều – Plugionhikóp tự hạ lệnh cho mình và vặn nắp bi đông lại – chúng ta còn bao nhiêu người?

- Prigionhiúc đang ở ngoài cửa hầm, tôi, anh và cậu lính biên phòng
- Cậu ta không làm sao chứ? - bỗng cười khan – nghĩa là còn nguyên vẹn chứ? Còn nguyên vẹn phải không?
- Bị mảnh gạch cúa rách lông mày, thế thì không phải là bị thương, chỉ sảy da thôi. Cậu ấy vẫn sục sạo tìm những người còn sống sót để lấy vũ khí. Nay, ở ngoài sân còn nhiều lính Đức lắm.

Plugionhikóp lảo đảo đi ra cửa, nơi khẩu súng đại liên đã hỏng của anh nằm lăn lóc. Ngoài sân, tuy đã là ban tối, nhưng vẫn còn mờ mờ sáng – có ánh lửa từ các đám cháy và từ hàng trăm quả pháo sáng hắt tới. Pháo đài chìm đắm trong thứ ánh sáng chập chờn, chết chóc ấy. Thỉnh thoảng bọn Đức lại cho nổ mìn : tiếng mìn vang lên đanh gọn.

- Chôn trung sĩ ở rồi chứ?
- Cậu ấy bị đất đá vùi mất rồi, chỉ còn lòi một bàn chân ra thôi.

Từ dưới đống gạch đã lồn nhòn lòi ra một chiếc giày mòn gót. Plugionhikóp sực nhớ trung sĩ đi ủng, vậy nghĩa là người chiến sĩ ấy đang nằm dưới đống gạch đổ của cả một mái vòm, nhưng anh chỉ còn biết lặng thinh. Anh ngồi thụp xuống và sực nhớ suốt hai ngày nay mình chưa được ăn tí gì, anh nói với Xannhikóp. Xannhikóp đưa cho anh mấy miếng bánh mì khô của Đức và cả hai vừa nhẩn nha nhai vừa im lặng nhìn ra khu sân pháo đài nhấp nhôáng sáng.

- Dầu sao hôm nay chúng ta đã không đầu hàng – Plugionhikóp nói - Thế tức là chúng ta cũng có thể không đầu hàng, phải không Xannhikóp?
- Dĩ nhiên - Xannhikóp quả quyết.

Anh lính biên phòng từ bên ngoài đi vào, kéo theo nhiều ổ đạn tiêu liên. Anh bỗng nói:

- Trung úy, hãy nhớ lấy địa chỉ của tôi: Gômen, phố Các Mác, nhà số một trăm mười hai, phòng chín. Vôlôđia Đênhisich
- Còn tôi: người Xmôlenxkơ - Xannhikóp cũng nói theo - gần khu Đukhópsina.
- Chúng ta phải đi khỏi đây thôi – anh lính biên phòng giục sau khi ba người đã trao đổi xong địa chỉ cho nhau - Chỉ có bốn người thì chẳng làm được gì đâu.
- Tôi không đi đâu cả - Plugionhikóp nói
- Anh ngốc lắm, trung úy à.
- Tôi không đi – Plugionhikóp nhắc lại và thở dài – Chưa nhận được lệnh rút thì tôi không đi đâu cả.

Anh muốn nói đến trách nhiệm, quyền hạn sáng nay anh không làm tròn, nói đến anh trung sĩ dù chết vẫn không chịu để mắt súng, nói đến Tổ quốc – nơi mà, lẽ dĩ nhiên! – đang tìm mọi cách cứu họ.

Anh muốn nói, nhưng không nói được gì vì lời lẽ lúc này đều quá nhỏ bé và vô nghĩa trong đêm thứ hai của cuộc chiến tranh này.

- Bạn Đức đã nói lão là đã chiếm được Minxcơ, phải không? - Xannhikóp nói - Người ta không chịu để cho chúng tiến xa như vậy. Chúng sẽ bị đánh tan, nhất định như vậy.

- Chúng sẽ bị đánh tan – anh lính biên phòng đồng tình – Có điều ta chả hiểu thêm được gì về mặt trận ở đây.

Họ chăm chú lắng nghe, nhưng ngoài tiếng súng máy và tiếng mìn rì rạc, họ không nghe được gì hơn. Hình như hơi thở nặng nề của mặt trận đã tiến xa về phía đông.

- Như vậy là chỉ có chúng mình ở đây – anh lính biên phòng khẽ nói - Thế mà anh lại nói: «Tôi không đi đâu cả». Ở đây chúng ta cần súng đại liên.

Chính Plugionhikóp cũng hiểu rõ, không có súng máy, họ không thể đánh tan được cuộc tấn công sắp tới. Nhưng họ không có súng máy, mà rút khỏi đây thì anh lại không muốn. Anh nhớ tới ánh mắt sắc lạnh của người thương úy tóc đen có huân chương trên ngực, nhớ tới tiếng khóc thảm thiết của trẻ con, đàn bà dưới hầm, và anh không thể trở lại đây khi chưa có lệnh. Anh cũng không cho ai rút khỏi đây, vì vậy anh liền nói:

- Tất cả đi ngủ. Tôi sẽ gác.

Xannhikóp liền nằm cuộn tròn và ngủ, còn anh lính biên phòng thì từ chối sau khi giải thích anh đã ngủ dưới hố bom. Anh ta đi sau vào phía trong nhà thờ, một lúc lâu (Plugionhikóp bắt đầu lo lo) rồi quay ra với Prigionhiúc và ba người nữa, thương sĩ pháo binh tóc hung đã bị thương ở đầu. Anh lắc lắc cái đầu và lắng nghe.

- Cứ như có nước trong tai ấy

- Mấy ông láng giềng bốc mùi ghê quá – anh lính biên phòng nói.

Plugionhikóp chợt hiểu là anh ta nói tới những xác chết vẫn nằm rải rác trong khu nhà thờ. Anh hạ lệnh cho đi chôn cất. Các chiến sĩ đi ra, chỉ còn lại anh thương sĩ pháo binh. Anh ta ngồi xuống nền nhà, người dựa vào tường, lắc lắc cái đầu bị thương, đờ đẫn nhìn vào một điểm nào đó.

Anh nói:

- Mình còn vợ, tháng tám này cô ấy đến ngày sinh nở.

- Chị ấy ở đây à? – Plugionhikóp sực nhớ tới những phụ nữ dưới hầm.

- Không, cô ấy ở với mẹ tại vùng Vônga – Anh im lặng – Anh nghĩ thế nào, quân ta sẽ đến chứ?

- Nhất định sẽ đến. Họ không thể không đến được. Họ sẽ không quên chúng ta đâu, anh đừng lo.

- Sức mạnh thuộc về chúng nó – anh thương sĩ pháo binh thở dài – Hôm nay chúng điên cuồng tấn công, khủng khiếp thật.

- Chúng ta cũng có sức mạnh.

Thượng sĩ im lặng, anh ta lại thở dài, lắc lắc đầu.

- Ta nên vào hầm chăng?

- Anh nói la ta không có súng đại liên, có thể họ sẽ mang tới.

- Hoả lực của chúng không dày đặc lắm đâu – anh thượng sĩ pháo binh nói và bỏ đi.

Bọn Đức vẫn bắn pháo sáng không ngớt. Những quả pháo sáng lập loè từ từ rơi theo những chiếc dù nhỏ, chiếu sáng cả khu pháo đài cảm nhận. Thỉnh thoảng tiếng mìn lại vang lên và từ phía bờ sông rộ lên từng loạt súng máy. Cố cõng lại cơn buồn ngủ, Plugionhikôp ngồi thiêm thiếp dưới mái vòm.

Cạnh anh, Xannhikôp đang bình thản trong giấc ngủ mê mệt.

«Dầu sao mình vẫn hạnh phúc - tự nhiên Plugionhikôp thầm nghĩ – Cho đến giờ mình vẫn chưa bị dính đạn»

Nghĩ vậy, anh bỗng thấy sợ hãi trước nỗi bất hạnh có thể gặp phải, nên vội tự trấn an rằng dù không may mắn, nhưng trong thâm tâm, anh vẫn tin là anh trung úy Plugionhikôp không thể chết một cách vô lý và anh vẫn mạnh hơn bất cứ phù phép nào. Anh mới ở vào cái tuổi mười chín già hai tháng và anh vững tin ở sự bất tử của mình.

Anh lính biên phòng cùng mấy chiến sĩ khác đã trở về báo cáo rằng các xác chết đã được đưa ra khỏi nhà thờ. Plugionhikôp im lặng gật đầu, anh không còn đủ sức nói năng gì nữa.

- Anh nằm nghỉ đi, trung úy!

Plugionhikôp lắc đầu định từ chối. Anh nằm xuống đống gạch vụn dọc chân tường và lịm đi ngay, tay gói dưới chiếc má mềm mại như má trẻ con.

Anh đang trôi bồng bềnh trên một con thuyền, sóng vỗ rì rào mạn và uồng thoả thê thứ nước mát lạnh, ngon lành. Valia mặc váy áo trắng đang ngồi đầu mũi thuyền và đang cười với anh. Anh cũng mỉm cười lại trong giấc mơ.

- Trung úy!

Plugionhikôp mở mắt và nhìn thấy người chiến sĩ biên phòng Đenhisich, cả Prigionhiúc, Xannhikôp và mấy chiến sĩ nữa. Anh ngồi dậy

- Chúng ta được lệnh rút xuống hầm ngầm.

- Tai sao? Tại sao lại rút xuống hầm ngầm?

- Có người tới thay. Không có gì phải bàn cãi nữa đâu.

Bên cạnh lối ra vào, một trung úy trẻ mới đến đang thu xếp công việc. Các chiến sĩ đã dựng khâu súng đại liên lên và lấy gạch làm công sự nồi. Trung úy trẻ tự giới thiệu và truyền đạt mệnh lệnh :

- Đồng chí sẽ nhận mệnh lệnh từ Pôtapôp. Các đường hầm dưới nhà thờ đã được kiểm tra chua?

- Không có thời gian để kiểm tra gì hết. Phải cử một người gác có mang lựu đạn. Bật đèn xuống hép lầm đây. Phải để mắt đến các cửa sổ.

- Được rồi, đi may mắn nhé!
- Tôi cũng chúc đồng chí như thế. Tôi sẽ mang theo anh em của tôi, chỉ có ba người thôi. Chúng tôi đã kết thân với nhau.
- Đồng chí tưởng ở đây sẽ dễ dàng hơn à? Chúng vừa nghĩ ra một quỷ kế. Lắng lặng bò đến chỗ cửa sổ và quăng lựu đạn vào. À, mà cần nhớ rõ một điều: lựu đạn của chúng sau ba giây mới nổ. Nếu nó đến gần, đồng chí vẫn đủ thời gian ném trả lại. Chúng tôi vẫn làm như thế.
- Cảm ơn, tôi nhớ.
- Ở đây đồng chí mang nước không?
- Xanhnikóp, chúng ta còn nước đáy chứ?
- Năm bị động - Xanhnikóp miễn cưỡng đáp - Ở đây các anh sẽ không có thì giờ uống nước đâu.
- Chúng tôi không uống mà dành cho súng máy.
- Đồng chí cầm lấy đi – Plugionhikóp giục Xanhnikóp – Đưa cho đồng chí ấy năm bị động và đi thôi.

Bốn người thận trọng lọt ra khỏi nhà thờ, dẫn đầu là Đênhisich. Trời đã bắt đầu rạng và thỉnh thoảng vẫn còn tiếng súng cối.

- Trong một giờ hoặc một giờ ruồi nữa, mưa đạn lại tuôn thoi - Xanhnikóp nói và ngáp thoái mái - Cứ một lát chúng để ta nghỉ một lần thế là tốt rồi.
- Chúng sợ bóng tối – Plugionhikóp mỉm cười.
- Chúng chẳng sợ gì hết – anh chiến sĩ biên phòng cầu kinh nói, không nhìn ai cả - chúng chiến đấu thoái mái, bọn chó đẻ giữ chế độ tám giờ một ngày.
- Bọn Đức mà lại giữ chế độ tám giờ một ngày à? – Plugionhikóp không tin – chúng theo chủ nghĩa phát xít.
- Đúng, chủ nghĩa phát xít.
- Tại sao mình lại đi bộ đội vào hồi này nhỉ? – Plugionhikóp bắt chốt hỏi - Cấp trên bảo mình: cậu có thể nhập ngũ ngay bây giờ nếu cậu muốn, hoặc vào mùa thu cũng được. Mình trả lời: đi ngay bây giờ...

Một loạt súng rất đanh xé tan buổi bình minh yên tĩnh. Họ nhảy ào xuống hố đạn, nhưng không còn tiếng nổ nào thêm nữa.

- Có lẽ quân ta chắc? – Prigionhiúc thì thầm - Chắc quân ta đang di chuyển?
- Chúng bắn vào chỗ có tiếng người – Đênhisich thầm thào gần như không thành tiếng – làm quái gì có quân ta ở đây!...

Anh ta ngừng lời và họ lại giống tai nghe ngóng. Plugionhikóp có cảm tưởng vừa nghe thấy một tiếng động rất nhỏ ở nơi nào đó rất gần. Anh kéo khuỷu ta anh chiến sĩ biên phòng:

- Anh nghe thấy chứ?

Đênhisich đặt mũ sắt ngay ngắn lên nòng súng và giơ lên. Không có ai bắn cả và anh ta lại hạ mũ xuống :

- Minh lén xem sao nhé. Các anh cứ ở dưới này đã.

Anh ta lặng lẽ bò ra khỏi hố đạn và mất hút. Xannhikóp đến gần Plugionhikóp và thì thào vào tai anh:

- Tám giờ làm việc của anh đấy. Đáng lẽ chúng ta không được cho nước đi mới phải, trung úy ạ. Họ phải tự kiểm lấy chứ...

- Đúng, đó là đồng đội của chúng ta! – Prigionhiúc kiên quyết nhắc lại - Chắc họ đi lấy vũ khí.

Có vật gì rơi xuống mép hố bom, lăn trên cát, rồi rơi đập xuống mũ sắt. Plugionhikóp quay lại nhìn: thì ra một quả lựu đạn cán dài đang nằm lăn lóc trước mặt anh.

Trong khoảnh khắc đó, anh nghe thấy nó như đang xì khói. Anh kịp nghĩ rằng thế là hết, và cảm thấy đau nhói trong tim mình. Anh nhớ đến những gì vô cùng thân thiết - mẹ anh, hoặc Vêra, em gái anh – nhưng tất cả những ý nghĩ ấy chỉ thoảng qua chưa đầy một giây. Và, trước khi cái giây ngắn ngủi ấy trôi qua, anh đã kịp chộp lấy quả lựu đạn nóng bỏng và ném vào bóng đêm. Một tiếng nổ vang lên, đất cát rơi rào rào cùng với tiếng la loạn xạ của Đênhisich:

- Chạy! Chạy các cậu ơi, bọn Đức!...

Cánh rạng đông yên tĩnh bị xé toang bởi những tràng súng máy nổ ran từ mọi phía. Những ngả đường đến nhà thờ và hầm ngầm của trung đoàn 333 bị cắt đứt.

- Đi lối này! – anh chiến sĩ biên phòng gọi to.

Plugionhikóp đã kịp nhận ra hướng tiếng gọi, anh liền cuí mình lao về phía Đênhisich. Từng loạt tiểu liên rộ lên chung quanh. Plugionhikóp lao xuống một hố đạn, từ đó Đênhisich đang bắn từng loạt ngắn yểm hộ cho họ. Xannhikóp nhảy sát theo anh, ngã dúi dụi.

- Prigionhiúc đâu rồi?

- Hy sinh rồi! - Xannhikóp đau xót gào lên và nổ súng.

hỏa lực của bọn Đức vây chặt xung quanh và ghìm đầu họ xuống.

- Lao sang hố đạn bên cạnh – Đênhisich hét – và yểm hộ cho tôi! Nhanh lên, trung úy! Nhanh lên!...

Tiếng súng rộ lên dữ dội. Khẩu súng máy trong nhà thờ nhằm vào những ánh chớp, từng luồng đạn từ phía hầm trung đoàn 333 và từ những khu vực đổ nát phía bên phải giội tới.

Plugionhikóp chạy sang hố đạn bên cạnh, lăn xuống đáy và khẩn trương nổ súng, cố không để đạn bắn vào bóng Đênhisich đang lao về phía mình. Súng của Xannhikóp bị tắc đạn.

Họ yểm trợ cho nhau và chạy - nằm - chạy, tiến đến được một khu vực bị tàn phá tan hoang, sau vài tiếng súng rời rạc đang lặng hẳn trong bóng sáng mờ của buổi rạng đông, bọn Đức thôi không bắn nữa. Lúc này, họ có thể nghỉ một chút lấy sức.

- đây, chạm trán nhé – Đênhisich nói, ngồi lên đóng đỗ nát, thờ dài nặng nè - hôm nay tớ chạy một

trăm mét còn hơn cả vô địch thế giới.

- May! - Xannhikôp thình lình phá lênh cười - Lại may!

- Im đi! – Pligionhikôp ngắt lời - tốt hơn là cậu hãy tháo súng ra sửa, để lần sau khỏi hóc nữa.

Bực, im lặng, Xannhikôp tháo súng ra. Pligionhikôp cảm thấy không tiện về tiếng quát ấy song anh sợ là mừng vội để kéo theo xúi quẩy. Ngoài ra anh rất lo là giờ đây họ bị cắt khỏi đồng đội.

- Hãy xem xét căn hầm – anh nói – Tôi ra quan sát một lát.

Tiếng súng đã dứt, chỉ dọc theo hai bên bờ vắng lại vài loạt đạn thưa thớt. Trong đồng đỗ nát còn xa lạ bốc mùi tro xỉ, mùi xăng và một mùi gì hắc lợm mà Pligionhikôp không xác định được. Cơn gió nhẹ trước lúc bình minh đưa mùi các xác chết đang thối rữa. Mùi này làm anh kinh kinh.

«Phải rời khỏi đây thôi – anh nghĩ – Nhưng mà đi đâu bây giờ?»

- Nhà xe – Đênhisich trở lại, nói - Ở nhà bên mấy cậu bị cháy, trông kinh quá. Còn tầng hầm thì không có.

- Không tầng hầm, không nước - Xannhikôp thở dài - Thế mà cậu bảo là tám giờ. Chà, người lính gác của Tổ quốc!

- Tụi Đức có gần không?

- Chắc là ở bờ bên kia sông Mukhavét. Phía bên phải có mấy cái trại lính gì đó. Hay là ta chạy qua, còn yên mà?

Khi họ vượt qua được phía bên kia khu đỗ nát thì trời sáng. Những sức phá thủng góc đã hất các ngôi nhà ra khỏi mặt bằng: gạch đỗ dồn thành đống. Phía sau, có thể thấy con sông và những bụi cây sâm sấp ở bờ bên kia.

- Kia là tụi Đức – Đênhisich – Cái vòng vây chúng ta chặt, trung úy à. Hay là nhảy khỏi đây trong đêm tối đi!

- Thế mệnh lệnh đâu? Có lệnh rời bỏ pháo đài không?

- Đây không còn là pháo đài nữa mà là cái túi. Chỉ còn thắt miệng túi là ta hết đường ra.

- Tôi được lệnh cầm cự. Không ai ra lệnh chạy cả. Cậu cũng thế.

- Còn độc lập suy nghĩ, chắc cậu đã mất khả năng đó sau khi bị thương?

- Trong quân đội là phải chấp hành mệnh lệnh chứ không phải suy nghĩ tìm cách chuồn.

- Thế cậu giảng cho tớ cái lệnh ấy xem! Tớ không phải là con tốt đen, tớ phải hiểu, tớ phải bò trên đống gạch ở đây là để phục vụ cho chiến lược nào. Ai cần? Mặt trận thì biệt tăm ở đâu. Quân ta bây giờ ở mãi đâu, cậu biết không?

- Tớ biết – Pligionhikôp nói - Ở nơi nó phải ở.

- Chà, những con tốt đen! Đây, do đâu mà chúng mình bị đánh. Trung úy ơi, chúng còn đánh nữa, khi còn...

- Ta đánh thì có! – Pligionhikôp thình lình quát lên – đây là ta đánh chúng, hiểu không? Chúng bò

trên đồng gạch thì có! Còn ta... Quân ta... đây là gach của ta, của ta! Những người lính xô viết đang nằm dưới những đồng gạch này. Đồng đội của ta nằm dưới này, mà cậu... Cậu là kẻ gây hoang mang!

- Nay trung uý, cẩn thận nhé! Vì lời đó tớ có thể quai cho cậu vỡ mặt bất kể cấp bậc của cậu đây...
- Quân ta! - Xannhikóp ngạc nhiên một cách hào hứng.

Cạnh bức tường còn nguyên của doanh trại, khoảng bảy tám người đang vội vã làm việc.

Plugionhikóp muốn nhảy tới nhưng anh lính biên phòng giữ anh lại:

- Họ đi ủng
- Thị đã sao?
- Ủng Đức, cậu không thấy à: óng ngắn
- Tớ cũng đi ủng Đức - Xannhikóp nói – Bàn chân gò bó thế nào ấy
- Công binh ta toàn quần xà cạp – Đênhisich nói - Thế mà những người này đều đi ủng. Vậy cho nên hẵng khoan vội.
- Cậu sợ cái gì? - Xannhikóp bức bối – Quân phục ta...

Cúi gập người, Đênhisich chạy tới chỗ bức tường còn lại, khéo léo trèo lên, chỗ ô cửa sổ đã bị phá gãy.

- Quân ta mà, rõ ràng - Xannhikóp không hài lòng càu nhau - Họ có thể có nước uống: Mukhavét bên cạnh mà.
- Nào, nhìn đi – Đênhisich dịch ra nhường chỗ.

Từ phía trên nhìn rõ bờ đồi diện sông Mukhavét, cứ điểm trên chiến luỹ, lính Đức lô nhô trong các bụi cây ngay cạnh sông.

- Thế mà chúng lại không bắn toán công binh – anh lính biên phòng nói khẽ - Tại sao?
- Tụt xuống đi, chúng thấy đấy – Plugionhikóp thở phào nói.

Họ quay lại với Xannhikóp. Anh ta nằm như được ra lệnh nhưng vẫn cố vươn cổ hết sức để nhìn được xa hơn.

- Nào nhìn gì mà kĩ thế?
- Tụi Đức đấy
- Cóc phải! - Xannhikóp không tin - Thế quân phục thì sao?
- Cậu đừng tin hình thức, phải tin nội dung cơ – anh lính biên phòng cười mỉa – Chúng, quân khốn nạn đang đút chất nổ xuống chân tường. Có lẽ ta phải xua chúng đi, trung uý à? Quân ta ở phía sau tường đấy.
- Có lẽ phải xua chúng đi – Plugionhikóp trầm ngâm nói – Chúng mình còn đi đâu được nữa?
- Vậy là ai định chạy: cậu hay tớ?
- Chúng đánh mìn ta dẽ không. Đây làm gì có mái che – Plugionhikóp nói.

- Cậu hiếu đây – anh lính biên phòng tán thành nói.

Plugionhikóp ngoài lại nhìn. Trong các đống gạch đổ chảng có chỗ nào để tránh mìn cả, còn mấy bức tường bị sót lại thì sẵn sàng đổ sụp xuống trong trận ném bom đầu tiên. Chấp nhận trận đánh không có lối tháo lui đồng nghĩa với tự sát: tại Đức đổ cả một trận bão lửa lên bất cứ ở ch่อง cự nào. Điều đó Plugionhikóp biết theo kinh nghiệm riêng.

- Thέ nếu như tiến lên? - Xannhikóp giả thuyết – Trong doanh trại là quân ta. Thủ vào với họ xem?

- Tiến lên! – anh lính biên phòng mỉa mai trêu - Hừ, lại thêm một nhà chiến lược.

- Có khi thέ mà được đây - tiến lên? – Plugionhikóp nói – Bò, ném lựu đạn và pháo vào doanh trại. Ở đây có tầng hầm.

Anh lính biên phòng miễn cưỡng tán thành: anh ta sợ một cuộc tấn công diễn ra trong tầm mắt đối phương. Ở đây đòi hỏi thận trọng đặc biệt, cho nên họ bò lâu. Họ chuyển dịch từng người theo thứ tự: khi một người trườn ở giữa gạch vôi đổ, hai người kia quan sát tại Đức, sẵn sàng yểm trợ bằng hỏa lực.

Bọn công binh Đức đang bận bộc phá xuống chân tường doanh trại, không nhìn các phía. Phần nghĩ là ở đây ngoài chúng chảng còn ai, phần lại tin tưởng vào đồng bọn đứng quan sát từ bờ bên kia sông Mukhavét. Chúng đã chôn xong chất nổ và gọn gàng đặt ngòi nổ thì từ phía hồ bom gần nhất, ba quả lựu đạn đồng thời bay lên.

Mấy thằng sống sót bị tiêu liên giết nốt. Toàn bộ sự việc diễn ra nhanh và bất ngờ đến mức từ bờ bên kia không một tiếng súng nào kịp nổ.

- Thuốc nổ! – Plugionhikóp thét lên, cuồng quyt cắt dây ngòi - Hãy moi thuốc nổ ra.

Đênhisich và Xannhikóp kịp lôi các gói bột phá ra trước khi tại Đức sực tỉnh và dội trận bão lửa sang. Đạn cấm chí chít rào rào vào gạch vụn. Họ chạy ra sau góc tường nhưng ở đây mìn đã nổ với những tiếng rít. Tai ứ, mắt loá họ lăn vào lỗ hầm. Vào cái hố đen ngòm của hầm ngầm.

- Sống lại rồi! - Xannhikóp cười phấn khởi - Tớ đã nói! Tớ đã nói rồi mà!...

- Chân – Plugionhikóp sờ vào ống ủng: tay ướt máu – Có băng không?

- Sâu không? – Đênhisich lo lắng hỏi

- Hình như không. Mảnh đạn sượt qua thôi

Anh lính biên phòng xé toạc một mảnh gấu áo lót đã đẫm mồ hôi :

- Cố siết chặt đi.

Plugionhikóp kéo chiếc ủng ra, vén ống quần lên. Từ vết thương hở toác, máu chảy ròng ròng. Anh lót chiếc khăn mu soa bẩn xuống dưới mảnh vải áo rồi quần chặt. Chỗ băng liền sưng vù lên nhưng máu không chảy nữa.

- Sẽ lành thôi – Đênhisich nói.

Xannhikóp đèn giàn, lúng túng nói:

- Ở đây không có lối thoát. Chỉ có một cái khoang này thôi.
- Không thể thề được
- Đúng thê. Tớ kiểm tra tất cả các bức tường rồi.
- Bộc phá nổ thì khéo lăm – Đênhisich không vui, cười mỉa - Sẽ thành một nấm mồ chúng vừa vặn cho ba người.

Một lần nữa họ lại đi khép khoang hầm, cõi sờ soạng tìm hiểu mỗi mét của nó. Phía bức tường đối diện gạch nầm chất đống hẳn là đồ từ mái vòm xuống. Họ bắt đầu vội vàng thu dọn. Từ phía trên vọng xuống tiếng gầm rú của máy bay oanh tạc đang bỗn nhào: tụi Đức bắt đầu trận ném bom buổi sáng. Chúng àm àm ngay trên đỉnh đầu, tường rung lên nhưng chúng vẫn tiếp tục quăng gạch rào rào: trong cái túi bằng đá này chẳng có lối thoát nào khác.

Hy vọng thật mỏng manh và lần này cũng không dành cho họ một tia nào: thu dọn hết các mảnh đồ, họ phát hiện ra một nền gạch dày – khoang hầm này không hề có lối thoát thứ hai. Không thể nán lại đây được: quân Đức đã đến gần, đông hơn và nếu chúng phát hiện ra họ thì chỉ cần quăng vào đây hai quả lựu đạn là quá đủ. Phải rời khỏi chỗ này ngay lập tức.

- Phải lợi dụng lúc ném bom! – anh lính biên phòng nói - Khoi có tụi Đức.

Tiếng àm át cả lời nói. Bom nổ dồn bụi vào ô cửa sổ, nung nóng không khí lên, mùi xác người thôi quên với mùi khét thuốc súng nặng nề bốc lên. Mồ hôi nhoà cả mắt chảy thành dòng khắp người. Khát không thể chịu được.

Trận ném bom kết thúc, nghe rõ tiếng động cơ máy bay và tiếng súng liên hồi. Ném bom hết, máy bay tiếp tục lượn trên pháo đài, bắn pháo và súng máy xuống.

- Đi thôi! – Đênhisich hé, đứng cạnh cửa hầm – Chúng đang vây đầy. Đi đi các cậu, khi chúng còn chưa kịp cắt đứt!

Anh lao vào cửa hầm, ngó ra rồi lại né vào ngay, suýt nữa thì húc phải Plugionhikôp.

- Bọn Đức.

Họ nép sát tường. Tiếng máy bay gào rú đã ngót, tiếng súng tay nghe đã rõ hơn. Tuy nhiên họ cũng bắt được tiếng bước chân và tiếng người xa lạ giữa những tiếng súng inh tai. Họ đã học được cách lọc ra được những âm thanh đe doạ họ khỏi những tiếng súng.

Một thân hình sâm sẫm che lấp miệng hầm. Một kẻ nào đó thận trọng ngó vào cái túi bằng đá và lập tức né tránh. Plugionhikôp lập tức tháo chốt an toàn khẩu tiều liên không một tiếng động khẽ. Trống ngực anh đập mạnh đến mức anh sợ bọn Đức nghe thấy.

Ngay bên cạnh lại vang lên tiếng nói. Một quả lựu đạn bay vào miệng hầm, chạm vào bức tường xa cửa tầng hầm, nhưng họ kịp ném xuống sàn và một tiếng nổ vang lên. Trong khoang hầm hẹp, tiếng nổ đặc biệt đinh tai váng óc. Mảnh đập vào tường, khói nồng nặc của cú nổ quá gần làm họ sém mặt. Plugionhikôp không kịp sợ, không kịp mừng là mảnh đạn bay cao hơn. Tụi Đức ngay cạnh, cách hai

bước nén anh không dám hỏi đồng đội xem có ai bị thương không. Phải năm, năm bất động, chờ đợi một cách nhẫn nhục những quả lựu đạn tiếp theo.

Nhưng tựi Đức không ném tiếp lựu đạn nữa. Nó xì xò rồi đi xa hơn, đến ngăn hầm tiếp theo. Tiếng bước chân xa dần. Tiếng lựu đạn nổ vọng lại inh tai.

- Nguyên lành cả chứ? – Pluigionhikôp hỏi, khó khăn lắm mới nghe nổi.

- Nguyên – Đênhisich trả lời – thôi chứ trung uý.

Suốt ngày nằm trong tàn hầm. Suốt ngày cho đến tối, sợ cựa quậy, không dám thở mạnh vì tựi Đức đi ngay bên cạnh: với thính giác nhạy bén họ bắt được những tiếng nói không hiểu của chúng. Sự căng thẳng thường xuyên làm các bắp thịt đau đớn tê cứng lại.

Họ không biết cái gì diễn ra phía trên. Tiếng súng nổ nghe thật rõ ràng hai lần kẻ địch đề nghị bỏ vũ khí, tạm ngừng bắn hàng giờ nhưng họ không thể lợi dụng được vì bọn Đức đã chiếm khu vực này của doanh trại.

Họ đã mạo hiểm bò đi lúc đêm xuống mặc dù đêm này bất an hơn đêm trước. Tụi Đức vây chặt bờ sông, chiếu sáng pháo đài bằng những loạt tên lửa và không ngừng nã cối. Lại còn những tiếng nổ chói tai : tụi công binh Đức dùng bộc phá rất có bài bản phá tường, trần, nắp bê tông, dọn sạch đường cho các nhóm xung kích.

Đênhisich được cử đi trinh sát. Khá lâu không thấy quay lại. Xannhikôp đã càu nhau là phải chạy ngay khỏi chỗ này. Không nghe tiếng súng gần và Pluigionhikôp không tin là người lính biên phòng lại có thể đầu hàng không kháng cự, nên vẫn cứ đợi.

Cuối cùng anh đã nghe tiếng bước chân và ở cửa hầm xuất hiện một cái đầu:

- Bò đi! Thật khẽ: tụi Đức ngay cạnh.

Bên ngoài ngọt ngạt, mùi xác chết nặng nề toả khắp và cổ họng khô rát luôn kéo theo những cơn co giật nôn mửa. Pluigionhikôp cố gắng thở bằng mồm.

Khắp nơi vang lên tiếng nói Đức, tiếng xà beng và cuốc chim: tụi công binh đào lỗ chân tường để đặt bộc phá. Họ phải bò trên các đống đổ nát, mỗi lần có tên lửa bắn ra là phải dừng lại.

Cuối cùng họ rơi vào một cái hố sâu có mấy xác chết nát bét vì bom nằm dưới trời nóng ba ngày bôc mùi hoang không thể nào chịu nổi. Song ở đây có thể xả hơi một chút, chấn chỉnh lại và bàn bạc phải làm gì tiếp theo.

- Phải quay vào nhà thờ - Xannhikôp sôi nổi thuyết phục - Ở đây tường rắn phải biết! Tôi sẽ lấy được nước. Bò ngay dưới mũi quân địch nhưng tôi sẽ lấy được.

- Nhà thờ là cái bẫy đấy – anh lính biên phòng bướng bỉnh nói – Đêm đêm tụi Đức tụ tập ở bờ tường: chúng vây một vó là đi tong. Phải vào tầng ngầm: dưới đó có đông người hơn.

- Nhưng lại ít nước hơn! Cậu nằm suốt ngày ở hố bom, thì tờ ngồi đàng kia ấy à, thương binh được phát nước bằng thiếc như uống thuốc. Những người khoẻ mạnh thì ngồi mà chết khát. Còn tờ thì

không thể nhịn...

Nghe cuộc tranh cãi đó, Pluigionhikóp nghĩ về việc khác. Cả ngày họ nằm cách tui Đức có hai bước và anh thấy bằng cặp mắt của mình là kẻ thù đang thực sự thay đổi chiến thuật. Tui công binh vẫn kiên trì đục tường, nhét bột phá, giật đổ vòm trần. Tui Đức cứ găm nhầm dần phòng thủ của đối phương như chuột, phải báo cáo điều đó kịp thời. Anh tâm sự ngay những suy nghĩ đó với các chiến sĩ. Xannhikóp buồn chán ngay:

- Việc đó không liên quan đến tôi.
- Cứ như là quân ta không bắn – Đênhisich lo lắng nói – Trong bóng tối khéo lại húc đầu vào bọn Đức đây. Chú gào lên là Đức nổ bỏ mìn đấy.
- Phải vượt qua doanh trại – Pluigionhikóp nói – Các hầm ngầm không thể bị cách ly hết đâu.
- Bò hết hơi mới đến được đây, bây giờ lại quay lại - Xannhikóp không bàng lòng càu nhau - Tốt hơn hết là vào nhà thờ, đồng chí trung úy à.
- Ngày mai vào nhà thờ - Pluigionhikóp nói – Trước hết phải cho bọn công binh hết vía cái đã.
- Ý hay đấy trung úy – anh lính biên phòng ủng hộ - doạ tui Đức một vố rồi quay về với quân ta. Nhưng ý đồ doạ quân Đức không thành. Dưới chân anh gạch vụn chất đống và khi anh vùng dậy: chân bị thương của anh đã phản lại anh. Anh ngã xuống và lập tức một loạt đạn súng máy đã nhắm tới ngoáy vào đống gạch vụn quanh đầu anh.

Thế là không gặp được trung đoàn, nhưng đầu sao họ cũng đã đến được khu doanh trại liên hoàn trên bờ sông Mukhavét. Khu vực này hình như đã chết hẳn, trong cửa sổ không có một dấu hiệu nào chứng tỏ có ta hoặc có địch. Nhưng không có thì giờ để nghĩ ngợi gì nữa, họ vội tụt xuống cái hốc đen ngòm gần nhất để vào hầm và ép sát người vào tường: có tiếng giày của bọn Đức dội xuống đầu.

- Suy nghĩ lâu quá đây – Đênhisich nói khi mọi vật đã trở lại yên lặng.

Chưa ai kịp trả lời thì trong bóng tối có tiếng khoá súng tách một cái và một giọng khàn khàn vang lên:

- Ai ngoài đây? Tôi bắn đây!
- Người mình! – Pluigionhikóp nói to – Ai trong ấy thế?
- Người mình? - Giọng nói có vẻ mệt mỏi. Người ấy dừng lại giây lát rồi hỏi tiếp trong tiếng thở nặng nề - Ở đâu đến.
- Từ ngoài hầm vào – Đênhisich khẽ nói – Này, hãy lựa lúc mà hỏi chứ. Bọn Đức đang ở trên đầu. Anh ở chỗ nào đây?
- Không được đến gần, nếu không tôi bắn đây. Các anh có bao nhiêu người?
- Đò ngốc! - Xannhikóp bức bối – Ba, chúng tôi có ba. Các anh có tất cả bao nhiêu người?
- Một anh đến đây, số còn lại đứng yên tại chỗ.
- Tôi đi một mình – Pluigionhikóp nói - Đừng bắn!

Tay giơ ra phía trước, anh mò mẫm để khỏi va vào tường và bước sâu vào căn hầm tối như bưng.

- Bụng mình lép kẹp - Xannhikôp thầm thì thú nhận – Giá lúc này có được đĩa xúp nhỉ!

Đênhisich lôi ra một thanh sôcôla và bẻ ra một phần tư miếng :

- Nay, cầm lấy!

- Cậu xoay ở đâu thế?

- Vay đây – anh chiến sĩ biên phòng cười mỉm.

- Nó không được ngọt lắm cậu ạ.

Plugionhikôp quay về.

- Đồng chí chính trị viên ở trung đoàn 455 đây mà. Chân đồng chí ấy bị gãy nát và đã ở trong ấy hơn một ngày đêm.

- Một mình à?

- Có một cậu đi cùng nhưng hy sinh hôm qua rồi. Đồng chí ấy nói trên đầu có một lỗ hổng để lên tầng một và từ đây chúng ta có thể tìm đến chỗ quân ta. Nhưng phải đợi đến lúc trời sáng đã. Trong ấy tối như bưng ấy.

- Chúng ta sẽ đợi. Ăn đi, trung uý.

- Sôcôla phải không? Thế còn đồng chí chính trị viên trong kia?

- Có phần đồng chí ấy đây rồi.

- Vào đi. Nay Xannhikôp, anh đứng ngoài này quan sát nhé.

Chính trị viên nắm sát tường đối diện: và họ tìm thấy nhờ tiếng thở hổn hển của ông ta và mùi máu tanh tanh. Họ ngồi xuống bên cạnh. Plugionhikôp nói cho ông rõ bọn anh đã chiến đấu trong nhà thờ như thế nào, đã rút lui ra sao, chạm trán với bọn Đức ở đâu, và sau cùng đã vào căn hầm đá bằng cách yểm trợ cho nhau như thế nào.

- Yểm trợ để rút lui à? Tốt lắm! Người ta thì chiến đấu còn các anh thì tháo thân.

Chính trị viên nói rất khó khăn, nhịp thở ngắn và gấp như không đủ sức hít thở cho phổi mình căng lên.

- Suýt nữa thì chúng tôi bị diệt hết ở đây. Chỉ một xíu nữa quả lựu đạn ấy nổ và thế là hết. –

Plugionhikôp nói.

- Sở lựu đạn hả?

- Chúng tôi không muốn hy sinh vô ích.

- Vô ích? Nếu anh giết được một tên chó đẻ thì cái chết của anh có mục đích. Chúng ta có hai trăm triệu người. Hai trăm triệu! Khi anh không giết được tên nào thì mới có nghĩa là chết vô ích.

- Nhưng vị trí của chúng tôi ngoài ấy không thuận lợi lắm.

- Vị trí... Chúng ta chỉ có một vị trí là bám chắc kẻ thù, không để chúng được yên. Không thể để chúng nó có thể nhắm bắn từng viên gạch một. Các đồng chí có biết chúng đang gọi loa ra rả trên

đầu chúng ta nhu thế nào không?

- Chúng tôi có nghe thấy.

- Có nghe, nhưng không chịu phân tích. Lúc đầu, chúng đè nghị chúng ta ra hàng. Rồi chúng đe doạ : sẽ quét sạch chúng ta khỏi mặt đất. Sau đó, chúng lại kêu gọi : « Hãy bắn vào chính trị viên, vào đảng viên cộng sản và chạy ra với chúng tôi ». Nhưng tối qua, chúng đã lại chuyển qua một làn điệu mới : « Hỡi những chiến sĩ dũng cảm bảo vệ pháo đài ». Chúng hứa dành một cuộc đời sung sướng cho bất cứ ai ra đầu hàng, kể cả các chính trị viên lẫn những đảng viên cộng sản. Tại sao chúng lại đổi giọng một trãm tám mươi độ nhanh như vậy? Vì chúng ta đang nô súng. Nô súng, chứ không phải chạy tìm nơi ẩn nấp.

- Vâng, chúng tôi có định đầu hàng đâu – Đênhisich nói.

- Tôi tin, tôi tin các đồng chí, vì thế tôi mới nói như vậy. Chúng ta chỉ có một nhiệm vụ là tiêu diệt sinh lực địch, chỉ đơn giản thế thôi.

Chính trị viên còn nói những gì nữa, nhưng Pluigionhikốp lại một lần nữa thấy mình lênh đênh trên con thuyền bị sóng đánh bên mạn. Anh lại gục đầu uống những ngụm nước mát ngọt, nhưng không sao hết khát. Và anh lại thấy Valia ngồi đầu thuyền, nghiêm nghị trong chiếc áo dài màu sáng, làm nước mắt anh đầm đìa, và có lẽ vì thế, anh đã không mím cười trong mơ...

Đồng đội đánh thức anh ngay khi trời vừa hửng sáng và anh trông thấy chính trị viên gầy đến mức không tin được, mặt mũi lờm chởm những râu và đôi môi bị cắn đến đỏ bầm, đang mấp máy. Trên bộ mặt hốc hác, dính đầy bụi bặm và tàn gio, chỉ có đôi mắt vẫn ngồi sáng, sắc sảo và đang nhìn xoáy vào anh không chớp.

- Ngủ chán rồi chứ?

Không thể đoán nổi tuổi của chính trị viên.

Ba người khiêng ông qua lỗ hổng để lên tầng một của khu doang trại tan hoang. Những chiếc giường hai tần chỉ còn tro ván, những chiến sĩ bảo vệ pháo đài đã mang theo nệm và khăn trải giường. Nền nhà bùa bonen những vỏ đạn, gạch vỡ, những mảnh áo quần bị co rúm hoặc cứng quèo vì dính máu đã khô. Tường nhà bị nẻ toác và bị đập vỡ.

Họ đặt chính trị viên lên giường, định thay băng cho ông, nhưng không dám làm vì sợ rách thêm cuộn băng đã khô máu. Những vết thương xông lên mùi khăm khắm.

- Các đồng chí đi đi – chính trị viên giục - để lại cho tôi một quả lựu đạn và đi đi.

- Còn đồng chí? – anh chiến sĩ biên phòng hỏi lại.

- Tôi đợi bạn Đức tới. Với quả lựu đạn và sáu viên đạn súng lục, tôi sẽ đón tiếp chúng xứng đáng.

Một loạt đạn pháo rung lên đột ngột tựa như một nhát dao chém vào không khí. Tiếp đó là giọng nói quen thuộc vang lên qua loa phóng thanh.

- Hỡi những người dũng cảm bảo vệ pháo đài! Bộ chỉ huy Đức kêu gọi các anh hãy chấm dứt hành

động chống cự vô ích. Hồng quân đã bị đánh tan.

- Chúng mày là một lũ dối trá, bẩn thỉu! – Đênhisich gầm lên – Câm đi, bọn phát xít hôi thối.
- Chửi rủa không chấm dứt được chiến tranh đâu – Chính trị viên khẽ mỉm cười - Chiến tranh ưa tiếng súng chứ không thích kêu gào. Đừng nỗi nóng làm gì.

Luồng hơi nóng và khô bao trùm pháo đài và trong luồng hơi nóng đó, các tử thi trương lên. Làn khói nặng nề hoà trong bụi bậm và hơi thuốc súng theo khói ùa vào trong hầm ngầm. Những trẻ em nấp dưới các căn hầm không khóc được nữa, vì mắt chúng đã ráo hoảnh không còn nước mắt.

B . Vaxiliép

Tên anh chưa có trong danh sách

Chương 6

- Bộ chỉ huy Đức bảo đảm cuộc sống ổn định và tự do sau khi chiến tranh chấm dứt cho tất cả những ai từ các ngách đường hầm chui lên và không mang theo vũ khí trong vòng nửa giờ tới. Hãy nghĩ đến gia đình, đến người yêu, đến vợ con và mẹ các anh. Họ đang chờ mong các anh, hỡi những người lính Nga!

Tiếng nói im lặng. Cả pháo đài cũng im lặng, thứ im lặng nặng nề, ghê rợn và mệt mỏi sau một ngày đêm chiến đấu, đói khát và đạn bom, thứ im lặng ấy là câu trả lời duy nhất đối với tối hậu thư của quân thù.

- Nhắc đến các bà mẹ - chính trị viên nói – như vậy có nghĩa là bọn Đức không trông mong gì vào thay đổi tình thế như thế.

Thảo nguyên nỗi thảo nguyên xa thăm,

Một con đường trải dài xa xa...

Một giọng hát rõ ràng và trong trẻo vang vẳng trong bầu không khí nóng bỏng. Bài hát Nga thân thuộc ca ngợi không gian bao la và nói lên nỗi nhớ nhà da diết. Plugionhikôp nghẹ thở vì bất ngờ, anh nghiên răng kìm giữ những giọt nước mắt đang chực trào ra. Một giọng hát khoẻ khoắn ngân lên thoái mái, vang xa, cả pháo đài im lặng lắng nghe và có những tiếng nức nở sau các lỗ chậu mai.

- Tôi không thể chịu đựng được nữa!... Mẹ ơi, bài hát của mẹ! - Xannahikôp ngã vật xuống sàn nhà, vật vã và đấm tay vào tường gạch.

- Im lặng! – Chính trị viên quát – đây chính là điều chúng đang kêu gọi, quân chó đẻ! Nước mắt của chúng ta, chính chúng đang cần cái đó.

Xannahikôp im ngay. Điệu nhạc vẫn tiếp tục qua những âm thanh ấy, Plugionhikôp đột nhiên bắt

được một tiếng trầm trầm lạ tai. Anh lắng nghe và tuy không phân rõ được lời, nhưng anh hiểu ngay, trong góc nào đó của đường hầm, những giọng hát hồn hồn, nặng nhọc cất lên bài « Quốc tế ca ».

Anh đứng bật dậy

Đấu tranh này là trận cuối cùng...

Chính trị viên hát với tất cả sức tàn còn lại. Ông hát rõ từng lời của bài hát bằng một giọng khàn khàn, những giọt nước mắt trào ra trên khuôn mặt hốc hác, đen nhém tro than của ông. Rồi Plugionhikôp cũng hát, cả anh chiến sĩ biên phòng cũng hát theo. Xannhikôp đứng dậy và đứng vào hàng ngũ, vai kề vai, hát tiếp bài « Quốc tế ca »

Đấu tranh này là trận cuối cùng

Kết đoàn lại để ngày mai

Họ hát rất to, to hơn bất cứ những lần họ đã từng hát trong đời mình. Họ gào lên từng tiếng, từng lời và đây là câu trả lời cho mọi lời đề nghị của bọn Đức. Nước mắt trào ra trên từng khuôn mặt nhem nhuốc và hộ không cảm thấy xấu hổ về những giọt nước mặt ấy, đây không phải là thứ nước mắt Bộ chỉ huy Đức mong muốn...

Luôn bị vấp, Plugionhikôp chậm rãi mò mẫm theo đường hầm dài đặc ngón ngang đầy gạch vỡ. Anh luôn dừng lại nhìn vào bóng tối dày đặc, thè lưỡi liếm mãi đôi môi khô cứng đã nứt nẻ. Sau chõ rẽ thứ ba sẽ thấy ánh sáng le lói – anh đã mang cho đồng chí y sĩ gây cùm có đôi lông mày rậm, khoảng một chục cây nén nhặt được trong nhà ăn bị phá sập. Thỉnh thoảng anh lại vấp ngã và mỗi lần như vậy, anh lại lo sợ giữ chặt lấy bì đông. Vì trong bì đông hiện giờ có một thứ vô cùng quý giá so với những thứ anh có thể kiếm được – đó là khoảng hơn nửa cốc nước đục ngầu, tanh lợm mùi bùn. Cứ mỗi bước đi, nước lại sóng sánh kêu ồng ợc và anh luôn cảm thấy khát cháy cổ, muốn uống ào một ngụm, nhưng cũng hiểu mình không có quyền uống ngụm nước ấy.

Để dỗ quên những giọt nước đang òng ợc trong bì đông, anh thầm nhảm tính mấy ngày qua. Anh chỉ có thể nhớ được ba ngày đêm chiến đấu phòng ngự đầu tiên, còn những ngày sau đó mờ lẩn với những trận bom, những trận đột kích, những trận giáp chiến, những loạt súng, những lúc lang thang mò mẫm dưới hầm, những cuộc vật lộn ngắn ngủi với địch và những phút nghỉ ngơi, ngắt lịm ngắn ngủi tưởng như đã chết hẳn. Và sự khát khao được uống cứ dai dẳng bám lấy anh, giày vò anh ngay cả trong những giấc ngủ chập chờn.

Họ bận rộn thu xếp sao cho chính trị viên có được một chõ thuận tiện nhất để đối phó khi quân Đức xuất hiện ở bất cứ phía nào. Chính trị viên giục họ chạy, và họ chạy qua gian phòng đổ nát có những lỗ hổng do đạn trái phá bắn trúng, choán hết những cửa sổ. Họ nghe thấy tiếng súng và một tiếng nổ phía sau. Đây là trận chiến đầu cuối cùng của chính trị viên, để tạo cho họ những giây phút thật quý giá. Vì vậy họ chạy thoát và ngay hôm ấy đã sát nhập với lực lượng ta đi qua những căn gác thượng. Một lần nữa, Xannhikôp lại vui sướng trước sự may mắn ấy.

Họ đã đến được chỗ người mình, nhưng không có nước và đạn, chỉ có năm thùng lựu đạn không kíp nổ. Vì vậy, ban đêm họ lọt ra ngoài tìm diệt bọn Đức, cào nhau và nguyên rủa giữa những góc tường chật chội và giữa những lỗ châu mai trong pháo đài, tiêu diệt bọn Đức bằng báng súng, bằng lưỡi lê hoặc bằng dao găm. Ban ngày họ bẻ gãy cuộc các tiến công bằng mọi thứ vũ khí thu lượm được. Họ bò ra bờ sông lấy nước và không thể cúi đầu xuống được. Những người không may mắn bị bắn gục, mặt úp xuống cái vỏ đồ hộp như cõi uồng lấp hớp nước trước khi chết. Nhưng những người may mắn thì không có quyền uống ngụm nước nào.

Còn ban ngày, từ lúc mặt trời mọc đến khi mặt trời lặn, hết tiếng bom lại đến tiếng súng, tiếng súng ngừng lại đến tiếng bom. Và nếu tiếng gầm rú của bom đạn tạm yên cho chốc lát thì cái giọng nước ngoài xa lạ, cứng quắc qua cái loa phóng thanh lại ngân lên, đề nghị họ định chỉ hành động chống cự, hứa cho một giờ hoặc một giờ rưỡi để suy nghĩ rồi lại tiếp tục giày vò tâm can họ bằng những bài hát quen thuộc. Họ lắng nghe những tiếng hát và tiếng kêu khóc thầm lặng của những đứa trẻ đang chết dần vì khát.

Tiếp đến mệnh lệnh phá vây được truyền đến, họ được cung cấp đạn dược và thậm chí cả kíp nổ cho lựu đạn nữa. Họ - tất cả ba người - đã tiến công dọc theo cầu và khi đã vượt được gần nửa cầu thì bọn Đức bắn trả lại bằng cả sáu khẩu súng máy chỉ cách họ hai mươi bước. Một lần nữa Pligionhikóp lại gặp may, anh nhảy qua hàng rào bò ra sông Mukhavét, uống nước thoả thích rồi bò về với đồng đội. Sau đây, anh lại bò trở lại cầu vì anh chiến sĩ biên phòng Đênhisich bị kẹt ở đây, anh ở thành phố Gômen, đường phố Các Mác, số nhà 112, phòng 9. Còn Xannhikóp đã thoát khỏi nguy hiểm và sau đó có tiếng cậu ta reo la trong vòm hầm xây cuốn :

- Tớ gặp may các cậu ạ! Chắc người nào đó đang cầu nguyện cho tớ! Có lẽ bà tú hay đến nhà thờ thì phải!

Nhưng tất cả các việc đó xảy ra lúc nào? Trước hay sau khi có quyết định phụ nữ và trẻ em ra hàng? Họ bò qua các lỗ hổng để ra mảnh sân chói chang ánh nắng, người già gò, bẩn thỉu, nửa người để trần vì áo dài đã phải xé ra để băng bó. Trẻ con không đi được nên cánh phụ nữ phải bé, họ thận trọng đi quanh những xác chết chưa được chôn cất và nhìn kỹ từng xác một - vì những xác người này đã trương lên và đã bị bom đạn băm vằm nhiều lần không tài nào nhận ra được - và rất có thể đây là chồng, là cha hoặc là anh em của họ. Pháo đài đứng bất động bên những lỗ châu mai với những giọt nước mắt không hổ thẹn, và lần đầu tiên, bọn Đức đứng phơi mặt một cách ung dung bên bờ sông. Việc ấy xảy ra từ bao giờ? Trước hay sau những ý đồ chọc thủng vòng vây bị thất bại? Trước đó hay sau đó? Pligionhikóp rất muốn nhớ lại nhưng không tài nào nhớ được. Anh không thể nhớ được gì nữa.

Pligionhikóp hy vọng trông thấy ánh sáng yếu ớt của một ngọn đèn, nhưng chưa nhìn thấy gì và chưa đến được chỗ rẽ, thì đột nhiên anh nghe thấy tiếng người rên. Mặc dù tiếng bom vẫn nổ vang,

hai tai đang bị ù và thính giác chưa hoàn toàn trở lại bình thường, những tiếng lên vẫn lọt đến được tai anh, nghe rèn rỉ, khàn khản, thậm chí không còn là tiếng người rên mà là tiếng gào rất rõ và có sức vang. Anh chiến sĩ bị b้อง nặng đang la hét: hôm trước máy bay Đức ném những thùng xăng đặc xuống trận địa và cái chất cháy nóng bồng áy đã dính vào người anh chiến sĩ Hồng quân. Chính Plugionhikóp đã bé anh ta xuống hầm vì lúc đó anh đang ở ngay cạnh, anh cũng bị b้อง nhưng không nặng, còn anh chiến sĩ thì ngay lúc đầu đã kêu gào, và có lẽ vẫn kêu gào cho tới giờ.

Nhưng không phải chỉ có tiếng rên rỉ của một người, Plugionhikóp càng đến gần căn hầm tối mò và xa xôi, nơi ẩn náu của tất cả những con người hầu như tuyệt vọng, tiếng kêu la càng rõ ràng và mạnh mẽ hơn. Ở đây còn có cả những người đang chờ chết, bụng bị thủng, chân tay bị gãy, xương sọ bị vỡ toác, mà phương tiện để chạy chữa duy nhất là rượu Đức và đôi bàn tay của người y sĩ làm lì với nước da nhăn nheo, bì bì như da voi vì bị khát và đói. Chẳng ai ra khỏi đây được - trừ những người đã tắt thở, nhưng vài ngày gần đây người ta cũng không thể khiêng xác họ ra ngoài được vì không còn người, không còn thời gian, không còn sức lực.

- Không có nước à?

Ông y sĩ không hỏi nước cho mình, vì ở đây, trong căn hầm ngầm có những người đang sắp chết nằm lẫn giữa những xác chết này mà đòi một hớp nước cho riêng mình là một tội ác. Vì vậy, ông y sĩ đang chết dần chết mòn vì khát áy không dám đòi nước uống.

- Không – Plugionhikóp nói dối - Rượu vodka đây.

Anh đã tự mò đi lấy nước ngay trong trận ném bom buổi sáng. Bờ được đến bờ sông, tai anh bị điếc đặc vì tiếng nổ và tiếng vang của mảnh đạn văng vào mũ sắt. Không kịp nhìn xem mình đã lấy được bao nhiêu nước vào trong bì đồng. Anh đã mang cái của quý duy nhất này về đây cho Đênhisich và do thế anh phải nói dối.

- Anh áy còn sống – ông y sĩ nói.

Ngồi gần lối ra vào và bên chiếc hòm cắm cây nến đang leo lết cháy, ông khẩn trương cắt chiếc áo quân phục thô đã sờn rách ra thành những dải băng dài, dầu sao cũng phải thay băng cho những người còn sống.

Plugionhikóp đưa ông ba điếu thuốc lá Đức. Ông chộp ngay nhưng không sao châm nổi để hút, điếu thuốc cứ chập chờn bên ngọn lửa vì tay ông run lẩy bẩy, còn người ông thì lắc lư, chao đảo mà vẫn chưa hay la mình không còn tự chủ được.

Ánh nến chỉ hơi lập loè trong căn hầm ngọt ngạt, nồng nặc mùi hôi thối và đầy tiếng kêu rên đau đớn. Ngọn nến lúc thì lui đi chỉ còn là một sợi bắc sáp tàn, lúc lại đột nhiên bùng cao lên để sau đó lại mờ đi nhưng nó vẫn cháy, vẫn tồn tại. Ngọn nến vẫn cháy và không muôn bị lui tàn. Nhìn nó không hiểu sao Plugionhikóp lại liên tưởng đến pháo đài. Anh nói:

- Đã có lệnh cho rút. Ai có thể rút thì cứ việc rút.

- Anh từ biệt chúng tôi đây hǎn? – Ông y sĩ chật chạp quay người lại, tựa hồ như mọi cử động đều làm ông đau đớn, ông nhìn anh với con mắt ngây dại không còn sinh khí – Không được nói với họ như thế. Không cần thiết.

- Tôi hiểu.

- Anh hiểu? – ông y sĩ gật gù – Anh chả hiểu gì hết. Chả hiểu gì hết. Nếu hiểu anh đã chẳng nói với tôi câu vừa rồi.

- Mệnh lệnh này cũng dính líu đến ông cơ mà

- Còn họ? – Ông y sĩ hát đầu về phía căn hầm tối đen - Chả lẽ lấy gạch lấp họ đi chăng? Thậm chí chả còn đạn để bắn họ chết hǎn, chả có gì làm cho họ chết hǎn. Điều này thì anh hiểu chứ? Chính họ mới liên quan đến tôi. Còn mệnh lệnh... Các loại mệnh lệnh đều không dính líu đến tôi nữa. Tôi tự đè ra cho mình một mệnh lệnh khắc nghiệt nhất – Ông im lặng, trở nên khó hiểu, đôi mắt ánh lên trong khoảnh khắc - Đây, nếu như mỗi người lính, mỗi chiến sĩ, anh hiểu không, đều tự đè ra cho mình một mệnh lệnh và nghiêm chỉnh chấp hành thì bọn Đức sẽ bị bóp chết. Sẽ bị bóp chết! Và chiến tranh cũng sẽ bị bóp chết. Chiến tranh sẽ kết thúc, nhất định lúc đó sẽ chấm dứt.

Ông lại im lặng, người co dúm lại, đôi môi khô khốc rít từng hơi thuốc. Plugionhikóp đứng lặng thinh bên cạnh, anh rút trong túi ra một miếng bít cốt cắn dở và đặt xuống cạnh cây nến rồi chật chạp bước qua những bóng người đang rên la cũng những xác đã vĩnh viễn lặng thinh, đi sâu vào bóng tối dày đặc của căn hầm.

Đênhisich nằm bất động, hai mắt nhắm nghiền, ngực quần dày giè bắn thiu thâm máu, đang phồng phồng theo từng nhịp thở nặng nề. Plugionhikóp định ngồi xuống cạnh nhưng bên anh ta là liệt những thương binh khác, nên anh chỉ có thể ngồi xổm được thôi. Ngoài như vậy quá rất khó khăn cho anh vì lưng anh vốn đã đau nhức do gạch ngói đè lên.

- Cậu nằm bên cạnh đã được chuyển đi – Đênhisich nói, mắt vẫn nhắm nghiền - cậu ấy chết từ hôm qua.

Khó khăn lắm Plugionhikóp mới xoay trở được cơ thể đau nhức. Cố chống cánh tay cứng đờ như gỗ xuống nền gạch, và ngồi bệt xuống bên cạnh anh, thận trọng tháo chiếc bì đông ra khỏi thắt lưng.

Đênhisich giờ tay nhưng lại kìm được ngay:

- Còn cậu?

- Mình chưa bị thương

Chiếc bì đông kêu ợ ợch và ngay lập tức, giữa căn hầm tối tăm, mọi người cùng cựa quậy, có người bò qua những người sống và trườn cả lên những người chết để tới chỗ anh, có người túm lấy anh, cố lay kéo hoặc đập vào vai anh. Vừa cúi người che đỡ cho anh bạn biên phòng, Plugionhikóp vừa thi thâm giục:

- Uống đi! Uống đi Vôlôđia! Uống đi!

Căn hầm như náo động hắn lên, tiếng rên rỉ, tiếng gào thét như ùn cả về chỗ có nước, và từ trong bóng tối, hàng chục cánh tay khảng khiu trong rất đáng sợ, đang run rẩy vươn ra. Và người ta chỉ còn nghe thấy một thứ giọng khàn khàn ghê rợn:

- Nước, nư-օ-ớc!...
- Không có nước! – Plugionhikôp kêu to – Anh em ơi, các đồng chí ơi, không có nước đâu.
- Nư-օ-ớc!... - những cỗ họng khô cháy cùng gào lên. Có người đã khóc hoặc chửi rủa, những cánh tay vẫn giơ ra nắm lấy vai Plugionhikôp, nắm lấy đai đeo kiém và túm chặt lấy tấm áo đầm mồ hôi của anh.
- Các đồng chí ơi, tối nay tôi sẽ đi lấy nước! – Plugionhikôp lại kêu to - Tối nay. Còn bây giờ thì không nhắc nổi đâu được nữa! Nào, uống đi, Vôlôđia, uống đi!...

Cả căn hầm lặng đi giây lát, và trong khoảnh khắc im lặng ấy, mọi người đều lắng nghe anh lính biên phòng khó khăn nuốt từng ngụm nước. Chiếc bi đồng rõ ràng không rời cục xuống nền hầm, và tiếng khóc, tiếng gào, tiếng nức nở lại rõ lên.

- Như vậy, là mình sống được đến mai – Đênhisich bỗng nói, hầm rằng anh hơi hé lộ nụ cười yếu ớt
- Mình tưởng chỉ sống được đến hôm nay, nhưng bây giờ thì đến mai. Trước chiến tranh, mình làm việc ở hội trợ giúp phát triển đường thuỷ và bảo vệ sự sống của con người trên đường thuỷ. Suốt ngày mình dầm dưới nước. Dòng sông quê mình chảy xiết lắm. Vậy là cậu đã được uống thỏa thuê – Anh im lặng – Như vậy là đến mai... Bây giờ là ban ngày hay ban đêm?
- Ban ngày – Plugionhikôp đáp - Bọn Đức lại đang kêu gọi, thuyết phục.
- Thuyết phục? – Đênhisich cười gần - Thuyết phục, lại thế nữa cơ à? Chúng đã giết hàng trăm lần - giờ lại còn thuyết phục? Thuyết phục những người đã chết! Nghĩa là chúng mình ở đây cũng không vô ích, đúng không? – anh đột nhiên chống tay ngồi dậy và hét to trong bóng tối: - Đừng chửi rủa tôi vì một ngụm nước, các bạn à! Tất cả chỉ vẩn vẹn có một ngụm thôi, chẳng có gì mà chia sẻ. Các bạn có nghe thấy không? Bọn Đức đang năn nỉ? Chúng nó đang van xin...

Anh ho sặc sụa trong nỗi nặng nhọc, một dòng máu trào ra và sủi bọt trên khoé miệng. Trong hầm ngầm lại lặng thinh chỉ còn tiếng kêu la của người chiến sĩ bị bỏng nặng. Từ trong bóng tối, tiếng ai đó vọng lên:

- Người anh em tha lỗi cho chúng tôi. Hãy tha lỗi cho chúng tôi. Ở trên ấy ra sao?
- Ở trên ấy ra sao ư? – Plugionhikôp lúng túng hỏi lại, và cố nghĩ xem nên trả lời như thế nào – Chúng ta vẫn giữ vững. Đã có đạn. Đúng thế. Sáng nay máy bay ta xuất hiện. Chín chiếc! Họ lượn trên đầu ba vòng. Nghĩa là họ đã biết về chúng ta, họ đã biết! Có lẽ họ bay trinh sát để chuẩn bị cho cuộc phá vây...

Thật ra, chẳng có chiếc máy bay nào xuất hiện, cũng chẳng có ai nhắc tới chuyện phá vây hoặc biết rõ ở miền cực tây của đất nước, một vùng nằm sâu trong hậu phương của quân Đức này, có ngôi

thành cổ đang thâm máu. Nhưng Plugionhikốp nói dối, vẫn tin chắc là quân ta đã biết, đã hiểu và sẽ đến. Nhất định họ sẽ đến vào một lúc nào đó

- Quân ta sẽ đến – anh nói tiếp, cảm thấy nước mắt mặn mặn trong cổ họng, tự nhiên trào lên nỗi sợ hãi rằng mọi người trong hầm ngầm sẽ biết được sự thật, sẽ hiểu rõ được tất cả - Nhất định quân ta sẽ đến và sẽ tiến xa hơn. Họ sẽ đánh tới tận Berlin và sẽ treo cổ Hitler lên chiếc cột cao nhất.

- Treo cổ thì còn nhẹ - có tiếng ai nói - Cứ bắt nó nhịn khát hai tuần liền, không cho uống một giọt nước nào cả.

- Phải vắt nó vào nước sôi...

- Thôi, dẹp chuyện áy lại - người vừa xin lỗi lúc nãy lại lên tiếng – Hãy cố giữ đến lúc quân ta tới. Phải cố giữ đến lúc ấy. Phải sống đến lúc ấy. Và hãy nói với họ, ở đây, anh em chúng tôi... - Anh đột nhiên im bặt rồi cứ nhắc đi nhắc lại mãi một tiếng duy nhất mà người sắp chết muốn nói với người đang sống.

- Đã chết không chịu nhục nhã - một giọng nói trẻ trung nhắc nhở, tuy khẽ nhưng rất rõ.

Mọi người lại im lặng, sự im lặng chứa đựng niềm tự hào khắc nghiệt của những con người không chịu khuất phục trước ranh giới giữa người sống và người chết. Plugionhikốp cũng ngồi im, anh không cảm thấy những giọt nước mắt đang từ từ lăn trên khuôn mặt nhem nhuốc đã có những sợi râu lởm chởm của mình.

- Kôlia – Đênhisich giật tay áo anh – Mình không cần xin gì cả: đạn bây giờ rất quý. Chỉ xin cậu đưa mình ra khỏi đây, Kôlia. Cậu đừng có nghĩ ngợi gì nữa, mình sẽ đi được, mình cảm thấy đi được mà. Mai mình mới chết, còn bây giờ mình vẫn còn đủ sức. Xin cậu hãy giúp mình một tay được chứ? Mình muốn thấy ánh nắng, Kôlia.

- Không được. Trên áy chúng ném bom suốt ngày. Cậu không lên được đâu.

- Lên được, mình lên được mà – anh lính biên phòng thủ thi - Minh van cậu, Kôlia. Minh không định nói ra nhưng bây giờ mình sẽ nói. Kôlia, những viên đạn áy là bắn vào cậu, đồng chí trung úy, vào cậu, Kôlia, đây là viên đạn của cậu đưa đáy. Vậy cậu hãy dùi mình lên chỗ sáng, chỉ thế thôi. Thậm chí mình sẽ không xin cậu nước đâu. Mình vẫn đủ sức. Mình muốn thấy ánh sáng, cậu hiểu chưa? Mình muốn thấy ánh sáng ban ngày của mình.

Nhờ Plugionhikốp đỡ, anh lính biên phòng đứng dậy một cách khó khăn. Anh cố nén, hai tay run rẩy quờ quạng giữ tiếng thở khò khè qua hàm răng nghiến chặt. Nhưng anh cố đứng dậy và tự bước ra phía cửa: Plugionhikốp chỉ dùi anh khi phải bước qua các chiến sĩ nằm lộn xộn trên nền hầm.

Vẫn ngồi ở tư thế lúc này, ông y sĩ miệt mài, xé những bộ quần áo của tử sĩ thành những dải băng. Ngọn đèn vẫn sáng lập loè như chính nó đang thoi thóp trong cảnh mờ ảo đầy mùi hôi thối, chết chóc, và mẩu bánh bít côt vẫn nằm nguyên bên cạnh cây nến.

Họ lẩn mò một cách chậm chạp và luôn dừng lại nghỉ lấy sức. Đênhisich thở hổn hển, chỗ vết

thương ở ngực anh ta như đang rạo rực. Lúc lúc anh ta phải dừng lại, lấy bẩy đưa tay lau dòng nước bọt hòng hòng úa ra khoé miệng. Pluigionhikóp dùi anh ngồi vào bậc thềm lên xuống. Đênhisich dựa người sát tường, mắt nhắm lại và im lặng – anh ta đang lấy lại sức.

Có một lần anh hỏi:

- Xannhikóp còn sống chứ?
- Còn sống.
- Cậu ấy gặp may đây – anh lính biên phòng thốt lên, không hề có ý ghen tị mà chỉ đánh giá một sự thật - cậu ấy vẫn đi lấy nước chứ?
- Phải – Pluigionhikóp im lặng suy nghĩ xem có nên nói rõ sự thật không – Nay, Vôlôđia. Tất cả chúng ta đã được lệnh rút lui. Ai đi đâu được thì cứ đi.
- Đi như thế nào?
- Chia từng nhóm nhỏ rút khỏi pháo đài vào rừng.
- Tôi hiểu – Đênhisich khẽ thở dài – Như vậy là phải từ biệt pháo đài cổ. Biết làm sao bây giờ, cũng đúng thôi: ở đây như ở trong bọc ấy.
- cậu cho rút như vậy là đúng à?

Đênhisich im lặng hồi lâu. Giọt nước mắt từ từ lăn ra khoé mắt và rơi xuống gó má hốc hác lởm chởm râu.

- Kôlia, cậu hãy đi với Xannhikóp.

Pluigionhikóp lặng lẽ gật đầu, tỏ vẻ đồng ý. Anh định nói nếu không có những khẩu súng máy ở trên cầu thì nhất định anh sẽ đi với Đênhisich, nhưng anh đã không nói vậy.

Anh để Đênhisich trong gian hầm vắng vẻ và trống trải. Anh ta ngồi bệt xuống nền gạch và áp mặt vào lỗ thông hơi, nơi hiện rõ một mảng trời xám, mờ khói.

- Chúng mình không mang theo áo capot rồi. Mình trong thấy một chiếc ở chỗ ông y sĩ.
- Không cần.
- Mình sẽ mang lên. Chờ yên yên cái đã.
- Ủ, phải đây.

Pluigionhikóp lại nhìn đôi mắt đờ dại đầy xa lạ của anh lính biên phòng và bước ra khỏi hầm. Chỉ còn phải vòng qua một góc tường rồi đi lên tầng trên theo một đường cầu thang ngắn ngang gạch vỡ. Ở trên ấy vẫn có những người có khả năng cầm súng do đại úy pháo binh, người mà Pluigionhikóp chưa hề quen biết, tập hợp lại sau trận tấn công đêm qua và đang cố thủ trên ấy.

Nhưng anh chưa đến được chỗ rẽ thì ngay trên đầu anh vang lên tiếng nổ. Vôi vừa roi ào ào xuống vai, xuống mũ và một luồng sức ép từ sau góc tường dội xộc vào, cuốn theo bụi đất mù mịt và mùi thuốc nổ đặc sệt của quân Đức.

Gạch đổ ào ào, mái trần rung chuyển, nhưng Pluigionhikóp đã kịp chạy ra khỏi màn khói dày đặc

khét lẹt, và vừa vấp ngã, vừa bò qua đống gạch vỡ. Đầu đó vẫn rõ lên từng loạt tiêu liên. Trong đám khói dày đặc, lấp loáng những chớp lửa chói mắt của các loại súng. Cánh tay của một người nào đó từ trong bóng tối thò ra nắm lấy cái đai đeo của anh, kéo anh đến chỗ cửa sổ. Plugionhikôp lập tức trông thấy khuôn mặt nhem nhuốc bẩn thỉu của Xannhikôp hiện ra trước mắt mình:

- Bạn súc sinh đã phá hầm! Chúng nó đánh sập tường rồi!
- Đại úy đâu? – Plugionhikôp bật dậy - cậu có thấy đại úy đâu không?

Vừa la hét, Xannhikôp vừa căm hờn bắn liền mấy loạt ngắn vào chiếc cửa sổ đã bị phá tung. Trong màn khói bụi, thấp thoáng những bóng người. Sấm sét và hàng loạt chớp lửa toé lên. Plugionhikôp chạy vọt lên tầng một đang chìm trong khói bụi, vấp phải một người đang lồm cồm kéo lê đối chân bị thương được cuốn trong đôi xà cạp đầy máu me. Anh ta ngã vì vướng phải đối xà cạp và khi anh ta đứng dậy thì nhận ra ngay đó là đại úy pháo binh. Ông ta ngồi xuống cạnh tường, hai mắt nhắm nghiền và những giọt nước mắt chảy xuống khuôn mặt thâm đầy máu.

- Tôi không trông thấy gì cả! - ông hét vang – Sao tôi không trông thấy gì cả thế này? Trung úy đâu?
- Tôi đây – Plugionhikôp quỳ trước mặt người chỉ huy mù, mặt ông bị cháy hết lông mày, có vẻ như sưng tấy lên, còn râu ông cũng bị cháy xoăn lại – Tôi đây, đồng chí đại úy. Tôi đang ở trước mặt đồng chí đây.
- Tiếp đạn, trung úy! Lấy ở đâu thì tuỳ anh, nhưng phải lấy thêm đạn! Tôi không trông thấy gì cả, không trông thấy cái quái quỷ gì cả!
- Tôi sẽ đi lấy đạn – Plugionhikôp nói.
- Khoan! Hãy đặt tôi nằm sau khẩu tiêu liên. Đặt tôi vào sau khẩu súng máy!...

Ông quò quạng tìm Plugionhikôp. Plugionhikôp vội nắm lấy đôi tay run rẩy, luồng cuồng áy và không hiểu sao anh còn áp chặt chúng vào ngực mình.

- Đây, tôi đây! Tôi đây!
- Hết rồi - đột nhiên đại úy khẽ cất giọng bình thản, và sờ soạng lên người anh – mình hỏng mắt rồi. Hỗn rồi. Đạn muôn lấy đâu tuỳ ý. Tôi hạ lệnh, anh phải tìm bằng được đạn về đây.
- Ông buông tay và xoa xoa khuôn mặt út đẫm nước mắt. Sau đó, ông đưa tay phải vào bao súng một cách thành thực.

- Anh còn ở đây chứ, trung úy?
- Tôi còn ở đây.
- Hãy chôn các giấy tờ hộ tôi - Đại úy rút khẩu súng lục ra, quờ bật chốt hầm, tay ông không run nữa
- Khẩu súng này, anh giữ lấy: còn bảy viên đạn.

Ông đưa khẩu súng lên, gí miệng vào đầu máy làn nhưng đều trêch

- Đồng chí đại úy! – Plugionhikôp hốt hoảng kêu lên.
- Không được kêu!...

Đột nhiên đại uý đút miệng súng vào mồm và bấm cò. Tiếng nổ làm Pluionhikóp văng óc xuyên thủng và hất đầu đại uý đập vào tường. Ông đau đớn, quắn quại, rồi ngã lăn xuống nền gạch.

- Đã chết rồi.

Pluionhikóp giật mình liếc nhìn và thấy anh trung sĩ đã đứng ngay bên cạnh.

- Chúng ta đã đánh lui được chúng rồi – trung sĩ nói – tôi chưa kịp báo cáo, tiếc thật!

Mãi đến giờ Pluionhikóp mới biết cuộc pháo kích đã ngừng. Khói bụi tan dần, mảng tường vỡ và khung cửa sổ bị phá đã hiện rõ, có mấy chiến sĩ đang đứng ở đấy.

- Còn ba băng đạn tròn – trung sĩ báo cáo – Chúng nó xông vào một lần nữa là hết.

- Tôi sẽ đi tìm đạn.

Pluionhikóp rút khẩu súng lục nặng chịch ra khỏi bàn tay còn nóng ấm của đại uý và đút vào túi.

Anh vừa đứng dậy, vừa nói:

- Anh hãy chôn hết giấy tờ của đồng chí ấy đi. Đồng chí ấy yêu cầu đấy. Tôi sẽ đi kiếm đạn, ngay hôm nay, tôi sẽ tìm được đạn.

Anh bước đến bên cửa sổ, nơi anh đã chia tay với anh chàng Xannhikóp luôn luôn gặp may.

Chỗ cửa không còn ai nữa, Pluionhikóp mệt mỏi ngồi xẹp xuống nền gạch. Anh không bị chết trong trận bắn phá, không đánh bật được cuộc tấn công của quân Đức, nhưng anh vẫn cảm thấy mình mệt lử. Dù sao cảm giác ấy vẫn dai dẳng bám lấy anh. Nhiều lần anh đã bị choáng, bị điếc, bị vùi, bị nghẹt thở vì khói, vì thuốc súng.

Thậm chí cả vết thương rất nhẹ không đáng kể ở chân, một vết cưa trên cơ thể nguyên lành của anh, cũng luôn luôn dày vò anh do những cơn đau bất thắn ở đầu gối. Vùng thận đau âm ỉ vì bị gạch văng phải, rồi đói khát, mất ngủ cùng mùi hôi thối của xác chết như bám chặt vào từng nếp áo quần, dày vò anh không lúc nào nguôi. Từ mấy hôm nay, anh chỉ quen nghĩ đến những phút hiềm nghèo, chỉ quen nghĩ đến một điều: làm sao đánh lui được những đợt tấn công, lấy được nước uống, đạn dược, thức ăn, anh đã quên mất thói quen nghĩ đến những điều khác. Giờ đây, ngay trong giây phút yên tĩnh ngắn ngủi này, anh cũng không nghĩ đến mình, không nghĩ đến đồng chí đại uý đã tự sát ngay trước mắt mình, không nghĩ đến Đênhisich đang chết trên nền hầm tro tro, - mà chỉ nghĩ đến việc là lấy đạn ở đâu. Không có đạn và lựu đạn thì không thể thoát nổi cái pháo đài đang bị bao vây này.

Xannhikóp quay lại chỗ cửa sổ: anh từ chỗ bọn Đức về. Vứt ba kẹp đạn tiêu liên xuống đất, anh rủa:

- Tiên sư bọn súc sinh Đức: đi tấn công mà không mang một chiếc bi đông nhỏ nào cả.

- Nay, Xannhikóp, cậu còn nhớ ngày chiến đấu đầu tiên không? Hình như hôm ấy cậu phải chạy đi tìm đạn. Hình như có một kho đạn nào đó...

- Cậu Kondakóp biết cái kho ấy. Tôi đã cùng anh đi tìm nhưng không thấy.

- Lúc ấy bọn mình ngu quá.

- Bây giờ thì thông minh hơn à? - Xannhikóp thở dài – Ta sẽ đi tìm chứ?

- Nhất định rồi – Plugionhikóp đáp - cậu trung sĩ còn có ba băng đạn trung liên.

- Đi giữa ban ngày à?

- Ban đêm chả tìm thấy đâu.

- Chẳng đi đâu cả - Xannhikóp cười gần – Ban ngày bọn Đức nhất định bắn chết ta...

Plugionhikóp im lặng. Xannhikóp lục lại túi quần áo, lấy ra một nắm bánh mì khô bẩn thiu, đã nát vụn. Họ im lặng nhai bóm bém hồi lâu nắm vụn bánh, như những ông già ôm yếu - những chiếc lưỡi khô nhám nháp một cách khó khăn trong đôi môi nứt nẻ

- Chà, giá được ngum nước nhỉ... - Xannhikóp thở dài theo thói quen.

- Đi tìm áo capot đi – Plugionhikóp nói – Vôlôđia đang nằm trên nền hầm trơ trọi. Chúng mình tạt qua chỗ cậu ấy rồi sẽ đi tìm đạn. Đi ngay vào lúc ban ngày.

- Đúng là chui vào miệng hùm hang sói - Xannhikóp lùa bàu bỏ đi.

Cậu ta tìm ngay được một chiếc áo capot đã cháy sém sau lưng có vết máu đen thăm. Họ lặng lẽ chia đạn tiêu liên rồi mò sâu xuống dưới, chui qua một lỗ hổng đen ngòm để vào khu nhà hầm, ngón ngang gạch vỡ.

Đênhisich còn sống: anh nằm bất động, đôi mắt mờ dại nhìn thẳng vào mảng trời xám xịt ngoài lỗ thông hơi. Bộ râu di gan đen nháy dính máu đông cứng lại. Anh nhìn hai người bằng ánh mắt hững hờ, xa lạ, rồi lại qua nhìn ra cửa thông hơi.

- Anh ấy không nhận ra chúng mình - Xannhikóp nói

- Con người may mắn, anh lính biên phòng thì tháo – Anh là người may mắn. Tốt lắm

- Giá mà bây giờ mà được ở nhà tắm hơi thì tốt quá - Xannhikóp mỉm cười - Vừa ấm vừa có nước.

- Đừng! Đừng mang nước đến nữa, vô ích. Sáng mai mình sẽ chết.

Đênhisich nói đến cái chết một cách bình thản và dễ dàng đến nỗi không sao tin được. Quả thực anh ta đang hấp hối, anh ta nhận thức rõ điều này, không tỏ ra tuyệt vọng mà chỉ ao ước được nhìn thấy bầu trời. Họ hiểu rằng tốt nhất lúc này nên để anh ta nằm yên một mình. Một mình anh ta với mảnh trời con con. Họ lót chiếc áo capot dưới lưng anh, đặt lại cánh tay cứng quèo đã giá lạnh và thò ra ngoài. Họ đi tìm đạn cho những người đang sống.

Bọn Đức tràn vào thành sau khi đã chia cắt tuyến phòng thủ ra thành nhiều ô đề kháng riêng lẻ. Ban ngày, chung hung hăng tràn lên, chọc thủng khu doanh trại liên hoàn chi chít những đường ngang ngõ tắt, cố để lại sau lưng những cảnh đổ nát hoang tàn. Nhưng đêm đến, từ những khu vực đổ nát do bọn công binh Đức nổ phá, do bom nghiên nát như bột, do khẩu súng phun lửa đốt trụi ấy, lại bùng bùng sức sống mới. Những thân hình rách rưới, xám đen và đầy thương tích, gầy rộc đi vì đói khát, và những trận chiến đấu không cân sức lại trỗi dậy từ đồng gạch vụn, vượt khỏi hầm ngầm và xông và những trận đánh giáp lá cà bằng lưỡi lê, tiêu diệt những tên Đức dám liều lĩnh ở lại ban đêm. Bọn Đức bắt đầu biết sợ bóng tối.

Nhưng Plugionhikóp và Xannhikóp vẫn đi lấy đạn vào ban ngày. Họ bò trườn, áp sát mặt vào gạch, hít bụi bậm, ho sặc sụa trước mùi khăm khắm của những xác chết thối rữa, xương sống luôn ướt lạnh, chờ đợi những loạt đạn tiêu liên bất cứ lúc nào cũng có thể bắn vào lưng mình. Khoảnh khắc nào cũng có thể kéo cái khoảnh khắc ấy lại gần. Vì vậy, họ chỉ bò từng đoạn ngắn, yểm hộ cho nhau chặt chẽ và trước khi bò tiếp, họ nghe ngóng, thăm dò cẩn thận. Pháo đài vẫn rung lên những tiếng nổ, nhưng lúc này, nơi đây, chỗ họ đang bò đây lại khá yên tĩnh.

Các hố đại bác đã che chở cho họ. Ở dưới đáy hố, họ có thể hít thở, nghỉ ngơi giây lát và lấy lại sức để tiếp tục tiến lên. Mỗi bước họ nhích lên, đều phải thăm dò từng phân tách.

Xannhikóp là người thứ hai tụt xuống một hố đạn mới còn sặc sụa mùi thuốc nổ dưới đáy.

Plugionhikóp đã trườn xuống từ trước và đang ngồi trên cát, chiếc mũ sắt hầm hập hơi nóng mặt trời đặt trên đầu gối anh.

- Tôi sẽ lấy vợ - Xannhikóp bỗng khẽ nói khi đã ngồi xuống bên cạnh - Nếu tôi thoát được mà còn sống sót, tôi nhất định sẽ cưới vợ đây. Tôi ngốc quá, không thực hiện ý định đó từ trước. Anh có biết không, đã có đạo người ta làm mối một cô cho tôi.

Một bóng đen hắt xuống mặt anh ta, Plugionhikóp chưa hiểu gì cả mà chỉ ngạc nhiên do đâu bóng này hắt xuống.

- Đứng dậy!

Một loạt đạn tiêu liên nóng bỏng xẹt qua đầu họ: một tên Đức đang đứng trên miệng hố ngay trước mặt, chỉ cách họ hai bước chân. Plugionhikóp uể oải đứng dậy, anh thấy rõ hai tay áo xắn cao, bộ quân phục màu xanh xám bụi đỏ quạch, cổ áo có hai khuy để hở và miệng khẩu tiêu liên đen ngòm chĩa thẳng vào ngực mình. Cả Plugionhikóp và Xannhikóp đều từ từ đứng dậy, hai khẩu súng nằm dưới hố, sát bên chân họ. Như trong một giấc mơ, họ nặng nề giơ tay lên.

Tên Đức trẻ trung, béo tốt, đầu cao nhẫn đứng tại chỗ trên miệng hố, chĩa súng vào họ và mỉm cười. Bây giờ hắn chỉ cần siết nhẹ cò súng, cả băng đạn sẽ xé thủng ngực họ và họ sẽ vĩnh viễn nằm lại đây, ngay dưới hố bom này. Plugionhikóp đã cảm thấy điều đó, cảm thấy một cách rõ ràng những viên đạn đang khoan vào người làm gãy xương cốt và máu anh sắp phun ra. Trống ngực anh đập dồn dập, tuyệt vọng, cổ họng anh ú nghẹn, khô khốc và bỏng rát, anh nắc nghẹn, co giật, đầu lắc lư một cách vụng về.

Còn tên Đức thì cười, nụ cười của kẻ chiến thắng. Tay trái hắn rời khỏi súng và hắn giơ một ngón tay vẫy vẫy họ lại gần. Plugionhikóp và Xannhikóp không sao rời mắt khỏi cái miệng súng đen ngòm, họ ngoan ngoãn bò lên, xô vào nhau và làm vướng nhau. Tên Đức vẫn cười hô hố và vẫy họ bằng một ngón tay.

- Ngay bây giờ, ngay bây giờ - Xannhikóp nín thở, lâm bẩm không thành tiếng – Ngay bây giờ...

Anh vượt lên trước Plugionhikóp. Khi lên gần miệng hố, bát chót, anh nắm toài người về phía trước,

túm lấy hai chân tên Đức, giật mạnh về phía mình. Một tràng súng bắn chêch lên trời, tên Đức và Xannhikóp cùng lăn xuống hố và Plugionhikóp nghe thấy tiếng quát thét thanh:

- Chạy đi! Chạy đi! Trung úy! chạy đi!

Hai chân giẫm đất, Plugionhikóp nhảy phốc lên miệng hố, anh nhìn thấy bọn Đức đang lao về phía có tiếng kêu và chạy thực mạng. Hoả lực ép anh nambi xuồng, đạn bắn vỡ những viên gạch dưới chân anh. Nhưng anh vẫn chạy, nhảy qua những xác chết và lao từ bên này qua bên kia. Anh cảm thấy tám lung cúi xuồng, còng sát đất của anh trở nên phình ra to vô hạn, che chở cho bản thân anh, không phải che bụi Đức, che đạn, mà là che chở cho cuộc sống của anh.

Đạn vẫn cứ bay từ bên phải, bên trái, phía trước và Plugionhikóp há miệng hớp không khí nóng bỏng, vẫn chạy dích dắc khi sang phải, sang trái, mắt mờ đi không còn nhìn thấy gì ngoài những đám bụi do đạn bắn tung lên. Bọn Đức chẳng buồn đuổi theo anh, chúng chỉ cười hô hố và lia những tràng súng, bắt anh phải chạy quanh. Con người tả tơi, nhem nhuốc và hồn hển ấy chạy, ngã, bò, toài rồi lại chạy, bị chi phối và giới hạn trong một bức tường vô hình của những viên đạn ríu rít quanh mình. Không với kết thúc cuộn đời anh, chúng cố tình bắn sao cho đạn không trúng người, như thể cố ý kéo dài cảnh săn lùng này để sau này kể lại cho những kẻ không được chứng kiến cảnh tượng này nghe.

Còn hai tên Đức dưới hố bom, cũng đang làm lầm và lặng lẽ nện cho Xannhikóp một trận đòn thù. Anh không còn là hé được nữa mà chỉ thoi thóp thở trong lúc hai tên Đức giàn báng súng xuồng người anh như già gạo. Máu trào ra khỏi mồm và tai anh, anh cố che giấu bằng hai cánh tay mềm lâ. Vòng hoả lực dần dần thu hẹp lại, nhưng Plugionhikóp vẫn chạy, anh không tin mình đang chạy giữa vòng đạn và vẫn hy vọng ở một phép màu nhiệm nào đó. Khẩu súng lục trong túi quần đập bồm bộp vào đùi anh, anh cảm nhận nó trong mọi lúc, nhưng không làm sao dừng lại khoảnh khắc để rút nó ra. Không còn cái khoảnh khắc đó, không còn không khí, không còn sức lực, không còn lối thoát, chỉ còn có sự kết thúc. Kết thúc những ngày phục vụ trong quân đội và chấm dứt cuộc đời anh, trung úy Nikôlai Plugionhikóp.

Bọn Đức dồn anh vào một mảng tường vỡ toác đứng trơ trọi trên nền đất bị đạn đào tung lên. Anh gục ngã sau bức tường ấy và tránh được làn đạn bắn thẳng vào những viên gạch chỉ cách đôi ống của anh có vài phân. Anh ngã vật xuống, toài tránh đạn đứng cái giây phút tiếng súng ngừng bặt và anh nhìn thấy một lỗ thủng đen ngòm ăn thông xuống phía dưới. Không biết đó là đâu và không kịp suy nghĩ, anh chui ngay xuống bằng toàn bộ sức lực còn lại, chẳng suy nghĩ gì đến thân thể, đến những ngón tay, khuỷu tay, đầu gối đầy máu. Cái khe nứt ấy ngoặt về phía bên phải, anh trườn theo lối rẽ, và trượt chân ngã xuống, hai tay dang rộng. Giữa lúc đó, anh nghe thấy một tiếng nổ ngay phía trên đầu. Bọn Đức đã ném lựu đạn theo. Quả lựu đạn vướng phải tường và nổ ngay sau chỗ ngoặt, làm rung chuyển con đường hầm vắng lạnh.

Anh rơi xuống nền gạch bùa bãi đất cát và vôi vữa, nhưng may nhờ hai cánh tay kịp đỡ, nên không việc gì, trừ mũi bị chảy máu. Anh nằm im, thỉnh thoảng chỉ đưa tay lên gạt máu trên mặt và trên áo, giồng tai nghe ngóng đồng tĩnh, đề phòng mọi nguy hiểm. Điều đó bây giờ trở thành thói quen. Anh có né tránh thở gấp, nhưng tim anh vẫn đập loạn, cỗ họng thở gấp, anh vẫn rút súng lục ra và sửa lại tư thế nằm thuận tiện trên nền gạch lạnh giá.

Dường như lúc đó anh nghe thấy tiếng chân người. Một người nào đó bước nhẹ về phía anh, tiếng chân chỉ khẽ lạo xạo trên cát. Cố dán mắt nhìn vào bóng tối, Plugionhikôp nâng súng, toàn thân run lên, anh phải cầm súng bằng cả hai tay. Khi mắt đã quen với bóng tối mờ mờ, anh nhìn thấy xa xa có hai bóng người thấp thoáng.

- Đứng lại! – anh khẽ hô khi họ đến gần – Các anh là ai?

Hai bóng người đứng lại, rồi một người thình lình bước thẳng về phía miệng súng run rẩy của anh.

- Tôi bắn!

- Người mình đây, chúng tôi là người bên mình, đồng chí ạ! - người ấy mừng rỡ reo lên và bước nhanh lên phía trước – Phêđôrôtrúc, châm đuốc lên xem nào!

Một que diêm xoè lên. Ánh đuốc có lần khói làm nổi bật khuôn mặt xồm xoàm, cáo áo capôt và cái cổ áo để hở có ba hình tam giác đỏ trên phù hiệu pháo binh màu đen.

- Đồng chí thân mến, người mình đây! - người đi phía trước hé lén – Chúng tôi bị vùi từ loạt pháo đầu tiên. Chúng tôi tự đào bới tìm lối chui ra. Chúng tôi nghĩ...

Ánh đuốc lập loè đột nhiên tách thành hai vòng tròn lung linh như tỏa ra hàng ngàn ánh sao sáng chói, mờ ào. Khẩu súng lục tuột khỏi bàn tay tê liệt và Plugionhikôp ngất đi.

Anh tỉnh lại trong trạng thái hoàn toàn yên ả và chính cái cảnh yên tĩnh này làm anh thấy ròn rọn.

Trống ngực anh lại đập rộn rã. Hai mắt tuy vẫn nhắm nghiền, nhưng anh vẫn tỉnh táo, anh hãi hùng nghĩ rằng mình bị diếc, diếc hắn và diếc vĩnh viễn. Trong tình trạng căng thẳng quá nhức nhối, anh tìm kiếm, quờ quạng, và cố hết sức bắt lấy từng âm thanh quen thuộc: tiếng bom rú rít, tiếng đạn đại liên nổ, tiếng tiểu liên chát chúa. Nhưng anh chỉ nghe thấy một giọng phụ nữ êm dịu:

- Anh áy đang tỉnh, thím Khorixchia ạ.

Mở mắt, anh nhìn thấy những vàng sáng mù mờ, những mái vòm cao cáo và một khuôn mặt con gái tròn trĩnh, cái đuôi sam đen nhánh buông dưới tấm khăn trùm đầu trắng bong đến mức khó tin được. Hai tay lần mò một cách thận trọng – tay anh không bị trói – anh sờ thấy mép chiếc ghế băng bằng gỗ mình đang nằm và nhởm ngay dậy.

- Tôi ở đâu thế này?

Động tác đột ngột áy làm mọi vật hoa lén trước mắt anh: cảm hâm mờ tối, cạnh bàn là một người đàn ông râu tóc xồm xoàm và hai khuôn mặt phụ nữ - khuôn mặt trẻ trung hỉnh như ở gần, còn khuôn mặt già cả và yếu lá ở xa hơn. Những khuôn mặt nhảy nhót và nhoè đi, tay anh vội lẩn theo mép ghế,

thọc vào túi và sờ soạng trên cái áo chẽn bết máu, nhưng không tìm thấy khẩu súng lục đâu cả.

- Anh uống nước đi!

Người phụ nữ trẻ chìa chiếc ca nhôm ra. Anh hò nghi cầm lấy ca nước và uống ngập ngừng. Nước có lẫn bùn, cát như lạo sạo ngoài kẽ răng, nhưng đây là hớp nước đầu tiên anh được uống sau mấy ngày đêm. Anh uống cạn hết ca nước, ho sặc sụa vẻ thèm khát, và lập tức, cả cắn hầm, những đốm sáng và những khuôn mặt không còn nhảy nhót nữa. Anh nhìn rõ trên chiếc bàn lớn có mấy đĩa dầu và mấy ngọn bắc đang cháy, cái ám đun nước, cái đĩa phủ vải và năm người: ba đàn ông, hai phụ nữ. Tất cả đều đang mỉm cười với anh. Có những giọt nước mắt lăn trên gò má người phụ nữ đứng tuổi, bà lau má, thốn thức, nhưng vẫn có mỉm cười. Một cái gì thật xa xôi nhưng gần gũi như một giấc mơ, một cảnh huống, đang hiện diện trước mặt anh, nhưng anh không nhớ gì cả, mà chỉ cất giọng hỏi khô khan và gay gắt:

- Súng, súng của tôi đâu?

- Súng đây – cô gái vội cầm khẩu súng đặt trên bàn và đưa cho anh – không nhận ra tôi ư, đồng chí trung uý?

Anh lặng lẽ cầm súng, kéo băng đạn ra - kiểm tra xem còn đạn hay không. Đạn đang còn, anh đẩy băng đạn vào và cảm thấy yên tâm hơn.

- Đồng chí không nhận ra tôi hay sao? Hôm thứ bảy, đêm trước chiến tranh, chúng ta cùng đi vào pháo đài ấy mà. Đồng chí bị ngã ở trạm kiểm soát ấy. Tôi là Mira đây, đồng chí còn nhớ không?

- Phải, phải. Nhớ rồi.

Anh nhớ lại tất cả. Từ cô gái chân thot đến những người phụ nữ bồng bế những đứa trẻ đi qua khu pháo đài đổ nát trong cảnh hoàn toàn yên tĩnh để ra đầu hàng bọn Đức. Anh nhớ cả loạt súng đầu tiên, nhớ cả cuộn gấp gỡ thứ nhất với Xannhikóp và tiếng kêu to cuối cùng của anh ta: "Chạy! Chạy đi! Trung uý!...». Anh nhớ người đại úy bị thương mù mắt và Đênhisich trong căn hầm trống hoác, nhớ cả cái giá của từng ngụm nước và cái ngách hầm khủng khiếp dày người sấp chét. Năm người cùng tranh nhau kể cho anh nghe điều gì đó, họ kể rất hào hứng, thậm chí còn hóm hỉnh nữa, nhưng giờ đây, anh không còn nghe được gì hết.

- Các người ăn uống no đủ nhỉ? – anh thèu thào, và nghe cái giọng thèu thào gay gắt ấy, mọi người đều đột nhiên im bặt – ăn no, mặc sạch, nguyên lành cả chứ?... Vậy mà ở trên kia, ngay trên đầu các người, anh em, đồng chí đã bị chết, không ai được chôn cất và chúng tôi cũng đã chết, nhưng chúng tôi vẫn đang chiến đấu. Chúng tôi chết đi sống lại hàng trăm lần mà vẫn chiến đấu, vẫn bóp cổ bọn Đức bằng hai bàn tay không. Còn nước, chúng tôi không cho ai hết, kể cả trẻ em, chỉ để dùng cho súng. Các em bé đang lả đi vì khát, nhưng chúng tôi phải dành nước cho những khẩu súng! Chỉ dành nước cho những khẩu súng! Nhờ vậy, súng vẫn nổ, không cho bọn Đức lọt vào!... Còn các người, các người ngồi ở dưới này à?... - Anh đột ngột bật dậy - đồ cặn bã! Tôi sẽ xử bắn các người! Vì tôi

hèn nhát và tội phản bội! Lúc này tôi có quyền! Có quyền thay mặt những người đang đang nằm ở trên kia! Tôi nhân danh họ!...

Anh lấy hết sức quát to và run lên vì kích động, còn họ, những con người ấy, vẫn im lặng. Chỉ riêng anh thượng sĩ Phêđôrôtrúc khi nghe những lời cuối cùng đã tránh vào bóng tối và từ phía ấy, anh kéo khoá súng kêu tách một cái.

- Không được nhiếc chúng tôi là đồ cặn bã.

Một bóng người mảnh dẻ lảo đảo bước lại phía Plugionhikóp, hai cánh tay tròn trĩnh, dịu dàng ôm chặt lấy anh. Plugionhikóp định đẩy ra, nhưng tấm ngực mẹ hiền mềm mại đã áp vào vai anh và anh giãy giụa, nức nở, khóc oà lên. Một giọng nói êm dịu như giọng mẹ, thủ thỉ bên tai anh:

- Nằm im, con của mẹ, nằm im. Thế là con đã về và vẫn nguyên lành. Con cứ nghỉ để rồi chúng ta sẽ lo liệu mọi chuyện. Cứ nghỉ đi, con của mẹ

«Thế là mình đã về - Plugionhikóp mệt mỏi thầm nghĩ - Thế là mình đã về...»

Khu nhà kho mà chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvich, thượng sĩ Phêđôrôtrúc, chiến sĩ Hồng quân Vaxili Vônkóp và ba phụ nữ đã ngồi uống trà với nhau rạng sáng ngày 22 tháng 6, bị trúng đạn pháo hạng nặng ngay từ những phút đầu tiên của trận pháo bắn chuẩn bị. Đạn nổ ngay trên lối ra vào, trần hầm vẫn còn nguyên, nhưng những bậc thềm lén xuống thì đã sụt lở, chặn mất con đường phía trên, con đường có thể cứu nguy cho họ như họ đã có lúc nghĩ vậy. Plugionhikóp vẫn nhớ quả đạn pháo ấy: sức ép của nó đã ép anh xuống cái hố đạn mà sau đó đi khi tỉnh lại, anh thấy Xannhikóp đến và trườn xuống. Quả đạn pháo lại rơi sau lưng anh, nhưng lại nổ trước mặt những người còn lại trong hầm và thế là họ mắc nghẽn suốt mấy ngày liền.

Đối với những người bị chôn sống dưới căn hầm ấy, chiến tranh đã xảy ra ở một nơi nào đó trên đầu họ. Chiến tranh đã làm cho những bức tường cổ kính dày hàng mét phải chuyển mình, khu kho ngầm ngón ngang gạch vỡ, lắp kín các lỗ thông hơi. Họ bị tách khỏi mọi người, tách khỏi thế giới mặt đất, nhưng họ có thức ăn, và ngày hôm sau, còn tìm thấy cách lấp được nước giếng nữa. Một người đàn ông đã đào một hố trên nền hầm, nước chảy qua lòn vải lọc, trong một ngày đêm được chừng hai ống bơ. Họ có cái ăn, có nước uống và nhiều công việc phải làm. Họ cố phá thủng những bức tường xung quanh trong cảnh đổ nát bùa bện, hy vọng tìm được đường lên mặt đất, hoặc ít nhất cũng sang được những ngách hầm bên cạnh. Nhưng những ngách hầm này đã lại đổ ụp do những trận bom nối tiếp nhau, cho nên họ lại phải đào tiếp. Một hôm, họ chui qua một ngách hầm ngoặt nghéo trong dãy hành lang ngầm, chui qua mấy căn hầm và những ngách hầm tối, rồi đến được kho vũ khí, lối vào kho cũng bị vôi gạch lắp kín, nhưng ở một khu vực xa hơn, họ tìm thấy một lỗ hẹp thông lên phía trên.

Sau mấy ngày liền, lần đầu tiên họ lên được mặt đất, cả sáu con người bị chôn sống ấy đều khao khát tìm thấy tự do, tìm thấy khí trời và tìm thấy người của họ. Họ lần lượt bò từ hầm ngầm lên và cả sáu

người cùng dừng lại, không ai dám liều lĩnh bước ra khỏi cái khe tường mà họ biết là sẽ đưa họ về với cuộc sống và họ sẽ thoát nạn.

Pháo đài vẫn sóng động. Tiếng súng rời rạc từ khu doanh trại liên hoàn, từ phía sông Mukhavét và khu nhà thờ vẫn nổ, vẫn còn những chớp lửa và những bức tường đổ gục. Nhưng ở đây, tại khu trung tâm này, đêm lại rất vắng lặng. Khó có thể nhận ra được gì. Không có người của họ, không có khí trời và cũng không thể có tự do.

- Chúng ta bị kẹt rồi – Phêđôrôtrúc than thở.

Thím Khorixchia khóc và cầm góc khăn trùm đầu thấm nước mắt như các bà nông dân. Mira nép sát vào người thím, cô cô nghẹn lại vì mùi xác chết. Chỉ có đôi mắt của Anna Pêtropopna là vẫn ráo hoảnh và rực cháy trong đêm, bác lặng lẽ đi qua sân.

- Anna! – Xtiêphan Mátvâyêvich gọi – Bác đi đâu đây?

- Bọn trẻ - bác dừng lại giây lát. Bọn trẻ nhà tôi đang ở ngoài kia.

Anna Pêtropopna đi tiếp, còn họ thì ngán ngẩm và do dự quay vào hầm.

- Phải đi trinh sát – anh chuẩn uý nói - Biết đi đâu bây giờ? Quân ta ở đâu?

- Trinh sát ở chỗ nào bây giờ? – Phêđôrôtruc thở dài - Bọn Đức đang đầy ở xung quanh.

Bà mẹ vẫn tiếp tục bước, vấp cả vào những xác chết. Cặp mắt ráo hoảnh, đầy kinh hoàng của bà liếc nhìn những quả pháo sáng nháy nháy. Không ai gọi hoặc ngăn bà lại, vì bà đang ở trong khu vực quân ta đã bỏ đi, một khu vực đã bị bọn công binh Đức phá tung lên và đã bị đỗ nát vì những trận bom tàn phá trong mấy ngày qua. Bà đi qua vòm cổng, bước lên mặt cầu còn loang lổ vết máu và ngón ngang xác chết, rồi bỗng ngã gục ngay cạnh những người thân yêu, vì đến đây, bà bị trúng liền ba viên đạn lạc. Cũng như lúc đi, bà ngã về phía trước, hai tay vươn đến chỗ những đứa con trai đã chết từ lâu.

Nhưng những người trong hầm không ai hay biết gì cả, cả trung uý Pligionhikôp cũng không biết gì hơn.

Ngay sau khi tĩnh hẳn, anh thấy cần phải có đạn. Họ dẫn anh chui qua hốc tường, len lỏi qua hành lang ngầm vào đến kho vũ khí – chính cái kho Xannhikôp đã chạy đến trong những giờ đầu của chiến tranh – anh thấy những khẩu súng tiêu liên mới tinh còn két dầu mỡ cùng với những băng đạn đầy ắp và những hòm đạn còn nguyên vẹn, anh không tài nào cầm được nước mắt. Số vũ khí mà các đồng chí của anh đã phải liều mình tìm kiếm, đã phải hy sinh vì nó, đang nằm trước mắt anh. Anh không mong chờ một hạnh phúc, hoặc một ước muôn nào hơn. Anh bảo mọi người lau chùi súng, gột sạch dầu mỡ, chuẩn bị cho những trận đánh sắp tới, họ đã hăng hái cuốn vào công việc với tất cả cố gắng của mình.

Gần tối, mọi thứ: súng tiêu liên, băng đạn dự trữ, những hòm đạn đều sẵn sàng. Tất cả đều được chuyên vào đường hành lang tối qua các khe tường vỡ, nơi anh đã nằm lúc ban ngày vừa nín thở lắng

nghe tiếng chân người và không tin là mình sẽ được cứu sống. Anh dẫn tất cả nhóm đàn ông đi theo. Mỗi người, ngoài súng đạn, còn mang theo một bì đông nước lấy tại giếng của Xtêphan Mátvâyêvich. Nhóm phụ nữ vẫn ở lại dưới hầm.

- Chúng tôi sẽ quay lại! - Pligionhikóp bảo họ.

Giọng anh cộc lốc và nghiêm trang, họ lặng lẽ phục tùng anh. Trong số họ, người thì cảm phục và sẵn sàng, người thì e sợ, người thì lại bất mãn ngầm ngầm, nhưng không ai tỏ vẻ phản đối công khai cả. Họ sợ phải nhìn khuôn mặt tái xám vì đói ăn và mất ngủ cùng cái áo chẽn lung cứng quèo, rách nát, bê bết máu của viên trung úy còn rất trẻ này.

Chỉ có anh chuẩn uý khẽ xen vào:

- Dọn những thức ăn này đi. Hãy mang ra cho anh ấy ít bánh mì khô và cốc nước nóng.

Nghe vậy, thím Khorixchia giàu lòng thương đã bày ra bàn tất cả những gì bác từng chắt chiu dành cho những lúc đen tối nhất. Cơn đói còn cào bóp chặt lấy cổ họng Pligionhikóp. Anh bước đến cạnh bàn, vươn tay ra, sẵn sàng ăn ngon lành mọi thứ bày ra trước mặt, cổ nhồi nhét cho đầy dạ dày, để rồi cuối cùng anh có thể kiềm chế được những con chuột rút đã từng làm anh ngã lăn trên đất và cắn chặt lấy tay áo để khỏi thét lên. Nhưng người chuẩn uý đã đứng chắn ngang trước bàn vội giữ tay anh lại.

- Dọn đi, thím Khorixchia. Không ăn nhiều được đâu, trung uý ạ. Bội thực đây. Phải ăn từng chút một cho quen bụng đói.

Pligionhikóp làm chủ được mình. Anh nuốt nước bọt ừng ực và bỗng nhìn thấy những giọt nước mắt trào ra trên khuôn mặt Mira, anh cố mím cười, và hiểu rằng nụ cười của mình méo xệch, anh quay ngoắt đi.

Ngay sau khi trời tối, anh thận trọng lách qua chỗ khe tường vỡ cùng với Vaxili Vônkóp, một chiến sĩ trẻ măng đang lặng đi vì sợ. Đến nơi, anh nằm lại một lúc lâu, lắng nghe tiếng súng phia xa xa, lắng nghe tiếng chân, tiếng trò chuyện và tiếng vũ khí va vào nhau lách cách. Nhưng ở đây, tất cả đều im áng.

- Theo tôi. Đừng hấp tấp, hãy ngóng trước khi di chuyển vị trí.

Họ trườn xuống từng hố đại bác, xem xét từng chướng ngại vật, sò vào từng xác chết. Xannhikóp không có ở đây.

- Cậu ấy còn sống – Trên đường quay về, anh thò dài nhẹ nhõm, nói giọng tin tưởng - Cậu ấy bị bắt. Bạn Đức không chôn cất xác anh em ta đâu.

B . Vaxiliép

Tên anh chưa có trong danh sách

Chương 7

Dẫu sao anh cũng cảm thấy mình có tội – không phải bằng lý trí mà bằng tình cảm. Đây không phải là ngày chiến đấu đầu tiên của anh, anh hiểu chiến tranh có quy luật riêng, có đạo lý riêng của nó, và có những điều đáng ra không thể tha thứ được trong thời bình thì lại rõ ràng trở nên cần thiết trong chiến tranh. Tuy biết rõ anh không thể cứu được Xannhikôp, song nhất định phải cứu, đó là một nhiệm vụ đối với anh – không, không phải chỉ đối với anh mà còn đối với những người đã cử anh vào cuộc tìm kiếm - tức là anh phải cố gắng đi và anh đã ra đi. Plugionhikôp vẫn sợ nếu tìm thấy xác Xannhikôp. Song bọn Đức đã bắt Xannhikôp, như vậy, khả năng duy nhất còn lại là anh là người hay gặp may, một người vô tư lự, cho nên anh vẫn có thể sống sót, sẽ xoay xở và có thể chạy thoát được. Qua những ngày đêm chiến đấu liên tục, anh chàng Xannhikôp nhút nhát với đôi má rách toạc áy đã trở thành một chiến sĩ dũng cảm, sắc sảo, mưu trí và chân thành. Nghĩ vậy, Plugionhikôp thở dài nhẹ nhõm:

- Cậu áy còn sống.

Họ chuyển nhiều vũ khí và đạn dược lên phía trên khe tường vỡ: cuộc phá vây phải được yểm hộ bằng một hỏa lực mạnh mẽ làm cho kẻ thù kinh ngạc. Họ không đủ sức để đưa trót lọt tất cả các thứ đến chỗ quân ta, nên Plugionhikôp quyết định quay về ngay đêm áy. Do đó, anh định hẹn mấy người phụ nữ anh sẽ trở lại, nhưng càng gần đến lúc phải bò đi, anh lại càng cảm thấy có điều gì gay cấn. Còn một vấn đề phải giả quyết, mà phải giải quyết ngay tức khắc, nhưng anh không biết nên như thế nào.

Họ không thể để phụ nữ tham gia phá vây được. Việc này rất nguy hiểm và khó khăn, ngay cả với những chiến sĩ dày dạn. Nhưng ai nỡ để họ lại đây, một mình chông chọi với số mệnh. Anh vắt óc tìm lối thoát. Càng suy nghĩ, anh càng thấy chỉ có một lối thoát duy nhất mà thôi.

- Thím và cô sẽ ở lại đây – anh tránh cái nhìn của cô gái – Ngày mai bọn Đức sẽ ăn trưa vào lúc từ mười bốn giờ đến mười sáu giờ. Tình hình lúc áy yên ả, thím và cô sẽ cầm cờ trắng ra hàng.

- Ra hàng à? Mira hò nghi hỏi lại, giọng trầm hẩn xuống.

- Ý kiến hay ho góm! – Thím Khorixchia bực tức quá to, không để anh kịp nói thêm – Ra hàng, ý kiến hay nhỉ! Ai cần một mụ hàng binh già yếu như tôi? Cả cô gái này nữa? – Thím ôm Mira và kéo sát vào người – Chân đã tập tành lại chống nặng?... Đừng nghĩ vớ vẫn nữa, đồng chí trung úy ạ!

- Tôi không thể đi xa được như thế đâu – Mira nói qua hơi thở. Plugionhikôp hiểu ngay không phải cô nói tới con đường đến với bọn Đức mà là nói tới con đường dài bọn Đức sẽ xua cô đi với thân phận một người tù binh.

Anh không biết nói gì nữa, chỉ cúi đầu đứng im, không ra vẻ đồng ý hay bất đồng ý kiến của mấy

người phụ nữ.

- Chà, anh nghĩ thật là hay đây! – Thím Khorixchia lại nói tiếp, giọng sững sót - Quyết định của anh không hợp lý chút nào mặc dù anh là chỉ huy. Hoàn toàn không đúng chút nào.
- Nhưng thím và cô không thể ở lại đây được - giọng anh ngập ngừng - Vả lại, ban chỉ huy đã hạ lệnh tất cả phụ nữ phải chuyển đi...
- Vì họ gây trở ngại cho các anh nên phải đi! Còn tôi, tôi cũng sẽ đi nếu tôi cảm thấy mình là gánh nặng. Nhưng lúc này, ngay tại đây, tại cái nơi mà chúng ta đang đứng này, tôi và Mira đã quấy quả ai nào? Các anh cứ việc chiến đấu! Chúng tôi có nơi trú ẩn, có lương ăn, chúng tôi không quấy quả ai cả, chúng tôi ở lại đây cho đến khi quân ta trở về.

Plugionhikốp không nói gì nữa. Anh không muốn nhắc đến việc bọn Đức hàng ngày thông báo về những thành phố mới bị mất, về chiến sự đang diễn ra gần Mátxcova và Leningrat, về những thất bại của Hồng quân. Anh không tin lời chúng, nhưng lâu lăm rồi, anh cũng không còn nghe thấy tiếng súng của quân ta nữa.

- Cô ấy là một con Do Thái – Phêđôrotruc bỗng bất thắn nói – mà lại là con Do Thái thot nữa, chúng sẽ bắn cô ấy ngay tức khắc.
- Không được gọi thế! – Plugionhikốp quát lên - Chỉ có bọn Đức mới gọi thế! Đó là cách gọi của bọn phát xít!
- Không phải ở cách gọi – anh chuẩn uý thở dài - Tất nhiên không nên gọi như vậy, nhưng đâu sao Phêđôrotruc vẫn nói đúng, bọn Đức sẽ không tha người Do Thái.
- Tôi biết! – Plugionhikốp ngắt lời – Tôi hiểu. Thôi được, thím và cô sẽ ở lại đây. Chưa chừng chúng sẽ rút các đơn vị chiếm pháo đài đi cũng nên, khi đó thím và cô sẽ có thể chạy thoát. Phải chạy. Bằng cách nào đấy.

Anh quyết định như vậy, nhưng anh không hài lòng với quyết định áy. Và càng nghĩ đến điều đó, thâm tâm anh càng căm dứt nhưng anh cũng không tìm được cách giải quyết nào khác. Vì vậy, anh cau có hạ lệnh, cau có hứa sẽ trả về để lấy thêm vũ khí, và cũng cau có lao theo anh chàng Vaxili Vônkốp trầm lặng vừa được cử đi trinh sát.

Vônkốp là một anh chàng tận tâm trong khi thi hành mệnh lệnh. Một trong những cái thú của anh là được ngủ, nên đã tranh thủ ngủ trong mọi lúc. Những giây phút đầu tiên của cuộc chiến tranh đã làm anh kinh hoàng, sợ bị chôn sống. Anh đã khắc phục được nỗi kinh hoàng ấy, nhưng nó cũng làm cho anh trầm lặng và thụ động hơn. Anh sẵn lòng tin tưởng vào lớp đàn anh, và sự xuất hiện bất ngờ của trung uý Plugionhikốp đã làm anh thấy nhẹ nhõm hơn. Anh cảm thấy khó hiểu trước tính tình người chỉ huy gầy còm, rách rưới, bẩn thỉu, và cáu gắt này, nhưng lại tin chắc từ giờ trở đi, chính người sĩ quan này là người chịu trách nhiệm về cuộc đời anh - chiến sĩ Vônkốp.

Anh cố gắng làm tất cả những gì được giao, anh lắng lặng bò lên trên, vừa quan sát vừa nghe ngóng.

Thấy không có gì, anh bắt đầu đặt súng và đạn cạnh khe tường vỡ.

Giữa lúc ấy có mấy tên xạ thủ súng máy Đức đi ngay gần bên cạnh. Chúng không phát hiện được Vônkôp, còn anh, tuy thấy chúng, nhưng cũng chẳng theo dõi xem chúng đi đâu, thậm chí không báo cáo về sự xuất hiện của chúng, vì cho rằng việc này không thuộc phạm vi được giao. Bọn Đức mãi miết đi làm phận sự, không chú ý đến căn hầm họ nấp, nên con đường họ đi được hoàn toàn tự do. Khi anh kéo những hòm đạn và những khẩu súng ra khỏi khe tường chật hẹp và cả tổ đã bò lên trên thì bọn Đức đã đi khuất, Pluigionhikôp dù hết sức lắng nghe, vẫn không thấy gì đáng ngờ vực.

Ở đâu đó có tiếng súng nổ, có tiếng bộc phá và pháo sáng bùng lên, nhưng tại khu trung tâm tan hoang của pháo đài vẫn vắng ngắt.

- Vônkôp, theo tôi! Còn chuẩn uý và trung sĩ đi sau. Tiến nhanh lên!

Họ lom khom tiến đến chỗ những ngôi nhà đổ nát hiện lên mờ mờ ở phía xa, nơi quân ta đang trấn giữ, nơi Đênhisich đang chờ chết, nơi anh trung sĩ chỉ còn ba băng đạn cho cỗ súng tiêu liên. Đột nhiên, một luồng lửa trắng loá bùng lên trong khu vực đổ nát, tiếp theo là một tiếng nổ rồi tiếng súng máy rời rạc, khô đanh.

- Chúng nó đánh sập rồi! – Pluigionhikôp hét lên - Bọn Đức đánh sập tường rồi!

Khẩu súng tiêu liên bắn xả về phía có tiếng hét, từng luồng đạn đỏ rực rách nát bầu trời đen kịt.

Vônkôp nằm sấp xuống, anh đánh rơi những băng đạn tròn, còn Pluigionhikôp vừa la hét vừa xông thẳng đến trước những đường đạn đỏ rực, chuẩn uý vội đuổi theo và kéo anh nằm xuống :

- Đứng lại! Khẽ chú! Đồng chí trung uý! Khẽ chú, đừng dài dột như thế!

- Mặc tôi, bỏ ra! Anh em ta đang ở đây, họ không có đạn và đang bị thương vong.

- Bỏ ra là thế nào? Anh định chạy đi đâu? Đi đâu?

- Bỏ tôi ra!...

Pluigionhikôp giãy giụa cõi trùm ra khỏi thân hình trẻ trung và lực lưỡng của chuẩn uý đang ép chặt anh xuống đất. Nhưng Xtêphan Mátvâyêvich vẫn giữ chặt lấy anh và chỉ buông anh ra khi anh không giãy giụa nữa.

- Chậm rồi, đồng chí trung uý ạ! Chậm mắt rồi. Hãy nghe tôi – anh ta nói

Cuộc chiến đấu ở khu nhà đổ đã dịu bớt. Lác đác đây đó vẫn còn tiếng súng máy của bọn Đức nổ từng loạt ngắn – có lẽ chúng bắn vào các xó tối, hoặc kết liễu những người bảo vệ cuối cùng, nhưng Pluigionhikôp không nghe thấy tiếng bắn trả, mặc dù anh cố ý lắng nghe. Khẩu súng đại liên vừa bắn về phía anh cũng đã im bặt. Pluigionhikôp hiểu rằng họ đã đến chậm và anh đã không thi hành được mệnh lệnh cuối cùng.

Vẫn nằm tại chỗ, anh hy vọng được nghe những loạt súng bắn trả rời rạc. Anh không biết phải làm gì, phải đi đâu và tìm quân mình ở nơi nào trong lúc này. Anh chuẩn uý im lặng nằm bên cạnh và cũng không biết đi đâu, làm gì

- Chúng sẽ cắt đứt đường rút của chúng ta – Phêđôrotruc hích tay chuẩn uý – Chúng bắn chết anh ta rồi hay sao?

- Giúp một tay nào.

Plugionhikóp không phản đối. Anh lặng lẽ tụt xuống hầm và nằm bất động. Họ thay nhau thuyết phục, an ủi anh, pha trà cho anh uống, sửa lại chỗ nằm của anh cho thoải mái hơn. Anh vẫn làm lỳ giờ mình, hết ngòi dậy rồi lại nằm xuống, anh uống nước họ đưa cho và vẫn câm lặng ngay cả khi cô gái vừa đắp tấm áo choàng cho anh vừa hỏi:

- Đồng chí trung uý, áo của đồng chí đây. Đồng chí còn nhớ không?

Phải rồi, đây chính là áo choàng của anh - chiếc áo choàng sĩ quan còn mới, vừa vặn, có hàng khuy đồng sáng bóng, thắt tấp. Đây chính là cái áo đã làm anh hanh diện nhưng chưa xỏ tay lần nào.

Anh nhận ra cái áo ngay, nhưng hoàn toàn đứng dung, không nói gì. Đối với anh, giờ đây nó chẳng còn ý nghĩa gì nữa.

Anh không biết và cũng không cần biết mình đã nằm đây bao nhiêu ngày đêm, không nói năng, không cử động và không suy nghĩ. Ngày và đêm, căn hầm vắng lặng như một nấm mồ, ngày và đêm, cái bóng tối chết chóc cứ lảng vảng bám chặt, không tài nào chọc thủng nổi sau cái quầng sáng vàng khè đặc khói. Plugionhikóp đăm đăm nhìn vào bóng tối như nhìn vào cõi chết và anh cảm thấy chính mình có lỗi đã gây ra nó.

Anh kinh ngạc thấy mình đang nhìn rõ tất cả những ai đã che chở cho anh, họ đã hành động theo một động cơ nào đó chính anh cũng chưa hiểu hết. Anh càng không muốn tìm hiểu xem vì sao tất cả những con người ấy, những con người đã chết vì lỗi lầm của anh, lại hành động như vậy. Anh cứ để cho họ diễu qua trước mắt mình và thản nhiên nhìn họ không vội vã với vẻ chăm chú và nhẫn tâm. Anh chần chờ khi từ trong khung cửa sổ hình vòm của nhà thờ rộ lên từng loạt súng máy. Chần chờ không phải vì bối rối, cũng không phải vì phải tập hợp lực lượng: đây là cái cửa sổ của anh, và đó là toàn bộ nguyên nhân. Đây là khung cửa sổ của anh, anh đã cố ý chọn nó ngay trước lúc tấn công, nhưng lao tới khung cửa sổ này, nơi giáp mặt với cái chết, không phải là anh mà là anh lính biên phòng cao lớn với khẩu tiểu liên rung bần bật trên tay. Và sau đây – khi đã chết – anh ta vẫn tiếp tục chắn đạn cho Plugionhikóp, và những giòng máu đặc sệt của anh ta vẫn toé vào mặt Plugionhikóp như thế nhắc nhở anh.

Rạng sáng, anh chạy ra khỏi khu nhà đổ, để lại anh trung sĩ đầu quần đầy băng. Anh trung sĩ nằm lại, ngay giữa khu đổ nát. Anh ta có thể đi được nhưng đã không đi, không rút lui, và Plugionhikóp lúc ấy đành phải chạy đến khu đổ nát vì ở đây còn có anh trung sĩ đang nằm lại. Cũng giống như Vladimia Đênhisich đã giơ ngực ra bảo vệ anh trong cuộc giáp lá cà ban đêm ở cầu. Cũng giống như Xannhikóp đã quật ngã tên Đức đúng vào lúc Plugionhikóp định đầu hàng, không hề nghĩ gì đến chuyện kháng cự, đã ngất đi vì sợ hãi, đã khoanh tay lại. Cũng giống như những người khác đã được

anh hứa mang đạn lại nhưng anh đã không mang tới đúng hẹn.

Anh cứ nằm bất động như vậy trên chiếc ghế dài, mình đắp chiếc áo capôt mới tinh, uể oải nhai khi người ta cho ăn, uống khi người ta ghé chiếc ca vào tận miệng. Anh cứ nằm như vậy, câm lặng, không hề đáp lại câu hỏi nào cả. Và thậm chí cũng không suy nghĩ mà chỉ nhầm đếm.

Anh còn sống vì có người khác đã chết thay anh. Anh khám phá ra điều ấy, nhưng lại không hiểu đó là quy luật của chiến tranh. Quy luật thật đơn giản và không tránh khỏi như cái chết: nếu anh sống sót thì người khác đã chết thay anh. Nhưng đối với anh, điều đó không trừu tượng mà là sự từng trải của chính mình, không hẳn chỉ là vấn đề lương tâm mà còn là vấn đề cuộc sống.

- Anh trung úy của chúng ta mất trí rồi – Phêđôrotruc nói, không cần biết Plugionhikốp có nghe thấy hay không – Nào, bây giờ chúng mình phải làm gì đây? Tự chúng mình phải suy nghĩ xem, chuẩn úy à.

Chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvich không nói gì, nhưng Phêđôrotruc đã hành động. Trước hết, anh ta bịt luôn cái cửa duy nhất ăn thông lên phía trên lại. Anh ta chỉ muốn sống chứ không muốn chiến đấu. Anh ta muốn sống thật lâu, vì ở đây có đủ lương ăn, và lại, nấp dưới hầm này bọn Đức không biết được.

- Anh ấy kiệt sức rồi - chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvich thở dài – Trung úy của chúng ta yếu lắm rồi. Thím Khorixchia, cho anh ấy ăn ít một thôi.

Thím Khorixchia vừa cho anh ăn vừa khóc vì thương xót, còn chuẩn úy Xtêphan Matvâyêvich không tin tưởng chút nào vào công việc anh vừa bảo thím Khorixchia, vì anh hiểu rõ trung úy kiệt quệ về tinh thần chứ không phải về thể chất và chính anh cũng không biết điều cần phải làm lúc này là gì. Chỉ riêng Mira hiểu rõ phải làm gì. Cô có trách nhiệm đưa con người này trở về với cuộc sống, làm cho anh lại cử động, lại nói cười. Vì thế nên cô mới đưa chiếc áo capôt đã bị mọi người lãng quên cho anh. Cũng vì thế nên cô mới bền bỉ dọn những tảng gạch đổ ở cửa ra vào mà không giải thích gì hết.

- Có kéo tất cả những cái ấy ra làm gì thế? – Phêđôrotruc càu nhau – Có phải cô muốn lấy gì ở dưới ấy không? Phải giữ im lặng chứ.

Cô vẫn lặng lẽ tiếp tục công việc, và đến ngày thứ ba, cô thận trọng lôi từ đống gạch vỡ ra một cái vali bẩn thiu và bẹp nát. Chính vì nó mà cô đã kiên trì, lặng lẽ đào bới ba hôm nay

- đây rồi! – Cô reo lên hồn hở và xách vali đến gần bàn – Em nhớ nó nằm cạnh cửa mà.

- Ra cháu tìm cái này đấy! – Thím Khorixchia thở dài - Ô, cô cháu gái thân mến ơi, cô đánh mất trái tim không phải lúc rồi.

- Trái tim, như người ta nói, không thích những mệnh lệnh – Xtêphan Mátvâyêvich nói – Lúc này anh ấy cần quên đi tất cả. Thế mà cứ phải nhớ lại quá nhiều thứ.

- Một cái áo sơ mi sạch sẽ không có hại gì cả, lấy ra cho anh ấy – Phêđôrotruc nói – Mang lại cho

anh ấy, còn đứng làm gì đây, có thể anh ấy mỉm cười cũng nên, dù sao tôi vẫn nghi ngờ. Plugionhikóp không mỉm cười. Anh vẫn đờ đẫn nhìn những thứ mẹ anh đã xếp vào đây trước khi lên đường: cái áo lót, bộ quân phục mùa hè và những tấm ảnh, rồi khép chiếc nắp vali cong cong lại.

- Những thứ này là của anh cả đây – Mira nói, giọng êm dịu - Của anh đây.

- Tôi biết.

Anh đáp và quay mặt vào tường.

- Thế đây – Phêđôrotruc thở dài - Giờ thì đúng là hết rồi. Rồi sẽ chết mất.

Anh ta cau có, giọng gắt gỏng và nguyên rủa. Nhưng không ai phản ứng lại gì cả.

- Thế nào chuẩn uý? Chúng ta định liệu thế nào đây? Phải quyết định đi thôi chứ. Nằm trong hầm mò này hay là sang nơi khác?

- Quyết định gì chứ? – Thím Khorixchia ngập ngừng hỏi – Chúng ta đã quyết định rồi, chúng ta sẽ đợi.

- Đợi gì? – Phêđôrotruc gào lên - Đợi gì? Đợi chết? Đợi mùa đông? Đợi bọn Đức? Hay gì nữa?

- Đợi Hồng quân – Mira đáp.

- Hồng quân?... - Phêđôrotruc giễu cợt hỏi lại - Đồ ngốc! Kìa, Hồng quân của cô đang nằm bất lực kia kia! Đã thất bại rồi. Thất bại rồi, cô hiểu chứ?

Anh ta quát to để mọi người cùng nghe. Và mọi người đều đã nghe, nhưng không ai nói gì cả.

Plugionhikóp cũng nghe rõ, nhưng anh vẫn im lặng. Anh đã quyết định, đã tính toán tất cả, nhưng lúc này, anh kiên nhẫn chờ mọi người đi ngủ. Anh đã biết thế nào là chờ đợi.

Khi tất cả đều đã lặng yên, chuẩn uý đã ngủ say và bắt đầu ngáy, hai trong số ba ngọn đèn dầu đã tắt ngấm, Plugionhikóp mới nhởm dậy. Anh ngồi hồi lâu, lắng nghe tiếng thở đều đều của những người đang ngủ, đợi cho đầu đỡ choáng váng. Sau đó, anh nhét khẩu súng lục vào túi, lắng lẽ bước đến chiếc giá gỗ đặt sẵn những bó đuốc đã được chuẩn uý Xtêphan Mátvâyêvich chuẩn bị từ trước. Anh cầm một bó đuốc, không châm lửa, cứ thế dò dẫm đến chỗ lỗ tường thủng ăn thông sang dãy hành lang ngầm. Anh không thông thuộc nơi này và cũng không hy vọng thoát ra được nếu không có đuốc trong tay.

Anh cố tránh không gây ra tiếng động, anh biết cách di chuyển lặng lẽ và tin chắc sẽ không có ai thức giấc trong lúc này để cản trở anh. Anh đã tính toán, cân nhắc mọi khía cạnh, suy tính đến mọi kết quả, tổng kết cái kết quả duy nhất là anh đã không thực hiện được trách nhiệm của mình. Duy có điều anh không thể nghĩ tới, là có một người nhiều đêm không chợp mắt, vẫn lắng nghe từng nhịp thở của anh, chẳng khác lúc này anh đang lắng nghe từng hơi thở của họ.

Anh lách qua một cái hốc hẹp để chui vào hành lang ngầm và thắp đuốc lên. Ở trong này, ánh sáng không thể lọt vào căn hầm có người ngủ. Giơ cao đuốc trên đầu, anh thong thả đi dọc hành lang, làm bầy chuột hoảng hốt. Cũng thật lạ, cho đến giờ anh vẫn sợ chuột, nên mới không tắt đuốc đi, mặc dù

anh đã nhận ra phương hướng và biết rõ mình đang đi đâu.

Anh bước vào dãy hành lang tối om, nơi anh đã ngã xuống để thoát khỏi tay bọn Đức. Những hòn đạn vẫn nằm nguyên tại chỗ. Anh giơ đuốc lên và thấy cửa hầm bị bịt gạch kín mít. Anh đẩy mạnh, những hòn gạch vẫn không nhúc nhích. Anh bèn cắm bó đuốc vào đống gạch vỡ và dùng cả hai tay đẩy đống gạch ra. Anh đẩy được một vài viên, nhưng số còn lại chắc quá, Phêđôrotruc đã chèn rất chặt.

Nhin cửa ra vào bị bịt chặt, Plugionhikóp đành bỏ ý định vô ích của mình. Anh hết sức không muốn thực hiện quyết định của anh ngay trong căn hầm này vì ở đây có người. Họ có thể hiểu nhầm và cho anh hành động như vậy là hèn yếu, hoặc điên rồ, điều này làm cho anh khó chịu. Anh ước ao giá mình có thể biến đi được mà không cần để lại một lời thanh minh, một dấu vết, nhưng những khả năng đó đã bị tước đoạt rồi. Sau này thế nào họ cũng phải dị nghị, bàn tán về anh, tranh cãi về cái chết của anh, phải đi tìm xác anh. Cái lối cửa bị bịt kín không thể lay chuyển niềm tin của anh đối với những lời lên án đúng đắn mà anh đã dùng để phán xử mình.

Nghĩ vậy, anh rút súng ra, đẩy khoá an toàn xuống, chần chờ tự hỏi xem nên bắn vào đâu. Cuối cùng, anh chĩa súng vào ngực, dẫu sao anh cũng không muốn ngã xuống với cái đầu bị bắn vỡ. Anh đưa tay trái lên ngực và cảm thấy tim mình đập nhanh, cố đặt nòng súng vào trái tim...

- Kolia!...

Nếu cô gái không gọi anh bằng cái tên ấy mà bằng bất cứ một cái tên nào khác, dù cũng với giọng kinh hoàng như vậy, hẳn anh đã siết cò súng rồi. Nhưng Kolia là tên riêng của anh, tên ấy chỉ gọi trong thời bình giữa những người thân yêu, thế mà ở đây lại có một cô gái gọi anh bằng cái tên riêng ấy với một giọng kinh hoàng và thiết tha như vậy, anh miễn cưỡng hạ súng xuống để nhìn xem ai đang gọi mình. Anh chỉ hạ súng một giây, nhưng cô gái đã kịp chồm tới anh.

- Kolia! Kolia! Đừng, đừng, anh thân yêu!

Bị trượt chân và ngã xoài xuống, cô gái dồn hết sức ghì chặt bàn tay cầm súng. Cô áp khuôn mặt đẫm nước mắt vào tay anh, hôn cánh tay áo cau bẩn nồng nặc mùi thuốc súng của anh và ghì chặt cánh tay cứng đờ của anh vào ngực mình, không nghĩ gì đến sự hỗn loạn mà chỉ cảm thấy một cách bản năng rằng hơi ấm trích bạch nơi ngực mình sẽ làm cho tay anh không kéo được cò súng.

- Đừng! Đừng! Em không cho anh làm thế. Nếu muốn, anh cứ bắn em trước đã! Bắn em ngay đi! Ánh sáng vàng khè của ngọn đuốc tắm dầu lung linh chiếu lên người họ. Hai cái bóng gấp khúc lay động trên vòm hầm. Plugionhikóp cảm thấy tim cô gái đang đập rộn rã trong lồng ngực.

- Sao cô lại đến đây? - giọng anh buồn rầu.

Mira ngược mặt lên, ánh đuốc soi rõ những giọt nước mắt long lanh trong khoé mắt cô.

- Anh là chiến sĩ Hồng quân – Mira nói – là chiến sĩ Hồng quân của em. Sao anh nỡ bỏ rơi em? Anh nói đi, tại sao?

Điều làm anh bồn chồn không phải là giọng nói hùng hồn của cô mà là một cái gì khác hẳn. Vẫn có người cần đến anh. Người ta vẫn cần anh như cần một người bảo vệ, một người bạn, một người đồng chí.

- Buông tôi ra!
- Trước hết, anh phải cất súng đi đã.
- Súng có đạn, có thể nổ ngay đây.

Plugionhikóp đỡ Mira dậy. Cô đứng lên nhưng vẫn dựa sát vào anh, săn sàng ghi tay anh xuống.

Mỉm cười gượng gạo, anh khoá chốt an toàn rồi đút súng vào bao và cầm bó đuốc lên.

- Ta đi chứ?

Đi bên cạnh, cô vẫn búi vào tay anh. Họ dừng lại trước kẽ hở:

- EM sẽ không nói với ai, kể cả thím Khorixchia cũng vậy.
- Anh lặng lẽ xoa đầu cô như thể cô còn bé bỏng. Lát sau, anh dụi đuốc xuống cát.

- Chúc anh ngủ ngon! – Mira thì thào rồi chui vào hầm.

Plugionhikóp chui vào theo. Chuẩn uý Xtéphan Mátvâyêvich vẫn còn ngáy và ngọn bắc đèn vẫn bốc khói. Anh bước đến chỗ ghế băng, đắp áo capot lên người, định nghĩ xem lúc này phải làm gì nhưng lại ngủ thiếp đi, giấc ngủ say và thanh thản.

Sáng hôm sau, Plugionhikóp choàng thức dậy cùng với mọi người. Anh dọn dẹp các thứ trên chiếc ghế anh đã nằm rất lâu, mắt dán mãi vào một điểm.

- Cảm thấy dễ chịu hơn chút, đồng chí trung úy? - Chuẩn uý Xtéphan Mátvâyêvich hỏi với nụ cười ngời vực.

- Nước thế nào? Giá được độ ba ca nước nhỉ.

- Thùa sức! – Xtéphan Mátvâyêvich xởi lời đáp.

- Đỗ nước cho mình, Vônkóp! - Lần đầu tiên sau bấy nhiêu ngày, Plugionhikóp cởi cái áo và rời bỏ sát người ra, áo lót của anh đã dùng để băng bó. Anh mở chiếc vali bếp, lấy ra quần áo mới, xà phòng và khăn mặt – Mira, khâu hộ tôi chiếc cổ áo lót vào cái áo mùa hè này nhé!.

Anh bước ra khỏi hầm, bước vào dãy hành lang, cọ rửa rất cẩn thận và cứ nghĩ rằng mình dùng lãng phí nước. Nhưng lần đầu tiên anh cảm thấy khoan khoái và không bức mình gì cả. Anh quay về hầm, và cũng vẫn với vẻ trầm lặng, ngồi cao ráu cẩn thận nhưng vụng về với cái bàn cao mới mà hồi còn ở trường huấn luyện anh mua không phải vì cần thiết mà vì muốn trữ sẵn để dùng. Anh xoa nước hoa lên khuôn mặt gầy gò mới cao, mặc chiếc áo Mira vừa đưa, thắt đai lưng hắn hoi. Xong đâu đây, anh ngồi xuống bàn, cái cổ gầy ngoằng còn dáng dấp trẻ thơ, nhô cao trên vòng áo cổ rộng hoác.

- Đồng chí báo cáo đi!

Mọi người đưa mắt nhìn nhau. Chuẩn uý Xtéphan Mátvâyêvich dè dặt hỏi:

- Báo cáo gì cơ!

- Tất cả - Plugionhikóp nói rành rọt từng chữ - Quân ta đang ở đâu, địch đang ở chỗ nào?
- Lại thế nữa... - chuẩn uý lúng túng - địch ở đâu thì chúng ta đã biết: ở bên trên. Còn quân ta... Cái đó chúng tôi không rõ.
- Tại sao không rõ?
- Chúng tôi biết rõ quân ta đang ở đây – Phêđôrotruc cau có nói - Ở bên dưới. Bọn Đức ở bên trên, quân ta bên dưới.

Plugionhikóp không để ý đến giọng nói của anh ta. Anh nói chuyện với chuẩn uý như nói với người phó của mình và có nhấn mạnh ý này trong giọng nói.

- Tại sao lại không biết quân ta đang ở đâu?

Xtêphan Mátvâyêvich thở dài thú nhận:

- Không ai đi trinh sát cả.
- Điều đó tôi đoán được. Tôi muốn hỏi, tại sao?
- Tôi biết nói thế nào, đồng chí thì yêu, còn chúng tôi thì bịt lối cửa hầm.
- Ai bịt?

Chuẩn uý Xtêphan Mátvâyêvich im lặng. Thím Khorixchia mấp máy môi định nói gì nhưng Mira đã ngăn lại:

- Tôi hỏi lại: ai bịt lối ra?
- Tôi bịt! – Phêđôrotruc to tiếng xăng giọng đáp.
- Tôi chưa hiểu.
- Tôi bịt.
- Tôi vẫn chưa hiểu – Plugionhikóp nhắc lại, giọng vẫn như cũ, mắt không nhìn thượng sĩ.
- Thượng sĩ Phêđôrotrúc.
- Thôi được. Đồng chí thượng sĩ, sau một giờ nữa, đồng chí sẽ phải báo cáo với tôi lối ra đã được dọn sạch. – Plugionhikóp nhắc lại – Và tôi hạ lệnh phải quên những tiếng: "tôi không thể", «tôi chịu», «tôi không muốn». Phải quên những tiếng ấy cho đến lúc chiến tranh kết thúc. Chúng ta là một đơn vị Hồng quân. Một đơn vị thực sự. Chỉ có thể và tất cả chỉ có thể.

Một giờ trước đây, khi tỉnh lại, anh không biết mình sẽ nói gì mà chỉ biết mình cần phải nói. Anh đã trì hoãn một cách có cản nhắc cái giây phút phải sắp xếp lại cho mọi việc có nề nếp, hoặc sẽ mãi mãi bị truất quyền chỉ huy những con người ở đây. Vì vậy, anh phải trì hoãn thời gian bằng cách rửa ráy, thay quần áo và cạo mặt. Anh đã suy nghĩ và chuẩn bị cho cuộc nói chuyện này. Anh đã chuẩn bị để tiếp tục chiến đấu mà không hề ngờ vực, không hề do dự và dao động gì cả. Tất cả những gì còn lại ở đó, thuộc về ngày hôm qua, đã buộc anh phải chịu đựng.

Phêđôrotruc thi hành mệnh lệnh của Plugionhikóp ngay trong ngày hôm ấy; lối lên mặt đất đã được dọn sạch. Nửa đêm, họ chia làm hai tốp đi trinh sát cẩn thận, Plugionhikóp đi với Vônkóp,

Phêđôrotruc đi với chuẩn uý Xtêphan Mátvâyêvich. Pháo đài vẫn hoạt động. Vẫn còn những loạt súng lẻ tẻ, nhưng rất xa, mãi bên kia sông Mukhavét, họ không thể bắt liên lạc được. Cả tốp trinh sát trở về không gặp một ai, kể cả quân ta lẫn quân địch.

- Chi thấy toàn xác chết – Xtêphan Mátvâyêvich thở dài – Bao nhiêu người của chúng ta đã hy sinh. Ôi, nhiều quá!

Plugionhikóp tiếp tục tìm kiếm cả ban ngày. Anh không hy vọng vào việc bắt được liên lạc với quân ta vì biết rằng những tốp chiến sĩ bảo vệ pháo đài đang tản mát dưới các lối hầm. Nhưng anh phải tìm bọn Đức, phải xác định rõ vị trí, cách liên lạc, cách hoạt động của chúng trong khu vực pháo đài tan hoang này. Anh phải làm như vậy, nếu không, nơi ẩn náu an toàn và hoàn hảo này của họ sẽ mất hết ý nghĩa.

Anh tự đi trinh sát một mình. Anh đến được cổng Teretspol và suốt một ngày đêm liền ẩn náu giữa những ngôi nhà đổ nát gần đấy. Bọn Đức đi vào pháo đài qua cổng này vào các buổi sáng và vào những giờ nhất định. Tôi đến lại rút về rất đúng giờ, chỉ để lại các đội tuần tra có hỏa lực mạnh. Cẩn cú vào tất cả những gì đã thấy, anh đoán bọn Đức đã thay đổi chiến thuật. Chúng không tiến công nữa, nhưng mỗi khi phát hiện ra ổ đề kháng nào, chúng liền bao vây ngay và gọi súng phun lửa đến. Hình như bọn Đức ở đây thấp bé hơn những đứa anh đã trông thấy trước đây, rõ ràng là chúng có ít tiêu liên hơn, chúng chỉ dùng các loại súng các--bin là chính.

- Hoặc tôi đã lớn phỗng lên hoặc bọn Đức đã teo lại - Tôi hôm ấy, Plugionhikóp nói đùa – Hình như có sự thay đổi trong bọn chúng, nhưng thay đổi như thế nào thì tôi chưa nắm được. Xtêphan Mátvâyêvich, mai đồng chí đi với tôi. Tôi muốn đồng chí cũng được nhìn chúng tận mắt.

Lúc trời tối hẳn, họ lặn lội tìm về khu doanh trại tan hoang và cháy rụi của trung đoàn 84, Xtêphan Mátvâyêvich nhận ra khu này ngay. Họ đã phân công nhau từ trước và chuyền đi khá thuận lợi.

Plugionhikóp quan sát bờ sông Bug, còn chuẩn uý quan sát bên trong khu pháo đài gần cổng Kholmski.

Sáng hôm ấy đẹp trời và yên tĩnh. Chỉ đôi lúc có tiếng súng nổ lác đác đâu đó dọc dãy công sự ở cổng Kibrinski, gần bức tường ngoài cùng. Tiếng súng vang lên đột ngột và cõng ngừng đột ngột, Plugionhikóp không tài nào biết được đây là tiếng súng của bọn Đức bắn vào những hầm ngầm khả nghi hay của những tốp chiến sĩ cuối cùng trong lực lượng bảo vệ pháo đài còn đứng vững.

- Đồng chí trung uý! – chuẩn uý Xtêphan Mátvâyêvich khẽ giật giọng gọi.

Plugionhikóp bò đến chỗ Xtêphan Mátvâyêvich và nhìn ra ngoài – ngay gần đấy, một đơn vị súng tiêu liên của bọn Đức đang tập hợp. Dáng dấp, vũ khí và điệu bộ chúng trong vẫn quen thuộc – dáng dấp của một đội quân dày dạn, tự cho phép muôn làm gì thì làm. Bọn Đức không teo lại, không thấp bé đi mà vẫn giống hệt những tên Đức Plugionhikóp trông thấy lần đầu và sẽ nhớ mãi suốt đời mình. Ba tên sĩ quan tiên ra trước hàng quân. Có tiếng hô ngắn gọn, bọn lính đứng nghiêm, viên chỉ huy

báo cáo với gã cao lớn đã đứng tuổi có lẽ là chỉ huy cao cấp hơn. Nghe báo cáo xong, gã đứng đinh đi qua hàng quân bất động. Hai viên sĩ quan đi theo, một tên cầm mày chiếc hộp nhỏ lần lượt đưa cho tên chỉ huy phát cho những tên lính được gọi bước lên trước hàng quân.

- Mè đay – Pluigionhikôp đoán - Gắn mè đay tại mặt trận. Bọn phát xít chó đẻ, tao sẽ gắn mè đay cho chúng mày.

Anh quên mất lúc này không phải chỉ có mình anh và anh đến đây không phải để chiến đấu, anh ở vào vị trí bất lợi vì khu doang trại đổ nát ở phía sau. Giờ đây, anh chỉ nhớ đến những người đã hy sinh, vì họ mà những tên Đức lực lưỡng và khốn nạn kia được gắn những chiếc mè đay chử thập. Anh chỉ nhớ đến những người đã bị giết hoặc đã chết vì trọng thương và những người đang điên dại. Anh nhớ đến họ và nâng khẩu súng tiêu liên lên.

Một loạt đạn rất căng bay trúng vào hàng người đứng trước anh mười bước. Tên sĩ quan chỉ huy đang phát mè đay đồ gục, tiếp theo là tên phụ tá của nó và mấy tên lính vừa được thưởng mè đay cũng ngã nốt. Những kẻ được gắn mè đay quả không kém cỏi, sự lộn xộn và hoang mang chỉ diễn ra giây lát, và Pluigionhikôp chưa kịp bắn hết loạt đạn thì chúng đã nhanh chóng tản ra chỗ nấp rồi tập trung bắn như mưa vào khu nhà đổ.

Nếu không phải là chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvich, thì chưa chắc hai người đã có thể chạy thoát được: bọn Đức túc tối không biết sợ là gì, đã nhanh chóng thắt chặt vòng vây. Nhưng Xtêphan Mátvâyêvich biết rõ nơi này từ hồi chưa có chiến tranh nên đã dẫn Pluigionhikôp thoát ra một cách an toàn. Vừa lợi dụng thời cơ lúc bắn trả và sự lộn xộn, họ vừa chạy qua khu sân và lọt xuống hầm giữa lúc bọn lính Đức đang hùng hổ tìm sục tung ngóc ngách trong khu doanh trại đổ nát.

- Bọn Đức không có gì thay đổi – Pluigionhikôp định cười to nhưng cỗ khô rát, anh đành néń lại - Nếu không có anh, có lẽ tôi đã gặp nguy rồi, chuẩn úy ạ.

- Chỉ có các chuẩn úy trung đoàn mới biết cái cửa riêng ấy – Xtêphan Mátvâyêvich thở dài - Thέ nghĩa là cái cửa ấy cũng có ích đấy.

Khó khăn lắm anh mới rút được một bên ủng ra khỏi chân và thấy tất của anh đầm đìa máu. Thím Khorixchia gio tay ra và rú lên.

- Không sao đâu, thím Khorixchia - chuẩn úy an úi - chỉ sây sát phần mềm thôi, chưa động đến xương. Thảm tháp gì đâu, cái chính là xương vẫn nguyên. Liền da ngay thôi.

- Nay, anh làm như vậy để làm gì thế? – Phêđôrotruc tức giận hỏi - Bắn rồi chạy bán sống bán chết để làm gì nhỉ? Anh ta sẽ sớm hết đòn, chứ không phải chiến tranh. Chiến tranh sẽ chấm dứt khi thời điểm đến, còn chúng ta thì...

Anh ta im lặng và mọi người im lặng. Họ im lặng vì thắng lợi đang cỗ vũ họ, tinh thần chiến đấu của họ đang lên cao và không ai muốn tranh cãi với anh chàng thượng sĩ bi quan ấy.

Đêm hôm thứ tư thì Phêđôrotruc mệt tích. Anh ta không chịu đi trinh sát, cứ lẩn ch่าน đến lúc

Plugionhikôp phải quát lén.

- Vâng, vâng. Tôi sẽ đi! – Anh ta áp úng – Chúng ta cần những cuộc trinh sát như cần..

Họ ra quan sát suốt ngày, từ mờ sáng đến tối mit. Plugionhikôp muốn hiểu rõ tất cả những gì về kẻ thù trước khi quyết định những hành động chiến đấu. Phêđôrotruc đi từ sáng sớm, nhưng đến tối, rồi tận đêm khuya anh ta vẫn chưa về, Plugionhikôp buồn bực và định đi tìm.

- Cậu để tiêu liên lại – anh nói với Vônkôp – mang khẩu các-bin đi.

Bản thân anh mang tiêu liên, nhưng lần đầu tiên anh bảo đồng đội mang theo súng các bin. Anh chẳng tin vào linh cảm, nhưng anh đã hạ lệnh và không ân hận về mệnh lệnh ấy, mặc dù súng dài rất khó bò. Anh thường suy Vônkôp đừng để súng và lách cách. Song, điều làm Plugionhikôp bức bối không phải vì khẩu súng mà vì họ không sao phát hiện được dấu vết của thượng sĩ Phêđôrotruc.

Mãi đến gần sáng họ mới đến được cái tháp bị sạt một nửa trên cổng Têretspol. Căn cứ vào những điều quan sát hôm trước thì bọn Đức tránh không trèo lên đỉnh tháp và Plugionhikôp nghĩ rằng từ đỉnh cao này, anh có thể nhìn bao quát xung quanh và có thể tìm được dấu vết nào đó về anh chàng thượng sĩ. Dù phát hiện được anh ta còn sống, bị thương hay đã chết thì vẫn yên tâm hơn, vì sự mập mờ bao giờ cũng là điều tồi tệ nhất.

Hạ lệnh cho Vônkôp phải quan sát chiếc cầu qua sông Bug và bờ sông bên kia, Plugionhikôp xem xét kỹ lưỡng sân pháo đài bị đạn trái phá cày xới. Trong sân còn nhiều xác chết chưa được chôn cất, và từ xa, Plugionhikôp nhìn rất lâu từng cái xác, có phân biệt xem có phải là Phêđôrotruc không. Nhưng anh không tìm thấy anh ta đâu cả, những cái xác kia đều là những xác cũ và đã bắt đầu nát rữa.

- Bọn Đức...

Vônkôp thót khẽ và Plugionhikôp tuy chỉ thoáng nghe nhưng đã hiểu ngay, vì anh luôn luôn chờ đợi sự xuất hiện của bọn Đức. Anh thận trọng di chuyển sang phía khác và nhìn ra ngoài.

Mười tên Đức đang đứng ở đầu cầu bên kia sông. Chúng đang trò chuyện, cười đùa, khua chân múa tay và nhìn sang chỗ nào đó bên này sông. Plugionhikôp nghén cỗ dùi mắt nhìn kỹ xuống chân tháp, và ở đây anh thấy được những gì anh đã thầm nghĩ và đó cũng chính là điều làm anh lo sợ nữa.

Từ chân tháp, Phêđôrotruc đang đi qua cầu để đến chỗ bọn Đức. Hắn ta bước, hai tay giơ lên cùng với hai miếng vải trắng bay lất phất theo bước chân nặng nề và tự tin của mình. Hắn ta ra hàng một cách bình thản, có suy tính và không vội và như thể đang đi về nhà sau một ngày làm việc nặng nhọc, vất vả. Toàn bộ dáng dấp hắn toát ra sự mong muốn được hiến thân, đến nỗi bọn Đức hiểu ngay, không cần lời nói nào của hắn, chúng chờ đợi hắn bằng những lời bông phèng giễu cợt, súng vẫn đeo lủng lẳng trên vai.

- Đồng chí Phêđôrotruc – Vônkôp kinh ngạc kêu lên - đồng chí thượng sĩ...

- Đồng chí à?... - Plugionhikôp chìa tay ra, đầu không ngoái lại – Đưa súng đây!

Như mọi lần Vônkôp tuân lệnh, nhưng cậu ta đột ngột ngừng lại và khẽ áp úng.

- Đέ làm gì?
- Cứ đưa đây! Nhanh lên!

Phêđôrotruc sắp đến được chõ bọn Đức nên Plugionhikôp càng cuồng hơn. Anh bắn giỏi, lúc này không cho phép được bắn trượt, anh lên đạn rất gấp vì thấy Phêđôrotruc đã sang hết cầu và chỉ cách bọn Đức chừng bốn bước.

Đạn cắm xuống mặt cầu ngay sau lưng tên thượng sĩ phản bội. Có thể là bọn Đức không nghe thấy tiếng súng hoặc chúng coi thường những phát súng lẻ tẻ nên thái độ của chúng không thay đổi. Còn đối với Phêđôrotruc, viên đạn từ phía sau bắn tới có nghĩa là dành cho hắn, tấm lưng to bè của hắn bỗng đầm đìa mồ hôi trong tấm áo chẽn, sắp đón nhận viên đạn áy. Hắn nhảy sang bên cạnh, ngã lăn ra và bắt đầu bò lòm còm sang phía bọn Đức, còn bọn Đức thì vừa cười hô hố vừa nhảy cẳng lên, chúng lùi lại để có kéo dài cái cảnh xem hắn ta vừa bò, vừa la hét, vừa lết trên hai đầu gối, hai tay quờ quạng miếng vải trắng.

Viên đạn thứ hai cắm đúng vào khuỷu gối. Hắn giãy giụa, cố lết về phía trước và kêu thét man dại, không nghe ra tiếng gì. Nhưng bọn Đức vẫn không để ý, vẫn chưa hiểu chuyện gì xảy ra với hắn, chúng vẫn cười cợt, chế nhạo con người lực lưỡng đang liều mạng để thoát khỏi cái chết. Không ai kịp đoán gì cả vì Plugionhikôp đã bắn liền ba phát rất nhanh như trong cuộc thi bắn chớp nhoáng ở trường huấn luyện.

Khi bọn Đức lẹt đẹt bắn trả thì Plugionhikôp và anh lính Vônkôp chưa hết kinh hoàng đã tụt xuống một căm hầm rỗng và thủng lỗ chõ. Có tiếng mìn nổ ở nơi nào đó phía bên trên. Vônkôp cố chui vào hốc tường, nhưng Plugionhikôp đã kéo anh ra. Họ lại chạy, lại bò, lại lăn để vượt qua khu sân rồi rơi bịch xuống một hố đạn nằm sau chiếc xe bọc thép bị bắn nát.

- Ôn rồi – Plugionhikôp hồn hả - Hắn là một con rắn độc! Đò phản bội!

Vônkôp trố mắt nhìn và gật đầu, nhưng vẫn không hiểu gì cả. Còn Plugionhikôp cứ nhắc đi nhắc lại mãi:

- Hắn mang miếng vải trắng, cậu thấy chứ? Hắn tự tìm vải, chắc là ăn cắp được của thím Khorixchia. Hắn sẵn sàng bán rẻ mọi thứ để đổi lấy cuộc sống bần thiu của hắn. Hắn bán rẻ cả chúng ta. Cả tôi lẫn cậu. Con rắn độc! Hắn cầm miếng vải trắng. Cậu thấy không, Vônkôp? Hắn bước đi như thế nào? Hắn bình tĩnh và tự tin làm sao.

Plugionhikôp khao khát được nói ra những điều ấy. Trong lúc tiêu diệt kẻ thù, anh cảm thấy không cần thiết phải nói, phải giải thích gì cả. Nhưng lúc này, anh không thể im lặng được nữa. Anh đã bắn vào một kẻ từng ăn chung bàn với anh bao nhiêu ngày nay. Anh cảm thấy lương tâm không có gì cắn rứt, trái lại thấy vui mừng, phấn chấn, anh cần phải nói, phải được nói.

Còn anh chiến sĩ tân binh Vaxili Vônkôp mới được gọi nhập ngũ trong tháng 5 năm 1941 thì chỉ ngồi

nghe, gật đầu một cách ngoan ngoãn, mặc dù không hiểu gì hết. Anh chưa từng ra trận, đối với anh ta, bọn lính Đức cũng là những con người và cũng không nên giết chúng nếu không có lệnh. Cái chết đầu tiên anh ta được chứng kiến lại là cái chết của chính con người mà anh ta đã cùng sống những ngày khủng khiếp nhất trong cuộc đời ngắn ngủi và yên ả của anh. Đây chính là con người anh ta biết rõ nhất, vì trước chiến tranh, hai người đã từng ở một trung đoàn, cùng ngủ trong một doanh trại. Đây chính là con người hay gắt gỏng khi dạy anh bắn pháo, vẫn mời anh uống trà với đường và cho phép anh được ngủ thêm chút ít vào những lúc đang phiêu.

Giờ đây, con người ấy đã nằm lại trên bờ sông bên kia, mặt úp xuống đất, tay vươn ra phía trước với miếng vải trắng. Vônkop không muốn nghĩ xấu về Phêđôrotruc, mặc dù anh ta không hiểu vì sao người thương sĩ ấy lại đến với bọn Đức. Theo ý nghĩ của anh ta thì Phêđôrotruc phải có lý do nào đó để hành động như vậy và cần phải điều tra trước khi quyết định bắn vào lưng con người ấy. Nhưng anh trung úy giàn gó, nghiêm khắc và lạ lùng đến khó hiểu này không muốn điều tra phân tích gì hết. Từ hôm đầu tiên khi mới đến nhập bọn, anh ta đã vung súng đe doạ bắn người này, hạch sách người kia.

Nghĩ vậy, Vônkop không cảm thấy gì hơn ngoài sự cô độc, sự cô độc dằn vặt và có vẻ giả tạo. Nó ngăn trở không cho Vônkop tự cảm thấy mình là một con người, một chiến sĩ thực sự và nó đã dựng lên một bức tường không vượt qua được giữa anh và Plugionhikop. Vônkop còn sợ người chỉ huy của mình, không hiểu rõ anh ta và do đó không tin anh ta lắm.

B . Vaxiliép

Tên anh chưa có trong danh sách

Chương 8

Bọn Đức lại xuất hiện trong pháo đài khá đông, có đến hơn một trung đội đang tiến qua cổng Teretspol. Thoạt đầu, chúng đi thành hàng ngũ, nhưng sau tản ra ngay và lùng sục vào khu vực kế cận khu doang trại liên hoàn. Một lát sau, từ đây vang lên tiếng lựu đạn nổ và tiếng phùng phục của súng phun lửa. Nhưng Plugionhikop chưa kịp mừng vì chúng tìm anh không đúng chỗ thì ngay lúc đó, một cánh quân khác đã tiến qua cổng. Chung đi tản thành vòng vây rồi xông thẳng vào khu doanh trại đổ nát của trung đoang 333. Từ đây lại vang lên nhiều tiếng nổ và tiếng xè xè của súng phun lửa.

Sớm muộn cánh quân này cũng sẽ đến chỗ họ ăn nắp. Cần phải rút ngay - nhưng họ không rút về chỗ khe nứt ăn thông với căn hầm trú ẩn của họ được, khu vực ấy sẽ bị kẻ thù phát hiện. Muốn rút,

họ phải lùi sâu hơn vào khu doanh trại đổ nát sau nhà thờ.

Plugionhikốp giải thích tỉ mỉ hướng rút như thế nào và rút đến đâu. Vônkốp ngoan ngoãn im lặng, không hỏi gì thêm, thậm chí cũng không gật đầu nữa. Điều đó làm Plugionhikốp bức mình, nhưng anh không muốn mất thì giờ vào những câu hỏi vô ích. Vônkốp không có vũ khí (Plugionhikốp đã vứt khẩu súng của cậu ta lúc trên đỉnh tháp), nên cậu ta cảm thấy bứt rứt và lo sợ. Để khích lệ cậu ta, Plugionhikốp nháy mắt, lại còn mỉm cười nữa, nhưng cả nụ cười lẫn cái nháy mắt gượng gạo ấy đều làm cho ngay cả những người dũng cảm hơn Vônkốp cũng phải hoảng sợ.

- Được rồi, chúng ta sẽ kiểm cho cậu một khẩu súng – Plugionhikốp buồn rầu lầm bẩm, nụ cười trên môi tắt ngấm - Tiến sang hố đạn bên cạnh!

Họ chạy những đoạn ngắn, lao qua khoảng trống và nấp vào một đống gạch vỡ. Ở đây rất an toàn, họ có thể dừng lại thở lấy sức và quan sát xung quanh.

- Chúng không thể tìm thấy chúng ta ở đây, đừng lo.

Plugionhikốp định mỉm cười, nhưng Vônkốp vẫn không nói năng gì cả. Tính tình cậu ta vốn thầm lặng nên Plugionhikốp không lấy làm lạ. Nhưng không hiểu sao, đột nhiên, anh nhớ đến Xannhikốp và thở dài.

Ở nơi nào đó bên kia các đống gạch đổ, có tiếng ồn ào, tiếng người nói và tiếng chân nhốn nháo vang vọng từ phía trước mặt là nơi không có lính Đức, chứ không phải từ phía sau lưng là nơi các toán lính Đức đang lùng sục. Qua giọng nói, rõ ràng ở đây có nhiều người, họ không phải trốn tránh ẩn nấp, do đó nhất định họ không thể là quân mình. Chắc chắn phải là một toán lính Đức đang kéo tới. Plugionhikốp chăm chú lắng nghe, có xác định hướng đi của đám người này. Nhưng không thấy ai xuất hiện, còn những tiếng nói ồn ào, hỗn độn không nghe rõ ấy vẫn tiếp tục, không xa hơn mà cũng không tiến gần về phía họ.

- Hãy ngồi yên ở đây – Plugionhikốp nói - Đừng đi đâu cả, chừng nào tôi chưa về.

Vônkốp vẫn không nói gì, chỉ giương đôi mắt dại đờ, cẳng thẳng nhìn anh.

- Đợi mình ở đây nhé! – Plugionhikốp nhắc lại khi bắt gặp cái nhìn của Vônkốp.

Anh thận trọng bò qua khu nhà đổ. Anh trườn qua đống gạch vỡ, không làm rơi một viên nào, rồi lách qua khu vực trống trải, lúc lại nằm im, cẳng thẳng lắng nghe. Anh đang tiến về phía có những tiếng ồn ào kỳ lạ lúc này rõ hơn và anh đã đoán ra ai đang ở phía bên kia khu nhà đổ. Anh đoán nhưng chưa dám tin vào sự phỏng đoán của mình.

Mấy mét cuối cùng, anh bò rất thận trọng, khuỷu tay đặt nhẹ trên những hòn gạch vỡ, trên những mảng vữa cháy đen để tìm nơi ẩn nấp và chuyên khẩu tiêu liên vào thế sẵn sàng chiến đấu rồi nhìn ra ngoài.

Có những người đang làm việc trong khu sân pháo đài. Họ đang kéo những cái xác rữa nát xuống hố rồi lấp đá sỏi và cát lên. Họ không nhìn, không thu nhặt giấy tờ và càng không tháo các phù hiệu

cũng như huy chương ra. Họ làm việc uể oải, vẻ lờ đờ và mệt mỏi. Plugionhikóp đã thừa biết họ là tù binh trước khi trông thấy những tên lính gác. Anh đã thầm đoán ngay từ khi đang tiến đến, nhưng thâm tâm không muốn tin vào điều dự đoán này vì anh sợ phải nhìn thấy người mình, những người Xô viết trong bộ quân phục thân yêu, chỉ cách anh ba bốn bước. Đúng, họ là những người Xô viết, nhưng họ đã và không là những chiến hữu của anh nữa, họ đã xa rời anh, xa rời người trung uý Hồng quân đang tại ngũ bởi vì họ được gọi bằng cái tên thật đáng nguyễn rủa «TÙ BINH».

Anh kín đáo theo dõi họ rất lâu, nhìn họ làm việc thò ơ và lười nhác như những người máy. Anh ngắm bộ dạng họ - lưng còng xuống, chân lê từng bước, dường như họ già đi ba lần tuổi. Anh thấy những cặp mắt thẫn thờ nhìn về phía trước vô định, không cần biết, không cần hiểu xem đang ở đâu, đang làm gì. Anh quan sát và thấy bọn lính gác Đức cũng có vẻ lười nhác. Chúng chỉ có một nhóm ít ỏi gồm mấy tên mà không hiểu sao tù binh không nổi dậy chống lại chúng, hoặc tìm cách trốn thoát để trở về với tự do. Anh không tìm được lời giải đáp, thậm chí anh còn nghĩ có lẽ bọn Đức đã tiêm cho họ thứ thuốc gì đó để biến họ từ những chiến sĩ tích cực hôm qua thành những kẻ tay sai đàn độn như hiện nay để không nghĩ gì đến tự do và vũ khí nữa. Điều suy đoán ấy trong chừng mực nào đó đã dung hoà được phần nào cảnh tượng anh đang quan sát ở đây với niềm kiêu hãnh và tự hào của một còn người Xôviết chân chính.

Tự giải thích cho mình như vậy về những con người tiêu cực và lười lùng kia, Plugionhikóp đã có một cái nhìn khác hẳn đối với họ. Anh thấy thương hại và cảm thông với họ như thương hại những kẻ ôm nặng. Chợt nghĩ đến Xannhikóp, anh đưa mắt kiểm anh ta trong đám người đang làm việc, nhưng không thấy và anh rất vui mừng vì điều này. Anh không biết Xannhikóp còn sống hay đã hy sinh, nhưng anh ta không có ở đây, như vậy là chúng không biến anh ta thành một kẻ tay sai đàn độn được. Nhưng một dáng dấp quen thuộc – cao to, chậm chạp và làm lì bỗng đậm vào mắt anh và Plugionhikóp có lục tìm trong ký ức, có nhớ xem người đó là ai.

Như muốn trêu chọc anh, người tù binh cao lớn ấy tiến dần đến, chỉ cách anh có hai bước chân. Anh ta vung chiếc xéng to bắn xúc đầy gạch vỡ hát đi. Anh ta đi sát và vung vẩy chiếc xéng bên mang tai Plugionhikóp, nhưng vẫn không quay đầu lại...

Plugionhikóp đã nhớ ra anh ta là ai. Anh vụt nghĩ đến trận đánh phòng ngự trong nhà thờ, nhớ cái đêm phải rút khỏi đây và tên người lính kia. Anh ta vốn là quân dự bị, người địa phương và lấy làm tiếc vì đã tình nguyện nhập ngũ vào tháng 5 chứ không phải vào tháng 10. Theo như Xannhikóp khẳng định thì anh ta chết ngay trong trận đánh đêm ấy. Anh nhớ rõ tất cả và chờ cho người chiến sĩ ấy lại xuất hiện trước chõ nắp, anh liền gọi:

- Prigionhiúc!

Anh ta giật mình, tâm lung to bè lại càng xuống thấp hơn. Anh ta lặng đi trong nỗi khiếp sợ và nhẫn nhục.

- Prigionhiúc, tôi đây, trung uý Pligionhikóp đây mà! Anh còn nhớ trận đánh trong nhà thờ chứ? Người tù binh không quay đầu lại, không tỏ dấu hiệu gì là đã nghe thấy tiếng gọi của người chỉ huy cũ. Anh ta cúi sát hơn xuống chiếc xe, phơi tấm lưng to bè trong tấm áo rách bướm, bẩn thỉu. Tấm lưng khom khom áy biếu hiện rõ sự chờ đợi căng thẳng, nhẫn nhục và chết lặng. Pligionhikóp chợt nhận ra Prigionhiúc đang hãi hùng đón nhận viên đạn, và tấm lưng to phẳng của anh ta cúi xuống một cách ngoan ngoãn như thế kia vì suốt thời gian dài nó quen chờ đón những viên đạn nổ bất cứ khoảnh khắc nào.

- Cậu có thấy Xanhnikóp đâu không? Xanhnikóp có ở trong số tù binh không? Trả lời đi, không có ai ở đây đâu mà sợ
- Cậu ấy đang nằm bệnh viện.
- Bệnh viện nào?
- Bệnh viện của trại.
- Bị ốm hay sao?

Prigionhiúc không đáp.

- Cậu ấy có sao không? Tại sao lại nằm viện?
- Đồng chí chỉ huy, đồng chí chỉ huy, xin đừng giết tôi – Prigionhiúc đột nhiên van xin và liếc trộm qua vai – Xin đồng chí đừng giết tôi, đồng chí chỉ huy, hãy nhân danh chúa tha tội chết cho tôi. Nếu chịu khó làm việc, chúng tôi sẽ được thả, bạn Đức sẽ cho chúng tôi về, cho chúng tôi về quê, chúng đã hứa cho chúng tôi về...
- Được rồi, đừng làm nhảm nữa – Pligionhikóp giận dữ ngắt lời – Làm cho chúng để cầu mong được thả về, giống nhau cả thôi. Dầu sao thì anh cũng không phải là con người. Nhưng, Prigionhiúc, có một việc tôi buộc anh phải làm. Hoặc anh làm, hoặc tôi sẽ bắn anh ngay tại đây, cho anh xuống địa ngục.
- Xin đừng giết tôi... - Giọng anh ta nắc lên, nhưng Pligionhikóp không còn cảm thấy thương hại con người này nữa.
- Anh có làm hay không? Tôi hỏi lại, có hay không? Nói ngay! Tôi không đùa đâu.
- Nhưng tôi có thể làm được gì? Tôi là tù binh.
- Đưa khẩu súng lục này cho Xanhnikóp. Đưa cho cậu ấy và bảo cậu ấy xin đến làm việc ở pháo đài. Rõ chưa?

Prigionhiúc lặng thinh.

- Nếu anh không đưa cho cậu ấy thì liệu hồn. Tôi sẽ tìm đến tận chỗ anh đây, Prigionhiúc ạ. Đây, cầm lấy!

Pligionhikóp co tay vứt khẩu súng lục vào đúng cái xe của Prigionhiúc. Đúng vào lúc khẩu súng rơi xuống xe, Prigionhiúc bỗng nhảy vọt sang một bên, vừa chạy vừa kêu:

- Có người! Có người ở đây, các ông lính Đức ơi! Ông trung uý! Ông trung uý Liên Xô!
Sự việc xảy ra bất ngờ đến nỗi Plugionhikóp lảng đi mất mấy giây. Khi anh trấn tĩnh lại, Prigionhiúc đã chạy biến khỏi tầm bắn của anh và anh nghe thấy tiếng giày đinh của đội lính gác đang lao xao chạy về phía mình cùng lúc với phát pháo hiệu vọt lên không trung.

Không thể chạy về chỗ anh chàng Võnkóp nhát gan không có súng và đang ẩn nấp được nữa, Plugionhikóp quyết định băng sang phía khác. Anh không có ý định bắn trả để thoát thân lúc này, vì bọn Đức đông quá, chỉ muốn đánh lạc hướng cuộc lùng đuổi, anh muốn nhào xuống một cái hầm và ở đấy cho đến tối. Tối đến anh sẽ tìm Võnkóp và trở về hầm trú ẩn.

Anh đã dễ dàng chạy thoát, bọn Đức bắn qua quýt vào hầm tối và nói chung chúng không muốn mạo hiểm lùng đuổi trong khu nhà đồ. Chúng vừa chạy vừa bắn theo Plugionhikóp vừa la hét, rồi bắn thêm một phát pháo hiệu nữa, nhưng Plugionhikóp đã ở trong nơi ẩn nấp an toàn nhìn theo quả pháo hiệu.

Bây giờ anh có đủ thời gian để suy nghĩ. Nhưng ở đây, giữa căn hầm tối tăm này, anh không thể nghĩ gì về Phêđôrotruc đã bị anh bắn chết hoặc nghĩ đến anh chàng Võnkóp đang hoang mang, hay về Prigionhiúc nhu nhược và nhát gan đến mức phản bội. Không phải anh không muốn nghĩ đến họ, nhưng lúc này, đầu óc anh đang quay cuồng với những ý nghĩ quan trọng hơn nhiều – anh nghĩ về bọn Đức.

Hôm nay anh lại không nhận ra được chúng. Không nhận ra những tên lính Đức trẻ khoẻ, ngông nghênh đến xác xược, chiến đấu điên khùng, lùng sục dai dẳng và rất ngoan cố khi đánh giáp lá cà. Không, những tên Đức mà anh đã phải vật lộn trước đây hôm nay sẽ chẳng bao giờ chịu để anh chạy thoát sau tiếng kêu thát thanh của Prigionhiúc. Những tên Đức ấy sẽ chẳng chịu đứng phoi mình trên bờ sông quang đãng, chờ anh lính Hồng quân giơ tay bước về phía chúng. Chúng cũng chẳng bao giờ cười hèn hêch khi nghi tiếng súng hiệu đầu tiên, và chắc chắn chúng cũng sẽ không để cho Võnkóp và anh chạy thoát sau khi bắn chết kẻ đầu hàng.

Bọn lính Đức ấy và bọn lính Đức này... - Tuy chưa hiểu biết gì, nhưng anh vẫn nhận ra sự khác nhau giữa những tên Đức đã tiến công pháo đài với bọn Đức hôm nay. Rất có thể bọn Đức thiện chiến kia đã rút khỏi pháo đài và thay thế chúng là một bọn lính có kiểu cách và lối tác chiến khác hẳn. Chúng không muốn giành thế chủ động, không muốn mạo hiểm và rất chán ghét những căn hầm tối mò, lởm chởm gạch đá.

Rút ra kết luận ấy, Plugionhikóp không những cảm thấy vui thích mà còn có phần táo bạo hơn. Để kiểm tra lại ý nghĩ này, Plugionhikóp có ý làm một việc mà trước đây anh chưa dám tiến hành bao giờ: anh bước thẳng ra cửa, vươn người dậy không cần tránh né và cõi dặn ủng thật mạnh.

Cứ thế anh bước ra khỏi hầm ngầm một cách đàng hoàng duy có khẩu tiếu liên là vẫn để ở tư thế sẵn sàng chiến đấu. Không có tên Đức nào ở cửa hầm cả, và điều này càng xác minh phỏng đoán của anh

là đúng và làm cho tình thế của họ sẽ dễ dàng hơn. Nay giờ anh phải suy nghĩ thêm để trao đổi với chuẩn uý Xtêphan Mátvâyêvich, lựa chọn một chiến thuật kháng cự mới, một chiến thuật mới cho cuộc chiến riêng của họ chống lại cái nước Đức phát xít ở đây.

Nghĩ vậy, Plugionhikôp tránh xa chỗ đám tù binh đang làm việc - từ sau khu nhà đỗ vẫn vang lên những tiếng rì rào - anh tìm đến chỗ Vônkôp đang nấp. Vì đã biết rõ nơi này, nên anh có thể định hướng một cách chính xác giữa những khu nhà đỗ nát và đi thẳng đến ụ chướng ngại bừa bộn gạch ngói, nơi Vônkôp đang ẩn nấp. Anh nhớ rõ cái ụ gạch này, nhưng Vônkôp không còn ở đây nữa. Không tin ở mắt mình, Plugionhikôp lần mò xung quanh từng mảng tường, bò qua những đống gạch đỗ, nhìn vào từng ngóc ngách và nhiều lúc còn liều lĩnh cất tiếng gọi chiến sĩ có đôi mắt lạ lùng gần như không khớp áy, nhưng vẫn không tìm thấy anh ta đâu cả. Vônkôp đã mất tích một cách khó hiểu và bí hiểm, không để lại một dấu vết gì, dù chỉ là một miếng áo rách, một giọt máu, một tiếng kêu hay một tiếng thở dài...

- Vậy là anh đã khử Phêđôrotruc - Xtêphan Mátvâyêvich nói - Rất tiếc cho cậu Vônkôp. Cậu ta sẽ bị lạc, đồng chí trung uý ạ, cậu ta nhút nhát từ hồi bé.

Họ còn nhắc đến anh chàng Vaxili Vônkôp lầm lì, nhút nhát vài ba lần nữa, nhưng Phêđôrotruc thì không được nhắc đến, như thể hắn ta chưa hề sống trên đời, chưa từng ngồi ăn ở cái bàn này và chưa từng ngủ tại góc bên cạnh kia. Chỉ riêng Mira là đã hỏi Plugionhikôp khi chỉ có hai người với nhau:

- Chính anh bắn hả?...

Cô buộc lòng phải thốt ra câu hỏi như thế. Câu hỏi áy xa lạ, không có trong ngôn ngữ gia đình cô, nơi chỉ nói đến con cái, đến bánh mì, đến công việc và sự mệt nhọc, đến cái đun, đến khoai tây và đến bệnh tật thường hay xảy ra.

- Anh bắn anh áy hả?

Plugionhikôp gật đầu. Anh hiểu Mira hỏi như thế là thương anh chứ không phải thương Phêđôrotruc. Cô bị ám ảnh bởi những điều đã xảy ra như một gánh nặng đối với anh, tuy bản thân anh không cảm thấy đây là một gánh nặng, mà chỉ cảm thấy mệt mỏi.

- Lạy Chúa! – Mira thở dài – con chiên của người điên cả rồi!

Giọng cô bình thản và như giọng một người phụ nữ từng trải. Và cũng với cái vẻ già dặn mới mẻ ấy, cô lặng lẽ ôm lấy đầu anh, hôn anh ba lần, một lần lên trán và hai lần lên mặt.

- Em nguyện chia sẻ với anh mọi đau buồn, chia sẻ với anh mọi mệt mỏi và bất hạnh.

Mẹ cô cũng thường nói như vậy mỗi khi đứa con nào đó của bà đau ốm. Bà đồng con và những đứa con thường xuyên bị đói, còn bà thì chẳng bao giờ nghĩ đến nỗi đau đớn hoặc ốm đau của mình. Đối với bà, nỗi đau và bệnh tật của các con cũng là quá đủ rồi. Bà thường dạy các con gái không được nghĩ đến nỗi bất hạnh của mình trước tiên. Bà cũng dạy Mira như thế, tuy luôn luôn kèm theo một tiếng thở dài:

- Con sẽ phải suốt đời chăm nom con cái của người khác, con sẽ không có con, con gái của mẹ ạ. Ngay từ hồi bé, Mira thường vẫn nghĩ cô sẽ có bốn phận trông nom con cái của những chị may mắn hơn cô. Cô đã quen với ý nghĩ đó và không cảm thấy buồn khổ về hoàn cảnh đặc biệt của mình - một hoàn cảnh có thể suốt đời không ai chú ý tới – nhưng cô cũng băng lòng với ưu thế của cô là có sẽ hoàn toàn được tự do.

Trong lúc ấy, thím Khorixchia đang vừa đi quanh hầm vừa kiểm lại số bánh khô bị chuột ăn. Thím khẽ lẩm bẩm:

- Mất hai người rồi. Mất hai người rồi.

Những ngày gần đây, bà bắt đầu cảm thấy đi đứng khó khăn hơn. Trong hầm quá lạnh, đã không có ánh nắng lại thiếu cả không khí trong lành, thoảng đãng. Hai chân bị sưng lên, bà trở nên uể oải, ngủ không ngon giấc và khó thở hơn. Bà cảm thấy sức khoẻ giảm sút hẳn và biết chắc mỗi ngày cơ thể mình một tồi tệ hơn nên đã ngầm ngầm quyết định ra đi. Ban đêm bà khóc, không phải khóc vì buồn tủi cho bản thân mà vì thương Mira sắp phải lùi thui một mình. Cô sẽ thiếu bàn tay vỗ về của tình mẫu tử và không có bạn nữ để tâm tình.

Bản thân bà đã từng trải sống đơn độc. Ba đứa con bà chết ngay từ nhỏ, chồng bà bỏ nhà ra đi kiếm ăn rồi mất tăm luôn, ngôi nhà phải bán để trả nợ và bà phải đến phục vụ ở Brét để khỏi lo chết đói. Bà đã kiểm được công việc quét dọn và cõi sống qua ngày đoạn tháng cho đến khi Hồng quân kéo đến. Những chiến sĩ Hồng quân vui tính, tốt bụng và rộng lượng, lần đầu tiên trong đời đã cho bà công ăn việc làm thường xuyên, chăm nom bà đầy đủ, mang đến cho bà những người bạn và cho bà một căn phòng.

- Họ là những người lính của thượng đế - thím Khorixchia đã nói kính cẩn như vậy tại cái chợ Brét vắng vẻ - Hãy cầu nguyện cho họ, các ông các bà à!

Từ lâu bà đã thôi cầu nguyện, không phải vì không tin, mà vì oán giận. Bà căm giận sự bất công đã cướp mất của bà người chồng và những đứa con, bà không muốn trông chờ ở thượng đế nữa. Thậm chí, lúc này là lúc đang khổ đau mà bà vẫn gắng gượng, không cho phép mình được thua cuộc mặc dù bà muốn nguyện cầu cho Hồng quân, nguyện cầu cho anh trung úy trẻ và cho cô gái bị chúa Do Thái của cô ta đối xử tàn tệ. Bà mải mê với ý nghĩ của mình, mải mê với cuộc đấu tranh ngầm ngầm và chờ đợi cái kết cục đang đến gần. Bà đã làm tất cả những gì có thể làm được nhờ cái thói quen lao động và ngăn nắp hàng bao năm nay, và không để ý lắng nghe những lời bàn tán xung quanh.

- Đồng chí cho rằng bọn Đức khác đã đến đây ư?

Không khí lạnh giá làm cho vết thương ở chân chuẩn uý Xtephan Mátvâyêvich nhức buốt. Một bên chân anh sưng tấy và nhói đau, nhưng anh không hề kêu ca và không muốn cho ai biết. Anh tin tưởng vào sức chịu đựng của mình, và lại xương anh không bị gãy, da anh lại lành, nên vết thương sẽ chóng lên da non.

- Tại sao chúng không rượt theo tôi? – Plugionhikôp phân vân tự hỏi - Trước đây chúng luôn đuôi theo, nhưng lần này chúng để tôi thoát. Tại sao?
- Chúng có thể không đổi hết bọn Đức ở đây đi - Chuẩn uý Xtêphan Mátvâyêvich đáp lại sau khi suy nghĩ giây lát – Có thể chúng được lệnh không cần mạo hiểm xông vào các hầm.
- Cũng có thể - Plugionhikôp thở dài – nhưng nhất định tôi phải tìm hiểu xem. Phải hiểu rõ chúng hơn.

Sau khi nghỉ ngơi lại sức, anh lại lên tìm Vônkôp bị mất tích một cách bí hiểm. Anh lại bò, lại ho sặc sụa vì bụi bặm, vì mùi hôi thối của xác chết, lại khẽ gọi và nghe ngóng. Vẫn không có tiếng trả lời. Cuộc chạm trán với bọn Đức xảy ra bất ngờ. Có hai tên Đức từ sau góc tường đột nhiên xuất hiện, vừa đi vừa trò chuyện thật bình thản. Hai khẩu súng các bin lủng lẳng sau vai và cứ cho rằng chúng cầm súng ở tay đi nữa thì Plugionhikôp vẫn kịp bắn trước. Anh đã tự rèn luyện để có được những phản xạ chớp nhoáng, và chỉ sự rèn luyện ấy cho đến nay vẫn cứu anh.

Một sự ngẫu nhiên tình cờ đã cứu sống tên thứ hai, sự ngẫu nhiên đó trước đây phải trả giá bằng cuộc đời của Plugionhikôp. Anh quật một băng ngắn và khẩu súng bị tắc nghẹn. Khi tên lính đi trước ngã xuống đống gạch, Plugionhikôp đang nghiên răng kéo cơ bắp thì tên thứ hai lúc đó có thể dễ dàng bắn trả lại anh hoặc chạy thoát, nhưng trái lại, hắn quỳ xuống và ngoan ngoãn chờ trong khi anh vội vàng lấy viên đạn hóc ra.

Mặt trời đã lặn được một lúc, nhưng trời vẫn còn sáng. Vì lý do nào đó mà hai tên Đức còn lảng vảng ở khu sân đầy xác chết và lỗn nhòn hố đạn của pháo đài. Chúng không kịp rút và giờ đây một thằng đã thôi giãy giụa, còn thằng thứ hai thì đang lặng lẽ cúi đầu, quỳ trước mặt Plugionhikôp, hắn câm lặng.

Plugionhikôp cũng lặng thinh. Anh hiểu anh không thể bắn một kẻ địch đang quỳ trước mặt mình, nhưng một ý nghĩ nào đó không cho anh quay lại hay chạy biến vào giữa những đống gạch đổ nát. Đầu óc anh đang quay cuồng một câu hỏi cũng không kém da diết như câu hỏi về người đồng đội đã mất tích: tại sao bọn Đức ở đây lại có thể thay đổi như tên lính đang ngoan ngoãn quỳ sụp xuống như vậy? Cuộc chiến đấu của anh chưa kết thúc, bởi vậy, anh phải tìm hiểu mọi khía cạnh của kẻ thù. Và câu trả lời - một câu trả lời không chút giả tạo, không chút phỏng đoán và rất rõ ràng, rất thực! – câu trả lời ấy đang quỳ trước mặt anh và đang chờ chết.

- Komm! (Đi đi) – Anh quật và hất súng ra hiệu chỉ đường.

Trên lối đi, tên Đức nói gì đó và nhìn quanh, nhưng Plugionhikôp không còn bụng dạ nào nhớ lại những từ tiếng Đức nữa. Anh dẫn tên tù binh về hầm bằng con đường ngắn nhất và ném nớp chờ tiếng súng bắn đuôi theo. Tên Đức đi lắc lè phía trước, đầu rụt xuống vai, vẻ sợ sệt Cứ như vậy, họ đi qua một cái sân, hướng về phía hầm ngầm và tên Đức bước vào gian hầm mờ tối trước tiên. Hắn đứng dừng lại và đột ngột im lặng khi trông thấy người chuẩn uý râu ria tua tủa và hai

người đàn bà đang ở cạnh chiếc bàn dài bằng gỗ. Cả ba người cũng im lặng ngạc nhiên dán mắt vào tên Đức già đang co rúm người lại vì sợ.

- Vớ được một cái lưỡi đât – Plugionhikôp lên tiếng và kiêu hanh nhìn Mira một cách thô ngây - đồng chí Xtêphan Mátvâyêvich, bây giờ chúng ta sẽ tìm lời giải đáp cho mọi dự đoán của chúng ta. Tên lính Đức lại phun ra hàng tràng những lời lẽ thông thiết, giọng gần như khóc. Hắn lấy bẩy chìa hai tay ra trước mặt chuẩn uý Xtêphan Mátvâyêvich và Plugionhikôp.

- Tôi không hiểu gì cả - Plugionhikôp nói - Hắn nói nhanh quá.

- Hắn là công nhân - chuẩn uý giải thích - Hắn chìa tay cho chúng ta xem đây.

- Langsam, - Plugionhikôp nói – Bitte, Langsam (nói chậm lại).

Anh moi óc cố nhớ lại vài câu tiếng Đức nhưng chỉ có những từ ngữ rời rạc hiện lên trong óc. Tên Đức vội gật đầu, nói vài câu rất chậm và rành rọt, rồi sau lại lắp bắp trong tiếng thốn thúc.

- Hắn sợ - thím Khorixchia thở dài - Hắn run lẩy bẩy thế kia mà.

- Hắn bảo hắn không phải là lính chiến đấu – Mira đột ngột lên tiếng - Hắn là lính cảnh vệ.

- Cô biết tiếng Đức à? – Xtêphan Mátvâyêvich ngạc nhiên.

- Cháu biết ít thôi.

- Hắn bảo hắn không phải là lính, như vậy là hắn muốn nói gì? – Plugionhikôp cau mày - Hắn đang làm gì trong pháo đài của chúng ta.

- Nicht Soldat! – Tên Đức kêu – Nicht soldat. Nicht wehrmacht!. (Tôi không phải là lính chiến đấu)

- Lạ nhỉ - chuẩn uý bối rối – Hay hắn gác anh em tù binh chúng ta.

Mira dịch câu hỏi ra tiếng Đức. Tên Đức lắng nghe và gật đầu tuôn ra một tràng dài ngay sau khi Mira dứt lời.

- Anh em tù binh do những tên khác gác, - Mira dịch lại có vẻ không được dứt khoát lắm - Bọn này gác cửa ra vào pháo đài. Hắn thuộc đội tuần tiễu. Hắn là người Đức chính cống. Bọn bắn phá pháo đài là những tên lính Áo thuộc sư đoàn 45, đồng hương của Hitler. Còn hắn là công nhân, bị động viên hồi tháng tư...

- Tôi đã bảo hắn là công nhân! - chuẩn uý tỏ vẻ hài lòng.

- Nếu là công nhân, là người vô sản thì tại sao hắn chống lại chúng ta? – Plugionhikôp hỏi vặn rồi khoát tay – Thôi được, đừng hỏi như vậy. Hãy hỏi hắn có đơn vị chiến đấu nào trong pháo đài hay không, hay chúng đã rút cả rồi?

- Đơn vị chiến đấu tiếng Đức nói thế nào nhỉ?

- Ồ, tôi làm sao biết được, cứ hỏi là có lính không cũng được.

Mira dịch ngập ngừng, vừa dịch vừa tìm chữ. Tên Đức lắng nghe, cúi đầu xuống, vẻ chăm chú. Hắn hỏi lại một đôi chõ không hiểu. Sau đó hắn nói nhanh dần, vừa nói vừa chỉ vào ngực, vừa làm giả tiếng súng máy: «păng -păng -păng!...»

- Trong pháo đài vẫn có lính chiến đấu: bọn công binh, bọn giữ tiêu liên, bọn lính phun lửa. Chúng được gọi đến bắt cứ nơi nào phát hiện thấy lính Nga. Đây là mệnh lệnh. Còn hắn, hắn không phải là lính, hắn chỉ làm nhiệm vụ canh gác và chưa bắn ai bao giờ.

Tên Đức lại nói liên lỉ, vừa nói vừa vung tay. Sau đó hắn đột ngột chỉ vào bà Khorixchia với vẻ nghiêm nghị rồi dang hoàng rứt ra từ túi áo nhau nát một túi nhỏ dán băng sám ô tô. Hắn lấy ra bốn tấm ảnh và đặt xuống bàn.

- Con hắn, - Thím Khorixchia thốt lên - Hắn muốn bảo chúng ta, đây là con hắn.

- Kinder! – tên Đức kêu lên – Meine Kinder! Drei! (Con trai tôi! Ba đứa!)

Hắn đập tay vào bộ ngực lép kẹp của mình vẻ hảnh diện. Hai tay hắn không run nữa.

Mira và thím Khorixchia xem mấy tấm ảnh, hỏi hắn những điều gì đó với vẻ ái ngại hiền lành của phụ nữ. Họ hỏi về những đứa trẻ, sức khoẻ của chúng, việc học hành, những bữa ăn trưa, khí hậu và áo quần. Cánh nam giới thì ngồi riêng ra một chỗ, ngẫm nghĩ xem phải làm gì khi cuộc trò chuyện có tính chất hàng xóm láng giềng kia kết thúc. Lát sau, chuẩn uý nói, không nhìn ai cả:

- Đồng chí trung uý, đồng chí phải làm nhiệm vụ này thôi. Chân tôi đau quá. Mà thả hắn ra thì mạo hiểm lắm, hắn biết rõ đường xuống đây.

Plugionhikóp gật đầu, lòng nặng trĩu, tim đau nhói. Lần đầu tiên anh ân hận vì không bắn chết một tên Đức sau khi lấy được viên đạn hóc ra. Ý nghĩ về điều sắp xảy ra làm anh té tái: giờ đây, anh không có đủ cung rắn để giết người.

- Đồng chí tha lỗi cho tôi - chuẩn uý thanh minh – Chân tôi thế nào, đồng chí biết rồi đấy.

- Tôi hiểu, tôi hiểu! – Plugionhikóp vội ngắt lời – băng đạn của tôi bị hóc...

Đột ngột dừng lời, anh đứng bật dậy, chộp lấy súng:

- Komm!

Dù ánh sáng trong hầm mờ mờ nhưng vẫn trông rõ mặt tên lính Đức tái mét hắn đi. Hắn khom lưng xuống, trông càng thảm hại hơn và bắt đầu cố nhặt mấy tấm ảnh. Tay hắn run lẩy bẩy không chịu nghe theo hắn, nên mấy tấm ảnh lại rơi xuống bàn.

- Vorwärts! (Tiến lên!) – Plugionhikóp quát và chĩa súng ra.

Anh cảm thấy trong giây phút sau đó quyết của mình có thể bị giảm sút. Anh không dám nhìn hai bàn tay lẩy bẩy ấy.

- Vorwärts!

Tên Đức quay người đi, hắn đứng trước bàn giây lát rồi chậm chạp bước ra cửa hầm.

- Hắn quên ảnh rồi! – thím Khorixchia cuồng quýt – Khoan đã!

Bả lảo đảo lê đôi chân sưng tấy, đuôi theo tên lính Đức và cũng lập cập nhét mấy tấm ảnh vào áo hắn. Tên Đức xoay người đứng lại, hai mắt dại đờ và mở trùng trùng.

- Komm! – Plugionhikóp đẩy người tù binh băng súng.

Hai người đều hiểu rõ điều gì sắp xảy ra. Tên Đức lê từng bước, hai tay lẩy bẩy mân mê gấu chiếc áo nhau nát. Lưng hắn bắt đầu đâm đìa mồ hôi, một vệt đen sẫm loang trên lưng áo hắn và mùi mồ hôi phả ra phía sau nồng nặc.

Nhưng Plugionhikóp buộc lòng phải thủ tiêu hắn. Anh giải hắn lên trên và sau đó sẽ lạnh lùng lia một loạt đạn vào tấm lưng lòng không, đâm đìa mồ hôi, tấm lưng nương tựa của ba đứa trẻ. Tất nhiên tên lính Đức có lẽ không bao giờ muốn đi đánh nhau, tất nhiên hắn cũng không muốn tự dấn thân vào nơi hoang tàn khủng khiếp, nồng nặc khói và mùi hôi thối của xác chết này. Plugionhikóp hiểu rõ điều đó, nhưng anh vẫn giải tên Đức đi một cách lạnh lùng.

- Schnell! Schnell! (Nhanh lên! Nhanh lên!)

Tuy không cần quay đầu lại, anh cũng biết Mira đang lê gót theo anh. Cô đi theo như vậy hắn là không muốn để một mình anh phải làm cái việc không muốn nhưng bắt buộc phải làm. Anh sẽ làm xong việc đó trên miệng hầm rồi quay trở lại và hai người sẽ gặp nhau tại đây trong bóng tối, anh sẽ không nhìn rõ mắt cô. Cô sẽ chỉ nói với anh điều gì đó, làm cho anh cảm thấy dễ chịu hơn.

- Nào, chui lên đi!...

Tên Đức không làm sao lách qua được miệng hầm. Đôi bàn tay bẩn hoại của hắn không sao bám vào được những viên gạch nên người cứ tụt xuống và xô cả vào Plugionhikóp, hắn khóc nức nở và thở khò khè. Từ người hắn toát ra mùi hôi thối nồng nặc, tuy đã quen với mùi hôi hám mà Plugionhikóp vẫn cảm thấy không thể chịu nổi mùi từ một cơ thể vẫn còn sự sống.

- Chui lên đi!...

Plugionhikóp đẩy hắn lên. Tên Đức bước được một bước, chân khuỵu lại và ngã quy xuống ngay trước mặt. Plugionhikóp lấy mũi súng đẩy vào người hắn, tên Đức khẽ ngã nghiêng xuống, rùm người lại và nằm chết lặng tại chỗ.

Đứng trong hầm, Mira nhìn về phía cửa đã phủ đầy bóng tối, sợ hãi chờ tiếng súng nổ. Nhưng cô không nghe tiếng súng nào cả.

Có tiếng lạo xạo, Plugionhikóp nhảy vào hầm và cảm thấy Mira đang đứng bên cạnh.

- Hoá ra, tôi không thể bắn một con người, cô hiểu chứ?

Hai bàn tay lạnh giá run rẩy vượt lên đầu anh và kéo nó gần lại. Anh cảm thấy má Mira đầm đìa nước mắt, áp sát vào má mình.

- Tại sao chúng ta phải làm như thế này? Để làm gì? Chúng ta đã làm gì xấu xa? Chúng ta không có thì giờ để làm bất cứ điều gì xấu xa cả!

Mira nức nở, mặt cô áp sát vào má Plugionhikóp. Anh vụng về vuốt nhẹ đôi vai mảnh dẻ của cô.

- Đừng, đừng khóc, cô gái bé bỏng. Sao lại khóc?

- Em sợ. Em sợ anh bắn chết lão lính già – Cô bỗng quàng tay ôm chặt lấy anh và nồng nàn hôn anh tới tấp - Cảm ơn anh. Cảm ơn anh. Xin anh đừng nói với họ, chỉ chúng ta biết với nhau thôi. Điều bí

mật riêng của chúng ta mà. Cứ cho rằng anh làm như thế là vì em, được chứ anh?

Anh định bảo đúng là vì cô, nhưng anh đã không nói như vậy, trên thực tế anh không bắn tên Đức này chính là do anh. Dù sao anh cũng muốn giữ cho lương tâm trong sạch, không bị dấn vặt.

- Họ sẽ không hỏi đâu.

Thật vậy, không ai hỏi gì cả, mọi việc vẫn diễn ra êm thầm như những buổi tối trước đó, tuy nhiên, giờ đây quanh bàn có trông trai hơn. Họ vẫn ngủ ở chỗ cũ như trước đây: thím Khorixchia cùng nằm với Mira, chuẩn uý Xtéphan Mátvâyêvich nằm trên ván, còn Plugionhikóp vẫn nằm trên ghế băng của mình.

Thím Khorixchia không sao ngủ được. Bà nằm im, lắng nghe chuẩn uý nói mê, nghe anh trung úy trẻ tuổi nghiên răng ken két đến rợn người, nghe tiếng chuột chạy rình rịch và kêu rúc rích trong bóng tối, nghe tiếng thở nhẹ nhàng và đều đều của Mira. Bà nằm im, tai vẫn lắng nghe và cứ để mặc cho những giọt nước mắt lăn trên gò má mà không sao lau đi được vì tay trái đau nhức không chịu nghe theo ý bà, còn tay phải thì đang gói đầu cho Mira ngủ. Những giọt nước mắt cứ trào ra, lăn xuống má và làm ướt đẫm một mảng chiếc áo bông cũ.

Chân tay và lưng bà đều nhức nhối, song nơi nhức nhối hơn cả lại là trái tim. Bà nghĩ rằng mình phải đến với cái chết sớm hơn – nhưng bà sẽ chết ở ngoài hầm, chết ở trên mặt đất, dưới ánh mặt trời. Phải chết dưới ánh mặt trời vì bà rất muốn được sưởi ấm. Nhưng để được thấy ánh mặt trời bà phải đi ngay khi chưa hoàn toàn kiệt sức và có thể đi một mình không cần sự giúp đỡ của ai. Bởi vậy, bà quyết định ngày mai, nhất định sẽ thử xem mình còn đủ sức hay không và, nếu còn sức, bà sẽ đi ngay khi chưa quá muộn.

B . Vaxiliép

Tên anh chưa có trong danh sách

Chương 9

Với ý nghĩ đó, bà thiếp đi, trong giấc ngủ chập chờn bà hôn lên mái tóc đen lánh của Mira, mái tóc đã bao đêm nay gói lên cánh tay bà. Sáng ra, bà ngồi dậy, không đợi ăn bữa sáng, lách qua cửa hầm dẫn ra đường ngách.

Tại đây, một bó đuốc đang cháy, trung úy Plugionhikóp đang rửa mặt, - may sao lúc này vẫn có đủ nước dùng – Mira đang dội nước cho anh. Cô giội từng giọt nhưng không vào đúng chỗ anh yêu cầu: Plugionhikóp phát cáu lên còn Mira mỉm cười khích khích, vẻ khoái chí.

- Thím đi đâu đấy, thím Khorixchia?

- Ra chỗ cửa hầm – bà vội đáp – Thím muốn hít thở chút khí trời trong lành.
- Có cần cháu đi với thím không? – Mira hỏi.
- Thôi, đừng bận tâm. Cháu hãy giúp trung úy giội nước đi.
- Cô ấy ngốc ngêch như trẻ con ấy thím ạ. – Plugionhikóp bức bối nói theo.

Mira và trung úy lại cười, còn bà Khorixchia thì dựa người vào tường, thận trọng lê đôi chân sưng tấy, dò từng bước chậm chạp về phía cửa hầm. Dù sao bà vẫn đủ sức tự đi được và cảm thấy vui mừng về điều đó.

«Có lẽ chưa nên đi hôm nay. Có lẽ nên chờ một vài ngày để được sống thêm chút nữa»

Bà Khorixchia đã ở ngay bên miệng hầm, nhưng người nghe thấy tiếng ồn ào trên mặt đất trước tiên không phải là bà mà là trung úy Plugionhikóp. Thấy những âm thanh lạ, anh liền bật dậy. Tuy chưa xác định rõ chuyện gì, nhưng anh đã đẩy Mira vào cửa ngách:

- Nhanh lên!

Mira chui ngay vào hầm, cô không hỏi gì và cũng không chần chừ. Cô đã quen phục tùng anh. Đang chăm chú lắng nghe những âm thanh lạ tai, Plugionhikóp chỉ còn kịp kêu lên:

- Thím Khorixchia, quay lại!

Một tiếng nổ trầm đục dội qua cửa hầm và một luồng hơi nóng rất mạnh ép vào ngực Plugionhikóp. Anh quy ngã, nghẹt thở, hồn hển hớp từng hớp không khí, vẻ đau đớn, nhưng vẫn còn đủ tỉnh táo sờ soạng tìm cửa hầm và chui vào. Ngọn lửa bùng lên loá mắt, cả một luồng lửa lọt vào hầm và trong nháy mắt chiếu sáng những chiếc vòm, những con chuột đang lẩn trốn, nền hầm đầy cát bụi và thân hình bà Khorixchia bất động. Nháy mắt sau vang lên tiếng kêu thất thanh đầy hãi hùng của bà Khorixchia, bị lửa quần lấy mình bà chạy dọc hầm. Mùi thịt người cháy khét let bốc lên, thế mà thím Khorixchia vẫn chạy thét và vẫn kêu cứu. Thân thể đã cháy hắn trong ngọn lửa nóng cả ngàn độ mà thím vẫn cứ chạy. Bà bỗng đổ nhào xuống như tan ra, tất cả đều im lặng, chỉ có những hạt gạch nhỏ bị nung chảy rơi tách từ trần xuống như máu vậy.

Mùi cháy khét bay cả vào phía cuối hầm. Xtéphan Mátvâyévich lấy gạch bít lỗ hổng lại, ông lèn cả cái áo bông vào mà vẫn chưa hết mùi khét. Mùi thịt người cháy vẫn xông vào lòm lợm.

Sau khi đã khóc hết nước mắt, Mira lặng lẽ thu mình ngồi trong góc hầm. Thỉnh thoảng cô rùng mình rồi đứng dậy tha thẩn tránh xa hai người đàn ông. Giờ đây, cô nhìn họ như những người xa lạ, tựa như họ ở bên kia hàng cột chấn vô hình. Hàng cột chấn ấy có lẽ đã có từ trước, nhưng vì dạo đó giữa cô và họ có một gạch nối là bà Khorixchia mà cô quen gọi bằng thím. Chính thím Khorixchia đã sưởi ấm cho cô bao đêm qua và cho cô ăn uống bên bàn. Chính thím Khorixchia đã dỗ dành cô đừng sợ bất cứ thứ gì, ngay cả những con chuột. Ban đêm thím đuổi đàn chuột đi để Mira được ngủ ngon lành. Sáng ra, thím giúp cô mặc váy áo, buộc lại nịt chân giả cho cô, cùng rửa mặt, chải tóc với cô, trang điểm cho cô. Thím Khorixchia đã đuổi thẳng thừng cánh đàn ông ra chỗ khác mỗi khi cần

thiết và Mira đã sống thoái mái nhờ tấm lòng ưu ái ấy của thím.

Bây giờ thím ấy đã hy sinh. Mira chỉ còn sống tro troi một mình. Lần đầu tiên cô ý thức được hàng cột chấn vô hình ngăn cách cô với hai người đàn ông. Giờ đây, cô trở nên bơ vơ, và cái cảm giác tro troi đáng sợ về cảnh bơ vơ ấy như đang đè nặng lên đôi vai mảnh dẻ của cô.

- Chúng phát hiện ra chúng ta – Xtiêphan Mátvâyêvich thở dài - Mặc dù chúng ta ẩn nấp và tránh chúng như thế này.

- Do lỗi của tôi! – Plugionhikóp chồm dậy và lồng lộn bước quanh hầm - Tại tôi. Tại tôi! Hôm qua tôi đã...

Anh im lặng vì suýt nữa xô phải Mira. Mira không nhìn thấy anh, cô đang chìm đắm trong những suy nghĩ riêng và đối với cô, giờ đây chẳng có gì, trừ những ý nghĩ quay cuồng trong đầu. Nhưng đối với Plugionhikóp, cô vẫn tồn tại nhờ lòng biết ơn của cô hôm qua, nhờ tiếng gọi «Kolia!...» đã làm anh phải dừng lại ở ngay tại chỗ xác bà Khorixchia cháy thành than đang nằm kia. Đối với anh, bí mật của hai người, những lời thì thào của Mira và hơi thở rộn ràng của cô phả vào má anh, đều vẫn đang tồn tại. Vì vậy, anh không dám thú nhận việc thả tên Đức ra để hôm nay hắn dẫn bọn lính phun lửa đến. Sự thú nhận cũng không thể sửa chữa được sai lầm nữa.

- Trung úy, tại sao lại là lỗi của cậu?

Cho đến giờ Xtiêphan Mátvâyêvich rất ít khi nói chuyện với Plugionhikóp theo cách xưng hô thân tình do có sự khác nhau về tuổi tác và cương vị cấp bậc. Anh ý thức rõ ràng Plugionhikóp là người chỉ huy và thường xưng hô với anh đúng như điều lệnh. Nhưng lúc này không có điều lệnh và quy định nào cả mà chỉ có hai người trẻ tuổi và một người đàn ông đứng tuổi với một bên chân bị thương đang thối rữa.

- Tại sao lại là lỗi của cậu?

- Tôi đến đây và sau đó chuyện rắc rối xảy ra. Thím Khorixchia hy sinh, Vônkóp thì mất tích, rồi cả... đồ chó đều kia nữa. Tất cả là do tôi. Trước khi tôi đến, các đồng chí đều sống yên lành ở đây.

- Cả những con chuột cũng sống yên lành như vậy. Chúng sinh sôi nảy nở trong sự yên tĩnh ở đây. Anh tự buộc tội mình thế là không đúng đâu, trung úy ạ. Bản thân tôi chẳng hạn, biết ơn anh. Nếu không có anh thì có lẽ bao giờ tôi giết được một tên Đức. Thế mà tôi hình như đã giết được một tên đấy. Đã giết được một tên, có phải không? Ở cổng Khôlmixki ấy phải không nào?

Thực ra chuẩn úy Xtiêphan Mátvâyêvich không giết được tên Đức nào ở cổng Khôlmixki cả, anh đã bắn một băng dài, nhưng đạn đều lén trót. Nhưng anh lại rất muốn tin vào điều ấy, nên Plugionhikóp phải xác nhận :

- Theo tôi, hình như là hai tên.

- Tôi không dám nói hai tên, nhưng chắc chắn một thằng đã ngã gục. Chắc chắn như thế. Tôi xin cảm ơn anh, trung úy ạ. Thê túc là tôi cũng diệt bọn Đức. Thê túc là ở đây, tôi không phải là kẻ vô ích...

Ngày hôm ấy họ không ra khỏi hầm. Không phải vì họ sợ bọn Đức – chúng không dám liều mạng chui xuống hầm – mà chính là họ không muốn trông thấy những gì bọn lính phun lửa đê lại.

- Ngày mai chúng ta sẽ lên - chuẩn uý nói – Ngày mai tôi vẫn còn đủ sức. Ôi, Khorixchia, nếu bác chậm một lát, đừng ra cửa hầm vội... Có phải bọn Đức lọt vào pháo đài qua lối cửa Terekpôn phải không?

- Phải, đúng thế. Nhưng đồng chí hỏi làm gì?

- Chỉ hỏi vậy thôi. Để quan sát xem.

Xtêphan Mátvâyêvich im lặng giây lát, khẽ liếc nhìn Mira. Sau đó, anh đến cạnh, cầm tay cô rồi đặt đến tấm ghế băng:

- Ngồi xuống đây!

Mira ngoan ngoãn ngồi xuống. Suốt ngày nay, cô chỉ nghĩ đến thím Khorixchia và tình cảnh bơ vơ của mình, cô cảm thấy mệt mỏi vì những ý nghĩ ấy.

- Đêm nay cháu sẽ ngủ bên chú.

Mira sững sốt nhởm ngay dậy:

- Sao lại thế ạ?

- Đừng sợ, cháu gái ạ - Xtêphan Mátvâyêvich mỉm cười khắc khổ - chú già rồi, già và ôm yếu nữa, ban đêm chú chẳng ngủ được mấy, vì thế chú có thể đuổi chuột cho cháu như bác Khorixchia ấy.

Mira cúi đầu xuống và quay lại tỳ trán lên vai Xtêphan Mátvâyêvich. Người chuẩn uý già quàng tay ôm lấy cô gái và hạ thấp giọng:

- Chúng ta cần nói với nhau trong lúc trung uý ngủ. Chẳng bao lâu nữa cháu sẽ phải sống một mình với đồng chí ấy. Đừng cãi, bác hiểu rõ điều bác nói.

Đêm đó lại càng có những giọt nước mắt khác rơi trên tấm áo bông cũ kỹ dùng làm gối. Chuẩn uý nói rất nhiều, Mira khóc thút thít rồi ngủ thiếp đi vì kiệt sức. Gần sáng, Xtêphan Mátvâyêvich cũng thiếp đi, cánh tay ôm lấy đôi vai gầy gò đầy tin cậy của Mira.

Xtêphan Mátvâyêvich ngủ không lâu. Giác ngủ ngắn ngủi làm anh đỡ mệt. Anh tỉnh ngủ hắn, đầu óc rất minh mẫn và lặng lẽ suy tính kỹ lưỡng con đường hôm nay ông sẽ chọn. Anh đã quyết định dứt khoát và quyết định của anh là hoàn toàn tự giác, có cơ sở vững chắc, không chút do dự và ngờ vực. Anh chỉ còn phác họa chi tiết nữa thôi. Rồi sau đó, không muốn làm Mira thức giấc, ông thận trọng ngồi dậy, nhặt những quả lựu đạn buộc thành bó.

- Đồng chí định phá cái gì đấy? – Plugionhicôp hỏi khi thấy Xtêphan Mátvâyêvich đang bận rộn cài mấy quả lựu đạn.

- Tôi sẽ tìm được chỗ để dùng – Xtêphan Mátvâyêvich liếc nhìn cô gái đang ngủ và hạ thấp giọng: - Nikôlai, hãy đối xử tốt với cô ấy.

Plugionhicôp khẽ rùng mình. Anh trùm chiếc áo khoác lên người và ngáp.

- Tôi không hiểu.
- Hãy đổi xử tốt với cô ấy - chuẩn uý nghiêm khắc lại – Cô ấy còn trẻ dại, lại ôm yêu nũa, đó là điều anh phải hiểu. Chớ để cô ấy ở lại một mình. Nếu anh quyết định vượt vòng vây thì trước hết phải nghĩ đến cô ấy. Anh phải ra khỏi pháo đài cùng với cô ấy, nếu không cô ấy sẽ chết mất.
- Nhưng còn đồng chí thì sao?
- Chân tôi đã nhiễm trùng, Nikôlai ạ. Tôi phải đi bây giờ. Phải lên mặt đất khi tôi còn sức đi được, khi bàn chân còn bước được. Nếu chết thì chết không vô ích.
- Xtêphan Mátvâyêvich...
- Tất cả chỉ có thể, đồng chí trung uý. Chuẩn uý Xtêphan Mátvâyêvich đã kết thúc cuộc chiến tranh của mình. Mệnh lệnh của đồng chí giờ đây không còn tác dụng đối với tôi nữa. Bây giờ chỉ có mệnh lệnh của tôi là có hiệu lực với chính tôi. Và đây là mệnh lệnh cuối cùng của tôi: hãy bảo vệ cô gái và cả bản thân đồng chí. Đồng chí phải sống. Phải quyết sống để trút căm thù vào bọn Đức. Làm việc đó cho cả chúng tôi!.

Ông đứng dậy, để bó lụu đạn ở dưới áo chỗ ngực và lặc lè lê bên chân sưng tấy như đi ủng ra cửa hầm. Plugionhicôp vội nói gì đó, van nài gì đó, nhưng chuẩn uý không chịu nghe gì hết. Mọi vấn đề đã được nói cả rồi. Anh nay những hòn gạch bít miệng hầm ra.

- Cậu nói là chúng đã lọt vào pháo đài qua cổng Têretxpon phải không? Thôi, tạm biệt con trai yêu! Hãy cô mà sống!

Và anh biến khỏi cửa hầm. Mùi khét lẹt phả qua cửa xông vào hầm.

- Chào anh.

Mira chợt thức giấc, cô nhôm dậy trong tấm áo khoác, Plugionhicôp đứng lặng lẽ bên cạnh cửa hầm.

- Mùi gì thế nhỉ? ...

Nhìn thấy cửa hầm để ngỏ, Mira liền im lặng. Plugionhicôp đột ngột chớp ngay lấy tiêu liên:

- Tôi phải ra ngoài bây giờ. Cô không được ra nơi cửa này nhé!
- Kôlia!

Tiếng gọi nghe xa lạ và đầy thát vọng. Plugionhicôp đứng dừng lại:

- Chuẩn uý đi rồi, lấy lụu đạn và ra đi. Tôi phải đuổi theo giữ đồng chí ấy lại.
- Chúng ta cùng đi – Mira vội vàng loay hoay trong góc hầm - Nhất định phải đi cùng nhau.
- Cô đi thế nào được? – Plugionhicôp quát lên.
- Em biết em què quặt – Mira đáp nhẹ nhàng – Khi ra đời, em đã bị thế này rồi, biết làm sao được.

Vả lại, em rất sợ phải ở lại một mình. Em sợ lầm. Em không ở đây một mình được. Anh không cho, em đành phải ra một mình vậy.

- Thì cùng đi.

Anh thấp đuốc lên, cả hai người cùng bò ra khỏi hầm. Mùi khắm lặm làm cho họ hùn như ngạt thở.

Những con chuột đang chạy quẩn quanh bên đồng xương cháy sém. Đó là tất cả những gì còn lại của thím Khorixchia.

- Đừng nhìn vào đây – Plugionhicôp bảo – Khi trở về tôi sẽ mai táng thím ấy.

Những viên gạch ở cửa hầm bị lửa đốt cháy đen. Plugionhicôp chui qua lỗ hổng, quan sát xung quanh rồi kéo Mira lên. Cô trèo khó khăn và vụng về, chân luôn trượt khỏi những viên gạch cháy và dễ vỡ. Plugionhicôp kéo thẳng cô lên miệng hầm và dắt cô ngồi ngay vào góc cửa, nghiêm khắc dặn:

- Hãy ngồi lại ở đây.

Anh quay lại quan sát lần nữa. Mặt trời chưa mọc và khả năng chạm trán với bọn Đức không lớn lắm, nhưng anh vẫn không dám mạo hiểm.

- Ra đi!

Mira do dự. Plugionhicôp nhìn quanh có ý giục cô. Bất chợt, anh bắt gặp một khuôn mặt xanh muốt, hốc hác với đôi mắt rất to đang lo sợ và hoảng hốt nhìn anh. Suýt nữa anh kêu thót lên. Lần đầu tiên anh trông thấy cô ở ngoài trời giữa ban ngày.

- Hoá ra cô thế này đây!

Mira nhìn xuống, trèo ra ngoài, ngồi trên mấy viên gạch và thận trọng kéo mép váy trùm kín đầu gối. Cô ngược nhìn anh, bởi vì đây cũng là lần đầu tiên cô được nhìn rõ anh, không phải qua ánh lửa bùi nhùi đầy khói và chỉ liếc trộm qua hàng mi dài rủ xuống như một bức màn.

Nếu là trong những ngày hoà bình và có những cô gái khác ở bên cạnh, có lẽ Plugionhicôp sẽ không để ý đến cô. Nhìn chung, cô không có những nét đáng chú ý trừ đôi mắt to hơi buồn và hai hàng lông mày dài, nhưng hiện giờ ở đây không còn người nào đẹp hơn cô.

- Hoá ra cô thế này đây!

- Vâng. Thế nào cơ? – cô bực bội nói - Đừng nhìn tôi như thế. Đừng, nếu không tôi chui vào hầm bây giờ.

- Thôi được – anh mỉm cười – tôi không nhìn cô nữa, nhưng cô vẫn phải nghe tôi.

Anh đi thẳng đến chân một bức tường đổ và nhìn quanh. Trong khu sân nhấp nhô đầy hố đạn, không thấy bóng dáng chuẩn uý hoặc bọn Đức đâu cả.

- Cô vào đây.

Mira bước lại gần, chân luôn vấp vào gạch. Plugionhicôp ôm vai cô và uốn đầu cô.

- Nấp cho kín. Cô trông thấy cái cổng có tháp kín chứ? Cổng Têretxpon đấy.

- Có, em có biết.

- Đồng chí ấy có hỏi tôi về cái cổng ấy...

Mira không nói gì nữa. Cô nhìn quanh, cố tìm kiếm những nét thân thuộc trong khu pháo đài, nhưng không nhận ra. Nhà ban chỉ huy bị đổ nát. Bộ khung nhà thờ hiện lên màu thẫm, chỉ còn lại những thân cây dẻ trước đây mọc um tùm. Không một bóng người, không một bóng dáng của sự sống còn

sót lại trên khu đất tan hoang này.

- Khủng khiếp quá! – Mira thở dài - Thê mà ở dưới đất em cứ nghĩ đâu sao ở trên này vẫn còn có người sống.
- Còn chứ - anh nói – Chúng ta không phải là người duy nhất may mắn. Chắc chắn vẫn có người sống ở một chỗ nào đó, nếu không, làm gì có tiếng súng mà chúng ta nghe thấy. Tôi sẽ đi tìm, quanh đây có lẽ vẫn còn người.

- Tìm họ đi – Mira khẽ khẩn khoản – Anh hãy đi tìm họ đi.

- Nằm im, bọn Đức đấy! – Anh giật giọng nói – Hãy bình tĩnh. Nhớ đừng nhìn ra ngoài đấy.

Từ cổng Têretxpon, một tốp ba tên Đức đi tuần hiện ra. Chúng đứng lại trước vòm cửa đen ngòm rồi thủng thẳng đi dọc theo khu doanh trại để sang cổng Khôlmxki. Từ xa có tiếng hát văng vẳng. Một thứ giọng ồm ồm như giọng của năm mươi người đang gào toáng lên chứ không phải đang hát. Tiếng hát to dần và Plugionhicôp nghe thấy tiếng chân bước, anh liền nhận ra một tốp lính Đức đang vừa đi vừa hát dưới vòm cổng Têretxpon

- Xtéphan Mátvâyévich ở đâu nhỉ? – Mira có vẻ băn khoăn cất tiếng hỏi.

Plugionhicôp lặng thinh. Tốp đi đầu của toán lính Đức xuất hiện giữa cổng. Chúng đi theo hàng ba và hát vang. Ngay lúc ấy, anh thoáng thấy một bóng đen lao từ trên đỉnh tháp bị trái phá bắn sạt, và rơi đúng vào đội hình bọn Đức. Và cũng ngay trong khoảnh khắc đó, tiếng nổ vang của hai chùm lựu đạn phá tan cảnh yên tĩnh ban mai.

- Xtéphan Mátvâyévich đấy! – Plugionhicôp reo lên - Đồng chí ấy đấy, Mira ạ! Chính đồng chí ấy rồi!...

... Suốt ngày hôm ấy họ im lặng ngồi dưới hầm. Không chỉ im lặng, họ còn tránh gặp nhau chừng nào có thể tránh được. Nếu một người đến gần bàn thì người kia vờ đi vào góc tường và góc xa hơn. Thậm chí, họ không nhìn nhau và rất sợ vô tình đụng phải nhau trong bóng tối.

Sau cái chết của chuẩn úy Xtéphan Mátvâyévich, Mira nhất quyết từ chối không chịu trở lại hầm. Cô rên rỉ và khóc thốn thức. Sau khi chạy tán loạn và hoảng sợ vì những tiếng nổ bất ngờ, bọn Đức lại càn quét khu vực đổ nát, chúng quăng lựu đạn và xả súng phun lửa xuống các đường hầm. Chúng sục sạo mọi nơi, mọi hướng, bất cứ lúc nào chúng cũng có thể gặp hai người. Vậy mà Mira vẫn khóc, vẫn nằm lăn trên những hòn gạch vỡ. Plugionhicôp không sao dỗ cô im lặng được. Nhiều lúc, anh tưởng nghe thấy tiếng quát tháo của bọn Đức, cùng tiếng giày đinh và tiếng vũ khí va nhau lách cách. Cuối cùng, anh đành phải bế thốc Mira lên và đưa cô vào hốc tường.

- Bỏ tôi ra... - Đột nhiên cô thôi không giãy giụa nữa - Bỏ tôi xuống. Anh có nghe thấy không?

- Không.

Cô rất nhẹ, nhưng cái cơ thể mềm ám áy làm cho tim anh đập rộn rã. Mặt cô áp sát vào mặt anh, anh trông rõ những giọt nước mắt trên má cô, nghe rõ hơi thở của cô. Sự ép có vào mình, anh phải bế cô,

cô đưa tay về phía trước. Cô nhìn thẳng vào mặt anh, trong ánh mắt đen láy và sâu thẳm ấy, ánh lén vẻ sợ hãi kinh hoàng mà anh không hiểu nổi.

- Em van anh, hãy đặt em xuống – cô dịu dàng khẩn khoản một lần nữa – Em van anh đặt em xuống. Vào sát hốc tươn, Plugionhicôp đặt Mira xuống. Anh nhìn quanh lần cuối cùng và khi nghe rất rõ tiếng chân đang đến gần, anh khẽ thì thầm:

- Lăn xuống đi!

Mira hơi chần chờ, Plugionhicôp nhớ ngay đến cái nịt thân của cô và hiểu rằng cô không thể nhảy xuống được, nên đã ngăn cô lại:

- Đέ tôi xuống trước.

- Không, không – Cô hốt hoảng thốt lên.

- Đừng sợ. Còn kịp.

Trùờn người qua lỗ hổng, anh nhảy xuống nền hầm và gọi cô:

- Lăn vào đi! Nhanh lên!

Mira vấp phải những hòn gạch dễ bong lở, nhưng Plugionhicôp đã đỡ được cô và ôm chặt lấy cô trong khoảnh khắc. Cô im lặng và ngoan ngoãn áp mặt vào vai anh, nhưng sau đó cô đẩy anh ra và vội lê bước dọc theo ngách hầm. Anh đứng ở trước cửa hầm một lúc, nhưng không nghe thấy gì ở bên trên ngoài nhịp tim đập mạnh. Vào trong hầm, anh không biết nói gì. Anh rất muốn nói chuyện và ngạc nhiên trước sự im lặng của mình. Anh nhắm mắt lại, lúc nào cũng cảm thấy Mira đang ở ngay bên cạnh, và giờ đây anh còn cảm thấy trên đời này, ngoài họ ra, không còn ai khác.

Ở trong anh đang có những tình cảm trái ngược - một mặt là sự xót thương trước cái chết của thím Khorixchia và Xtêphan Mátvâyêvich, một mặt là niềm hạnh phúc thầm lặng có bên cạnh một cô gái ôm yêu và bơ vơ; một mặt là lòng căm thù bọn Đức, một mặt là tâm thân ám áp, ngõ ngàng của cô gái; một mặt là ý chí ngoan cường tiêu diệt kẻ thù, một mặt là ý thức lo lắng trước trách nhiệm bảo vệ cuộc sống của người khác - tất cả những cái áy sôi động trong anh một cách hài hoà như một tổng thể thống nhất. Chưa bao giờ anh cảm thấy mình mạnh khoẻ và can đảm như lúc này. Chỉ có một việc duy nhất anh không thể làm được là vuơn tay ra chạm vào người cô gái. Anh rất muốn làm như vậy, nhưng không sao làm được.

- Anh ăn nhé! – Mira cất giọng dịu dàng.

Hình như trên kia, mặt trời đã lặn. Họ im lặng suốt ngày và cũng nhịn đói cả ngày. Cuối cùng, Mira đã kiém được thức ăn và đặt lên bàn, rồi chính cô là người đầu tiên phá tan im lặng. Nhưng họ vẫn ngồi ăn riêng mỗi người một góc bàn.

- Cô ngủ đi. Tôi không ngủ đâu.

- Em cũng thế - cô đáp rất nhanh.

- Sao vậy?

- Vì không ngủ được.
- Sợ chuột phải không? Đừng lo, tôi sẽ đuổi chuột cho cô.
- Anh định đêm nào cũng thức à? – Mira lại thở dài – Anh đừng quá lo lắng cho em, em quen rồi.
- Ngày mai tôi sẽ tìm đường và sẽ đưa cô vào thành phố.
- Còn anh?
- Tôi sẽ trở lại đây. Ở đây có súng đạn, tha hồ mà đánh.
- Đánh – cô lại thở dài - Một mình anh đánh nhau với chúng? Liệu anh có thể làm gì được chúng?
- Sẽ chiến thắng.

Anh bỗng buột miệng, không hề nghĩ ngợi, chính anh cũng ngạc nhiên là đã nói như vậy. Nhưng anh vẫn cứng cỏi nhắc lại:

- Sẽ chiến thắng. Nếu có ý chí, dù chỉ còn một mình cũng không ai chinh phục nổi. Có thể giết được anh ta, nhưng như thế không có nghĩa là đã chinh phục được anh ta. Bọn phát xít không phải là con người, vì vậy tôi phải thắng chúng!
- Anh nhầm rồi! – Cô bỗng cười gượng gạo rồi im lặng một cách sơ hãi. Hình như tiếng cười không thích hợp với căn hầm âm u và đầy khói này.
- Không thể thắng được con người. Đó là chân lý – Plugionhicôp chậm rãi nhắc lại - Chả lẽ chúng nó đã thắng Xtêphan Mátvâyêvich? Chả lẽ Vôlôđia Đênhisich nữa? Hay là ông y sĩ ở hầm: cô có nhớ tôi đã nói về ông ta không? Không, chúng chỉ giết được họ thôi. Chỉ cướp được cuộc sống của họ thôi, hiểu chứ? Chúng chỉ làm được có thế.
- Chừng ấy cũng đủ rồi.
- Không, tôi không muốn nói thế. Thí dụ như Prigionhiúc, bọn Đức quả thực đã giết chết hắn dù hắn vẫn sống. Còn một người chân chính thì không ai có thể chiến thắng được, dù đã giết được anh ta. Con người chân chính cao hơn và vĩ đại hơn cái chết, cô ạ.

Plugionhicôp dừng lời, Mira cũng im lặng và chợt hiểu rằng không phải anh nói với cô mà là nói với chính anh, do vậy cô cảm thấy tự hào vì anh, tự hào nhưng vẫn lo sợ, vì trước mắt anh chỉ có một con đường thoát duy nhất – đó là cái chết. Anh đã tự thuyết phục mình, anh cũng đã tự phán xét mình một cách xúc động và thành khẩn, Mira đã khuất phục được anh bằng một mệnh lệnh chính cô cũng không hiểu nổi, cô đứng dậy, bước đến cạnh và ôm lấy vai anh. Cô muốn ở cạnh anh lúc này, cô muốn chia sẻ số phận của anh, muốn gắn bó với anh, và qua bản năng, cô cảm thấy sự gắn bó ấy đòi hỏi sự chung dung.

Nhưng bỗng nhiên Plugionhicôp đẩy cô ra, anh đứng dậy, bước về cuối bàn. Anh nói, giọng khác hẳn:

- Mai tôi đi tìm đường và ngày kia cô sẽ đi khỏi đây.

Mira tuy nghe rõ, nhưng cô không chấp thuận. Tâm trí cô như đảo lộn hết, cử chỉ của anh một lần

nữa như nhắc cho cô biết cô chỉ là một cô gái què quặt, và anh chẳng bao giờ, chẳng khi nào quên được điều ấy. Một lần nữa cái cảm giác hãi hùng của sự cô đơn lại trỗi dậy, làm cô ngã quy trên ghế, hai tay bung lẩy mặt và khóc nức nở như con trẻ.

- Cô làm sao thế? – Plugionhicôp ngạc nhiên kêu lên - Tại sao cô khóc?
- Mặc kệ tôi – cô nắc lên, nghẹn ngào - Mặc kệ tôi, anh muốn đi đâu thì đi. Nhưng xin nhớ rằng tôi không cần anh thương hại. Không, không đâu!

Ngập ngừng bước đến bên cô, anh lặng đi giây lát rồi vụng về xoa đầu cô như thể cô còn bé bỏng lắm.

- Đừng đụng vào tôi! – Cô chồm dậy, hất tay anh ra – Tôi có mặt ở đây không phải do lỗi của tôi, tôi sống sót không phải do lỗi của tôi, tôi què quặt không phải do lỗi của tôi. Tôi không có tội tình gì cả, và anh đừng thương hại tôi.

Đẩy anh ra, cô đi về chỗ nằm trong góc hầm và gieo mình xuống giường. Plugionhicôp đứng lặng đi một lúc, anh lắng nghe cô nức nở, rồi lấy cái áo bông của chuẩn úy Xtêphan Mátvâyêvich đắp lên vai cô. Cô hất áo xuống, anh lại đắp lên, cô lại hất xuống và anh lại đắp lên lần nữa. Lần này Mira không hất áo xuống mà chỉ nắc lên một cách đáng thương rồi thu mình lại, nằm bất động. Plugionhicôp mỉm cười bước đến bên bàn, ngồi xuống. Anh lắng nghe tiếng thở nhẹ của cô gái đã được ấm áp hơn. Anh mở xác-cốt, lấy ra tấm sơ đồ pháo đài anh đã nhờ Xtêphan Mátvâyêvich vẽ hộ, rồi bắt đầu nghiên cứu tỉ mỉ để trinh sát ngày mai. Sau đó, anh không biết mình đã gục xuống bàn ngủ từ lúc nào.

- Anh tha lỗi cho em – sáng hôm sau, Mira nói với anh.
- Về việc gì chứ?
- về tất cả. Về việc em đã khóc và nói năng ngu ngốc. Em sẽ không làm như thế nữa.
- Nhất định rồi – anh mỉm cười - Chắc chắn cô sẽ làm được vì cô còn trẻ con lắm.

Vẻ dịu dàng trong giọng nói của anh gợi lên trong cô tình cảm ám áp, và cũng gợi lên trong cô vẻ dịu dàng tương ứng. Cô chìa tay ra định nắm lấy tay anh, định vuốt ve anh, trái tim cô đang đau thắt lại trước vẻ dịu dàng trung hậu nhưng không ràng buộc gì ai cả. Song, cô đã kịp dừng tay lại và quay đi, còn anh, anh cũng quay đi và khẽ chau mày. Nhưng, sau khi anh bỏ đi, cô lại nghẹn ngào thương anh, và thương cả mình nữa, cái vẻ dịu dàng và lòng thương xót ấy lại dày vò cô.

Bọn Đức hoạt động khẩn trương hơn thường lệ. Có lẽ chúng run sợ trước tiếng nổ hôm qua, hoặc đang chuẩn bị một hoạt động gì đó. Những đống đổ nát gần cổng Térêtxpôn được dọn quang, những đội tuần tra mạnh được rải ra khắp nơi, không thấy bóng dáng và cũng không nghe thấy tiếng ồn ào của tù binh mà anh đã nhìn quen mắt đâu cả. Có sự kiện gì đó đang xảy ra ở cổng ba vòm, anh nghe thấy cả tiếng máy đang chạy âm ỳ. Plugionhicôp quyết định mở một con đường đến khu tây bắc pháo đài để quan sát xem liệu họ có thể vượt qua sông Mukhavét và lọt qua được tuyến phòng thủ

vòng ngoài hay không.

Anh không có quyền liều lĩnh, vì vậy anh hành động hết sức thận trọng, cố tránh những khoảng đất trống trải. Có lúc anh phải bò sát đất mặc dù không có dấu hiệu nào về sự có mặt của đội tuần tra. Hôm nay anh không muốn dùng đến súng và không muốn phải chạy tháo thân, anh chỉ mong tìm được một khe hở nào đó có thể luồn qua để ra khỏi pháo đài, tìm đến một nhà dân gần nhất và gửi cô gái ở lại với họ.

Plugionhicôp nhận thấy chuẩn uý Xtêphan Mátvâyêvich hoàn toàn có lý khi bảo anh phải đưa Mira đi bằng bất cứ giá nào. Anh hiểu điều đó hoàng toàn phụ thuộc vào anh, nhưng trong thâm tâm, anh lại sợ phải ở lại một mình giữa khu pháo đài hoang tàn này. Tất nhiên anh có thể cùng thoát ra với Mira, rồi kiếm lấy một bộ thường phục, tìm đường vào rừng, nơi ấy chắc chắn sẽ có các chiến sĩ và những sĩ quan Hồng quân cũng bị lạc đơn vị. Và làm thế không có nghĩa là anh đào ngũ hoặc phản bội lại mệnh lệnh. Anh chưa được phiền ché vào đơn vị, anh còn tự do, song chính điều đó đã buộc anh phải đi đến một quyết định độc lập có lợi nhất xét theo quan điểm quân sự. Đứng về phương diện quân sự, quyết định thông minh nhất lúc này là ở lại pháo đài, nơi có đủ đạn dược, thực phẩm và hầm chiến đấu. Ở đây anh có thể chiến đấu chứ không chạy loanh quanh trong một khu rừng chưa hề biết đến.

Cuối cùng, anh tới được chỗ hầm ngầm và tiếp tục lén lách để ra được khúc sông Mukhavét. Tại đây, bọn Đức và máy ủi của chúng đang làm việc ầm ĩ ở cổng ba vòm không thấy được anh. Anh hy vọng sẽ ra được sát mặt sông và có thể vượt sang bờ bên kia. Nhưng trước hết anh phải luồn qua những đường hầm bắt tận chỉ có ánh sáng lọt qua lỗ đạn và lỗ hỏng.

- Đứng lại!

Plugionhicôp đứng sững lại. Tiếng quát bát ngát đến nỗi anh không sao nhận được đây là tiếng Nga. Anh chưa kịp hoàn hồn thì một mũi súng tiểu liên đã chĩa vào ngực.

- Bỏ súng xuống!

- Ô, các anh... Plugionhicôp nghẹn ngào vì hồi hộp – anh em ơi, cánh mình cả đây mà! Ôi, anh bạn thân mến ơi!...

- Có thể là chúng tôi thân mến với anh, nhưng anh là ai?

- Là lính, anh em ạ. Tôi là trung uý Plugionhicôp...

Họ chặn anh lại giữa lối rẽ trong đường hầm tối đặc sau khi anh đã đi qua một ngách hầm tương đối sáng, anh không nhìn thấy ai người một bóng người trước mặt. Phía sau anh cũng có người, nhưng anh không rõ ràng, mà chỉ cảm thấy.

- Anh bao anh là trung uý à? Được rồi, mời anh ra chỗ sáng, trung uý.

- Vâng, tôi ra, tôi ra đây! – Plugionhicôp reo mừng – Các anh ở đây có mấy người?

- Rồi ta sẽ biết.

Họ là hai người, râu tóc bờ xù phủ lấp cả trán, áo xống rách tơi tả. Họ xưng tên.

- Trung sĩ Nêbôgatôp
- Binh nhât Klimbôp.
- Kế hoạch của anh thế nào, trung úy? - Nêbôgatôp hỏi sau khi đã làm quen - Kế hoạch của chúng tôi là tìm đường vào rừng Bêlôvedoxcaia. Đáng lẽ chúng tôi đi từ lâu, nhưng không có đạn. Tôi đã đánh lừa anh khi chặn anh lại.
- Nhưng đã có tôi đứng phòng phía sau. Tôi xoay được một con dao găm của bọn Đức - Klimbôp cười dữ tợn.

Thắt lưng của anh ta lùng lằng một con dao găm Đức khá dài đút trong cái bao da đen.

- Chúng ta sẽ cùng ra – Quá vui trước cuộc gặp gỡ bất ngờ, Plugionhicôp quên hẳn quyết định của mình là chiến đấu đến cùng tại pháo đài. - đạn thì vô khói, thiếu gì thì thiếu, chứ đạn không thiếu.

Lại còn cả thức ăn và đồ hộp nữa...

- Đồ hộp à? – binh nhât Klimbôp hỏi lại vẻ hoài nghi. - Đồng chí sống xa hoa quá đấy, trung úy ạ.
- Dẫn chúng tôi đến chỗ để đồ hộp – trung sĩ Nêbôgatôp cười mỉa – Tôi không nhớ lần cuối cùng tôi ăn là vào hồi nào. Chúng tôi chỉ nhâm nháp những gì kiêm được như những con chuột chǎng hạn. Plugionhicôp dẫn hai người về hầm mình bằng con đường ngắn nhất. Anh chỉ cho họ biết một kẽ hở ít người biết đến. Anh kể cho họ nghe cuộc tiến công bằng súng phun lửa và cái chết của bà Khorixchia. Song anh không nói gì về tên Đức đã dẫn đường cho bọn lính phun lửa đến đây, vì nhắc đến tên tù binh được anh thả ra ấy, sẽ không ích gì đối với hai người lính đen nhém, hốc hác đến kinh khủng vì đói ăn và mệt mỏi này

- Mira! - từ ngoài ngách hầm anh đã gọi – Mira, chúng tôi đây, đừng sợ.
- Mira nào thế! – trung sĩ Nêbôgatôp hỏi lại vẻ sững sốt.

Anh ta là người bước vào hầm đầu tiên, Khi Plugionhicôp và binh nhât Klimbôp chưa vào kịp, anh ta đã ngạc nhiên thốt lên:

- Mira, chính cô đấy ư? Tôi không tin ở mắt mình nữa!
 - Nêbôgatôp!... - cô hồn hồn đáp lại – Tolia Nêbôgatôp, anh còn sống ư?
 - Chết như một con cá áy, Mira ạ! – anh ta cười - bị phun khói, ướp muối và khô quắt đi!
- Vì mừng quá, Mira dọn ra bàn tất cả những gì cô giữ được, Plugionhicôp muốn ngăn không cho họ ăn nhiều nhưng trung sĩ Nêbôgatôp bảo đảm rằng họ thừa hiểu phải cho phép mình ăn đến mức nào. Nêbôgatôp sôi nổi hăng lên và thích nói đùa, trêu trọc Mira, còn anh chàng binh nhât Klimbôp chỉ im lặng nhìn cô với vẻ nghi ngờ và theo như Plugionhicôp thầm nghĩ thì còn thiện cảm nữa.
- Trung úy ạ, anh sa vào chĩnh gạo đây! Chẳng khác gì con bò lạc vào rừng Bêlôvedoxcaia.

Plugionhicôp không ưng câu nói đùa đó. Binh nhât vẫn im lặng chờ đến lúc Mira rời khỏi bàn mới cất giọng bức bối hỏi:

- Cô ta thế nào? Cũng đi với chúng ta chứ?

- Tất nhiên! - giọng Plugionhicôp đầy vẻ thách thức – Cô ấy là một cô gái tốt, dũng cảm, không sợ bất cứ thứ gì, trừ chuột.

Nhưng Klimbôp không có ý định nói đùa. Anh ta liếc mắt trao đổi với Nêbôgatôp. Khi viên trung sĩ lim dim mắt nhìn xuống thì Plugionhicôp hiểu rằng đối với hai người này, quyền lãnh đạo không phụ thuộc vào quân hàm.

- Cô ấy bị thẹt chân

- Vâng, thì có sao? Thẹt thì không được như người khác à?...

Anh ngừng bất. Giấu chuyện Mira bị thẹt chằng có nghĩa lý gì, nhưng dù cô ấy có lành lặn đi chăng nữa, chưa hẳn anh chàng binh nhất khinh khỉnh kia đã chịu chấp nhận cho cô đi theo: Plugionhicôp nhận ra ngay điều đó.

- Tôi dự định đưa cô ấy đến một nhà dân gần nhất!...

- Đến chỗ viên đạn gần nhất thì có! - Klimbôp cắt lời một cách lỗ mãng và tàn nhẫn. Làm gì có nhà dân, chỉ có bọn Đức thôi. Chúng ta phải tránh xa dân. Không được chạy thẳng vào nhà dân với những bộ quân phục như thế này.

- Nói năng kỳ cục thế! Chúng ta không thể để cô ấy lại đây, phải không?

- Cứ để cô ấy tự trốn một mình. Nhưng phải đi sau chúng ta, nếu không cô ấy sẽ tố giác chúng ta ngay từ câu thảm vấn đầu tiên. Thế nào, trung sĩ, sao anh không nói gì cả?

- Chúng ta không thể mang cô ấy đi được - Nêbôgatôp miễn cưỡng trả lời.

- Còn bỏ rời thì được à? Có thể như thế được không? Tôi hỏi anh đây, trung sĩ Nêbôgatôp ạ. Có thể bỏ rơi cô ấy được không?

Ở trong hầm vòm, tiếng nói vang đi rất xa. Mira đã nghe rõ từng chữ một. Hơn nữa giờ đây, họ không kiềm chế được mình, họ đã quên cô, dường như không phải họ đang quyết định số phận của cô mà là đang quyết định điều gì đó quan trọng hơn nhiều. Đối với Mira cũng vậy, điều hệ trọng lúc này không phải là những gì sẽ xảy đến với cô, mặc dù tim cô đang lạnh giá trước ý nghĩ kinh hoàng: họ sẽ bỏ cô lại và ra đi. Song dù vậy, điều quan trọng nhất vẫn là nghe xem Plugionhicôp trả lời ra sao trước những ý kiến của hai người kia. Thu mình trong bóng tối góc hầm xa nhất, nơi những con chuột từ lâu đã quen không biết sợ cả người lẫn tiếng động, Mira chỉ lắng nghe Plugionhicôp, chỉ nuốt lấy từng lời của anh, sự phản bội mà họ đang ép anh phải chấp nhận còn đáng sợ hơn nhiều so với số phận của riêng cô.

- Nào, anh hãy thử hỏi mình xem, chúng ta sẽ mang cái gánh nặng này đi đâu? - Nêbôgatôp cất giọng khán đặc – Bên kia tường toàn là động ruộng, chúng ta sẽ bò sát đất suốt hai kilômét. Cô ấy bò làm sao được?

- Bò băng bên chân thẹt! – Binh nhất Klimbôp nói chen vào

- Các anh nói gì vậy? – Plugionhicôp vặn lại, khó khăn lăm anh mới kìm được cơn phẫn nộ - Các anh chỉ biết lo cho cái mạng các anh thôi, chỉ thế thôi! Chỉ biết lo cho cái xác của các anh! Còn tính mạng của cô ấy thì sao? Các anh không nghĩ đến cô ấy à?
- Đây không phải là chuyện suy nghĩ...
- Không, chúng ta phải suy nghĩ! Chúng ta có nghĩa vụ phải suy nghĩ!
- Anh chẳng bao giờ đến được nhà dân đâu – trung sĩ Nêbôgatôp nói - Chẳng đời nào đến được, anh hiểu chưa? Chúng ta thử xem. Chỗ nào cũng có bọn Đức đi tuần và canh gác suốt ngày đêm. Chúng lập một hàng rào cảnh vệ quanh pháo đài. Chúng vẫn săn lùng chúng ta, vậy mà anh còn bảo suy nghĩ.
- Chúng ta là Hồng quân! – Plugionhicôp khẽ nói – Chúng ta là Hồng quân, các anh hiểu không?
- Hồng quân?... - Klimbôp bật cười, vẻ ác độc – Sao trung úy không bê cả Đoàn thanh niên C-S vào nhân thể?
- Tôi không quên đâu! – Plugionhicôp gầm lên – đây là thẻ đoàn của tôi, nó nằm trong trái tim tôi! Tôi chỉ rời bỏ nó khi tôi trút hơi thở cuối cùng, hiểu chứ?
- Không còn Hồng quân nào hết! - Klimbôp gào lên, một ngọn lửa yếu ớt của cây đèn dầu lay động chập chờn trên mặt bàn – Không còn Hồng quân, không còn Đoàn thanh niên C-S! Không còn gì hết!
- Im ngay!

Căn hầm lặng hẵn xuống. Nêbôgatôp cười khẩy:

- Anh chỉ huy chúng tôi chắc?
- Không phải tôi chỉ huy, mà là tôi hạ lệnh cho các anh! – Plugionhicôp đáp, cố kìm lòng lại - Ở đây tôi là người có quân hàm cao nhất. Tôi hạ lệnh cho anh phải đi trinh sát, tìm đường vào thành phố và mang cô gái đến đây. Sau đó các anh hãy nghĩ đến tính mạng của cá nhân các anh.
- Anh nói thế đấy hả? - Nêbôgatôp vặn lại, anh ta vẫn mỉm cười – Nhưng nếu chúng tôi không phục tùng thi anh nghĩ sao? Anh báo cáo cấp trên chắc? Anh sẽ lập biên bản chắc?
- Khoan, Tôlia! - Klimbôp ngắt lời - Chỉ có kẻ đần độn mới cãi nhau. Chúng ta đang cần nhau.
- Chúng tôi không cãi nhau...
- Vẫn đè trước mắt là đưa được Mira vào thành phố. Mọi vấn đề khác sẽ được giải quyết sau.
- Tôi không hiểu. Anh làm sao thế? Mất trí hay bị chấn thương đấy?
- Im đi, Tôlia! - Klimbôp vươn người qua bàn – Anh muốn gì ở cô gái què quặt ấy, trung úy? Giá cô ta ngon lành đôi chút thì tôi còn hiểu - một chút tình thương cũng đúng thôi. Nhưng đằng này cô ta lại tàn tật...

Khuôn mặt xồm xoàm ghé sát bên tai, Plugionhicôp choáng váng đầm cho hẵn một quả. Klimbôp ngã về phía sau, hẵn sờ tay vào cán dao găm. Plugionhicôp chộp ngay lấy khẩu súng tiêu liên.

- Đặt tay lên bàn!

Klimbóp thẫn thờ bỏ cán dao và đặt cả hai tay lên bàn to gân guốc ra trước mặt. Pluigionhicóp biết súng của họ không có đạn, nhưng họ có hai mà anh chỉ có một mình.

- Đò vô lại! - Klimbóp chửi và thở hồn hển - Đò rác rưởi! Rúc đầu ở đây với một con trẻ ranh... Đợi hết chiến tranh chắc.

- Từng đưa một, ra khỏi đường hầm ngay tức khắc! – Pluigionhicóp nghiêm khắc ra lệnh – Tôi cảnh cáo các anh: tôi không biết đùa đâu. Súng tôi đang đầy đạn.

Anh chĩa mũi súng về phía cửa hầm đã bít kín và siết cò. Tiếng súng đánh giòn nổ vang cả hầm, Nêbôgatóp và Klimbóp vội đứng dậy.

- Chúng tôi không thể đi ra nếu không có vũ khí - Nêbôgatóp hồn hển.

- Hãy cầm lấy súng của các anh.

Họ lặng lẽ nhặt hai khẩu súng không đạn. Klimbóp đi ra cửa hầm trước, chần chờ định nói gì nhưng lại thôi, chỉ lặng lẽ trèo ra ngoài.

- Lối lên nằm bên tay trái, ngay đầu đường ngách – Pluigionhicóp dặn trung sĩ Nêbôgatóp.

Anh ta lặng lẽ gật đầu, nhưng cứ đứng trước cửa ngách, chưa chịu lách ra.

- Anh còn đợi gì nữa? Chúng ta không còn gì để nói với nhau đâu.

- Anh hứa cho chúng tôi ít đạn, trung úy ạ. Anh hãy đưa cho chúng tôi và chúng tôi sẽ vượt vòng vây đêm nay.

Pluigionhicóp không nói gì.

- Trung úy, hãy thương chúng tôi - Nêbôgatóp cầu khẩn – Không có đạn, chúng tôi chịu chết.

Pluigionhicóp quay vào chỗ tôi, đá một hộp đạn cho Nêbôgatóp. Hộp đạn sắt sát mạnh lên nền gạch.

- Cảm ơn! - Nebôgatóp nhấc hộp đạn lên – Chúng tôi sẽ đi ngay đêm nay. Tôi xin hứa với anh như vậy. Nhưng đâu sao anh cũng là một thằng ngốc, trung úy ạ.

Anh ta biến mất sau cửa hầm.

Như một cái máy, Pluigionhicóp đóng chốt an toàn và đặt súng vào chỗ cũ, cạnh miệng hầm, rồi trở lại bàn và gieo mình xuống ghế dài. Anh không chờ đợi Klimbóp và Nêbôgatóp quay trở lại sau khi đã nạp đạn vào ổ súng, nhưng lòng anh cảm thấy chán nản và nặng nề. Niềm vui của anh trước cuộc gặp gỡ bất ngờ này thật mới mẻ và lớn lao biết chừng nào, nhưng bây giờ nó đã làm anh thất vọng, cái kết thúc đột ngột này hình như làm anh kiệt sức, tựa như hai con người ấy đã cướp đi một phần niềm tin của anh, sự mất mát này làm lòng anh đau nhói. Con phần nỗi của anh đã qua, chỉ để lại cho anh sự trống trải ngọt ngào và nỗi đau vò xé trong tim.

Hơi thở rộn ràng và đột ngột buộc anh ngẩng đầu lên: Mira đã đứng sát ngay bên cạnh.

- Chúng đi rồi – anh thở dài – tôi cho chúng đạn. Chúng nó muốn phá vây trong đêm nay.

- Em không quỳ được - giọng cô run run và vang lên bát ngát - Tại cái chân giả của em. Nhưng nếu

bỏ nó ra thì em sẽ quỳ được. Em sẽ....

Cô nghẹn ngào im lặng. Cô đứng nguyên, hai tay run rẩy ôm lấy ngực, răng cắn vào đôi môi lật bập, và những giọt nước mắt trào xuống má. Anh đưa tay ra lau nước mắt cho cô, nhưng cô lại nắm chặt lấy tay anh và điên cuồng hôn tới tấp lên bàn tay ấy. Anh hoảng hốt giật tay ra, nhưng cô nắm chặt hơn trong hai bàn tay mình và ghì nó vào ngực, giống như lần trước trong đường hầm cô đã ghì như vậy, nhưng lần này tay anh đang cầm súng.

- Ôi, em sợ. Em sợ quá!

- Sợ anh đi với chúng phải không?

- Không, điều đó chưa phải là đáng sợ, em sợ nghe anh nói, sợ anh không nói những lời như đã nói với họ.

- Nói thế nào?

- Không nói như người em thầm yêu. Anh đừng hỏi gì nữa! Đừng nói gì hết! Em biết, em là người thế nào, đừng nghĩ em có thể quên được điều đó. Trong đời em, từ lâu, mọi người, kể cả trẻ con lẫn người lớn, đều thương hại em! Mà khi người ta đã thương hại thì có nghĩa là họ chỉ thương miệng thương môi thôi, anh hiểu chưa? Còn anh, vì em mà anh đã ở lại đây, vì em mà anh đã đuổi họ đi, anh không bỏ rơi em, không bỏ em, quăng em cho bọn Đức như mấy người kia đề nghị! Em nghe thấy hết, em nghe rõ từng lời anh nói!

Ghì chặt tay anh vào ngực, cô vừa nói vừa nức nở, vừa run bần bật như người sốt rét. Mọi đức tính của cô: tính nhút nhát thận trọng thường ngày cùng sự thiện thùng bến lén, đều như sụp đổ hết ra. Lòng biết ơn chân thành và nồng nhiệt của cô như một lò than hồng có thể nung chảy mọi xích xiềng, trong cô tràn ngập tình yêu thương đầy ngọt ngào, làm cho cô quên đi tất cả, cô nóng lòng muốn trình bày, muốn thô lộ mọi điều với anh mà không mong chờ, không hy vọng được đèn bù gì cả.

- Trong đời em, chưa bao giờ em dám mơ tưởng đến tình yêu! Suốt từ lúc em là một cô gái bé bỏng cho đến nay, tất cả mọi người đều chỉ khẳng định với em một điều duy nhất: em què quặt, em sẽ bất hạnh, em sẽ không được như những cô gái khác. Thậm chí cả mẹ em cũng bảo thế, vì mẹ em thương em, muốn em quen với ý nghĩ đó để em đừng nghĩ ngợi, để em đỡ đau lòng. Rồi sau đó, em quen thật, quen thực sự, vì vậy, chưa bao giờ em có bạn gái mà chỉ có bạn trai thôi. Bạn bạn gái luôn nói đến tình yêu và những lời dự định, còn em, em có gì để dự định và mơ ước? Vâng, có thể là em đang nói năng ngu ngốc, thậm chí còn rõ đại nữa, nhưng em biết anh hiểu em, phải không anh? Tình thực em không thể im lặng, em sợ. Nếu em đừng lời, anh sẽ nói, anh sẽ bảo em là cô bé ngốc nghếch, lúc này không phải là lúc để yêu đương. Nhưng tình thế như thế này đâu phải là lỗi của chúng ta. Kolia, chúng ta không có lỗi gì cả phải không? Em rất sợ phải im lặng, nhưng bây giờ em lại không đủ sức nói thêm nữa. Em không đủ sức và em sợ. Em sợ phải đứng một mình trong bóng tối câm lặng, em

sợ cả những điều anh sắp nói...

Plugionhicôp ôm lấy cô gái, trìu mến hôn nhẹ lên đôi môi sưng phồng của cô và cảm thấy môi cô có máu.

- Lúc họ cô bắt anh ra đi, em phải cắn chặt môi để khỏi bật thét lên.

- Em có đau không?

- Trước đây chưa ai hôn em bao giờ. Trên kia là chiến tranh. Nhưng ở dưới này, em đang sống hạnh phúc, niềm hạnh phúc tràn trề đến nỗi em cảm thấy ngực em như sắp nổ - Mira áp sát vào ngực anh và nói vừa đủ nghe như một hơi thở thoáng qua – Anh đừng ngồi suốt đêm bên bàn nữa. Hãy nằm xuống và ngủ đi anh. Em sẽ ngồi bên cạnh và đuổi chuột cho anh. Em sẽ ngồi suốt đêm này sang đêm khác, ngồi suốt đời, ngồi suốt những năm còn lại. Kolia, mà chúng ta còn được sống...

...Nói mãi mà vẫn không hết chuyên. Họ nằm bên nhau dưới chiếc áo khoác và chiếc áo bông, sưởi ấm cho nhau, hai trái tim cùng đập chung một nhịp, lúc mãnh liệt, lúc mệt mỏi.

- Em gái anh có giống anh không?

- Không giống lăm. Nó giống mẹ anh, còn anh giống bố anh.

- Chắc bố anh đẹp lăm. Điều đó rất quan trọng anh à.

- Tại sao?

- Đứa cháu trai may mắn bao giờ cũng vẫn giống ông nội.

- Còn cháu gái may mắn thì sao?

- Cũng thế. Hãy nói thật với em và phải nói rất thực cơ.

- Anh thè

- Anh thè sẽ nói thật và nói rất thật, phải không?

Cô im lặng và sau đó kéo áo đắp cho anh.

- Khi gặp em, liệu mẹ anh có thất vọng không?

Câu hỏi ngập ngừng, bén lén áy như báo cho anh biết câu trả lời của anh sẽ quan trọng dường nào.

Anh ôm chặt cô hơn.

- Mẹ anh nhất định sẽ rất mến em, em thân yêu à. Rất mến em.

- Anh đã thè là anh nói thật đấy nhé!

- Anh nói đúng như thế! Mẹ anh và em Vêra của anh, cả hai sẽ đều quý em.

- Có lẽ ở Mátxcova người ta sẽ làm cho em một cái chân giả hẵn hôi thay cho cái nẹp xấu xí này và em sẽ tập khiêu vũ.

- Về Mátxcova, anh sẽ dẫn em đến một ông bác sĩ thật giỏi, giỏi vào loại nhất và có lẽ...

- Không, không có lẽ gì cả. Chỉ có cái chân giả thôi.

- Chúng ta sẽ mua cái tốt nhất để không ai đoán được em bị hỏng chân.

- Anh già quá! – Cô vuốt nhẹ lên đôi má hốc hác của anh – Anh à, chúng ta sẽ không về ngay

Mátxcova mà sẽ dừng lại Brét một thời gian. Mẹ em sẽ bồi dưỡng cho anh khá lên đôi chút. Em sẽ cho anh ăn cà rốt.

- Sao lại cà rốt, anh có phải là thỏ đâu?
- Cà rốt có lợi cho sức khoẻ của anh. Mẹ bảo trong cà rốt có chất sắt. Sau khi anh khá lên đôi chút, chúng ta sẽ đi Mátxcova. Em sẽ tham quan Hồng trường này, điện Kreml này, và cả lăng Lénin nữa.
- Đường xe điện ngầm nữa chứ.
- Phải rồi, cả đường xe điện ngầm nữa. Rồi chúng ta sẽ đến nhà hát. Em chưa xem một nhà hát thực sự nào. Cũng đã có một đoàn văn công từ Minsk về đây, nhưng khác chứ, vì họ không diễn trong nhà hát của họ. Anh hiểu ý em chứ?
- Tất nhiên. Chúng ta sẽ tham quan tất cả Mátxcova, ở đây cái gì cũng có. Sau đó, chúng ta sẽ đi xa.
- Về Brét u?
- Đi bất cứ nơi nào cấp trên cử anh đi. Em quên chồng em là sĩ quan Hồng quân rồi à?
- Chồng... - Cô cười khúc khích, và vui sướng - Cứ như em đang nằm mê ấy. Hãy vòng tay qua người em. Chồng của em ơi, hãy ôm chặt em đi!

Một lần nữa trên đồi này không có chiến tranh, chỉ có hai con người, hai con người trên trái đất: một đàn ông, một đàn bà.

- Em đã trông thấy cò bao giờ chưa?
- Cò à? Cò nào nhỉ?
- Người ta bảo chúng có màu trắng rất đẹp.
- Em không rõ. Ở thành phố không có con cò nào, mà em thì chưa ở nơi nào khác ngoài thành phố. Nhưng anh hỏi làm gì vậy?
- Anh không biết. Anh chợt nhớ ra thôi.
- Anh không thấy lạnh chứ?
- Không. Còn em?
- Không, không. Anh biết tại sao em hỏi thế không? Vào đêm cuối cùng, bác Xtêphan Mátvâyêvich bảo em là anh rất lạnh.
- Sao, lạnh à?
- Lạnh vì chiến tranh, lạnh vì đau khổ và máu. Bác ấy bảo nam giới các anh vẫn có cái máu lạnh, lạnh trong chiến tranh và lạnh cả trong lòng, anh hiểu không? Bác ấy bảo máu các anh nhiễm lạnh và chỉ có phụ nữ mới làm cho nó ấm lại được. Nhưng em không biết em là phụ nữ, em cũng có thể sưởi ấm cho ai... Em có làm cho anh ấm chút nào không, dù chỉ tí chút thôi?
- Anh đang lo bị nung chảy đây.
- Anh lại cười em rồi.
- Không, thật đấy. Anh sợ bị nung chảy bên cạnh em, mà bọn Đức thì đang hành hành ngay trên

kia, ngay trong pháo đài của chúng ta - của em và của anh. Chúng đang dự tính điều gì, em biết đây. Chúng vừa dọn quang khu cổng Têretxpôn. Anh định lẩn ra xem sao đây.

- Kôlia! Đừng, anh. Chỉ cho em một ngày thôi, một ngày không phải lo nghĩ gì về anh.
- Không được đâu, Mira ạ. Thế nào anh cũng phải đi. Nếu không, chúng tưởng đã thực sự làm chủ được pháo đài.
- Như vậy là giờ đây em lại phải pháp phỏng chờ đợi từng giây, thầm lo, thầm đoán xem có phải anh trở về không...

- Anh sẽ về. Anh chỉ đi ra ngoài một lát thôi. Người chồng nào lại không đi làm việc, đúng không nào? Vậy anh cũng thế.

Chưa kịp lách lên mặt đất, Plugionhicôp đã nghe thấy tiếng máy nổ và cảm thấy mặt đất rung chuyển: mấy chiếc máy kéo đang kéo những khẩu pháo lớn về phía cổng Têretxpon. Gặp phải bọn lính Đức quá đông đang hoạt động xung quanh, lúc đầu, Plugionhicôp đành phải quay lại không dám liều lĩnh. Nhưng bọn Đức đang bận túi bụi với công việc của chúng, có vẻ chẳng chú ý gì đến xung quanh nên anh lại quyết định lần đến các đồng hồ nát xa hơn. Ở đó có thể gặp những tên đi tuần riêng lẻ, còn đông hơn thì anh không dám đối đầu.

Lần trước anh đi chéch về phía trái vì muốn quan sát bờ sông Mukhavét. Nhưng bây giờ anh không còn ý định chia tay với Mira – trái lại, ý nghĩ đó giờ đây lại là một sự đáng sợ đối với anh – do đó, lần này anh đi vòng sang phải để đến tiếng ra phía công ba vòm. Ở đây lúc nào cũng có thể gặp bọn Đức đi lẻ và chính ở đây anh có thể tỏ cho bọn chúng biết, ai là người làm chủ pháo đài này.

Anh đi rất thận trọng, thận trọng hơn cả hôm anh sa vào mũi súng của Nêbôgatôp. Anh không sợ trạm chán với bọn Đức trong đường hầm, nhưng chắc chắn chúng đang ở phía trên, chúng có thể nghe thấy bước chân anh hoặc nhìn thấy anh qua vô số lỗ thủng. Vì thế, anh lao qua những khoảng trống, cẩn thận nghe ngóng rất lâu trong những góc tối.

Đang nấp trong một hốc tối nhất, anh nghe thấy tiếng chân. Có người nào đó đang đi thẳng đến chỗ anh. Tiếng chân chậm chạp lê từng bước một như tiếng chân của người già cả, không còn sức. Bước nhẹ hơn để khỏi gây ra tiếng động, Plugionhicôp khẽ mở chốt an toàn, cẩn thận chờ đợi vì kẻ đó nghênh ngang đi qua những đoạn hầm được chiếu sáng nhờ qua những vết đạn lõi chỗ. Sau đó là tiếng thở dài và giọng nói buồn rầu rất gần:

- Rét, rét. Rét quá.

Plugionhicôp định bước ra khỏi chỗ nấp, cái giọng thì thào đó rõ ràng là tiếng Nga, không có gì đáng ngờ nữa. Nhưng anh chưa kịp hành động thì đã nghe thấy một giọng hát lè nhẹ rầu rĩ, lời bài hát ngô nghê và vô nghĩa như bài hát của trẻ con:

Con ngựa Vaxca màu nâu,

Con Suroca màu xám,

Con Vanca đồng trắng,

Con Xenca màu hồng...

Plugionhicôp lặng người đi. Có cái gì đó rất bi đát, đầy khiếp đảm và vô vọng trong giọng hát ấy.

Nhưng người hát cứ nhắc đi nhắc lại mãi một điệp khúc:

Con ngựa Vaxca màu nâu,

Con Suroca màu xám,

Con Vanca đồng trắng,

Con Xenca màu hồng....

Anh nghe thấy tiếng gạch rơi và tiếng thở nặng nề, hồn hển. Người vừa hát đi hết góc đường vòng, nhô ra chỗ có ánh sáng. Mặc dầu mái tóc của anh ta trùm kín mặt và đỏ quạch những bụi gạch, nhưng Plugionhicôp vẫn nhận ra ngay. Anh nhào ra và kêu lên:

- Vônkôp! Vaxili Vônkôp phải không?

Vônkôp im bặt và dừng lại ngay trước mặt anh, người lắc lư, đôi mắt ngây dại và mất trí thẫn thờ nhìn Plugionhicôp

- Vônkôp! Lại đây! Mình đây mà! Plugionhicôp, trung uý Plugionhicôp đây mà!

Con Suroca màu xám...

- Vaxili, mình đây! Mình đây mà!

Con ngựa Vaxca màu nâu...

- Tinh lại! Tinh lại đi, Vônkôp! – Plugionhicôp túm lấy ngực áo, Vônkôp giật giật – Mình đây!

Trung uý Plugionhicôp, chỉ huy của cậu đây!

Vẻ tinh khôn vụt loé trong đôi mắt mất trí của Vônkôp. Cậu ta đến gian hàm này bằng cách nào? Cậu ta sống bằng gì và ngủ ở đâu? Cậu ta làm cách nào để khỏi chạm trán với bọn Đức? Những câu hỏi áy lướt nhanh trong đầu óc Plugionhicôp, nhưng anh lại hỏi sang chuyện khác:

- Sao hôm áy cậu lại bỏ đi, Vônkôp?

Hỏi xong, anh im bặt, bởi lẽ câu trả lời không cần thiết nữa. Vẻ sợ hãi điên dại không cắt nghĩa được trong ánh mắt Vônkôp đã nói lên tất cả. Cậu ta bỏ đi vì khiếp đảm. Và lúc này, sự khiếp đảm gần như bắn nồng, không có giới hạn và không chinh phục nổi áy được biểu hiện ở trung uý Plugionhicôp.

- Vaxili, hãy yên tâm! Vaxili...

Vônkôp bỗng xô mạnh Plugionhicôp ra, rồi hồn hển và rên rỉ trong nỗi sợ hãi, cậu ta lách nhanh qua lỗ hổng, chạy ra chỗ bờ sông Mukhvét đầy ánh nắng. Plugionhicôp ngã, lung đập vào tường, khi anh đứng dậy được thì Vônkôp đã mót hút. Anh ta đã lên được bên trên mặt đất chan hoà ánh nắng và khoáng đạt. Anh ta đã quên hẳn Plugionhicôp và lại lầm nhầm những lời ca duy nhất còn lại trong trí nhớ man dại của mình:

Con ngựa Vaxca màu nâu,

Con Suroca màu xám...

Plugionhicóp vội lao vào lỗ hổng, tuy không nghe thấy gì nhưng với bản năng nhạy bén của mình, anh cảm thấy có tiếng giày lạ. Anh vừa áp sát người vào tường thì đã có tiếng giày đinh lạo xạo trên đầu anh.

Con Suroca màu xám...

- Halt! Zuruck! (Đứng lại!)

Con Vanca đốm trắng...

Tiếng súng dội lên, nhưng tiếng thét thơ ngây đầy bi thảm của Vônkóp còn chói tai hơn tiếng súng. Plugionhicóp lao lên đóng gạch vỡ, anh nhìn qua lỗ thủng ra ngoài và thấy ba bóng người đang cúi nhìn Vônkóp ngã sóng soài, nhưng vẫn còn sống và đang rên rỉ. Anh siết chặt tay cò.

Không kịp nhìn lại xem mình đã bắn chết mấy tên – anh nghĩ rằng anh đã bắn trúng! – nhưng không còn thời gian nữa. Anh chạy qua dãy hầm ngầm, nhảy qua cửa sổ phía trong và bò sang khu đỗ nát bên cạnh. Ở nơi nào đó rất gần, có tiếng chân bọn Đức chạy hỗn loạn, có tiếng súng máy trong đường hầm và có vài tiếng nổ. Nhưng một lần nữa, Plugionhicóp lại chạy thoát và mất hút trong khu nhà đỗ. Sau khi nghỉ chân giây lát dưới một hố đạn trái phá khá sâu, anh bò tắt qua một khoảng đất trống và chui vào hầm của mình.

Anh không muôn kể cho Mira nghe cuộc gặp gỡ giữa anh với Vônkóp – cô buồn khổ như vậy là đủ rồi. Anh đứng bên miệng hầm lâu hơn mọi bận, vừa nghe ngóng bên trên, vừa đợi cho hồi sức để không thở dốc như lúc chạy ra khỏi chỗ Vônkóp. Anh nhớ rõ tia sáng cuối cùng le lói trong trí khôn và sự hoảng loạn điên dại loé lên trong mắt Vônkóp và hiểu rằng Vônkóp rất sợ anh, sợ chính trung úy Plugionhicóp chứ không phải ai khác, nhưng anh không cảm thấy mình có lỗi gì. Anh chỉ thấy thương chàng trai đã bỏ mạng vô ích như thế. Chiến tranh đã làm anh sáng mắt trước cái lô gích của nó.

Đã bình tĩnh trở lại, Plugionhicóp lặng lẽ đi dọc theo ngách hầm, chính xác tìm ra đường đi của mình trong bóng tối dày đặc. Sờ tay tìm cửa, anh lặng lẽ trèo qua rồi dừng lại. Từ trong căn hầm mờ tối trước mặt, một giọng hát con gái vọng ra:

Đôi mắt diệu kỳ

Chinh phục lòng em

Đó là sức sống, đó là yêu thương

Đó là nghị lực, ngọn lửa cháy bùng

Đối với anh, tiếng hát đau buồn bị cắt đứt một cách bi thảm anh vừa được nghe trong đường hầm lúc nãy với tiếng hát dịu dàng, ngọt ngào của giọng con gái lúc này có sự trái ngược rõ ràng. Tim anh thắt lại và anh phải cõi kìm lòng để khỏi phải rên lên vì đau xót.

Em dù phải lao xuống biển

Em dù phải trèo lên non

Em sẽ dành cho anh tất cả

Miễn là được anh yêu em...

Chỉ có người thật hạnh phúc mới hát được như vậy. Con người đó thật hạnh phúc. Chính sự khám phá này làm tim anh đau quặn. Chiến tranh đã làm bộc lộ tất cả những gì thầm kín nhất trong con người, kể cả tình yêu đầu tiên của họ.

Anh rón rén chui vào hầm và dựa sát người vào tường, tay ghì chặt súng, không để gây ra tiếng động, sợ làm cho tiếng hát ngừng bật. Anh lắng nghe, có kìm chế tiếng thở khò khè vì không khí ngột ngạt thuốc súng và ngực tức chỉ chực bật ra thành tiếng ho. Anh khát khao điều gì đó chính anh không hiểu nổi. Sau đó, anh nhận ra mình muốn khóc, nhưng anh lại mỉm cười. Anh không còn nước mắt nữa.

Không hiểu sao anh lại để súng chạm vào vật gì đó, và Mira im lặng. Anh bước đến cạnh bàn, Mira lao tới với tất cả vẻ ngây thơ mềm yếu, chân thật, nhiệt thành và niềm tin cậy của mình.

- Em sẽ cho anh ăn ngay đây – Cô đi qua khoảng trời tối tối bên cái giá gỗ - Anh ạ, lũ chuột kinh tởm này đã ăn hết bánh mì, khó lòng còn sót lại miếng nào nguyên vẹn.
- Em học bài hát vừa rồi ở đâu vậy?
- Bác Ruvim Xvítxki dạy em đây. Bác ấy được thưởng một cái máy hát và cả đĩa hát hôm mồng một tháng năm. Bác ấy là người chơi vĩ cầm rất tuyệt... - Mira cười – Nhưng em kể với anh chuyện ấy làm gì nhỉ? Anh đã biết bác ấy rồi còn gì.
- Anh biết thật à?

- Tất nhiên anh biết – Mira đã mang thức ăn ra và đặt xuống bàn. Đây là thói quen cô rất coi trọng - Nếu không có bác ấy, có lẽ chẳng bao giờ chúng ta gặp nhau. Chẳng bao giờ, anh tưởng tượng xem, thật kinh khủng, thật kỳ lạ, đôi khi hạnh phúc bắt nguồn từ trong những điều vụn vặt. Nếu không có bản nhạc anh thích tối hôm đó...

- Nếu hôm ấy anh không muốn kiếm cái gì ăn chứ - Anh cười vang.

- Hoặc nếu hôm ấy anh đi thuyền tàu khác.

- Đúng, hôm ấy anh đã chuyển sang thuyền tàu khác – Plugionhicôp nói sau một lát im lặng và nhớ lại cái ngày gàn như xa xôi vô tận ấy, cái ngày đã mở đầu con đường dẫn anh tới căn hầm tối tăm này – Em có biết tại sao anh lại đổi tàu không?

- Tại sao vậy? – Cô ngồi lên, trước mặt anh, tỳ cằm vào bàn tay lắng nghe.

- Anh đã yêu em say đắm, trọn vẹn ba mươi sáu giờ.

Anh kể cho Mira nghe về Valia, về những giấc mơ trắng, khi anh đang rất khát nước. Mira lắng nghe và thở dài.

- Cô Valia có lẽ là cô gái rất tốt.
- Sao em lại quả quyết như vậy
- Vì cô ấy rất yêu anh – Mira nói, thầm đoán rằng nhận định như vậy là hoàn toàn đúng – Nhưng này, ngày mai em biết lấy gì cho anh ăn đây? Khi không có hạt anh túc trong nhà thì không có nghĩa là đói. Nhưng nếu không có bánh mì thì đói thật đấy.
- Bánh mì à? – Plugionhicôp giở bản đồ của chuẩn uý ra – Em còn nhớ lò bánh mì ở chỗ nào không?
- Ở bên kia sông Mukhavét. Còn đây là nhà ăn và nhà kho chính – Mira chỉ khu doanh trại liên hoàn nằm dọc theo bờ sông Mukhavét – Em vẫn đến đây với thím Khorixchia.
- Vậy là cậu ấy lấy thức ăn ở đây – Plugionhicôp trầm ngâm.
- Ai hở anh?

Plugionhicôp đang nghĩ đến Vônkôp, người anh đã gặp ở gần khu nhà ăn và nhà kho Mira vừa chỉ. Nhưng anh không muốn nhắc đến Vônkôp nên đã nói khác đi.

- Anh chợt nhớ đến trung sĩ Nêbôgatôp.

Mira không hỏi thêm gì nữa.

Cuộc sống được tạo nên bởi những niềm vui nhỏ nhặt. Một lần, thím Khorixchia còn sống, anh tình cờ tìm thấy một cái mũ calô có gài kim và sợi chỉ đen rất dài ở vành mũ, suốt ngày hôm ấy, hai người phụ nữ rất vui mừng vì sợi chỉ đen đó. Sau lần ấy, Plugionhicôp bắt đầu mang về bất cứ thứ gì anh nhặt được - một cái lược, một cái khuy áo, một sợi dây hay một cái cà mèn móp. Anh thích tìm kiếm những thứ lặt vặt nhưng có ích ấy, và bây giờ anh sẵn lòng nhận lấy trách nhiệm đi tìm bánh mì.

Tuy nhiên, suốt mấy ngày sau, loay hoay mãi, anh vẫn không làm gì được vì bọn Đức trong pháo đài rất đông. Chúng kéo những cỗ súng lớn của quân ta bị chúng chiếm đoạt và dẹp quanh cạnh cổng Têretxpôn, đi tuần tiễu khắp các ngả đường, càn quét những khu nhà đổ nát, ném lựu đạn và bắn súng phun lửa vào bất cứ căn hầm tối nào đáng ngờ. Một hôm quan sát từ xa, Plugionhicôp trông thấy chúng giải ba người đàn ông tay không, quân phục rách rưới, râu ria tua tủa ra khỏi khu nhà đổ trong khu vực phía đông pháo đài, nơi anh không biết và chưa đến lần nào. Họ là người Xô viết, người của ta, và Plugionhicôp cảm thấy vô cùng đau đớn với nỗi ân hận sâu sắc vì chưa lần nào đặt chân đến khu vực đó.

- Không bánh mì nào hết – Mira nghiêm cấm khi cô biết sau một thời gian yên tĩnh ngắn ngủi, bọn Đức càn quét các khu vực đổ nát – Chúng ta sẽ thu xếp được.
- Chúng ta sẽ phải thu xếp. Nhưng đằng nào anh cũng phải lên xem sao đã. Chúng có thể làm gì được?
- Nhưng anh phải hứa với em là sẽ hết sức cẩn thận cơ.
- Anh xin hứa.

- Không, anh phải thè cơ – Cô nói giọng bực bội – Anh thè bằng cả cuộc đời anh. Anh thè đi.

- Được rồi. Anh xin thè.

- Không, anh nói như em vừa rồi ấy.

- Anh thè bằng cả cuộc đời anh – Anh ngoan ngoãn nhắc lại, hôn cô, rồi xách súng đi ra.

Hôm ấy bọn Đức nháo nhác. Chúng rải quân ra các ngả đường, chỗ nào cũng có lính tuần tra và một lực lượng lớn đã tập trung quanh cổng Têretxpôn. Plugionhicôp không đi được đến đâu, anh muốn quay về, nhưng đến phút cuối cùng, anh quyết định lẩn vào khu nhà thờ. Nếu như lọt vào nhà thờ, anh có thể leo lên cao để xem bọn Đức đang định làm trò gì.

Anh kiên nhẫn bò rất chậm chạp và thận trọng, nặm ẩn sau trong từng hố đạn đại bác. Anh bò như chưa bao giờ bò như vậy một lúc lâu, mình trườn trên mặt đất, tay và đầu gói tỳ sát trên những hòn gạch vỡ. Quanh đâu đấy, bọn Đức vẫn ào ào đi lại, anh nghe thấy tiếng chúng nói, nghe thấy tiếng giày của chúng và cả tiếng vũ khí chạm vào nhau nữa. Anh liều lĩnh khẽ ngẩng đầu lên nhìn để xác định phương hướng, thậm chí khi đến được nhà thờ, anh vẫn không chạy mà chỉ bò thận trọng vào một hốc tường gần nhất, người lạnh cứng.

Mùi xác chết chưa được chôn cất khăm lặm, toả trong nhà thờ. Bóp chặt mũi, anh cố nhịn thở và kìm cơn nôn mửa cứ chực tung ra. Anh nhìn quanh. Mắt đã quen với ánh sáng tù mù – trên thực tế, anh có thể nhìn rõ trong bóng tối hơn là ngoài sáng. Anh xem xét các khẩu đại liên bị hỏng nằm ngay cạnh lối vào và bảy cái xác nằm xung quanh đấy. Hầu hết đều đeo phù hiệu lính biên phòng màu xanh lá cây. Rõ ràng họ đã bắn đến viên đạn cuối cùng, vì xung quanh họ chẳng có gì ngoài những băng đạn không và hòm đạn rỗng còn cả dây chằng. Khẩu đại liên vẫn đặt ngay chỗ anh đứng lần trước, nhưng cái lỗ thủng trên tường lúc này rộng hơn.

Anh nhận ra ngay những thứ đó và không để mắt thời giờ, anh tiếp tục đi sâu vào. Mùi xác chết làm anh lợm giọng, cứ chực nôn oẹ, và thỉnh thoảng anh có cảm giác mình sắp bị ngất. Anh bước đến một bậc cầu thang hẹp, đổ nát rồi bắt đầu leo lên. Ở chân thang gác có hai cái xác đã rửa. Anh bước qua rồi leo lên cao hơn cho đến gần nóc.

Cứ như vậy, anh lên đến sân thượng, ở đây có gió trong lành, anh có thể hít thở không khí trong sạch và nghỉ ngơi chốc lát. Sau đó, anh bám vào gờ tường, lẩn sang khoang cửa sổ bị đổ. Từ đây, anh nhìn thấy toàn cảnh khu phía nam pháo đài và cổng Têretxpôn.

May sao anh chưa kịp rời khỏi chỗ nấp thì có tiếng chân vọng từ chỗ cái giếng đen ngòm phía dưới lén. Anh lặng đi và ép chặt người vào tường. Tư thế của anh rất bất lợi, không thể nằm hoặc ẩn nấp vào đâu được. Nếu bọn Đức ngẩng lên – rõ ràng đây là một đội tuần tra - để leo lên cầu thang, chúng sẽ nhìn thấy anh ngay ở đâu chỗ ngoặt, và thấy anh đang ở vào một vị trí không thể nổ súng được.

Tiếng nói vang vọng ở phía dưới, không sao phân biệt rõ là tiếng gì, và Plugionhicôp cũng không có

ý định nghe xem bọn Đức nói gì. Anh đứng im, nín thở và lặng đi trong tư thế bất lợi, cố nghe ngóng nhưng không sao đoán chắc được tiếng chân đang đến gần hay vẫn còn ở cửa ra vào. Tiếng người nói vẫn còn, và một đốm lửa toé lên, sau đó mùi giẻ cháy toả lên cầu thang. Thoạt đầu, Plugionhicôp không rõ bọn Đức đốt giẻ làm gì, nhưng anh thở phào nhẹ nhõm khi hiểu ra: bọn Đức đốt giẻ để xua tan mùi hôi thối. Như vậy thì chúng sẽ chẳng dại gì vào sâu hơn phía trong, vì ở đây mùi hôi thối còn nồng nặc, kinh tởm hơn. Tiếng chân im bặt, chỉ còn lại tiếng xì xò. Rõ ràng vì một lý do nào đó, bọn Đức đã quyết định dừng lại ở lối ra vào để canh giữ cái nhà thờ đầy xác chết và trống rỗng tan hoang này. Plugionhicôp thở từng hơi thận trọng và trống chừng chừng.

Cái gờ tường rất hẹp và dày vữa, nhưng anh không có sự lựa chọn nào nữa. Anh không thể ở trên đỉnh cầu thang này mãi được, những tên Đức ngoan cố và lọc lõi sờm muộn cũng phát hiện ra anh. Nấp trong khoang cửa sổ kia, anh có thể ẩn mình được và sẽ mạo hiểm quan sát xem có chuyện gì ở phía dưới.

Trèo qua được cái gờ tường chật hẹp phải mất nhiều phút giây căng thẳng. Anh bấm ngón tay vào từng kẽ nứt, từng gờ gạch, người dán chặt vào tường, giữ thăng bằng trên cái miệng giếng sâu thăm áy. Đôi lần, vôi vữa dưới chân anh rơi rào rào, và anh lại phải nín thở, nép mình chết lặng, nhưng tiếng nói chuyện ở dưới vẫn oang oang. Cuối cùng, anh bám vào được khung cửa sổ nép mình thật kín, và đến lúc áy, anh mới thận trọng ngó ra ngoài.

Anh trông thấy những mái nhà rách nát của khu doanh trại liên hoàn và dài bờ bên kia sông Bug cùng những toà nhà đổ nằm phía bờ bên áy. Anh trông thấy con đường chạy từ chiếc cầu nằm cạnh cổng Têretxpôn, ở cổng đó và khoảng đất nằm trước cổng có nhiều súng lớn. Một số lớn quân Đức được rải dọc con đường, và bên này khoảng đất, có những khẩu súng xếp thành từng dãy. Nhưng ở trên đường thì lính đứng xếp hàng cả hai bên, tạo thành một hành lang dài, trên khoảng đất trống thì chúng bố trí theo hình vuông, và ở giữa hình vuông đó, thấp thoáng những bóng người có lẽ là bọn sĩ quan. Cuộc diễu binh trọng thể này không giống buổi lễ gắn huân chương chữ thập của bọn Đức đã bị anh và chuẩn uý phá tan kao nào. Lần này đội ngũ đông hơn, nhiều nghi thức hơn, có vẻ nghiêm trang hơn, Plugionhicôp không sao đoán được bọn Đức bày trò này làm gì.

Từ đâu đó vang lên tiếng kèn, anh không thấy rõ dàn nhạc đứng ở đâu, nhưng anh đoán có lẽ đây là một bài hành khúc. Giữa lúc áy có hai nhân vật xuất hiện trên đường và đi giữa hai hàng rào lính. Một tên mặc áo đi mưa đen còn tên cao to và mập mạp hơn mặc kỳ quặc, nửa thường phục, nửa quân phục. Theo sau hai tên này là một số tên khác, Plugionhicôp khẳng định chúng là bọn tướng lĩnh hoặc sĩ quan cao cấp. Hai tên đi đầu trống không có vẻ là tướng, nhưng cuộc diễu hành cũng như tiếng quân nhạc trọng thể đều chứng tỏ bọn Đức đang đón tiếp nhân vật quan trọng nào đây đến pháo đài của anh.

Trời ơi! Giá lúc này có một khẩu súng trường - thậm chí không phải loại súng có kính ngắm – mà chỉ

là một khẩu súng trường bình thường thôi. Anh là một xạ thủ giỏi, cho dù không bắn trúng một trong những tên tướng lĩnh quan trọng do cự ly quá xa thì anh cũng làm cho chúng hoảng sợ, phá vỡ cuộc duyệt binh và những nghi thức của chúng để một lần nữa nhắc cho chúng biết rằng pháo đài này không phải là của chúng mà là của anh, nó không đầu hàng và vẫn đang chiến đấu. Nhưng anh không có súng trường, mà dùng súng tiêu liên thì không có hiệu quả trước một cự ly như thế này. Vì vậy, anh tự xỉ và mình thiếu con mắt nhìn xa, anh đấm tay vào gạch và tiếp tục quan sát.

Những nhân vật đang tiến về phía trước khuất sau cái tháp đổ nát trên cổng Têretxpôn rồi lại xuất hiện phía trong pháo đài, giữa những khói hình vuông của bọn lính đang đứng nghiêm như tượng. Tiếng nhạc ngừng bất và một viên sĩ quan bước lên, đập gót chân và báo cáo với hai nhân vật cao cấp vừa bước tới. Plugionhicôp không nghe được hắn nói gì, nhưng anh nhìn thấy những cánh tay giơ lên chào theo kiểu phát xít. Hai tên khách tiếp nhận báo cáo, đi duyệt hành quân, rồi đi dọc theo dãy pháo, chăm chú nhìn từng khẩu một trong khi tên sĩ quan vừa báo cáo, giới thiệu một cách kính trọng.

Plugionhicôp không biết và sẽ chẳng bao giờ biết tên tướng nào đã đến pháo đài vào cái ngày cuối mùa hạ năm bốn mốt ấy. Nếu biết, hắn anh đã bắn cả một băng đạn dài vào buổi lễ duyệt binh của bọn Đức. Anh không biết tên Đức anh đang thấy lúc này ở một cự ly khá xa chính là tên đã trực tiếp hạ lệnh nổ loạt súng đầu tiên vào pháo đài lúc 3 giờ 15 phút theo giờ địa phương ngày 22 tháng 6. Anh không biết anh đang nhìn thấy Adolf Hitler, quốc trưởng nước Đức quốc xã và tên thủ lĩnh phát xít Ý Benito Mussolini ngay trước mắt mình.

Plugionhicôp thu dọn gạch ngói suốt mấy ngày liền. Mỗi viên gạch đều phải nâng lên nhẹ nhàng và khi đặt xuống càng phải gượng nhẹ hơn. Anh làm thế không hẳn chỉ vì lo gây sự chú ý của bọn lính tuần tra – sau lễ duyệt binh hôm ấy, số quân Đức trong pháo đài đã giảm đi rất nhiều – mà còn lo tiếng động cản trở anh, làm anh không nghe được tiếng giày, tiếng trò chuyện và tiếng vũ khí va lách cách. Trong khi làm việc, anh vẫn phải hết sức lắng nghe và sau khi nạy được viên gạch lên, anh giữ nó trong tay, nghe ngóng một lúc rồi mới đặt xuống. Anh đã bới được nhiều đống đổ nát, nhưng vẫn không tìm được gì ngoài những xác chết và những vũ khí bị hư hỏng, gãy nát. Anh không tìm thấy dấu vết nào của nhà kho hoặc nhà ăn, trong khi đó, thức ăn, bánh bít cốt của anh và Mira đã hết từ lâu, chỉ còn lại một chút đường kính và Mira khó khăn lắm mới nuốt nổi những miếng thịt hộp. Vì lẽ đó, hằng ngày anh phải lầm lũi, kiên trì bới từng viên gạch để nguyên rửa này.

Mùa thu đến sớm với những cơn mưa dai dẳng. Đó là những trận mưa phùn nhẹ nhè nhưng buốt thấu xương. Cứ đến tối là chiếc áo bông của anh lại ướt sũng, nhưng không có chỗ nào để hong khô cả. Anh đã kiêm thêm được bốn cái áo, Mira luôn chăm sóc, nhắc nhở anh thay áo, nhưng càng ngày cái ấm ướt trong hầm cứ tăng lên và bây giờ anh phải lau súng hai lần trong một ngày.

Tuy nhiên, số quân Đức đã giảm đi rõ ràng. Chúng vẫn tiếp tục đi tuần trong khu pháo đài lúc ban

ngày, còn tại những khu đỗ nát, hầu như đã thành lê, chúng không ngó ngàng gì tới và khi có hai tên phá lệ này thì chúng đã không thể kể với ai về điều đó vì Plugionhicôp đã khử chúng bằng một phát súng xuyên táo. Ngay sau đó, anh phải lùi chạy thật nhanh vì bọn Đức đỗ xô lại để lùng sục vào những khu nhà đỗ, nhưng anh đã nấp sâu dưới đường hầm chờ đến tối mới quay về chỗ Mira.

- Đừng bắn, anh! – Mira vừa thì thào van nài, vừa âu yếm xoa vuốt anh đang lá đi vì mệt và đói – Giá anh biết em lo sợ cho anh như thế nào. Em lo l้า!

Rồi một hôm, có những người dân xuất hiện trong pháo đài. Họ đi theo từng tốp, thậm chí mang theo cả ngựa. Họ dọn dẹp những đống gạch đổ nát, mang xác chết và chuyển gạch đi. Plugionhicôp quan sát họ dọn dẹp khu nhà thờ và chuyển xác bảy chiến sĩ biên phòng còn lại lên xe ngựa. Anh có ý định thử bắt liên lạc với những người này, nhưng lúc nào bọn Đức cũng kè kè bên cạnh để giám sát họ.

Ngắm nhìn họ, anh xác định họ là những nông trang viên các làng bên cạnh bị lùa đến đây. Nhưng một hôm, anh phát hiện một tốp đông phụ nữ ở bên kia toà Điện Trăng, nơi anh đã dự trận chiến đầu tiên. Tốp phụ nữ này cũng có lính gác. Họ đang nảy những viên gạch lành và chất đống bên lề đường. Gần tối, có xe vận tải tới, họ xếp gạch vào xe rồi những chiếc xe chạy đi, còn những người phụ nữ xếp theo hàng và bọn lính gác xua họ về cổng lớn. Sáng hôm sau, họ lại bị lùa đến và lại dọn gạch. Anh quan sát họ suốt một ngày và chỉ phát hiện được một điều: họ có nửa giờ nghỉ ăn trưa.

Nhưng anh không có cách nào để gọi được hoặc ra ám hiệu cho họ, mặc dù đã chờ đợi suốt ngày để có được dịp may làm việc đó. Mira rất hồi hộp khi được anh kể cho biết về tốp phụ nữ này.

- Có lẽ họ từ trong thành phố tới! Trời, giá báo được cho mẹ biết em còn sống!

Nhưng anh không thể bảo gì cho những người đàn ông hoặc đàn bà. Cuối cùng, anh từ bỏ ý định vô ích ấy. Trước hết cần phải đi tìm bánh mì đã.

Anh ngồi dưới một cái hố sâu do anh đào và xung quanh chất đầy những gạch. Lúc này tốc độ làm việc của anh chậm hẳn, không những vì phải nghe ngóng mà còn phải thường xuyên chú ý nhìn lên miệng hố để tránh những bát trắc không may. Lúc này anh thấy ón lạnh, mệt mỏi và khó thở, lúc lúc tim anh lại đập rộn lên, nhanh đến nỗi như muốn phá cả lòng ngực. Những lúc ấy, anh phải dừng tay, nhẫn耐 nambi đợi cho đến khi tim đập bình thường trở lại.

Qua những miếng gạch vỡ, anh trông thấy vật gì tròn tròn giống như những cái hộp. Anh vội vàng đào bới đến nơi, nhưng hầu hết đều bẹp düm. Một thứ bột trắng mịn vãi ra ngoài hộp. Anh cẩn thận vét một nắm, đưa lên mũi ngửi. Anh giật mình: một hương thơm man mát làm anh bỗng nhớ đến mẹ.

- Phấn thơm! – Mira mỉm cười khi anh mang về cho cô một hộp còn nguyên lành – Có thật trên cõi đời này còn những phụ nữ đánh phấn, bôi son và uốn tóc không nhỉ? Có lẽ đây là lần đầu tiên trong đời, em xoa phấn lên mũi!

- Ở đây còn vô khói, đủ cho em xoa cả trán lẫn má.

- Còn vô khói à? – Cô chau mày cô nhớ lại – Khoan đã, khoan đã. Trong nhà ăn có một gian buồng.

Đúng rồi, em vẫn nhớ. Như vậy là nhà kho phải nằm ở một chỗ nào sát đây. Ngay gần đây là nhà kho.

Anh cặm cụi đào bới chỗ ấy, đôi lúc quên cả nguy hiểm. Anh vừa đào vừa thở, vừa thở vừa bới cho đến lúc những ngón tay bầm tím. Anh vứt những mảnh bát, mảnh chai sang một bên. Và cuối cùng, dưới những hòn gạch, ngón tay anh đụng phải mặt bao tải to sợi.

Anh vật lộn cho đến tận khuya để lôi cái bao tải lên. Hai lần gạch đổ xuống làm anh mất côngtoi, nhưng cả hai lần, lòng lộn trong tuyệt vọng, anh lại bới được đến nơi bằng cách xếp gọn từng viên gạch một. Cuối cùng, anh lôi được nó lên một cách nguyên lành, nút buộc còn rất chắc. Anh lấy dao con cắt đứt dây, thọc tay vào bao và sờ thấy những thỏi bánh mì khô vuông và dày.

Trời phủ đầy những đám mây rất thấp và dưới hố tối om. Anh lấy thỏi bánh ra và đưa lên sát mặt. Không nhìn thấy gì cả nhưng anh lại ngửi thấy mùi bánh mì khô thơm tho, ngon lành. Anh hít ngửi không biết chán, người anh run lên lúc nào không biết, run vì quá mừng vui chứ không phải vì rét. Anh liếm thỏi bánh, lưỡi anh chạm phải chỗ trơn ướt và mặn mặn, anh lại liếm lần nữa, người đờ dại và sau mới nhận ra thỏi bánh đã ướt đẫm nước mắt, những giọt nước mắt xa lạ đến nỗi anh không cảm thấy.

Suốt ngày hôm sau, anh và Mira ngồi nhai bánh, có lẽ đây là một ngày vui sướng nhất trong đời họ. Plugionhicôp cảm thấy hạnh phúc vì chính anh đã mang niềm vui ấy đến cho Mira. Gần đây anh thường hay bắt gặp cô hay khóc thầm. Khi gặp anh, cô hay mỉm cười và cô đùa vui, nhưng anh đã thấy có điều gì đó xảy ra ở cô. Mira chẳng bao giờ phàn nàn, cô thường im lặng, thậm chí còn tươi tỉnh nữa. Nhưng cứ đêm đến, chờ lúc anh ngủ say, cô vừa vuốt ve anh vừa thốn thức, vừa yêu thương, vừa tuyệt vọng. Đôi khi, Plugionhicôp cũng thấy cô khổ sở che giấu cơn nôn oẹ và anh cho rằng do chỉ có một món ăn đơn điệu nên mới gây ra hiện tượng ấy. Anh muốn tìm kiếm cho cô một món gì khác ngoài bánh mì khô và đồ hộp, nhưng lại không biết tìm ở đâu và tìm món gì.

- Chúng ta giả vờ anh là một tên phù thuỷ nhé!
- Nhưng anh là phù thuỷ thật – cô nói – Anh đã làm cho em hạnh phúc, nếu không là phù thuỷ thì ai làm được vậy?
- Được rồi, anh đang là phù thuỷ và anh cho em một điều ước. Em thích gì nào? Hãy ước điều ước khó nhất đi.

- Một con cá măng nhồi thịt và một quả dưa chuột muối thật to.

Một ý nghĩ điên khùng xâm chiếm lòng anh. Anh không nói gì với Mira, nhưng sáng hôm sau, anh mang bốn thỏi bánh và ra đi sớm hơn mọi ngày, lúc này trời còn tối.

- Hôm nay đừng đi anh à! – Mira van nài – Anh ơi, đừng đi.
- Hết ngày chủ nhật rồi mà – Anh nói vui.
- Đừng, anh – Mira nhắc lại, giọng lo âu đến lạ lùng - Ở lại với em. Em ít được nhìn thấy anh quá.

- Dù anh ở lại dưới này em cũng có nhìn thấy mặt anh đâu.

Những ngày này, để tiết kiệm mõi, họ chỉ dùng một bắc đèn. Bóng tối dày đặc bọc kín lấy họ từ mọi phía, suốt một thời gian dài họ toàn dò dẫm.

- Anh không trông thấy em thì càng hay – Mira thở dài – Trông em bây giờ khủng khiếp lắm.

- Em xinh đẹp nhất – anh âu yếm hôn cô rồi đi ra.

Khi anh lên khỏi hầm thì trời vừa vặn sáng. Anh đứng lại nghe ngóng, nhưng không nghe thấy gì ngoài tiếng mưa rơi đều đều. Anh thận trọng đi về phía Điện Trăng. Anh vượt qua đường một cách an toàn và trèo qua những đồng gạch vỡ để chui xuống đường ngầm.

Hình như đây là chỗ để thương binh trong những giờ đầu của cuộc chiến tranh. Chính ở chỗ này, đồng chí thượng uý đã qua đời – anh nhớ có lúc nào đó chính anh cũng không muốn tin thượng uý đã hy sinh. Những xác chết đã được đưa ra khỏi đường ngầm, nhưng mùi tử khí vẫn phảng phất trong không khí hầm như có thể sờ thấy được giữa bóng tối. Plugionhícóp di chuyển rất cẩn thận đường như sợ vấp phải xác người đã nằm lại đây trong những giờ đầu của chiến tranh. Anh tìm một lỗ chàu mai để quan sát, nhưng bên ngoài không nhìn thấy được. Nhiều vết vá xám xịt chỉ rõ những chỗ thích hợp nấp vào đây, súng đặt bên cạnh và chuẩn bị chờ đến cùng.

Có điều lạ là anh vốn dĩ không được kiên nhẫn và hay xốc nỗi, nhưng bây giờ mối nguy hiểm thường xuyên đã dạy anh phải chờ đợi và nằm im như một con vật bất động. Anh nhớ cách đây khá lâu, từ trước chiến tranh, anh đã phải chờ để ông giám đốc trường huấn luyện tiếp anh. Anh nhớ đến tính xốc nỗi trẻ trung, nhớ đôi ống bóng lộn, đèn cái áo chẽn lung mềm mại và sạch sẽ, mặc vào rất dễ chịu của mình. “Một năm nữa chúng tôi sẽ gọi đồng chí về trường huấn luyện ...”. Một năm! Những ngày vô tận đã qua đi kể từ ngày ấy và không biết bao giờ mới hết năm... Sự bất tận hoá ra ngắn hơn ngày tháng trên cuốn lịch, vì sự bất tận có thể cảm thấy còn ngày tháng thì phải sống qua mới biết được.

Anh nghĩ đến mẹ và Vêra. Anh biết bọn Đức đã tiến sâu vào nước Nga, nhưng không bao giờ, dù chỉ là giây phút, anh nghĩ rằng chúng có thể chiếm được Mátxcova. Chúng có thể chọc thủng Minsk, thậm chí chúng có thể đánh đến Smolensk, nhưng ý nghĩ về sự xuất hiện của chúng ở Mátxcova thì thật là ngu xuẩn. Anh phác họa ra cảnh tượng trong khi tiếp tục chiến đấu ngoan cường: Hồng quân đang nghiền nát sư đoàn phát xít. Anh đảm bảo chắc chắn Hồng quân sẽ nghiền nát quân Đức và tiến công. Rồi một ngày nào đó trong mùa xuân, Hồng quân sẽ trở lại đây, trở lại pháo đài Brét này. Từ giờ đến mùa xuân là cả một khoảng thời gian bất tận, nhưng anh quyết sống cho đến ngày đó. Phải sống để gặp lại quân mình và báo cáo pháo đài đã không đầu hàng. Sau đó, anh gửi Mira về Mátxcova cho mẹ anh. Còn anh, anh cùng với Hồng quân tiếp tục tiến về phía tây, tiến vào nước Đức.

Cuối cùng, anh nghe thấy tiếng chân, không phải là tiếng ống đèn đèn của nhà binh, mà là tiếng chân

lộn xộn không đều của thường dân. Anh nhìn ra ngoài. Toán phụ nữ từ từ xuất hiện trước Điện Trắng. Ba tên lính gác đi phía trước, bốn tên khác đi phía sau, và ở mỗi bên hàng người chập chững, lộn xộn ấy còn ba tên nữa. Chỉ có bọn đi trước và đi sau có súng tiêu liên, còn bọn đi hai bên mang súng trường. Khi còn ở xa, những khẩu súng trường này trông dài lạ nhưng khi chúng đến gần anh, anh thấy đó là những khẩu súng của Hồng quân có lưỡi lê bốn cạnh. Qua đó, anh nhận ra không phải chỉ có bọn lính Đức lác toán phụ nữ này mà còn những kẻ đến với quân Đức như kiêu Phêđôrôtruc. Có tiếng hô và hàng người đứng lại. Bọn lính gác tản ra các vị trí, toán phụ nữ tiếp tục tiến đến khu nhà đó, đi thẳng về phía anh, vì vậy anh phải rút sâu vào chỗ tối. Họ trò chuyện rì rầm và nghỉ ngơi trước khi bắt tay vào việc. Một vài người ngồi, một vài người buộc lại giày, số khác thì sửa lại khăn trùm đầu. Họ ở rất gần, Pluginhiccop nhìn thấy tất cả những giọt nước mưa chảy trên áo bông và áo choàng của họ. Mặt họ ẩn kín dưới những tấm khăn trùm đầu kéo sụp xuống tận mắt. Anh nghe thấy tiếng họ, nhưng không phân biệt được họ già hay trẻ và họ là ai. Tất cả những khuôn mặt đều phờ phạc, buồn rầu. Ngoài tiếng Nga ra, anh còn nghe thấy tiếng Bêlôruxia và một vài thứ tiếng khác anh không hiểu, có lẽ là tiếng Ba Lan hay tiếng Do Thái. Giờ đây anh có thể gọi họ, thậm chí có thể nói chuyện với họ, vì không có bọn lính gác đứng cạnh đây. Song hôm nay, anh không muốn liều lĩnh. Anh hoãn việc này đến hôm sau, khi đã thăm thú căn hầm cẩn thận và tìm được lối rút an toàn. Tia sáng lọt qua lỗ quan sát của anh đột nhiên biến mất. Thoạt đầu anh không hiểu đâu đuôi ra sao bèn lùi sâu vào góc tối hơn. Nhưng sau đó cái lỗ lại sáng mờ mờ, nhưng hình thù của nó khác hẳn. Anh nhìn sát vào lỗ và thấy một gói nhỏ ở đấy, một cái gói bình thường bằng khăn trùm đầu buộc túm bốn góc: một phụ nữ nào đó trong toán đã để nó trên gờ cửa sổ hầm ngầm để tránh những cơn mưa thu nặng hạt.

Ngay sau khi toán phụ nữ bắt tay làm việc, anh thận trọng với lấy bọc vải. Anh giờ khăn bọc ngoài ra, rồi giờ đến miếng vải trắng sạch sẽ bên trong và cười thầm sung sướng: chưa bao giờ trong đời anh gặp may như thế này. Quả thực là chưa bao giờ: sáu củ khoai tây luộc, một củ hành và một nhúm muối bọc trong gói phơi ra trước mắt anh.

Anh sung sướng và biết ơn những thân hình ủ rũ, lom khom của những người đàn bà kia, người họ uớt súng vì phải phơi mình dưới làn mưa thu dai dẳng. Một người nào đó trong bọn họ, rõ ràng không biết gì cả, đã cho anh món quá quý giá nhất. Ngẫm nghĩ giây lát, anh đặt ba cái bánh mì khô vào khăn, gói vuông vắn như cũ và đặt vào hốc. Anh đút miếng vải trắng gói mấy củ khoai tây và củ hành vào áo và đi sang một dãy ngầm xa nhất. Anh cứ ngồi như vậy đến tận đêm, vừa gặm bánh vừa hình dung xem Mira sẽ mừng như thế nào.

- Anh đúng là phù thuỷ thật ư?

Anh kể cho Mira nghe về những hầm ngầm của Điện Trắng, về toán phụ nữ và cái bọc vải. Mira vừa nghe vừa ăn khoai, nhưng cô không ăn với vẻ sung sướng như anh mong muốn. Đôi lúc hình như có

điều gì đó ngăn niêm vui của cô lại, hình như cô đang lo lắng vì những ý nghĩ dai dẳng nào đó.

- Hình như em không được vui?
- Không. Sao lại thế? Cám ơn anh! Phần của anh đây, ăn đi anh!
- Của em tất cả đây, đừng cãi nữa! Anh ăn gì chả được, còn em thì lại đang ôm, anh thấy rõ lắm.
- Anh chàng ngốc ơi – Mira thở dài, giọng đau xót rất khó hiểu - Trời ơi, anh vẫn ngây thơ quá đi thôi!

Cô nép sát vào anh, úp mặt vào ngực anh và oà khóc. Nước mắt cô chảy xuống máy củ khoai chưa ăn.

- Có chuyện gì vậy em, Mira? Trời, có chuyện gì xảy ra với em vậy?

Mira ngược mặt lên và chăm chăm nhìn anh rất lâu. Ánh sáng từ mù chiếu lên mặt cô. Anh nhìn vào đôi mắt to u buồn đầy những giọt nước mắt long lanh trước ánh đèn yếu ớt.

- Mira...

- Chúng ta sắp phải xa nhau – cô thì thào một cách gượng gạo – Anh thân yêu! Người chồng thân yêu của em! Người yêu duy nhất của em! Chúng ta sắp phải xa nhau.

- Xa nhau? – anh hoàn toàn bối rối, chẳng hiểu gì cả - Nhưng vì sao mới được chứ? Tại sao vậy? Nói đi em! Em ôm à? Đừng khóc thế. Nói đi!

- Chúng ta sắp có con.

- Có con? Sao? Con nào?

Tin đó đồ sộ sập xuống người anh như một bức tường, khi anh chưa hiểu ra hoặc nhận thấy gì cả nhưng anh bỗng thấy sợ hãi, sự cô độc, sự sợ hãi làm người ta tê liệt, mất cả lý trí.

- Anh biết đấy, em là một phụ nữ bình thường - giọng Mira vừa chua xót vừa pha vẻ tự hào xa lạ - Em là một phụ nữ bình thường, cái điều bình thường ấy sẽ phải xảy ra và giờ đây phải xảy ra. Có lẽ là do hạnh phúc, thậm chí còn là niềm hạnh phúc lớn lao nhất trong đời em, nhưng đòi hỏi chúng ta phải trả giá.

- Không đi đâu cả - giọng anh khẩn đặc và tuyệt vọng – Dù xảy ra điều gì, em cũng đừng đi.

Anh không biết mình đang nói gì, đây là tiếng nói tuyệt vọng. Mira uể oải lắc đầu:

- Em phải đi thôi anh à!

- Anh hiểu. Anh hiểu. Thôi được!

Anh có cảm giác đã xa cô và đang đắm chìm trong nỗi cô đơn. Cô xích lại gần anh hơn, ép sát người vào anh, sờ soạng, xoa vuốt, hôn lên đôi gò má hốc hác và xồm xoàm của anh, còn anh, anh vẫn ngồi im như pho tượng đá.

Họ ngồi rất lâu như vậy, Mira không giải thích và cũng không thuyết phục. Cô biết rồi đây, cũng như cô, anh sẽ phải quen với ý nghĩ đó. Nhưng Plagionhicôp lại muốn hé lén, muốn lao ra khỏi hầm và xả cả một băng đạn đầy áp vào bọn Đức rồi hy sinh, bởi lẽ nỗi đau đớn anh phải chịu đựng còn tồi tệ,

đáng sợ hơn cái chết. Nhưng anh vẫn kiên nhẫn ngồi chờ nỗi đau ấy qua đi, vì anh biết mọi cái đều sẽ qua đi. Anh đã biết cách chịu đựng tất cả, anh cũng có thể chịu đựng được những điều không chịu đựng nổi.

Cuối cùng, anh thở dài và cựa quậy. Mira đang chờ đợi tiếng thở dài ấy, rồi mới cất giọng nhỏ nhẹ và buồn rầu như thế đây là cuộc chia tay vĩnh viễn:

- Anh Kôlia, nếu không vì con, không vì đứa con của chúng ta, em sẽ chẳng bao giờ rời bỏ anh. Em đã nghĩ, dù có làm sao, dù có phải chết trước anh, thì em cũng được chết trong niềm hạnh phúc. Anh là cả cuộc đời em, là mặt trời nhỏ của lòng em, là niềm vui của em. Anh là tất cả, là tất cả những gì em có được. Nhưng dù sao đứa con của chúng ta cũng phải ra đời, anh Kôlia ạ. Nó phải được chào đời, nó không có gì phải xấu hổ trước con người. Nó phải được ra đời một cách đường hoàng, một cách mạnh khoẻ. Nhưng ở đây... Anh ơi, ở đây, em cảm thấy sức khoẻ của nó mòn mỏi đi từng giây phút. Sức khoẻ của nó, chứ không phải của em đâu, Kôlia ạ. Thượng đế đã dành cho mỗi người phụ nữ niềm hạnh phúc nhỏ nhoi và trách nhiệm lớn lao. Em lại là người phụ nữ có hạnh phúc. Hạnh phúc hơn tất cả những người phụ nữ trên đời này. Bởi vì chính anh đã tạo cho em niềm hạnh phúc ấy. Chỉ một mình anh cho riêng em niềm hạnh phúc này thôi. Anh trao nó cho em bất chấp chiến tranh, bất chấp tất cả bọn Đức, bất chấp số phận của em và bất chấp tất cả mọi thứ trên đời này! Em biết rồi đây anh sẽ phải chịu khó khăn hơn em nhiều, anh sẽ bị bỏ lại một mình, nhưng em sẽ mang theo em một phần tương lai của anh. Em biết bây giờ là giờ phút hãi hùng nhất trong cuộc đời chúng ta, nhưng chúng ta phải và nhất định phải vượt qua được, để cho nó, đứa con bé bỏng của chúng ta được sống. Đừng lo nghĩ cho em, em đã nghĩ kỹ cả rồi. Chỉ cần anh đưa em đến với toán phụ nữ kia, họ sẽ mang em đi cùng với họ ra khỏi pháo đài.

- Rồi sau đó thế nào?

- Sau đó đã có mẹ. Anh đừng lo chuyện đó. Mẹ và tất cả gia đình em. Trên trái đất này, không có ai nhiều quan hệ ruột thịt như người Do Thái đâu.

- Toán phụ nữ được áp giải theo từng hàng.

- Thùa ra một người, ai chú ý? Đừng lo, anh thương yêu, mọi sự đều tốt đẹp cả thôi mà! Mọi sự đều sẽ tốt đẹp. Bác Mikhaxi vẫn nói thế, anh còn nhớ bác ấy chứ gì? Bác ấy đã đưa chúng ta tới pháo đài. Chúng ta đã thấy cái cột ấy bên cạnh đường, và lần đầu tiên em đã đụng phải tay anh...

Cô nói, nói rất dài, cô gượng cười trong lúc nước mắt vẫn trào ra không sao kìm được. Những giọt nước mắt rơi xuống tay anh, nhưng anh không khóc được nữa, những giọt nước mắt cuối cùng của anh đã nhỏ xuống thỏi bánh khô. Anh không còn nước mắt để khóc nữa. Lòng anh bừng bừng như đang ngồi trên bếp than hồng.

- Em phải ra đi - giọng anh khàn khàn – em phải về chở mẹ, và nuôi nấng đứa con của chúng ta. Nếu anh còn sống sót...

- Kôlia!

- Nếu còn sống sót – anh nhắc lại, giọng chắc nịch – anh sẽ tìm em. Nếu không… Em hãy kể cho con nghe về chúng ta, về tất cả những người đã hy sinh ở dưới những tảng đá này.

- Nó sẽ cầu nguyện trước những tảng đá ấy.

- Không, không cần phải cầu nguyện. Chỉ cần ghi nhớ thôi.

Họ ra khỏi hầm giữa bóng tối dày đặc và đến được khu nhà đỗ của Điện Trắng một cách an toàn, mặc dù việc đó rất khó khăn đối với Mira. Cô rất yếu, lại không quen đi bộ, đường lại khó đi, không hợp với người có chân giả như cô. Thỉnh thoảng Plugionhicôp phải bế cô lên. Anh không cảm thấy khó khăn nặng nhọc gì cả, tấm thân yêu quý và nóng hỏi của cô sao gầy và nhẹ quá thế. Đến được đường hầm, trong khi dò xét kỹ lối ra vào và chỉ cho cô cái lỗ hổng mà từ đây anh có thể quan sát cô lần cuối cùng. Rồi tại nơi này, họ cất lời chào tạm biệt và Mira thận trọng chui ra.

Cô mặc chiếc áo lót bông như phần đông những người trong toán phụ nữ, trên đầu cũng quấn khăn, nên chẳng ai để ý. Toán phụ nữ đang cầm cui làm, cô cũng bắt tay vào công việc.

- Cô tự hành hạ mình làm gì? - Một phụ nữ càu nhau hỏi - Một chân cô bị tật phải không?

Người thứ hai thở dài cay đắng:

- Trời ơi, chúng nó bắt cả người què. Bọn súc sinh! Đừng có đi loanh quanh, hãy đến xếp gạch ở đây này.

Những đồng gạch được xếp cạnh đường, Mira không muôn tới đây vì sợ phải xa Plugionhicôp.

Nhưng cô nghĩ, khôn nhất là đứng cãi lại họ và cô mừng thầm vì hình như đám phụ nữ đã nhận cô là người của họ. Cố dấu dáng đi khập khiễng, cô đi xếp những viên gạch thành từng chồng.

Plugionhicôp lặng lẽ nhìn theo cô đi ra và bắt đầu làm việc. Nhưng sau đó bóng những người đàn bà khác che lấp mắt tầm nhìn của anh. Anh không thấy Mira nữa. Anh đã nhìn thấy cô nhưng cuối cùng anh để mắt hẳn cô. Anh không tài nào phân định rõ bóng cô đâu nữa mặc dù vẫn cố dõi mắt tìm kiếm. Anh lo sợ trong nỗi tuyệt vọng: anh sẽ chẳng bao giờ gặp lại cô, anh cũng không ngờ số phận đã giành cho anh cái đặc ân không phải chứng kiến một cảnh tượng vô cùng rùng rợn và hết sức man rợ.

Khi những tên lính gác đến thì trờ về chiều. Trước đó, Mira chỉ nhìn thấy chúng từ xa khi chúng sưởi bên các đồng lửa hoặc đứng dựa vào tường. Giờ đây những tên lính vạm vỡ vì vô công rồi nghè áy đã xuất hiện và đang lăng xăng quát tháo.

- Đứng vào hàng! Nhanh lên! Nhích lên, các mụ này!

Những tên Đức chỉ huy chưa chịu rời khỏi đồng lửa, còn bọn lính gác mặc quần áo màu xanh xám và đeo súng trường có cầm lưỡi lê thì đang sốt sắng đốc thúc tập hợp đội ngũ. Chúng chạy lăng xăng quanh đám đàn bà đang chậm chạp đứng vào hàng và ra lệnh bằng tiếng Nga.

- Xếp hàng bón!

Mira cố chen vào giữa hàng người. Nhưng trong khi xếp hàng bốn, những người đàn bà buộc lòng phải đẩy cô sang bên cạnh, cho đến khi cô tụt lại cuối hàng, phía bên trái. Cô lại cố chen vào giữa một cách tuyệt vọng, nhưng những người đàn bà mệt mỏi càu nhau với cô rằng cô không thuộc tốp bốn người của họ và lại đẩy cô ra khỏi hàng bốn, nên cô đứng trơ một mình.

- Sao lại xô đẩy thế? – tên lính gác cao lớn bức túc quát to: hắn là tên hung hăng hay quát tháo hơn những tên khác - Xếp hàng bốn! Mấy con mụ này. Đứng sát lại đi!

- Hàng bốn của chúng tôi đây – có tiếng ai càu nhau – nhưng thura ra một người kia kia.

- Sao lại thura một? Con ấy ở đâu ra? Không thể thura được. Hãy xếp hàng ngay ngắn lại xem nào!

- Đây, cô kia...

Trống ngực Mira đập dồn dập và tuyệt vọng. Tên lính gác bước dọc theo hàng đến chỗ cô, cô cố dồn hết sức lực còn lại mỉm cười với hắn.

- Mày ở đâu đến? - hắn ngạc nhiên hỏi và dừng lại trước mặt cô.

- Từ thành phố đến. Ông không nhận ra tôi ư?

- Từ thành phố hở?

- Thôi, thôi, để cho chúng tôi đi! – Mira tuyệt vọng kêu lên và đau lòng trước ý nghĩ: Plugionhicôp đang phải chứng kiến cảnh này - Chả lẽ trên đường đi, chúng tôi không trình bày được hay sao?

- Đúng đấy, hãy để cho chúng tôi đi – đám phụ nữ túc tốc kêu lên - Chịu rét mướt suốt ngày ở đây đủ rồi! Tại sao ông bắt bẽ cô ta! Không phải thiêu một mà là thura một cơ mà!

- Thura à?... - tên lính gác bần thần nhắc lại - Thura một phải không? Mày chui từ đâu ra?

- Hắn túm lấy áo cô và lôi sát về phía hắn. Mira cố ghìm chân lại.

- A ha! Con vật hôi thối trong đường ngầm hả? Phải không? Thưa ngài sĩ quan! Đò chó đê! Đò chuột cống! Mò lên phơi nắng hắn? Thưa ngài sĩ quan!

- Để cho tôi đi! – Mira lẩm bẩm, cô gần như tắt thở mỗi khi cánh tay hộ pháp của tên lính gác giật áo cô mạnh đến nỗi đau cô lắc lư lia lịa – Xin ông để cho tôi đi! Xin ông...

- Mày ở đâu ra? Ở đâu?

Đột nhiên hắn buông cô ra và chạy về phía tên lính Đức nhiều tuổi đang đứng đĩnh đi từ đầu hàng xuống. Còn Mira, cô đứng lặng lẽ lát rồi chạy khập khiễng theo hắn để khuất vào hàng người cho Plugionhicôp khỏi trông thấy.

- Nó đây, thưa ngài sĩ quan, thura ra một mình nó. Nó có lẽ bò dưới đường hầm lên.

Mira không nghe tên lính nói nữa. Cô chỉ nhìn khuôn mặt bé choắt, kinh tởm của tên sĩ quan Đức và thấy khuôn mặt tầm thường, mệt mỏi ấy qua quen thuộc. Cô hãi hùng chấp nhận điều đó với mình và vẫn hy vọng ở phép màu nhiệm nào đó, nhưng không có phép màu nhiệm nào cả, chỉ có tên lính Đức ấy. Nhưng không phải là tên Đức có cái mũi tím bầm vì rét, mà là tên Đức cô đã gặp trước đây ở hầm, tên Đức có đôi tay run rẩy vì sợ hãi khi hắn cố nhặt mấy tảng ảnh của con hán từ trên bàn lên.

- Jude! – tên Đức quát và chỉ tay vào mặt cô – Jude! Bunker! Jude! Bunker! (- Do Thái! Hầm trú ẩn!
-)

- Không thể để cô ấy yên được à? – toán phụ nữ nhao nhao trong khi tên lính gác hét chạy lên đầu hàng lại chạy xuống cuối hàng và giơ lưỡi lê đe doạ họ - Đến giờ về rồi! Chúng tôi đang chết trong đây này! Hãy để cô ấy yên, cô ấy là người trong đám chúng tôi! Phải, phải! Người của chúng tôi đây... Không phải...

- Jude! Bunker! Jude! Bunker! – tên Đức tiếp tục quát và lùi lại sau khi Mira bước thẳng đến trước mặt hắn, cô không nhìn ai và cũng không nghe ngóng gì hết. Cô cứ bước đi với ý nghĩ duy nhất là càng cách xa được lỗ quan sát của Plugionhicóp chừng nào hay chừng ấy.

Có lẽ toán phụ nữ đã bị giải đi. Không, hình như chưa, có lẽ cô tưởng thế thôi. Tai cô kêu vo vo, và qua tiếng vo vo ấy cô chỉ nghe thấy mấy tiếng kinh khủng: "Jude", "Bunker". Tim cô khi thì như ngừng đập và ón lạnh trước một linh cảm về một điều gì đó rất khủng khiếp sắp xảy ra, khi thì đập rất dữ dội, làm cho cô nghẹt thở. Cô phải hồn hồn há mồm đớp từng ngụm không khí, và vẫn bước đến chỗ tên Đức đang lùi lại.

Thậm chí, ngay cả lúc chúng gio báng súng thúc vào người cô với một sức mạnh man rợ của bọn vũ phu, cô cũng không cảm thấy đau đớn gì cả. Cô chỉ cảm thấy đầu mình bi hắt ngửa ra sau bởi một cú giáng mạnh vào sau lưng, và mồm mình có chút gì mẫn mẫn, sền sệt. Nhưng sau cú đòn ấy, cô vẫn tiếp tục tiến lên, cô chẳng hiểu vì sao mình không nhổ máu ra, và cảm thấy hình như không một sức mạnh nào có thể buộc được cô dừng lại lúc này. Những trận mưa báng súng cứ tiếp tục giáng xuống vai cô tới tấp: cô cuí cập người mỗi lúc một thấp hơn và cô ôm chặt lấy bụng một cách bắn nǎng, không phải vì nghĩ đến cái thai trong bụng mà nghĩ đến người vĩnh viễn ở lại phía sau, cô cố mang hết sức tàn để che chở cho anh. Cuối cùng, khi chúng đánh gục cô, dù đã ngất lịm, nhưng với chút ý thức còn lại, cô vẫn ngoan cường bò lên phía trước và kéo lê cái chân gỗ một cách vụng về.

Cô bò cho đến khi bị lưỡi lê đâm bòi thêm hai nhát. Hai mũi đâm đau nhói là nỗi đau đớn đầu tiên và cũng là cuối cùng cô cảm thấy và chấp nhận với toàn bộ sự mảnh mai của cơ thể còn nóng ấm. Một tia sáng chói chang loé lên trước đôi mắt nhảm nghièn của cô và trong tia sáng tàn nhẫn ấy, cô đột ngộ nhận ra: mình sẽ chẳng bao giờ có con, có chồng và có cuộc sống của chính mình. Cô muốn thét lên thì từ trong miệng cô tuôn trào một dòng máu đặc, nhầy nhụa.

Dù cô đã mất hết cảm giác, dù đang trôi bồng bềnh trong nỗi hãi hùng dai dẳng và lạnh lùng của phút giây hấp hối, cô vẫn cảm thấy những cú đòn đang roi như mưa xuống vai, xuống đầu và xuống lưng mình. Nhưng chúng không đánh cô nữa mà đang vất những viên gạch xuống người cô giữa cái hố nồng choet nằm ngoài bức tường của Điện Trăng để chôn sống cô.

Những đám mây vẫn sà thấp trên đầu suốt những ngày qua, giờ vỡ ra từng mảng. Một mảng trời đã lặng từ lâu miễn cưỡng chịu xuống con đường gồ ghề, một góc nhà đổ, một mảng tường vỡ toác và

một hố đạn đại bác đồ trút chăng chít. Lát sau, ánh sáng lại tắt và những đám mây mù thu xám xịt lại phủ kín bầu trời....

B . Vaxiliép

Tên anh chưa có trong danh sách

Chương 10

... Một lần nữa anh lại không tính được ngày tháng. Anh nằm trong bóng tối dày đặc, lắng nghe tiếng chuột gặm bánh mà không sao đủ sức nhởm dậy để cất bánh vào chõ kín hoặc cõi nhớ hôm nay là ngày mấy. Anh không biết mình sẽ sống được bao lâu trong tình trạng không có nước, không có thức ăn, thu mình trong tấm áo khoác và tám áo độn bông. Khi hơi tỉnh lại, anh cõi lê đến chõ có nước, uống ừng ực rồi lại đắm chìm trong cơn mê kỳ lạ. Tỉnh dậy, anh lại uống nước. Cuối cùng, anh lê đến cạnh bàn, tìm đường và tìm những miếng bánh chưa bị chuột ăn. Anh bốc đường cho vào miệng và nhai bánh mặc dù không thấy đói gì hết. Nhưng anh cứ phải ăn bởi vì lúc này bệnh anh đã lui và anh phải đứng dậy.

Do không tính được ngày tháng, nên khi thấy tuyết trắng xuất hiện, anh không hề ngạc nhiên. Lúc này đang là nửa đêm, sao lắp lánh trên bầu trời đen thẫm, nhưng cả pháo đài lại phủ một màu trắng xoá. Anh ngồi bên cửa hầm, thu mình trong chiếc áo bông dày, khao khát hít thở khi trời giá lạnh, tinh khiết và mừng thầm vì mình còn sống.

Anh gần như đã hồi phục mặc dù vẫn hay chóng mặt vì còn yếu. Anh đun một ống bơ nước bằng thuốc nổ, nhúng cả hộp thịt vào đấy và lần đầu tiên anh ăn thấy nhon miệng. Ăn xong, anh nằm thu mình trong tấm áo bông dày cộm. Giờ đây, một lần nữa, anh tin vào sức khoẻ của mình, và lại tính ngày tháng, nhưng mặc dù đã cõi gắng, anh vẫn không sao nhớ được hôm nay là ngày mấy.

Cả ngày hôm sau, anh ngồi lau chùi vũ khí và nạp đạn vào đầy các băng. Anh đã lâu không đi kiểm tra khu vực của anh và săn lùng bọn lính tuần tra. Bây giờ anh đang chuẩn bị cho một cuộc phá vây với tâm trạng bồn chồn, háo hức. Anh còn sống, và cảm thấy mình vẫn là người chủ của pháo đài Brét đang im lìm nằm dưới tuyết.

Nhưng ngoài nhiệm vụ chính cơ bản nhất, anh còn một nhiệm vụ riêng tư nữa. Nó lớn vốn trong ý nghĩ một cách thầm kín tựa như anh muốn giấu kín nó, tựa như nó đang vi phạm một mệnh lệnh quan trọng mà anh chính thức được giao, và một người nào đó có thể đang kiểm tra anh thực hiện. Nhưng anh đã sống nghiêm túc tựa hồ trước mặt anh luôn có một vị thanh tra vô hình đang theo dõi, và lúc này, trong ý nghĩ anh, có một điều gì đó phải được giữ kín, không để cho vị thanh tra ấy biết.

Điều thầm kín ấy tự đến và anh thực hiện niềm khát khao đó như một điều bí mật đối với mình. Anh bỗng quyết định phải tìm bằng được khẩu súng lục riêng của anh, không phải bất cứ khẩu súng nào mà là khẩu súng có ghi rõ số trong giấy phép sử dụng, khẩu súng đầu tiên anh được giao trong buổi lễ bế giảng của trường huấn luyện và đã đánh mất trong trận giáp lá cà thứ nhất. Giờ đây, anh nhớ rất rõ trận chiến đấu ấy, bởi vì một tên Đức khủng khiếp có cái cằm giập nát, đã hiện lên với anh trong cơn hôn mê, nó lôi chân anh, hàm răng nhăn nhở ghê rợn nhe ra. Thé mà Xannhikôp vẫn không thấy đến cứu. Trong cơn hôn mê anh có cảm tưởng Xannhikôp sẽ chẳng bao giờ đến cứu anh ra khỏi cơn ác mộng ấy. Mồ hôi vã ra lạnh toát, anh đau lòng nhớ lại mọi chi tiết của ngày hôm ấy. Cuộc gặp gỡ với Xannhikôp và Đênhisich, cuộc giáp chiến và trận đánh đầu tiên cùng với nỗi hổ thẹn vì đã đánh mất khẩu súng lục được phát riêng cho mình.

Anh đến được khu nhà thờ mà không gặp trở ngại gì. Nhưng theo thói quen mỗi khi bước vào cửa, anh đưa mắt nhìn quanh và vội sững người lại vì phát hiện một điều sơ xuất chưa đựng những hậu quả nặng nề. Tuyết rơi không nhiều, và mặc dù đã cố ý bước lên những hòn gạch song anh vẫn để lại sau mình những dấu vết không thể nào xoá hết được. Chỉ có một cơn mưa tuyết mới làm nỗi việc ấy, nhưng bầu trời lại sáng suốt đến mức đáng nguyền rủa. Niềm vui mừng vì đã đến được nhà thờ của anh bay biến mất, nhưng bây giờ mà quay trở lại thì càng nguy hiểm hơn, tất cả dấu vết đều còn kia. Sau giây phút chần chờ, anh quyết định sẽ ở suốt ngày trong nhà thờ và chỉ trở về hầm vào ban đêm, anh hy vọng một may mắn nào đó sẽ làm cho tuyết rơi nhiều hơn để phủ kín những dấu vết kia trước khi trời sáng.

Những ngọn gió đông trong lành thổi qua khu nhà thờ, xua tan mùi hôi thối đã có lần cứu sống anh bằng cách giữ chân bọn Đức trước cửa ra vào. Quả thực lần ấy, anh buộc lòng phải nép mình trên khung cửa sổ trống trải, đợi đến khi trời tối hẳn. Lễ duyệt binh đã kết thúc trước đó, những nhân vật quan trọng đã ra về, những tên lính cũng đã giải tán. Sau đó, anh lẩn theo gờ tường giữa bóng đêm dày đặc, thoát được trót lọt. Song lúc này, những bông tuyết trong lành và vui mắt kia lại là đồng minh của kẻ thù.

Luôn thấp thỏm về điều đó, anh lo lắng nghe ngóng mọi thanh âm của buổi bình minh vắng lặng. Trong không khí giá lạnh, tiếng động truyền đến tai anh rất rõ: tiếng máy nổ, tiếng tuyết rơi lao xao, tiếng cười đùa của bọn lính Đức đang chơi vốc tuyết ném vào nhau trước cổng ba vòm. Thoạt đầu, mỗi âm thanh đều làm anh sợ hãi, nhưng dần dà anh nghĩ nhiều đến những điều đã giữ khu nhà thờ này cho riêng anh. Càng nhìn xung quanh, anh càng thấy bóng dáng những người đã mất quần tụ quanh mình gần hơn, họ không còn nữa, chỉ còn lại những ký ức trong anh mà thôi.

Anh nhận ra ngay khoang cửa sổ mình đã nhảy qua để vào nhà thờ hôm đầu tiên. Đúng cái cửa sổ này, không cần phải tìm kiếm lâu la gì hết. Chính anh đã chọn cái cửa này và đã hơi chần chờ khi đứng trước nó. Anh nhớ tới anh chiến sĩ biên phòng đã phải trả cả cuộc đời mình cho một phút nao

nóng ngắt ngửi. Những chuyện như vậy không dễ gì quên được, do thực sự không run sợ nén anh nhớ kỹ tất cả. Thậm chí, anh còn nhớ cả tia máu phun vào người anh khi viên đạn lē ra dành cho anh nhưng lại cắm vào người anh lính biên phòng đã chết ấy.

Nhưng chuyện đó sau này mới xảy ra. Còn lúc đầu, anh lao vào ngôi nhà thờ mù mịt khói, húc phải người nào đó, bắn một tên Đức, và tại đây, tên Đức khủng khiếp có cái cắm vỡ toác đã túm lấy chân anh. Nhưng anh đã đánh mất khẩu súng lục trước lúc đó... Trước hay sau? Không, trước đó, vì khi ấy có người thúc báng súng vào người anh, anh ngã xoài sang một bên, và khi tỉnh lại thì khẩu súng đã mất. Như vậy là mọi việc đều diễn ra tại đây, trên khoảng nền nhà chỉ vẩn vẹn mấy thước vuông, và bây giờ thì bừa bộn vôi vữa, gạch ngói và những vỡ đạn đã bắn.

Anh đi loanh quanh trong nhà thờ, gạch vỡ lạo xao dưới chân. Những băng đạn rỗng của súng tiêu liên và súng máy, những bi đong bếp düm, những khẩu súng trường toác nòng và gãy báng, những ống đạn súng liên thanh, tất cả những rác rưởi đó của chiến tranh đều xảy ra trước mặt anh. Anh sờ mó những thứ phế thải đó, chúng như chứa đầy những tiếng nói vang vọng muôn đời, những tiếng nói mà anh phải nâng niu gìn giữ trong tâm khảm. Nhưng anh không biết anh đang nắm giữ những tiếng nói đó mà không biết chúng đang vang lên trong lòng anh. Anh đã tưởng anh lẻ loi, cô độc trong im lặng, song sự im lặng ấy đã bị phá vỡ, sự lẻ loi ấy đã bị thủ tiêu, và đột nhiên anh hiểu rằng quá khứ là của anh, là di sản của anh, là niềm tự hào của anh. Không có sự cô độc câm lặng vì trong anh vẫn còn quá khứ. Nó là mảng dữ dội nhất, vang động nhất của cuộc đời anh.

- Không có cái chết nào hết – anh nói to một mình – Không có cái chết nào hết, anh bạn à!

Giọng nói nhỏ nhẹ của anh có sức vang kỲ LẠ trong ngôi nhà thờ trống trải. Nó truyền qua bầu không khí lạnh giá, dội nhẹ vào tường và lan lên mái vòm vỡ toác. Anh im lặng lắng nghe như dõi theo tiếng nói của mình, và lúc ấy, anh cũng lọc được những âm thanh khác lạ từ ngoài vọng vào. Chưa kịp hiểu rõ và nhận ra là những âm thanh gì, anh chạy bỏ ra cửa sổ, nép người vào một bên và thận trọng nhìn ra ngoài. Trong khoảnh khắc đó, quá khứ vụt biến mất: bọn Đức đang lặng lẽ bao vây nhà thờ.

Chúng chưa kịp khép kín vòng vây, do có tính toán trước, hoặc do quá vội vã mà chúng chưa cho anh kẽ hở duy nhất: một lối nhỏ lách qua khoảng đất trơ trọi để sang khu nhà đổ bên toà Điện Trắng. Một bóng đen nổi bật trên nền tuyết trắng giữa ban ngày: anh không còn tia hy vọng nào nữa cả.

Nhưng anh không muốn trông chờ vào hy vọng, anh muốn sống, hoặc nếu phải chết thì sẽ chết trong tự do. Vì vậy, anh lao qua cửa sổ để ra ngoài.

Anh chạy thực mạng, không quay đầu lại nhìn và cũng không chạy vòng vèo, thậm chí cũng không cúi người xuống nữa, anh không được để mắt giây phút nào cả. Chạy được nửa đường, tuy nghe thấy tiếng quát và tiếng súng, nhưng anh không nằm xuống mà vẫn tiếp tục chạy, bất chấp những viên đạn bắn tung bụi tuyet dưới chân. Anh lao vào khu nhà đổ, thực mạng chạy sâu vào phía trong, đầu húc

cả vào tường vì đang từ chỗ sáng chạy vào nê không thấy gì hết. Anh chạy, mang hết sức tàn ra mà chạy, rồi bất thắn ngã gục xuống vì kiệt sức. Anh không còn sức, không còn không khí để thở, không còn gì hết ngoài trái tim đang đập dồn dập, điên loạn.

Nhưng anh không thể dừng lại lâu được, đâu đầy vắng lên tiếng quát, tiếng ảng chộn rộn, tuy xa nhưng cũng đã ở trong đường hầm, ngay dưới mái vòm. Anh buộc mình phải đứng dậy, lặc lè chạy sâu vào bóng tối, không cần biết đây là đâu, chỉ cốt làm thế nào thoát khỏi khu vực có tiếng quát tháo và tiếng giày ảng.

Anh không thông thuộc con đường hầm này. Trước đây, anh đã chần chờ không cho người đi trinh sát, và sau khi đưa Mira đi, anh lại bị ôm nê chưa đến đây lần nào. Bởi vậy mà giờ đây anh phải chạy một cách mò mẫm, luôn sa vào ngõ cụt hoặc đâm vào những chỗ bị sập đổ, và luôn nghe thấy những âm thanh đang rượt đuổi theo mình.

Rõ ràng bọn Đức không sợ anh, chúng biết chắc anh chỉ có một mình nên cứ đường hoàng lùng sục kỹ từng đường hầm một.

Đến một đoạn đường vòng, anh trông thấy một khe hở và chạy về phía ấy. Bằng bất cứ giá nào, anh phải thoát khỏi nơi này, phải phá được vòng vây đang khép chặt, phải đến được khu vực đổ nát của doanh trại liên hoàn, vì bọn Đức không thể vây kín khu vực ấy. Nhưng khu doanh trại đổ nát quen thuộc của anh đã bị cắt đứt, cho nên, sau khi luồn qua khe hở, anh chạy thẳng về hướng đối diện phía đông nam pháo đài.

Rõ ràng bọn Đức không ngờ anh dám liều lĩnh chạy ra chỗ trống: anh đã chạy được nửa sân thì có tiếng súng bắn sau lưng. Một lần nữa, anh không nằm xuống hoặc chạy theo hình chữ chi, mà lao thẳng lên phía trước, thậm chí chẳng cần cúi thấp xuống, như đang cố tình tìm đến cái chết. Nhưng một lần nữa cái chết đã không đến với anh, bọn Đức bỗng nhiên thôi bắn, chúng chỉ quát tháo, và ngay lúc ấy anh trông thấy những tên khác chạy dọc theo khu doanh trại để chặn đường anh. Chúng không bắn – rõ ràng chúng định bắt sống anh.

Dù sao, anh vẫn kịp đến được một cái lỗ hổng khá rộng và chạy nấp vào đấy. Anh đến trước vì anh đang chạy tìm sự sống, tìm tự do và anh có thể giành được cái giây phút quý giá ngắn ngủi, đủ cho anh quan sát xung quanh và nhận ra có chạy nữa cũng vô ích. Anh lao người vào kẽ hở, nâng súng lên và bắn từng loạt ngắn. Nòng súng nảy mạnh trên cánh tay bất lực của anh, và dĩ nhiên anh không bắn trúng tên nào, nhưng bắt được bọn Đức tản ra tìm chỗ nấp. Đợi chúng bắn trả xong, anh bắn thêm mấy phát nữa và giấu khẩu súng không đạn vào hốc tường, lắp sạch lại, rồi chạy lao vào khu nhà bên cạnh.

Chỗ này trước đây là chuồng ngựa. Khỏi và tuyết đều không khử hết được mùi hôi cỏ hữu của nó. Một đồng phân khô rất to nằm ngay trong góc tường. Không kịp suy nghĩ gì hết, anh cố đào bới lớp phân trên cùng đã cứng khô lại. Súng vẫn nổ ở bên ngoài, còn anh, như một con chuột chui, anh cố

đào bới, cõi thực sâu vào đống phân khô ấy. Anh chỉ ngừng tay khi nghe thấy có tiếng chân và tiếng người trong ngôi nhà bên cạnh.

Bọn Đức tìm kiếm khá lâu, chúng len lỏi hết khu vực xung quanh: tiếng người lúc xa, lúc lại oang oang ở ngay hầm bên cạnh. Anh không cựa quậy và hết sức nín thở, mặc dầu việc đó rất khó khăn, vì tim anh cứ đập liên hồi, không chịu đập chậm lại. Do hoảng sợ và mệt lả, người anh đầm đìa mồ hôi, bất cứ viễn đạn vu vơ nào bắn vào đống phân cũng có thể là sự kết liễu đối với anh. Thậm chí với một cái nhìn tò mò ngẫu nhiên cũng có thể phát hiện được ra anh. Song đối với bọn Đức, sự có mặt của anh ở đây hình như là điều khó lòng xảy ra.

Nhưng dù sao, đây vẫn là sự thức hiển nhiên khi mọi cuộc tìm kiếm của chúng đều không mang lại kết quả. Anh thấy có tiếng chân đạp ngay trên đầu mình và vội co tròn người lại. Sau đó, có tiếng huýt sáo là lạ. Đang hoang mang chưa hiểu chuyện gì thì bỗng anh cảm thấy đau nhói: mũi lưỡi lê xỉa xuống đâm vào sườn anh. Toàn thân anh ớn lạnh – khi rút lưỡi lê lên, bọn Đức sẽ trông thấy vết máu, và tất cả sẽ kết thúc. Nhưng mũi lưỡi lê vừa được rút thì đã lại xỉa xuống, chỉ cách vai anh một phần. Rồi lại được rút lên, xỉa xuống. Cuối cùng, sức nặng đè xuống lưng anh bỗng hẳng hǎn đi, anh nghe thấy tiếng chân huỳnh huỳnh và biết bọn Đức đã nhảy xuống nền nhà.

Khi tiếng người và tiếng chân mất hẳn, anh vẫn chưa dám nhúc nhích. Vết đâm bên sườn anh đau nhói, anh cảm thấy máu mình đang rỉ ra và tay chân dần tê liệt, nhưng anh vẫn không dám nhúc nhích. Anh tin, rồi sợ không dám tin, rồi lại tin mình đã thoát chết. Một lần nữa anh suýt chết. Nhưng anh không dám liều lĩnh. Trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê, anh chịu đựng cơn tê liệt dần dần trên cơ thể. Anh chịu đựng, có lúc ngất đi mấy phút rồi lại tỉnh, để sau đó lại ngất lịm đi. Toàn thân anh mất hết cảm giác, đến nỗi không biết vết thương của mình còn chảy máu nữa hay không. Đôi khi, anh sợ người bị cứng lại không thể bò ra khỏi đống phân được nữa. Vậy mà, anh vẫn phải nằm tại chỗ cho đến lúc bóng tối trùm xuống.

Chui ra khỏi đống phân một cách khó nhọc, anh ngồi đầm bóp chân tay rất lâu cho người ấm lại. Vết thương của anh không thấy chảy máu nữa, tay áo anh đã dính bết vào miệng nó, nhưng anh không có ý định xem vết thương sâu nông thế nào: dù sao lúc này cũng không có người băng bó và cũng không biết băng bó bằng gì. Anh đứng dậy, cõi lê lên mấy bước, nhưng phải vội ngồi thụt xuống – chân anh cứng đờ, một cơn đau dữ dội thịt chặt lấy những bắp thịt tê liệt, đến nỗi anh phải cắn tay để khỏi hét lên thành tiếng. Nhưng rồi anh buộc lòng phải cất bước. Anh cần quay về hầm, bò vào hầm và đợi ở đấy cho đến khi tuyet lại roi.

Anh bắt buộc phải đứng dậy tuy đau gói vẫn rất run và con đau tuy đã giảm nhưng vẫn dữ dội. Anh lảo đảo l่าน lòi ra. Sau khi tìm lại được khẩu tiếu liên dưới đống gạch, anh thay băng đạn mới.

Anh ít khi mang theo băng đạn dự trữ, nhưng không hiểu sao hôm nay anh lại cầm theo, nhờ vậy giờ đây súng anh vẫn có đạn. Anh xem lại băng đạn cũ – còn tám viên – anh tháo hết đạn ra cho vào túi

và nhét băng rỗng xuống đồng gạch như cũ.

Thật may mắn cho anh là không có vết máu lưỡi lê, có thể bọn Đức đã rút lên nhanh quá, hoặc đồng phân ngựa đã chùi sạch máu trên lưỡi lê. Dù sao anh cũng hết sức may mắn, anh mỉm cười một mình, mặc dù mỗi bước chân là một cơn đau nhói.

Song, lúc này anh đang trên đường trở về nhà, và chỉ có điều này mới tăng thêm sức mạnh cho anh. Anh đang trở về nhà, ở đây có lương ăn, có nước uống, có đạn dược và áo ấm, ở đây có tất cả mọi thứ còn đượm nồng hơi ấm của Mira.

Lúc nào anh cũng nghĩ đến cô, thậm chí cả trong lúc anh mê sảng. Anh thấy cô lần cuối cùng là lúc cô xếp gạch bên cạnh đường. Sau đó, anh để cô mất hút, nhưng vẫn biết rõ cô đang đứng đây - giữa toán phụ nữ, những người đã tiếp nhận cô như người của họ. Anh đã thấy rõ, không hiểu sao họ xếp hàng khá lâu, anh có dõi tìm Mira trong hàng người. Nhưng vì trời đã nhập nhoạng tối, mọi hình bóng đều mờ đi, anh không nhận ra cô đứng chỗ nào nhưng anh vẫn yên chí là cô đang cố lên vào giữa hàng người. Sau đó bọn Đức dẫn họ đi và khu sân trở nên vắng lặng. Anh nán đợi thêm lát nữa rồi trở về hầm. Suốt chặng đường ngắn ngủi, trong lòng anh chộn rộn cả niềm vui lẫn nỗi buồn. Song niềm vui đã át được nỗi buồn khi anh nghĩ Mira đã thoát ra khỏi pháo đài. Và giờ đây, anh càng thấy vui sướng hơn bởi vì ngoài niềm vui của quá khứ, anh không còn gì khác.

Đột nhiên, anh đứng sững lại và tờ ra bối rối: anh không nhận ra chỗ ở nữa. Anh không thể nhận ra khu vực của anh trong pháo đài, nơi mà trước đây anh đã thông thuộc từng tảng đá. Nhưng bây giờ đã khác hẳn - trước mắt anh là những viên gạch ngón ngang và không dính tuyết do bị bay đi vì sức nổ.

Ngách dẫn vào hầm ngầm đã biến mất. Cả đường ngách, hầm ngầm, lương ăn, vũ khí lẫn quá khứ và niềm hy vọng của anh đối với tương lai, đều bị chôn vùi dưới đồng gạch ngón ngang.

Dấu chân trên tuyết không những đã phản bội anh mà còn phải bội cả nơi ẩn náu của anh, bọn Đức đã tìm thấy ngách hầm và đã cho nổ tung lên tất cả nhưng anh không nghe thấy tiếng nổ đó. Tất cả những gì anh còn lại lúc này là khẩu tiễn liên với một bàng đĩa đầy đạn, tám viên đạn trong túi, chiếc áo trên vai và hai miếng bánh khô trong túi quần. Ngoài ra không còn gì nữa, tự nhiên đầu gối anh rời ra và anh ngồi phịch xuống đồng gạch. Anh ngồi bất động như vậy một hồi lâu, cố nghĩ xem mình còn có thêm được thứ gì nữa.

Anh chỉ còn lại niềm khát khao muốn sống, còn lại khu pháo đài đã chết và lòng căm thù của chính anh. Vì vậy, cuối cùng anh đứng dậy và quay về căn hầm của khu doanh trại liên hoàn.

Đêm ấy anh chợp mắt trên nền hầm giá lạnh của một khu vực cách biệt. Đang gà gật, anh choàng tỉnh và đi đi lại lại, rồi sau đó lại ngồi xuống và ngủ thiếp đi cho đến lúc rét quá phải đứng dậy. Anh phải tìm nơi ẩn nấp, tìm thức ăn, đạn dược và quần áo. Anh hy vọng tìm được thứ gì, và khi trời vừa hửng sáng, anh liền vùng dậy xem xét khu hầm ngầm xa lạ này.

Giờ đây anh có nhặt tất cả những thứ trước đây anh không bao giờ bận tâm đến: một cái hộp với chút dầu cạn lau súng, một cái áo lót bông rách nát cháy sém một bên tay và những viên đạn. Anh nhặt nhạnh mọi loại đạn, cả đạn Đức lẫn đạn Nga, lau chùi sạch sẽ từng viên và cho vào những túi khác nhau chia theo từng loại một, rồi tính đêm lại. Bây giờ anh phải hết sức dè sén, tiết kiệm đạn, anh bấm chốt hầm của khẩu súng tiêu liên và đặt nắc bắn từng viên một.

Mỗi thứ tìm được đều khiến anh mừng rỡ không kém gì những miếng bánh khô anh đã tìm thấy hôm nào. Nhưng lần này, thứ anh tìm thấy lại là khẩu súng trường tự động với một ổ đạn đầy. Anh tháo rời khẩu súng ra, lau dầu cẩn thận, lắp lại và thử cơ bảm. Kim hoả còn tốt như mới, nhưng anh không dám chắc bộ phận tự động của nó có tốt không. Loại súng này hay dở chứng, anh biết điều đó từ những ngày còn học ở trường huấn luyện, và lại, khẩu súng đã bị vứt dưới đồng gạch vụn khá lâu. Song điều nghi ngờ này chỉ có thể thử nghiệm trong chiến đấu mà thôi, vì vậy anh lại lắp ổ đạn vào và cho đạn lên nòng. Sau đó, anh ăn mừng bằng miếng bánh khô cuối cùng - miếng thứ nhất anh đã ăn đêm qua.

Anh xách súng, lặng lẽ đi trong căn hầm chưa quen biết, những tia sáng u ám của mùa đông lọt vào hầm qua một kẽ hở nhỏ. Vừa lúc nuốt xong miếng bánh khô cuối cùng, anh nghe thấy tiếng người nói vang vẳng từ xa, vừa lạ tai vừa khó hiểu. Anh lần ra chỗ hở và nhìn ra ngoài. Có ba tên lính Đức đang đứng cách đó một đoạn. Một tên có chiều cao và khổ người quen quen.

Hình như vì một lý do đó anh có cảm giác đã được biết cái tên mặc áo màu xanh ghi ấy. Không, anh không biết và không thể biết về tên lính đó cả, có điều chính vào lúc ấy, anh đột nhiên cảm thấy cái sức nặng đang đè xuống vai mình giống cái sức nặng hôm qua anh đã thấy trong khi nằm dưới đồng phân khô. Khẩu súng trường của hắn rất dài và cầm lưỡi lê bốn cạnh.

Nhin màu thép lưỡi lê xám lạnh, anh cảm thấy đau nhói ở mang sườn, đúng chỗ giẽ xương bị sây sát. Cái lưỡi lê bốn cạnh đã cắt nghĩa vì sao trên lưỡi lê không có máu, nó đâm xuyên qua chũ không làm rách thịt, và mấy giọt máu rỉ ra đã được áo anh lau sạch. Cái may mắn đối với anh hôm qua chính là cái lưỡi lê ấy không phải là loại lê của bọn Đức mà là cái lưỡi lê của Nga có bốn cạnh và nó không giữ giọt máu của anh, nó không phản bội anh, không tố giác anh cho bọn Đức. Cái lưỡi lê ấy không có tội, kẻ có tội chính là đôi bàn tay đã xả nó xuống người anh.

Anh nâng khẩu súng trường lên – may mà hôm nay anh đã tìm thấy nó – nó được sử dụng ngay nếu nó không xỏ ngầm anh, bởi vì đây là loại súng đã quá cổ. Anh néo mắt lại, kéo thằng Đức cao to đang quay lưng về phía anh vào tầm ngắm. Nhưng khi anh nhắm mắt trái lại thì mục tiêu biến mất, trên khe ngắm mờ mờ không còn nhìn thấy ánh sáng nữa. Anh dụi mắt rồi lại ngắm, mục tiêu lại biến mất. Trường hợp này chưa bao giờ xảy ra với anh trước đây vì thị lực của anh vào loại xuất sắc, nhưng lúc này anh nhận thấy mắt mình đã kém hắn, nhất là mắt bên phải.

Anh không vì thế mà nản lòng. Anh mở mắt bên trái ra và ngắm bằng cả hai mắt. Không quen ngắm

hai mắt như thế, nhưng anh vẫn nhầm trúng mục tiêu anh muôn và nhè nhẹ siết cò. Cùng một lúc với tiếng nổ, anh thấy cái bóng to lớn giật mạnh, chói với hai tay rồi ngã ập xuống đồng gạch. Anh lại siết cò, nhưng bộ phận tự động đã hỏng nên phát súng thứ hai không nổ. Không đủ thời gian để lên đạn lần nữa, anh phải chạy đi ngay. Anh biết rất ít về căn hầm ngầm này.

Anh chạy rất nhanh, nhưng luôn phải đứng lại để tìm lối vào các ngóc ngách và lối vòng, phía sau có tiếng người nói và vang lên mấy loạt súng. Bọn Đức đang rượt theo, nhưng anh hy vọng có thể chạy thoát giữa những căn hầm ngầm chằng chịt, nếu không bị lạc vào một ngõ cụt không có đường thoát. Lúc đó anh buộc lòng phải chiến đấu, và có thể đây là trận chiến đấu cuối cùng của anh cũng nên. Thực ra, trước đây đã có lúc anh lọt vào một căn hầm tương tự như thế này, song anh đã rút ra kịp thời và sau đó cân nhắc cẩn thận. Đồng thời bọn Đức cũng phải tiến chậm lại khi thì để soi đèn, khi thì để bắn vào từng hốc tối mờ.

Dù sao, điều cấp thiết nhất vẫn là tìm một chỗ nào đó có thể nằm nghỉ được. Anh không thể chạy mãi như vậy được nữa vì sớm muộn bọn Đức cũng sẽ dồn anh vào ngõ cụt. Để tìm kiếm một chỗ nghỉ, anh sờ soạng kỹ từng bức tường trong hành lang, hy vọng tìm được một khe ngách nào đó để có thể trở về hoặc để ẩn náu cho đến khi bọn Đức đi qua rồi lùi đến chỗ chúng đã lục soát.

Anh tìm thấy cái hốc tường này chỉ vì anh đã tìm kiếm rất cẩn thận. Trong hốc tối như bưng, nó nằm ngang với nền hầm, sau cái gờ nhô ra giữa một ngách hầm ngắn đến nỗi không ai có thể ngờ được lại có một lối ra vào ở đây. Cái hốc này rất hẹp, nằm vắt ngang ngay lối cửa ra vào, chỉ cách góc tường chừng một mét. Anh phải nghiêng người để bò vào phía trong lạnh lẽo và tối bưng như một nấm mồ. Không nghĩ gì đến chuyện hình dung kích thước nơi anh vừa tìm đến, anh lập tức quay mặt ra phía cửa, súng lăm lăm trong tay. Cái hốc này rất tiện lợi, anh đánh giá như vậy mà không cần phải xem xét thêm cái hành lang tuyệt diệu của nó. Anh hầu như không nghe thấy tiếng nói chuyện của bọn Đức, nền cát anh đang nằm rất êm, thậm chí còn ám áp nữa, tất cả đều hoàn hảo, quá ức anh tưởng. Tiếng súng làm rung nền cát, anh cảm nhận điều đó bằng cả cơ thể mình. Lúc này, có lẽ tên thứ nhất đang đi vào dãy hành lang tối, nền cát dày làm cho tiếng súng bót đanh giòn. Bọn Đức đã bắn và bây giờ chúng sẽ tiếp tục lùng sục khu vực bên cạnh. Chúng chạy, bỏ dở đường hành lang tối.

Tiếng giày đã nhẹ đi và xa dần. Anh thở phào nhẹ nhõm và hâm chốt an toàn trên súng.

- Bọn chó đẻ đi rồi phải không?

Một giọng nói hồn hển và khàn khàn từ góc tối vọng ra. Anh giật mình quay về phía ấy, tim đập liên hồi.

- Ai đây?

- Anh là ai?

- Quân ta!

- Tôi cũng thế. Các anh có mấy người?

- Một mình!
- Người cuối cùng à?
- Tôi không rõ. Nhưng anh ở đâu đây?
- Đợi một lát. Tôi thắp nến lên đây. Còn rất ít, tôi phải dùng tiết kiệm, nhưng trong trường hợp này thì...

Que diêm xòe lửa, soi rõ cánh tay khảng khiu và bộ râu rậm bạc phếch. Bàn tay đưa que diêm vào đầu mẫu nến cắm trên một cái hòm gỗ, khi ngọn nến bùng sáng, anh trông thấy một thân hình gầy đét phủ trong cái áo độn bông được nai nịt gọn gàng. Anh trông thấy mái tóc đen xỉn dài chớm vai, đôi mắt bừng bừng lấp lánh và cánh tay chìa ra cho anh. Anh chạy xô đến.

- Khoan, khoan, anh bạn, đừng ôm mình. Chân mình đau và chúng ta đã quên mất hôn nhau như thế nào rồi. Hãy đưa tay cho mình, anh chiến sĩ Xô viết, anh bạn cùng cảnh, anh chàng đồng hương của tôi. Hãy đưa tay đây. Thế. Và hãy đứng im lặng cho mình ngắm cậu một lát. Thế là bọn chó đẻ không bắt được chúng mình. Với toàn bộ súng ống, thuốc nổ, súng phun lửa, chúng vẫn không bắt nổi chúng mình. Không thể bắt nổi chúng mình!...

Con người ôm yếu chỉ còn da bọc xương ấy cười chua xót nhưng trang trọng, mặc cho nước mắt chảy xuống râu. Anh cười, người run run và vẫn mãi mê nói mãi:

- Tha lỗi cho mình, cậu nhé! Tha lỗi cho mình vì đã khóc. Nhưng mình tự cho phép có quyền như vậy. Ba tuần nay mình không nhìn thấy một ai và không được nghe tiếng nói. Mình bắt đầu nói chuyện một mình. Và mình đã yêu đi một chút. Đây là sự thực. Vì vậy hãy cho phép mình nói và ngắm cậu, sau đó chúng mình sẽ tự giới thiệu với nhau. Nhưng, trước tiên mình muốn ngắm cậu đã. Cậu làm thế nào mà vẫn sống được, anh chàng thân yêu của tôi? Những gì đã xảy ra với cậu suốt thời gian qua? Cậu có chịu đựng được mọi thử thách không?

- Tôi chịu đựng được – Plugionhicôp trả lời và cảm thấy tiếc là mình không còn nước mắt để khóc trước niềm hạnh phúc như người bạn râu bạc này đang khóc - Thế ra anh chỉ còn một mình?

- Lúc đầu chúng mình đồng. Chúng mình tìm thấy cái hốc này và mở đường ra vào. Sau đó, còn lại bốn người. Ba tuần trước đây, người cuối cùng không thấy quay về. Từ hôm ấy đến nay, mình đã nằm lại đây. Chân mình không đứng nổi, cậu thấy chưa? Mình có thể lê chút ít bằng đầu gối, nhưng không đi được. Mình không bao giờ đi được nữa.

- Nhưng anh là ai?

- Mình đã nghĩ đến điều đó. Lúc này mình là người thế nào. Mình sẽ xung hô như thế nào nếu bị bọn Đức bắt được và mình không kịp bắn. Rồi mình quyết định tự gọi mình là: lính Nga. Lính Nga là tên của mình và lính Nga cũng là họ của mình. Cậu thấy thế nào, mình nghĩ đúng chứ?

- Đôi với bọn Đức như thế là đúng, nhưng tôi là người của các anh, tôi là trung úy Plugionhicôp.

- Trung đoàn nào?

- Tên tôi chưa có trong danh sách – Plugionhicôp cười gượng – Nào, bây giờ tới lượt tôi nói nhé?
- Đúng, đúng. Đến lượt cậu đây!

Plugionhicôp kể về mình, không dài dòng chi tiết, nhưng cũng không bỏ sót điều gì. Người chiến sĩ bị thương không cho biết tên ấy im lặng lắng nghe, không ngắt lời, tay vẫn nắm lấy tay

Plugionhicôp, và qua bàn tay lạnh dần ấy, Plugionhicôp biết rằng người đồng chí mới của mình không còn mấy sức lực.

- Nào, bây giờ chúng ta làm quen với nhau nhé – Khi Plugionhicôp nói xong, người chiến sĩ bị thương nói – Mình là chuẩn uý Xêmisnui, quê ở Môghilép.

Chuẩn uý Xêmisnui đã bị thương từ lâu, một viên đạn chạm vào xương sống và chân anh dần teo lại. Bây giờ anh không cử động được chân nữa, nhưng vẫn gượng bò dậy, anh chống tay lên, thậm chí còn mỉm cười. Các đồng chí của anh đã ra đi và không trở về, nhưng anh vẫn sống và gắn bó với cuộc sống bằng tất cả ý chí ngoan cường của mình. Anh còn ít lương ăn và ít đạn, nhưng nước đã hết từ ba ngày hôm nay. Đêm ấy Plugionhicôp bê vào hai xô tuyet.

- Cậu phải tập thể dục đi, trung uý ạ - Sáng hôm sau, Xêmisnui nói – Chúng ta không thể để súc khoẻ hao mòn đi được. Chúng ta chỉ có một mình, không có trạm xá nào cả.

Một ngày anh tập thể dục ba lần. Anh ngồi gặp người lại rồi uốn thăng lên và cử động hai tay cho đến khi thở dốc.

- Thê là chỉ có anh và tôi – Plugionhicôp thở dài – Anh biết không, nếu mọi người đều tự ra lệnh cho mình và hoàn thành mệnh lệnh thì chắc hẳn chiến tranh đã chấm dứt từ trong mùa hè rồi. Chấm dứt tại đây, tại biên giới này.

- Cậu tưởng chỉ có chúng mình mới là những con người giỏi giang hẵn? - chuẩn uý Xêmisnui cười gằn – Không đâu, anh bạn ạ. Minh không tin như thế. Minh không tin. Không thể tin được. Từ đây đến Mátxcova bao nhiêu dặm, cậu biết không? Một ngàn. Và trong mỗi dặm đều có những người như chúng ta. Không hơn và không kém. Còn những mệnh lệnh thì anh bạn hiểu nhầm rồi. Không phải là thi hành mệnh lệnh của chính mình mà là thực hiện lời thề. Lời thề của chính mình tuyên thệ dưới cờ. Mặt anh trỏ nên nghiêm trang và anh kết thúc một cách hối dữ tợn: - Hiếu chưa? Thôi, hãy thực hiện lời thề của cậu đi. Hãy tiêu diệt bọn Đức rồi sau đó trở lại đây. Cứ mỗi tên rắn độc, cho phép cậu nghỉ hai ngày. Đây là mệnh lệnh của tôi.

- Sao cậu không hỏi mình có quyền gì ra lệnh cho cậu?

- Vì anh là chỉ huy khu hầm này – Plugionhicôp pha trò.

- Mình có quyền ấy - chuẩn uý Xêmisnui nói khẽ, nhưng rất cứng cỏi – Mình có quyền đưa cậu đến chỗ chết. Đi đi.

Và anh thổi tắt ngọn nến.

Lần này Plugionhicôp không thực hiện được mệnh lệnh của chuẩn uý. Bọn Đức ở rất xa mà anh lại

không muôn bắn khi chưa chắc đúng. Thị lực của anh đã sút đi trông thấy, không thể ngắm đúng mục tiêu được và anh hiểu rằng mình sẽ bắn trượt. Anh chỉ còn trông mong vào những cuộc chạm trán bất ngờ.

Nhưng anh không được gặp ai lần tới phía bên này khu doanh trại liên hoàn. Bọn Đức ở phía bên kia, và quá về phía sau chúng, anh chỉ lờ mờ phân biệt được những hình bóng đen đen. Anh đoán đây chính là toán phụ nữ mà Mira đã trà trộn vào để ra khỏi pháo đài và anh quyết định tiến đến gần hơn. Chưa chừng anh có thể gọi họ lại, trò chuyện với họ, hỏi thăm Mira, báo cho cô biết anh vẫn sống và vẫn mạnh khoẻ.

Anh chạy qua khu nhà đồ bênh cạnh, mà anh thì không thể liều lĩnh vượt qua khu vực đầy tuyết ấy lúc ban ngày. Anh đang định quay lại thì trông thấy những bậc thang đầy gạch vỡ dẫn xuống một cǎm hǎm ngầm, anh quyết định chui xuống xem xét. Dù sao anh cũng đã để lại dấu chân từ khu doanh trại liên hoàn đến khu vực đồ nát này nên anh bắt buộc phải tìm một nơi nào đó có thể ẩn nấp được.

Anh lê bước một cách khó nhọc trên những đồng gạch gần như chặn mất lối đi và lèn xuống một hành lang ngầm phía dưới. Ở đây nền hành lang cũng ngắn ngang những gạch rơi từ trên vòm hầm xuống, buộc anh phải cúi lom khom. Anh chỉ cần xem xét qua loa rồi quay lại và vội vã đi lên trước khi bọn Đức chưa phát hiện ra dấu chân của anh. Trời gần tối, anh dò dẫm lèn theo chân tường và bất ngờ đến một chỗ trống, đường hành lang rẽ sang bên trái. Anh đi dọc theo mấy bước, vòng qua một góc và trông thấy một hầm ngầm khô ráo có lối vào mờ sáng qua một kẽ hở chật hẹp ở bên trên. Anh nhìn quanh: căn hầm trống rỗng trừ một xác chết khô queo trong bộ quân phục rách nát và bẩn thiu, nằm sát chân tường, đối diện với lỗ hổng.

Plugionhicôp ngồi xõm và nhìn xem cái xác ấy là ai. Một đám tóc còn xót lại trên sọ, một chòm râu dài và đen còn vuông trên cái áo đã giàn mủn. Qua chỗ rách ở gần cổ, anh trông thấy có nhiều vết thương rách nát quanh ngực, anh hiểu rằng người chiến sĩ đã chết do những vết thương ấy, đôi mắt vẫn nhìn trùng trùng mảnh trời u ám qua kẽ hở chật hẹp. Có không dụng đến cái xác, Plugionhicôp sờ tìm vũ khí hoặc đạn dược, nhưng không thấy. Rõ ràng khi anh chiến sĩ hy sinh vẫn còn những người khác ở bên trên cần đến số đạn của anh ta.

Anh định đứng dậy và đi ra, nhưng chợt để ý đến chiếc áo ca pôt dưới cái xác tro xương kia. Chiếc áo còn tốt, có thể dùng cho người còn sống. Chuẩn uý Xémisnui đang lạnh cóng trong hầm, Plugionhicôp cảm thấy rất rét khi chỉ đắp một tấm áo ngoài trong khi ngủ. Anh chần chờ giây lát, không muốn động đến cái xác khô, nhưng tấm áo chỉ là tấm áo và người đã hy sinh không cần đến nó nữa.

- Tha lối cho tôi, đồng chí nhé.

Anh cầm lấy cái gạt, gượng nhẹ lôi lên và kéo nhẹ tấm áo ra khỏi xác anh chiến sĩ.

Anh giữ cho bay hết mùi hôi thối, giơ nó lên và thấy một vết máu khô đã xỉn. Anh gấp áo lại, nhưng

trong khi gấp, anh lại nhìn vào vết xin ấy. Anh bỏ thõng tay xuống và chăm chú nhìn quanh căn hầm. Đột nhiên anh nhận ra chỗ này, nhận ra chiếc áo khoác và người chiến sĩ nằm trong góc tường, nhận ra bộ râu đen. Bằng một giọng run run, anh nói:

- Chào Vôlôđia.

Anh đứng lặng giây lát, rồi thận trọng đắp cái áo lên thi thể Vôlôđia Đênhisich, chặn gạch lén xung quanh và ra khỏi hầm.

- Người chết không cảm thấy lạnh đâu – Xêmisnui nói khi nghe Plugionhicôp kể lại - Người chết không biết lạnh đâu, trung uý ạ!

Chuẩn uý đang tê cứng dưới mảnh áo choàng và áo khoác ngoài, khó mà biết được anh đang khiển trách Plugionhicôp hay tán thành với anh. Anh chờ đón cái chết một cách bình tĩnh và nói rằng anh không rét mà chỉ đang tàn héo đi.

- Cái chết đang đến với mình từng phút một, Nikôlai ạ. Nó giá lạnh, một tấm áo không làm nó ấm lại được.

Cái chết cứ bò dần từ chân lên người anh từng ngày. Bây giờ thì anh không lê đi được nữa, anh ngồi dậy rất khó khăn, nhưng vẫn tiếp tục tập thể dục với một ý chí ngoan cường. Anh không chấp nhận sự thua cuộc và tìm cách chiến đấu với cái chết đang lan trên người mình từng ly một.

- Nếu mình rên, cậu hãy đánh thức mình dậy. Nếu mình không thức dậy, cậu hãy bắn cho mình một phát.

- Nói nhảm gì vậy, chuẩn uý?

- Mình không có quyền roi vào tay bọn Đức, thậm chí cả khi chết. Mình không đòi nào cho chúng được hưởng niềm vui ấy.

- Chúng không được hưởng niềm vui thú áy đâu - đột nhiên Xêmisnui kéo Plugionhicôp lại gần mình – không bao giờ chịu từ bỏ những gì thiêng liêng. Dù chết cũng không được bỏ.

- Tôi không hiểu. Điều thiêng liêng là cái gì chứ?

- Khi cần, mình sẽ bảo cậu. Và từ giờ đến lúc đó, cậu phải nghe mệnh lệnh mình như mệnh lệnh của thượng đế. Hãy tin ở mình. Mình không nói trên danh nghĩa cá nhân mình đâu. Thôi nhé, nghỉ ngơi rồi chứ? Hãy cầm lấy súng và đi lên đi. Hãy lên trên kia đi, trung uý ạ! Hãy cho chúng biết là pháo đài này vẫn sống. Hãy làm cho chúng sợ, thậm chí sợ cả những người đã chết. Hãy để cho chúng bảo cho con cái chúng, cháu chắt chúng không được đụng vào nước Nga!

Plugionhicôp hiểu rằng chuẩn uý Xêmisnui đang đứng trên bờ vực của sự mất trí. Những cơn đau giận dữ xảy ra thường xuyên, mỗi lần như vậy anh lại nhẫn tâm thúc giục Plugionhicôp lên khỏi hầm. Trung uý không cãi lại. Từ lâu ở trong anh không còn cảm giác nào ngoài lòng căm thù, nhưng lòng căm thù của anh khác với Xêmisnui ở chỗ anh bình tĩnh và có tính toán.

Ngày mồng một đầu năm 1942 thật may mắn cho anh. Sau vài cốc rượu mừng năm mới, bọn Đức

không còn để ý gì cả, những tên mới đến thì chưa được học bài học cảnh giác đối với những ngóc ngách trong pháo đài đã chết này. Dẫu sao, Plugionhicôp cũng đã giết được hai tên Đức từ một nơi ẩn nấp kín đáo. Sau đó, anh chạy qua dãy hầm ngầm, vượt khỏi cuộc săn đuổi và trốn thoát nhờ một trận bão tuyêt phủ kín mọi dấu chân của anh, thậm chí cả loại chó tinh khôn cũng chịu.

Anh kéo bọn Đức đuổi theo rời xa khu vực hầm của anh đến tận cổng Khôlmxki. Đến đây, bọn Đức đã mất hết dấu vết. Chúng vừa đuổi vừa hò hét và bắn theo, nhưng cuối cùng phải trở về tay không. Anh nằm trong một hốc tường kín đáo cho đến tối rồi sau đó trở về chỗ chuẩn uý Xêmisnui để báo cho anh biết hai tên Đức nữa đã đến tội.

Anh rất muốn làm cho chuẩn uý vui vì trong những ngày gần đây, anh ấy đã yếu đi nhiều. Anh ấy thường xuyên mê sảng, kêu thét một cách đau đớn, khi tỉnh lại người cứ run cầm cập và mồ hôi hột úa ra đầy máu. Chỉ có một ý chí rất sắt đá vẫn giữ cuộc sống mong manh trên cái cơ thể đang lụi tàn của anh.

- Mình không sống lâu hơn được nữa – sau một cơn ngất xỉu, tỉnh lại, anh cất giọng buồn bã –
Nhưng cậu thì phải làm điều đó.
- Để làm gì?
- Khi nào sặc tắt thở, mình sẽ nói. Thế nào, chiến tranh đã chấm dứt rồi à?
- Không có dấu hiệu nào như thế cả.
- Vậy cậu ngồi đây làm gì? Có đạn chứ?
- Có – Plugionhicôp ra khỏi hầm và lại dấn thân vào trận bão tuyêt của buổi sáng đầu năm.

Bây giờ đã là buổi tối, anh vội vã mang tin vui về cho con người đang chết dần chết mòn ấy. Nhưng khi còn đứng ngoài hành lang, chưa bước vào cửa, anh đã nghe thấy những tiếng kêu ú ó. Xêmisnui đang la hét àm ī, thậm chí cả nền cát dày cũng không chặn được tiếng kêu của anh.

Plugionhicôp vội vã chui vào, anh sờ soạng trong bóng tối dày đặc để tìm mẫu nén và thắp lên. Anh không đánh thức Xêmisnui vì cho rằng anh sắp chết, thế là lại một con người già gũi và thân yêu nữa sắp rời bỏ anh. Anh tìm một miếng giẻ, lau những giọt mồ hôi trên trán chuẩn uý và ngồi xuống bên cạnh, không nhúc nhích. Anh không cần biết bọn Đức có nghe thấy tiếng kêu thét hay không, anh đã quá mệt mỏi vì cảnh mất mát, mệt mỏi vì chiến đấu và mệt mỏi vì tìm cách sống.

Tiếng thét của Xêmisnui bỗng ngừng bất, Plugionhicôp nghĩ rằng anh tắt thở. Nhưng chuẩn uý lại mở mắt ra:

- Mình vừa quát tháo phải không?
- Phải.
- Sao cậu không lay mình dậy? – Plugionhicôp không nói gì cả, Xêmisnui thở dài – Rõ ràng cậu thương mình phải không? Nhưng chúng ta có quyền gì để thương mình khi gót giày quân xâm lược đang giày xe lên đất mẹ chúng ta...

Xêmisnui nói rất khó nhọc, anh thở hồn hồn, tiếng nói đã lắp bắp. Cái chết đã lên đến tận cổ, hai tay anh liệt hẳn, chỉ có đôi mắt anh là còn sống.

- Chúng ta đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thành và không nghĩ đến sinh mạng. Phải tiếp tục như vậy cho đến phút cuối cùng. Cậu không được để chúng giết trước khi cần chết. Phải như vậy. Nhất thiết phải như vậy, anh bạn ạ. Phải lấy cái chết để đánh bại cái chết. Nhất thiết phải như vậy.
 - Tôi đã kiệt sức, Xêmisnui ạ - Plugionhicôp khẽ nói – Tôi không còn sức nữa.
 - Không còn sức à? Cậu sẽ có. Mình sẽ tiếp sức cho cậu. Hãy cởi cúc áo quân phục của mình ra. Rồi chử? Thọc tay vào ngực đi. Cậu có cảm thấy sức mạnh của tôi chưa? Cảm thấy chưa?
- Plugionhicôp ngần ngại mở cúc áo bông và áo quân phục của chuẩn uý ra mà chẳng hiểu gì cả. Anh luồn tay vào trong ngực chuẩn uý. Những ngón tay lạnh cold của anh sờ thấy mảnh vải cờ bằng lụa lành lạnh và mượt mà trên ngực chuẩn uý.
- Mình đã mang nó từ ngày đầu tiên - Chuẩn uý Xêmisnui nói, giọng run run, nhưng cố kìm nén – đây là lá cờ của trung đoàn, trung uý ạ. Với danh nghĩa người cầm cờ, mình ra lệnh cho cậu. Cũng với danh nghĩa ấy mình đã sống và đẩy lùi cái chết cho đến giây phút cuối cùng. Bây giờ đến lượt cậu. Cậu chết nhưng không được để bọn Đức cướp nó. Đây không phải là danh dự của cậu hay mình. Đây là danh dự của Tổ quốc. Đừng bao giờ làm hoen ô nó, trung uý ạ!.
 - Không bao giờ.
 - Hãy nhắc lại theo tôi: Xin thè...
 - Xin thè! – Plugionhicôp nói theo.
 - ... dù sống hay chết...
 - ...cũng không cho kẻ thù cướp lá cờ...
 - Lá cờ...
 - ...của Tổ quốc tôi – Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

- Của Tổ quốc tôi – Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết – Plugionhicôp nhắc lại, anh quỳ xuống và hôn lên lá cờ lụa đỏ thăm nằm trên bộ ngực lạnh giá của chuẩn uý.
- Lúc nào mình chết, cậu hãy quần cờ vào người cậu – Xêmisnui tiếp – Nhưng từ giờ cho đến lúc ấy, cậu đừng động vào nó. Tôi đã sống với nó và sẽ chết bên nó.

Hai người im lặng, một thứ im lặng trang nghiêm và buồn thảm. Cuối cùng, Plugionhicôp nói:

- Hôm nay tôi diệt được hai tên. Ngoài trời có bão tuyết, rất thuận lợi.
- Chúng ta đã không nộp pháo đài cho bọn Đức - chuẩn uý nói - nhất định không nộp.
- Không, chúng ta không nộp – Plugionhicôp khẳng định – và tôi cũng không bao giờ nộp.

Một giờ sau chuẩn uý Xêmisnui qua đời. Anh ra đi không nói thêm một lời nào nữa. Plugionhicôp ngồi lặng đi rất lâu bên cạnh anh và cứ nghĩ rằng anh ấy còn sống, mình mới là người đã chết. Anh lấy lá cờ ra khỏi người chuẩn uý, cho vào người mình và quần chặt lại. Mặt vải lụa lành lạnh đã

được người anh làm âm lên và anh luôn cảm thấy một hơi âm đặc biệt, hơi âm gây xúc động của nó. Trong suốt thời gian chôn cất Xêmisnui, và sau đó năm vào giường, đắp mây tẩm áo lên người, anh đều cảm thấy điều đó.

Anh nằm im và bình tĩnh nghĩ rằng anh đã không sợ gì hết: những tên Đức, cái chết và giá rét. Anh không còn cảm thấy cái “tôi” của mình nữa. Anh cảm thấy có một cái gì đó cao hơn cái “tôi”, đó là nhân cách của mình. Nhân cách của tổ quốc anh, mà một mảnh nhỏ của nó đang sưởi ấm lòng ngực anh bằng mảnh vải lụa cờ cao quý. Anh thầm lặng ý thức rằng nhân cách đó có tên gọi là gì, đã sống ở đâu, đã yêu ai và đã hy sinh như thế nào sẽ là điều không quan trọng đối với bất cứ ai và bất cứ lúc nào. Chỉ có một điều duy nhất quan trọng: là sao cho cái mắt xích đó nối liền quá khứ và tương lai thành một chuỗi móc xích liên tục của thời gian. Sao cho cái mắt xích đó bền vững. Và anh biết chắc chắn là nó bền vững và vĩnh cửu.

Bão tuyết đang quay cuồng ở bên trên. Một tấm thảm trắng đã phủ kín hầm trú ẩn và đường sá, đè nặng xuống những làng mạc vắng tanh, xuống những đồng tro tàn, và cuốn dọc theo những dãy phố im lìm trong các thành phố hoang tàn.

Nhưng lửa trại ở các khu du kích đang bùng cháy, và dưới sự che chở của bão tuyết, những con người như Plugionhicôp không chịu khuất phục, đang tìm đến với ánh sáng của những ngọn lửa đó. Họ Đức canh giữ những ngôi nhà và những con đường giao thông rất sợ bóng tối, sợ bão tuyết và sợ cả dân tộc khó hiểu này.

Chưa có cuộc thảm sát ở Khatun và Bêlôruxia chưa mất một phần tư dân số. Nhưng một phần tư dân số đã nổ súng. Họ đã bắn, và miền đất này đã biến thành địa ngục của quân đội phát xít, tâm cửa của cái địa ngục ấy chính là pháo đài Brét.

Bão tuyết kéo dài suốt từ Brét đến Mátxcova. Nó chôn vùi xác quân Đức và số vũ khí bị gãy nát. Và có những người trung uý khác chỉ huy đồng đội tiến lên đập nát kẻ thù rồi tiến về phía Tây, tiến về phía Plugionhicôp, một người con bất khuất của một Tổ quốc bất khuất.

Vào một buổi sáng sớm tháng Tư, Ruvim Xvitxki – nguyên là nghệ sĩ vĩ cầm, nguyên là một con người trước đây – đang cúi đầu bước thoăn thoắt trên con đường ngầu bẩn đầy vết bánh xe và bánh xích. Một đoàn xe Đức nối đuôi nhau chạy về phía ông, những tia nắng vui vẻ nhảy nhót trên kính chắn gió.

Nhưng Xvitxki không nhìn những tia nắng đó. Ông không dám ngước mắt lên vì ông đeo trước ngực và sau lưng ngôi sao màu vàng sáu cánh to tướng. Với dấu hiệu đó, bất cứ ai cũng có thể xỉ và ông, đánh đập ông, thậm chí có thể bắn chết ông ngay bên rãnh nước. Ngôi sao màu vàng đó đè xuống người ông như một tai ương, như một khối nặng, đôi mắt của nhà vĩ cầm mờ đục, đôi tay dài tuyệt diệu buông thõng, tay lung tròn trĩnh còng xuống, chờ đợi một quả đấm, một cú đá, hoặc một viên đạn vào bất cứ giây phút nào.

Bây giờ ông không kéo vĩ cầm nữa mà đang phải sống trong một khu Do Thái cùng với hàng ngàn người Do Thái khác và xe gỗ trong một trại tù binh chiến tranh. Những ngón tay mềm mại của ông trở nên thô ráp, hai tay ông run lẩy bẩy và âm nhạc đã chết lặng trong lòng ông từ lâu. Sáng sáng, ông vội vã đi làm và tối tối lại vội vã quay về.

Một chiếc ô tô phanh kít bên cạnh ông. Đôi tai nhạy cảm và to của ông bảo ông rằng đây không phải là loại xe tải, nhưng ông không nhìn nó. Không được nhìn ngó, không được nghe ngóng, ông vẫn tiếp tục bước, đôi giày rách buồm của ông làm nước bắn tung toé.

- Jude!

Ông ngoan ngoãn ngoanh lại, bỏ mũ xuống và kéo sát hai gót chân vào nhau. Một viên thiêu tá Đức ló đầu qua cánh cửa xe đã mở, hỏi:

- Nói được tiếng Nga chứ?

- Được ạ, thưa ngài thiêu tá!

- Lên xe!

Xvitxki ngoan ngoãn ngồi xuống mép ghế sau. Có người đã ngồi ở đây. Ông không dám nhìn, nhưng qua khoé mắt, ông thấy một tên tướng Đức nén cõ ép sát vào một góc.

Chiếc xe phóng nhanh. Xvitxki không dám ngẩng đầu lên, mắt dán xuống sàn xe, nhưng ông vẫn biết chiếc xe đã rẽ vào phố Kastanôvaia và biết chúng đang chờ ông đến pháo đài. Chẳng hiểu sao ông cảm thấy sợ hãi mặc dù những tướng đã sợ đến thế thì còn sợ hơn làm sao được. Ông rùng mình, thậm chí khi xe dừng lại ông vẫn không dám động đậy, nhúc nhích.

- Đi ra!

Xvitxki vội vàng xuống xe. Cái xe màu đen của tên tướng Đức dừng giữa các đồng gạch đổ nát.

Xvitxki trông thấy cái hốc ăn thông xuống nơi nào đó. Bọn lính Đức đang vây quanh cái hốc ấy, có hai cái xác nằm xa hơn một quãng được đập bằng áo khoác, hai đôi ủng Đức to xù thòi ra ngoài. Xa hơn chút nữa, sau hàng rào lính và hai xác chết là một toán phụ nữ đang xếp gạch. Bọn lính gác đang mải nhìn chiếc xe đen, quên cả việc giám sát toán phụ nữ.

Có tiếng hô khẩu lệnh, bọn lính vội đứng đuổi người ra, một tên trung úy trẻ tuổi bước đến chỗ tên tướng Đức và báo cáo. Hắn nói to, qua lời báo cáo của hắn, Xvitxki biết ở dưới hầm có một anh lính Nga: sáng nay anh lính ấy đã bắn chết hai tên lính tuần tra Đức và do bị đuổi gấp, anh đã chui xuống căn hầm không có lối ra này. Viên tướng Đức nghe báo cáo xong, nói nhỏ điều gì đó với gã thiêu tá.

- Jude!

Xvitxki bỏ mũ ra. Ông đã đoán được công việc bọn Đức cần ông làm.

- Dưới hầm có một tên Nga cuồng tín. Mày chui xuống và bảo hắn tình nguyện nộp vũ khí, nếu mày ở lỳ dưới ấy với hắn thì cả hai chúng mày đều sẽ bị thiêu cháy bằng súng phun lửa. Nếu mày chui ra một mình thì mày sẽ bị xử bắn. Đưa cho hắn cái đèn pin.

Vừa vấp ngã, Xvitxki vừa chậm chạp trèo qua đồng gạch được chất cao để chui xuống hầm. Ánh sáng nhạt dần nhưng độ dốc chấm dứt và ông đi men theo một hành lang lởn nhởn gạch vỡ. Ông bấm đèn pin và từ trong tối có người nói vọng ra:

- Đừng lại, tôi bắn!

- Đừng bắn! – Xvitxki kêu lên và dừng lại – Tôi không phải là quân Đức! Xin đừng bắn! Chúng bắt tôi xuống đây!

- Hãy chiếu đèn vào mặt xem.

Xvitxki nâng đèn pin lên và chớp mắt trước ánh sáng chói loà.

- Bước thẳng đến đây. Chỉ được chiếu đèn xuống chân thôi.

- Xin đừng bắn! – Xvitxki van nài, ông chậm chạp dò dẫm theo hành lang – Chúng bắt tôi xuống bảo anh lên. Chúng sẽ thiêu chết anh nếu anh không lên và chúng sẽ bắn tôi nếu anh từ chối...

Ông dừng lại và cảm thấy tiếng thở nặng nề của người nào đó ngay bên cạnh mình.

- Tắt đèn đi!

Xvitxki thả nút đèn, ánh sáng tắt ngấm, bóng tối dày đặc bao bọc lấy ông.

- Ông là ai?

- Tôi là người Do Thái.

- Là phiên dịch hổ?

- Tôi làm nghề gì thì có quan trọng đâu? – Xvitxki thở dài thườn thượt – Tôi là ai phỏng có gì quan trọng? Tôi đã quên tôi là người Do Thái, nhưng chúng bắt tôi phải nhớ. Tôi là người Do Thái, chỉ có thể thôi. Rồi chúng sẽ thiêu chết anh và bắn chết tôi.

- Chúng lừa tôi vào bẫy - giọng nói chua xót – Tôi không nhìn rõ ở chỗ có ánh sáng và chúng đã lừa tôi vào bẫy.

- Bọn chúng đông đúc.

- Dẫu sao tôi cũng không còn viện đạn nào cả. Quân ta đang ở đâu? Ông có nghe gì về quân ta đang ở đâu không?

- Anh hiểu cho, có nhiều tin đồn đại – Xvitxki hạ thấp giọng, gần như thì thào – Có tin rất phán khởi là bọn Đức bị đánh bại gần Mátxcova. Thiệt hại nặng lắm.

- Nhưng Mátxcova vẫn thuộc về ta chứ? Bọn Đức không vào được Mátxcova chứ?

- Không vào được! Không vào được! Điều này tôi biết chắc chắn đấy. Chúng bị đánh tan nát ở gần Mátxcova. Gần Mátxcova, anh hiểu không?

Tiếng cười bất ngờ vang lên trong bóng tối. Tiếng cười khản đặc nghe hoan hỉ và trang trọng khiến Xvitxki rùng mình vì tiếng cười ấy.

- Bây giờ tôi có thể lên được rồi. Tôi phải lên để nhìn rõ mặt chúng vào giây phút cuối cùng này.

Giúp tôi với, đồng chí!

- Đồng chí! - Từ cổ họng Xvitxki bật ra tiếng nắc nghẹn ngào – Anh vừa gọi tôi là đồng chí phải không?... Ôi, thương đế, tôi cứ tưởng sẽ không bao giờ được nghe hai tiếng đó nữa!

- Đỡ tôi một tay. Chân tôi có gì không ổn, đi đứng chật vật lắm. Tôi sẽ vịn vào vai đồng chí.

Bàn tay xương xẩu bám lấy vai người nghệ sĩ vĩ cầm. Xvitxki cảm thấy những tiếng thở nặng nề và không đều phả vào má mình.

- Chúng ta đi lên. Đừng bật đèn. Trong bóng tối, tôi nhìn rõ hơn.

Họ lê từng bước chậm chạp dọc theo hành lang. Qua những tiếng thở hồn hển, Xvitxki hiểu rằng mỗi bước đi là một cố gắng rất lớn của con người này.

- Hãy nói với quân ta – Con người không quen biết áy cát giọng dịu dàng – Khi nào họ trở về thì hãy nói với họ là tôi ẩn nấp... - Anh dừng lại đột ngột – Không phải như thế. Ông nói với họ rằng tôi không nộp pháo đài cho bọn Đức. Cứ mặc cho chúng tìm kiếm. Cứ mặc cho chúng sục vào tất cả các ngách hầm. Pháo đài không đầu hàng. Pháo đài không đầu hàng, nó chỉ đổ máu chứ không gục ngã.

Tôi là giọt máu cuối cùng của dòng máu ấy... Hôm nay là ngày mấy nhỉ?

- Mười hai tháng Tư.

- Hai mươi tuổi – Con người không quen biết áy mỉm cười – Tôi tính nhầm mất bảy ngày...

- Ai hai mươi tuổi?

Con người không quen biết áy không trả lời, và suốt chặng đường, họ chỉ lặng lẽ bò lên mặt đất.

Khó khăn lắm họ mới trèo qua được đồng gạch và bò ra khỏi lỗ hổng. Sau đó con người không quen biết bô tay ra khỏi vai Xvitxki, đứng thẳng người lên và khoanh tay trước ngực. Nhà nghệ sĩ vĩ cầm lật đật bước ra bên cạnh, ông nhìn quanh và lần đầu tiên ông trông thấy rõ con người ông vừa dẫn từ hầm tối lên.

Đứng bên cạnh lối ra vào là một người già yếu đến mức khó tưởng tượng và không có tuổi. Anh không đội mũ, mái tóc bạc dài rủ xuống vai. Bụi gạch màu đỏ nâu đã bám chặt vào chiếc áo độn bông được nai nịt chặt chẽ. Những vết máu dài đã khô bám trên đầu gối có thể trông thấy rõ qua tấm quần rách tả tơi. Những ngón chân sưng tây, tê cứng thò ra ngoài mũi giày rách trông đến quái dị. Anh đứng thẳng người, đầu ngẩng cao, đăm đăm nhìn vàng mặt trời băng đôi mắt người sáng. Và từ đôi mắt trùng trùng không chớp đó, những giọt nước mắt trào ra không sao cưỡng lại được.

Tất cả đều im lặng. Những tên lính Đức và bọn chỉ huy đều im lặng, tên tướng Đức im lặng. Cả toán phụ nữ bên kia cũng ngừng tay đứng im lặng và bọn lính gác cũng thế. Tất cả đều nhìn vào con người nghiêm nghị, đứng bất động như một tượng đài kỷ niệm. Một lát sau, tên tướng Đức khẽ nói gì đó.

- Anh cho biết tên và chức vụ - Xvitxki phiên dịch lại.

- Tôi là lính Nga.

Giọng nói vang to hơn mức cần thiết. Con người ấy đã phải câm lặng suốt thời gian dài, nên giờ đây

anh không làm chủ được giọng nói của mình nữa. Xvitxki dịch lại câu trả lời và tên tướng Đức lại hỏi gì đó.

- Ngài tướng quân đây tha thiết đề nghị anh cho biết tên họ và chức vụ...

Giọng Xvitxki nắc lèn, ông không sao kiềm chế được tiếng khóc nghẹn ngào và sau đó đưa cánh tay run run lên lau những giọt nước mắt trên gò má hốc hác.

Con người vô danh ấy từ từ ngoảnh đầu lại và cái nhìn trùng trùng không chớp áy chiểu thảng vào mặt tên tướng Đức. Bộ râu rậm rạp của anh khẽ rung rung trong tiếng cười lạ lùng và trang trọng.

- Vâng, thưa ông. Bây giờ chắc ông biết một dặm Nga dài bao nhiêu bước rồi chứ ạ?

Đó là câu nói cuối cùng của anh. Xvitxki dịch thêm mấy câu hỏi nữa của tên tướng Đức, nhưng anh im lặng, mắt vẫn nhìn vào vàng mặt trời mà anh không thấy được.

Một chiếc xe cứu thương chạy đến, viên bác sĩ và hai người khiêng càng vội vã nhảy ra. Tên tướng Đức hất đầu. Viên bác sĩ và hai người khiêng cango chạy đến trước mặt con người vô danh ấy. Cango được mở ra, bác sĩ nói gì đó, nhưng con người vô danh ấy lặng lẽ đẩy anh ta ra và bước đến chỗ chiếc xe cứu thương.

Anh thảng người bước từng bước nghiêm trang, tuy không nhìn rõ, nhưng vẫn đi đúng hướng nhờ có tiếng máy nổ. Mọi người đều đứng nguyên tại chỗ, anh đi một mình, lê đôi chân sưng phù, lạnh công.

Đột nhiên, tên trung úy Đức hô lệnh như trong cuộc duyệt binh. Bọn lính Đức giật hai gót giày lại đứng nghiêm bồng súng và cả viên tướng Đức, sau một lúc do dự, cũng đưa tay lên vành mũ để chào.

Còn anh, người lính Nga ấy quay người bước từng bước chậm chạp qua hàng quân của kẻ thù đang kính cẩn chào anh. Anh không thấy rõ, và cho dù có thấy đi nữa, thì đối với anh, chẳng sao cả. Anh còn cao hơn cả mọi nghi thức có thể làm được, cao hơn cả niềm vinh quang, cao hơn cả mọi cuộc sống và cao hơn cả mọi cái chết.

Đám phụ nữ bắt đầu gào khóc thảm thiết như có người chết. Họ lần lượt quỳ trên lớp bùn giá lạnh tháng Tư. Vừa nức nở, họ vừa chống tay cúi rạp trước mặt anh, người chiến sĩ bảo vệ cuối cùng của pháo đài không đầu hàng giặc.

Anh đi về phía có tiếng máy nổ, lúc vấp, lúc trượt chân và lê từng bước chậm chạp, một bên ủng tuột mắt đế và một vết máu loang dài sau bắp chân trần trụi của anh. Nhưng anh vẫn chập chững bước, lưng uốn thảng đầy kiêu hãnh như anh đã sống, và chỉ gục ngã khi đến đích.

Cạnh chiếc xe.

Anh ngã ngửa trên mặt đất, hai tay dang rộng, đôi mắt không trông rõ mở to hướng về phía mặt trời.

Anh ngã xuống nhưng vẫn được tự do khi cuộc sống đã trôi đi, anh lấy cái chết để đẩy lui cái chết.

B . Vaxiliép

Tên anh chưa có trong danh sách

Đoạn kết

Pháo đài Brét đứng sừng sững trên biên giới miền cực Tây của Liên Xô. Từ Mátxcova đến đây không xa lăm, đi tàu hoả không đến một ngày đêm. Không riêng gì khách du lịch và tất cả những người khi ra nước ngoài hoặc trên đường về nước đều đến thăm pháo đài này.

Ở đây người ta không nói to: những ngày tháng của năm một nghìn chín trăm bốn mốt vô cùng vang động và những tảng đá ở đây đã ghi nhớ rất nhiều. Những người hướng dẫn đi kèm đưa những tốp người qua những nơi chiến địa, người ta có thể chui xuống dây hầm ngầm của trung đoàn 333, sờ tay vào những viên gạch bị súng phun lửa làm cho cháy sém, đi qua cổng Têretxpôn và cổng Khôlmxki, hoặc đứng lặng lẽ trước ngôi nhà thờ cũ.

Đừng vội vã. Hãy nhớ lại tất cả. Hãy cúi đầu mặc niệm.

Trong nhà bảo tàng pháo đài người ta cho bạn thấy những khẩu súng có lần đã nhả đạn và những đôi giày nhà binh được buộc vội vã trong buổi sáng ngày 22 tháng 6. Bạn sẽ được cho xem những vật dụng cá nhân của những chiến sĩ bảo vệ pháo đài, và sẽ được kể cho nghe chuyện những chiến sĩ ấy đã phát điên như thế nào vì khát nước trong khi phải dành toàn bộ số nước cho trẻ em và súng máy. Bạn sẽ được đứng bên cạnh lá cờ, lá cờ duy nhất vừa mới được tìm thấy dưới căn hầm, bây giờ người ta vẫn tiếp tục tìm các lá cờ vì pháo đài không đầu hàng và bọn Đức không lấy được lá cờ chiến đấu nào.

Pháo đài không gục ngã. Pháo đài chỉ đổ máu thôi.

Những nhà viết sử không thích những truyền thuyết nhưng chắc bạn sẽ được nghe kể về một chiến sĩ vô danh bảo vệ pháo đài, người mà bọn Đức chỉ có thể bắt được vào tháng thứ mười của cuộc chiến tranh. Tháng thứ mười, vào tháng 4 năm 1942. Người chiến sĩ đó đã chiến đấu gần một năm. Một năm chiến đấu không biết tin tức, không có đồng đội bên cạnh, không được giao mệnh lệnh, không có hậu phương, không được cung cấp, không được tiếp ứng và không nhận được lá thư nào của gia đình. Thời gian đã không cho ta biết tên và chức vụ của anh, nhưng chúng ta biết rõ: anh là người lính Nga.

Trong nhà bảo tàng pháo đài có nhiều hiện vật. Những hiện vật ấy không thể trưng bày hết được, phần lớn được bảo quản trong các kho của bảo tàng. Nhưng nếu được phép xem kỹ những hiện vật ấy, bạn có thể tìm thấy trong số đó một chiếc chân giả bằng gỗ, bé nhỏ và một chiếc giày phụ nữ còn

sót lại. Chúng được tìm thấy tại một hố bom không xa hàng rào của toà Điện Trăng như những chiến sĩ bảo vệ pháo đài đã gọi toà nhà của ban công binh.

Năm nào cũng vậy, cứ đến ngày 22 tháng 6, pháo đài Brét lại trọng thể và buồn rầu kỷ niệm ngày mở đầu của cuộc chiến tranh. Vào những ngày ấy, những chiến sĩ bảo vệ pháo đài còn sống sót lại đến đặt vòng hoa tại pháo đài và thay nhau làm hàng rào danh dự, đứng nghiêm không động đậy.

Ngày 22 tháng 6 hàng năm, một phụ nữ đã già lại đáp chuyến tàu sớm nhất đến ga Brét. Bà không vội vã rời khỏi khu ga nhộn nhịp và cũng chưa lần nào đặt chân đến pháo đài. Ra khỏi cửa ga, bà bước đến quảng trường, nơi có một tấm đá cẩm thạch được gắn vào bức tường nằm cạnh cửa ra vào:

**TỪ NGÀY 22 THÁNG 6
ĐẾN NGÀY 2 THÁNG 7 NĂM 1941
DUỚI SỰ CHỈ HUY CỦA
TRUNG UÝ NIKÔLAI
(không rõ họ)
VÀ CHUẨN UÝ
PAVEN BAXNÉP
BỘ ĐỘI VÀ CÔNG NHÂN HOÀ XA
ĐÃ BẢO VỆ THẮNG LỢI NHÀ GA.**

Suốt ngày hôm ấy, người phụ nữ già đã nhầm đọc hàng ghi trên bia đá. Bà đứng cạnh bên cạnh nó như một người lính gác danh dự. Bà đi để rồi sau đó quay trở lại với một bó hoa. Bà lại đứng và lại đọc. Đọc cái tên có bảy chữ:

“NIKÔLAI”

Khu ga này vẫn tấp nập trong nhịp sống vui tươi thường ngày của nó. Những con tàu đến rồi lại đi, những người trực ban nhắc nhở hành khách đừng quên vé, những khúc nhạc vang lên hòa giữa những tiếng cười vui vẻ. Nhưng người phụ nữ ấy vẫn đứng lặng cạnh tấm bia đá cẩm thạch.

Không cần thiết phải giải thích cho bà điều gì cả. Những người con của chúng ta yên nghỉ ở nơi nào, điều đó không thực sự quan trọng. Điều quan trọng là họ đã hy sinh vì mục đích gì.

HẾT

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vy.

Đánh máy: check_rambutan

Nguồn: Trái Tim VN online

Được bạn: ms đưa lên

vào ngày: 5 tháng 6 năm 2005